

làng văn

210

Tháng
2.2001



Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI

Chirurgien Dentiste/Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal, lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30) **Tel: (514) 849-1038**

A fast growing Information System services firm has short & long term contracts or permanent positions for experienced Programmer/Analyst 3 years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS, UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.

Please forward your résumé to:

DANCOM CONSULTING
790 Marcel Laurin, Ste #218
St-Laurent, Qc H4M 2M6
Attention: Dany Dinh
Fax #: 514-748-9399

DANCOM

Consulting Inc.

ALCO

SOLUTION INFORMATIQUE



95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155

www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Luật sư / Avocat

LƯƠNG VĂN TUẤN

1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng

Châu Võ Thành Tường, B.Sc., A.V.C.

279 Place de la Poudière, Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle) - **Tél: (514) 767-2874**

TIỆM VÀNG - BIJOUTERIE

HOÀNG KIM

Mua bán & sửa chữa nữ trang
VÀNG • CẨM THẠCH • HỘT XOÀN
6700 Côte des Neiges #214 **Tel: (514) 344-5692**
Montréal, Québec H3S-3B2 **Fax: (514) 344-8221**

4300 Steeles East, #A-201 **Tel: (416) 944-1900**
Markham, Ontario L3R 0Y5

CALIFORNIA & WASHINGTON D.C.

Luật-Sư **NGUYỄN XUÂN NGHĨA**
chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ

.Văn phòng California:
19112 E. Center Ave.
Orange, CA 92869
Tel / Fax: (714) 633-5997

. Văn-phòng DC:
6269 Leesburg Pike, Suite #306
Falls Church, VA 22044
Tel: (703) 237-5273 Fax: 532-7453

Luật sư **ĐÀO XUÂN HÒA**

(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)
7304A St. Denis, Montréal, H2R 2E2
Tel: (514) 279-7540

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ

NGUYỄN BÁ DĨNH

4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

NGUYỄN DỨC PHƯƠNG

CHIẾN TRANH
VIỆT NAM
TOÀN TẬP

TỪ TRẬN ĐẦU (ẤP BẮC - 1963)
ĐẾN TRẬN CUỐI (SÀI GÒN - 1975)



làng văn

Sách in tuyệt đẹp, trình-bày rõ-ràng, hợp-lý
Dày 960 trang khổ lớn, bìa cứng có jacket
Giá 45 mỹ-kim (70 gia-kim) kể cả cước-phí

Một xuất-phẩm 500.000 cựu quân-nhân
QL/VNCH và gia-đình đang chờ đợi:

Cuốn sách viết đầy-đủ, công-bằng và
trung-thực nhất về chiến-tranh Việt-nam, qua:

- 53 trận đánh lớn, kèm sơ-đồ, diễn-tiến, kết-quả.
- Nhận-định của tác-giả về chiến-tranh VN.
- Lịch-sử, tổ-chức, ưu-khuyết-điểm của Quân-lực VNCH
- Quân-đội Mỹ tại Việt-nam.
- Quân-đội CS Bắc Việt và Việt Cộng
- Một số chiến-cụ thông-dụng tại chiến-trường Việt-nam.
- Toàn văn Hiệp-định Genève 1954
- Toàn văn Hiệp-định Paris 1973
- Cựu Trung-tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến-Tranh Chính-Trị đọc và viết lời giới-thiệu.
- Với sự giúp-đỡ của 12 cựu tướng-lãnh, 20 cựu đại-tá, 7 cựu trung-tá và 7 cựu thiếu-tá QL/VNCH

Liên-lạc:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1

Canada

làng văn

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

E-mail: langvan@home.com
www.tapchilangvan.com
Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Customer Account No: 2042916-99
Printed in Canada - Published 12 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XVIII - No 210 - February 2001
Năm thứ 18 - Bộ 18 - số 210 - tháng 2 năm 2001

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn thế-giới.....	2
Từ thành đến tỉnh.....	5
Tin Việt-nam.....	7
Những thai-nhi được làm người, Ngô Thị Hiền.....	17
Trong làng.....	17
Ngoài xã.....	21
Đức TGM Nguyễn Văn Thuận lên chúc Hồng-y.....	25
Ngôn sứ của thời-đại, Nguyễn Văn Thông.....	26
Lời trần-tĩnh của vị tử đạo, thơ Phê-rô Phan Văn Lợi.....	30
Chuyện người chuyện ta: Chuyện đàn bà, Sơn Tùng.....	31
Chinh-phụ và cảnh ngộ, Trần Văn Tích.....	35
T.L.C., truyện ngắn Hoàng Du Thụy.....	39
Khai bút 2001, thơ Trần Văn Lệ.....	42
Ông Tư, truyện ngắn Lê Quốc.....	44
Dáng Xuân, thơ Biển Bắc.....	46
Desmoines ngày về, thơ Phan Các Chiêu Hằng.....	49
Đường lên đồi Gô-gô-tha, truyện ngắn Hoàng Nga.....	51
Hà-nội ơi, còn gì để quay-quát nữa không, Nguyễn Hoài Phương.....	55
Mang theo kỷ-niệm, thơ Nguyễn Văn Cường.....	57
Trắng cả không-gian, thơ Tuệ Nga.....	59
Bạn thân, truyện ngắn Ngọc Anh.....	60
Cung tơ, thơ Trần Ngọc.....	62
Em đi, thơ Nguyễn Hiền Tài.....	64
Tình ngộ, truyện ngắn Hải Ngũ.....	65
Lòng khách, thơ Việt Thao.....	71
Nửa mảnh chiến-bào, thơ Cao Hoàng Nhân.....	72
Xóm cũ: Hương-vị Phan thành, Hồ Đình.....	78
Bến Tre xanh thắm bóng dừa, truyện dài Xuân Vũ.....	81
Quê nội thời thơ-ấu, thơ Vĩnh Hoà Hiệp.....	84
Những mảnh đời, truyện dài của Phương Liên.....	85
Lòng xuân, thơ Xuân Ngũ.....	88
Tình hận, truyện dài xã-hội đen của Tống Minh Long Quân.....	91
Mơ xuân, thơ Phan Long Yên.....	95
Trở về từ xứ tuyết, truyện thiên của Nguyễn Phong.....	98
Khúc thán chấp, thơ Cung Vũ.....	102
Độc-giã thác mắc, Bút Chì.....	103
Cảm xúc cuối năm, thơ Phạm Tâm Phố.....	105
Nhận được giới-thiệu.....	106
Mùa tường nhớ, thơ Vạn Lam.....	107
Đầu làng cuối xóm, Minh Minh cư-sĩ.....	108
Cười chết bỏ, Cả Cười.....	112
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	114

Bìa: Mớm mồi (Breeding) của Tân Ben San, Tân-gia-ba,
giải Huy-chương Bạc Nhiếp-ảnh do cộng-đồng VN tổ-chức tại Sacto

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:
Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:
Nguyễn Hương

Cộng-tác thường-xuyên:

Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cao Hoàng Nhân - Cung Vũ
Diễn Khánh - Dương Thị Vành Khuyên
Đào Trường Phúc - Hoàng Nga - Hồng Huy
Hương Giang Thái Văn Kiêm
Khải Chính Phạm Kim Thư - Lãng Nhân Phùng Tất Đắc
Lộc Quy - Lê Hữu Mục - Mỗ Làng Văn
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Hương - Nguyễn Phong
Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đăng Tuấn
Nguyễn Hoài Phương - Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Long Yên - P. Đan Hà
Phan Nguyễn Minh Minh - Phan Thịnh - Phương Liên
Sơn Tùng - Thăng Bôm - Thủy Sơn - Tiểu Đăng - Tuệ Nga
Tự Tĩnh - Tống Minh Long Quân - Trần Ngân Tiêu
Trần Văn Tích - Trần Văn Lệ - Tuệ Anh - Vạn Giả
Vạn Lam - Văn Nương - Việt Chi - Việt Phương
Việt Thao Đào Đức Chương - Xuân Tước - Xuân Vũ

Đóng góp bài vở:

Bạch Thái Hà - Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Đặng Thị Quế Phương - Đông Nghi - Hoàng Chính
Hoàng Du Thụy - Hoàng Hải Thủy - Hồng Ân - Huy Vũ
Huỳnh Liễu Ngạn - Lâm Thúy - Minh Đức Hoài Trinh
Nam Chi Thượng Nhân - Nam Man Lâm Nam Triều
Ngô Du Trung - Nguyễn Khanh - Nguyễn Bá Đình
Nguyễn Hải Hà - Nguyễn Mạnh An Dân
Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư - Nguyễn Ước
Nguyễn Xuân Hiền - Nguyệt Cầm
Phạm Hồng Đạm - Phạm Quang Ngọc - Phạm Tâm Phố
Phạm Thăng - Phùng Nhân - Thiên Di - Thủy Trang
Tôn Nữ - Trần Mộng Lâm - Trường Sơn Lê Xuân Nhị
TT Mây Trên Ngàn - Vi Vi - Vy Khâm - Võ Phiến

Minh-họa:

Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Babui - Bùi Mỹ Hoa - Lê Quang Xuân - Minh
Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cố:

Thanh Nam, Trần Cao-Lĩnh, Tử-Vi Lang
Bình Nguyễn Lộc, Nguyễn Tất Nhiên
Kính Tân, Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên,
An Khê, Ngọc Khởi, Duyên Anh, Trương Ái Minh,
Vi An, Mai Thảo, Tô Giang, Nguyễn Đình Hoà,
Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Xuân Lê, Vũ Kiện
Quỳ Hương, E.P. (Lê Kiều Phương),
Đình Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cửu

Giá báo bán lẻ

Gia-nã-đại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 7 úc-kim; Bắc Âu: 50 kronas
Nhật: 700 yen; các nước khác: 5 mỹ-kim

Mua báo dài hạn:

xem Lê Làng trang 119

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

- MONTREAL:**
Võ Bá Thiện
ĐT: (514) 766-8323
Fax: (514) 766-8531
Pagette: (514) 202-7256
- MASSACHUSETTS:**
Hoàng Thị Kim Sinh
ĐT / Fax: (781) 961-3467
- TEXAS:**
Trương Sĩ Lương
ĐT: (817) 265-6356
Fax: (817) 548-8563
- CALIFORNIA:**
Võ Thắng Tiết
ĐT / Fax: (714) 527-5761
- FLORIDA:**
Linh Phương
ĐT: (407) 578-8006
- PA & NEW YORK:**
Nguyễn Đăng Tuấn
ĐT: (610) 258-1719
Fax: (610) 258-2037
- NEW JERSEY:**
Nguyễn Huy Phước
ĐT: (609) 665-3654
- HAWAII:**
Trần Ngọc
ĐT: 818-942-4648
- HÒA-LAN:**
Hồ Thị Chiến
ĐT: 0229-231-666
- ĐỨC:**
Dr. Ngô Việt Dũng
Điện-thoại: 2316-56949
Nguyễn Hoà Phù Vân
Điện-thoại: 4102-30337
- NA-UY:**
Dương Kim
ĐT / Fax: 9288-8393
- ÚC:**
Đan Hà Nguyễn Văn Tạ
ĐT: 02-9742-3946

tin văn



Mỹ báo nguy: Nga, Trung Cộng, Bắc Hàn đua vũ khí

Điện Cẩm Linh cho biết, Nga đã hạ thấp việc sử dụng vũ khí hạt nhân và sẽ gia tăng sự trông cậy vào vũ khí hạt nhân chiến trường, kho dự trữ vi trùng và hơi độc để bù vào sự suy giảm về quân đội.

Trong khi đó, Trung Quốc đang chế tạo hai hỏa tiễn liên lục địa di động trên xe và một phi tiễn tàu ngầm mới cho một kho vũ khí có hơn 100 đầu đạn. Quân đội của Bắc Kinh sẽ sớm cho ra trận địa một hỏa tiễn khu trục mới được phóng lên không trung để tấn công vào đất liền, đang được chế tạo với sự trợ giúp của Nga Sô. Bắc Hàn cũng đang thực hiện những hỏa tiễn có tầm xa gồm một hỏa tiễn có tên là Taepo Dong 2 có khả năng phóng tới mọi nơi trên nước Mỹ với một đầu đạn cân nặng hàng ngàn lbs.

Các chi tiết về các chương trình vũ khí vi trùng, vũ khí hóa học, vũ khí hạt nhân và các mối đe dọa về hỏa tiễn, được Ngũ Giác Đài công bố trong một bản báo cáo 187 trang, phổ biến ra công chúng với tên gọi "Proliferation Threat and Response."

Về sức mạnh hạt nhân của Nga Sô, bản báo cáo cho biết "Nga Sô có hàng ngàn đầu đạn hạt nhân chiến thuật." và "Nga hình như tin rằng việc duy trì các sức mạnh hạt nhân chiến thuật là cách ít tốn kém để bù vào các khó khăn hiện thời trong việc duy trì các khả năng quân lực căn bản." Sức

mạnh hạt nhân chiến thuật gồm hỏa tiễn tầm gần, pháo thủ, bom nổ trên không, hỏa tiễn chống tàu lớn.

Bản báo cáo còn mô tả Trung Quốc như là "một trong vài quốc gia có thể đe dọa Hoa Kỳ". Trung Quốc đang cải thiện kho vũ khí hạt nhân qua một chương trình hiện đại hóa năm 2015. Kho vũ khí của Trung Quốc hiện có hơn 100 đầu đạn đang được tân trang hóa để gia tăng "tầm cỡ, độ chính xác và sự tồn tại về sức mạnh hỏa tiễn hạt nhân." Hiện thời Trung Quốc có 20 hỏa tiễn CSS-4 có thể tấn công Hoa Kỳ.

Năm 1999, Bắc Hàn cho phép thanh tra việc nghi ngờ về khu vũ khí hạt nhân nằm dưới hầm. Tuy nhiên, bản tường trình công bố rằng "các mối lo âu vẫn còn về việc cố giấu giếm vũ khí hạt nhân." Bình-những tiếp tục phát triển Taepo Dong 2 và vẫn duy trì khả năng đưa đến một cuộc thử nghiệm hỏa tiễn tầm xa.

Bản báo cáo cũng khuyến cáo các mối đe dọa về khủng bố, gồm việc có thể sử dụng vũ khí vi trùng và vũ khí hóa chất chống lại Hoa Kỳ, gồm các tấn công về mùa màng và súc vật.

Bush con nhậm chức

Cựu thống-đốc Texas, George W. Bush, đã làm lễ tuyên-thệ nhậm chức tổng-thống thứ 43 của Mỹ hôm 20.1 vừa qua.

Ông là con của tổng-thống Mỹ

thứ 41, George Bush - đã thắng cử trong một cuộc bầu bán gian-nan và tai tiếng.

TT Phi Estrada từ chức

Tổng-thống Phi-luật-tân, ông Estrada đã tuyên-bố từ chức, sau mấy tháng rời bị hàng trăm ngàn công-dân biểu-tình chống-đối về tội tham-nhũng, dẫn tới cuộc đanh-hạch lịch-sử tại Quốc-hội. Ông Estrada cố cùng tuyên-bố từ-chức khi đánh mất sự ủng-hộ của Quân-đội.

Theo hiếnpháp Phi, Phó Tổng-thống đã tuyên-thệ nhậm chức tổng-thống.

Thiên binh Miến-diện đầu hàng Thái-lan

Hai lãnh-tụ tí hon của lực-lượng Thiên binh (God's Army) Miến-diện, là Luther Htoo và ông anh sinh đôi Johnny đã dẫn theo 12 du-kích-quân đầu hàng Thái-lan hôm 16.1 vừa qua, nộp 11 súng M-16 và 3 súng AK-47.

Lực-lượng du-kích Thiên-binh

Ragtag hoạt-động chống lại chính-phủ Miến-diện tại vùng biên-giới Thái-Miến từ nhiều năm nay.

Thủ-tướng Thái, ông Chuan Leekchai đã bay từ Vọng-các tới vùng biên-giới để thăm viếng và ủy-lạo 14 Thiên-binh. Ông tuyên-bố, Thái-lan sẽ đối-xử với các du-kích-quân thiếu-niên này như những thường-dân tị-nạn. Họ sẽ được trả về cho bố mẹ và cấp sách đến trường như các trẻ em khác.

Hiện tại ở Thái có trại tạm dung 140.000 người Miến-diện tị-nạn, hầu hết là dân thiểu-số Karens.

Úc lựt lớn

Thực phẩm và thuốc men cứu trợ đang được không vận tới các khu vực bị nước lụt cô lập tại miền bắc tiểu bang Queensland của Australia, diện tích khoảng 150.000 cây số vuông, rộng gấp đôi xứ Tô Cách Lan. Mưa lớn kỉ lục trong tháng qua đã cô lập 2460 cư dân vùng giữa 2 con sông Norman và Flinders. Nhóm dân này đã nhận được tiếp tế từ trực

thăng, và các chủ trại phải thuê trực thăng để lùa các đàn bò tới vùng đất cao.

Hoa, Nhật, Hàn lạnh thê thảm

Tuyết phủ dày khắp miền bắc lục địa Trung Hoa, từ Nội Mông tới thủ đô Bắc Kinh, gây gián đoạn lưu thông khắp nơi, và chính quyền báo động hàng triệu người bị nguy cơ đói kém.

Ông Lan Jun, Phó Giám Đốc Vùng 1 Hồng Thập Tự, cho biết bão tuyết tại miền Bắc tệ hại nhất từ nửa thế kỉ, từ hôm tân niên dương lịch đã gây thiệt mạng 22 người, mất tích 25 người, 16 ngàn bò cừu chết cồng, 120 ngàn người thiếu lương thực cầm tiếp tế, thiệt hại vật chất trị giá 900 triệu Nguyên (tương đương 108 triệu mỹ kim), ảnh hưởng đến 900 ngàn người.

Nhà chức trách địa phương Xilin Gol Meng, phía bắc Nội Mông, đã thỉnh cầu cứu trợ và tìm kiếm thực phẩm nuôi sống 10 triệu gia súc, vì rau cỏ đã bị tuyết trùm phủ. Quận Chifeng là khu vực bị hậu quả nặng nề nhất của bão tuyết từ đầu tháng 1.2001, các thôn xã đã bị cô lập dưới tuyết dày 1 mét. Tuyết phủ trắng xóa thủ đô Bắc Kinh.

Nước Nhật cũng lạnh kinh khủng. Theo tin từ Fukushima, trong đêm 7.1, tuyết phủ xuống một diện tích rộng lớn của Nhật Bản, từ miền Bắc tới thủ đô Tokyo, dữ dội nhất từ 65 năm.

Nam Hàn lạnh không kém. Theo tin từ Hán Thành, Nam Hàn bị tuyết phủ dày nhất trong 20 năm. Tuyết ngập các xa lộ và gây gián đoạn lưu thông trên bộ cũng như trên không và trên biển, hàng ngàn khách mắc kẹt tại phi trường Kimpo. Cảnh sát báo cáo nhiều tai nạn xe cộ khắp nước, gây ra



Chỉ-huy phó Johnny và Tư-lệnh Luther Htoo dẫn 12 "Thiên-binh" đầu hàng chính-phủ Thái. Hàng sau (cầm súng) là cảnh-sát võ-trang Thái-lan

trên 10 trường hợp tử thương. Nông dân cũng bị thiệt hại vì tuyết: nhà sưởi ẩm lợp bằng plastic bị sập, chết hàng ngàn gà vịt.

Nước Ý thành biển hồ

Một phần thành phố Venice, nhiều kênh đào của Italy đã trở thành biển hồ vì lụt. Từ giữa tháng giêng, mực nước đã dâng cao hơn mặt nước biển 1,15 mét, gây ngập lụt 1/8 diện tích thành phố.

El Salvador: Động đất lớn

Hơn 700 người chết trong trận động đất trưa 13.1 tại thị xã Santa Tecla, cách thủ đô San Salvador 122 cây số, nơi đất đồi sụt lở đã vùi chôn khoảng 500 ngôi nhà. Hơn 2500 người bị thương và gần 45.000 người khác phải di tản.

Kinh tế Mỹ năm 2001 suy giảm

Trong vài năm gần đây, 49% gia đình người Mỹ là chủ nhân các cổ phiếu. Dow và Nasdag mang đến những món lời lớn (trong năm 1999 Dow lời 25%; Nasdaq 85%). Các nhà đầu tư Hoa Kỳ giàu có hơn, và điều này đưa đến việc gia tăng tiêu xài. Nhưng một khi đầu tư bị sút giảm, các nhà đầu tư chi tiêu ít lại và tiết kiệm hơn. Thị trường cổ phiếu lên đã làm giàu hàng ngàn tỉ cho nhiều người vào tháng 3 năm rồi. Tuy nhiên kể từ lúc giá cổ phiếu lao xuống thấp - nhất là cổ phiếu về kỹ thuật - Robert Klemkosky Kimosky, chủ tịch và là giáo sư về tài chánh của trường Kinh Doanh Kelly thuộc Đại học Indiana, cho rằng "Khi cổ phiếu suy sụp, các nhà đầu tư có chiều hướng hạn chế và cắt giảm bớt sự

tiêu xài, và có thể làm nền kinh tế chậm xuống nhiều."

Trong tam cá nguyệt 3 của năm 2000, tổng sản lượng quốc dân của Mỹ giảm còn 2.2%, thấp nhất trong 4 năm. Các thương vụ bán xe hơi giảm xuống, và chỉ số sản xuất từ National Association of Purchasing Management giảm xuống 43.7 vào tháng 12 so với 47.7 trong tháng 11 (chỉ số dưới 50 cho thấy sản xuất co cụm lại).

Thêm nữa, lợi nhuận công ty bị mất đi vì giá nhiên liệu cao và thương vụ chậm. Lý do: thời tiết lạnh và vì do thị trường cổ phiếu yếu nên nhiệt tình mua sắm của người đầu tư yếu đi.

Hoa Lục thú nhận bắt giam 242 lãnh tụ Pháp Luân

Ngày 15.1.2001, Trung Quốc tuyên bố đã trừng trị 242 người thuộc tổ chức Pháp Luân công và đã đưa một số người khác không nói rõ bao nhiêu đi cải tạo trong 18 tháng đàn áp phong trào này.

Chính quyền Trung cộng đưa ra tin này ngay sau khi có cuộc tập hợp lớn của môn đồ Pháp Luân công tại Hong Kong để phản bác những tin nói hàng ngàn đệ tử Pháp Luân công đã bị bỏ tù hay đầy đi các trại lao cải.

Một nhóm Nhân quyền tại Hong Kong nói ít nhất có 10,000 môn đệ Pháp Luân công bị giam giữ trong hơn 300 trại cải tạo và một trại giam toàn phụ nữ ở thành phố Chang Chung miền tây bắc có 560 người tù. Trung tâm Thông tin Nhân quyền và Dân chủ ở Hong Kong nói có 98 tín đồ bị tù đã chết vì tay Công an.

Dưới chế độ pháp lý Hoa Lục, công an có quyền bắt người đi cải tạo đến 3 năm không cần xét xử. Để đàn áp phong trào ngày một lan rộng, Trung Quốc đã thành lập những trại lao cải đặc biệt lấy

tên là "trại chuyển hóa" để ép buộc tín đồ phải từ bỏ Pháp Luân công.

Chính quyền Trung Quốc nói Pháp Luân công là một đạo giáo hãm dọa trật tự công cộng và chế độ cai trị cộng sản. Nhưng theo những người tập luyện thì Pháp Luân công chỉ là môn tập luyện tập trung tư tưởng với những động tác rất chậm, theo triết lý rút ra từ Phật giáo và Lão giáo. Sáng lập môn nhân Lý Hồng Chí nói tập luyện Pháp Luân công để giữ sức khoẻ lành mạnh và đời sống đạo đức.

Vấn đề bom nổ tại Lào

Theo tin của Rajiv Chandra-secen trên tờ *Washington Post*, các vụ nổ bom bí mật gần đây trên đất Lào được xem như lối phản đối chống lại các nhà cầm đầu ngoan cố đang khước từ việc cải tổ kinh tế và chính trị.

Vào tháng này cách đây 25 năm, Lào đã trở thành nước cờ "domino" thứ ba tại vùng Đông Nam Á bị rơi vào tay Cộng sản, sau Việt Nam và Kampuchia.

Trong khi Việt Nam đang dần dần mở cửa thông thương với thế giới bên ngoài, khuyến khích phát triển kinh tế; Cao Miên sau thời gian điêu tàn vì chế độ diệt chủng và việc chiếm đóng của bộ đội Việt Nam, bây giờ có vẻ như đang đi theo đường lối chính trị ổn định và gia nhập với thế giới; thì Lào vẫn còn là một quốc gia ẩn dật và lạc hậu của thế giới, do du kích Pathet Lào nắm quyền. Phe này trước đây đã từng đánh nhau trong rừng già với các lực lượng du-kích Mèo (Hmong) được Hoa kỳ bảo trợ.

Các phim ảnh và báo chí của Tây phương đều bị cấm tại Lào. Rất nhiều người hiện sống trong vùng núi chưa từng biết điện thoại

hay điện là gì. Các chuyên gia về phát triển đã xếp Lào vào một trong 10 quốc gia nghèo nhất trên thế giới.

Xứ Lào cũng mang dấu vết của cuộc chiến tranh Việt Nam. Trong nỗ lực ngăn chặn bộ đội Bắc Việt băng qua Lào trên đường mòn Hồ Chí Minh, Hoa kỳ đã đổ xuống đất Lào vô số bom. Nếu tính theo từng đầu người, Lào là một quốc gia bị bom nặng nhất trong lịch sử thế giới. Các trái bom vô thừa nhận ấy vẫn tiếp tục giết và làm bị thương cả chục người Lào mỗi năm, hầu hết là trẻ em lấy các vật có chứa chất nổ để làm đồ chơi, nhất là những mìn do B-52 thả xuống trải ra trong vùng có cộng ãng-ten lú ra giống như các cộng cỏ.

Tuy nhiên hiện nay, khi được liếc mắt ra thế giới bên ngoài qua các đài truyền hình Thái Lan và các quán cà-phê có Internet dành riêng cho các ông Tây ba-lô, dân Lào đã bắt đầu có phản ứng.

Năm ngoái, lần đầu tiên sau hàng chục năm, một nhóm khoảng 50 sinh viên đại học và các giáo sư đã xuống đường biểu tình kêu gọi dân Lào đi theo chế độ dân chủ. Tuy bị đàn áp nhanh chóng, nhưng sự phản đối này đã châm ngòi cho nhiều cuộc xuống đường về sau. Ngay trong tháng vừa qua, theo như báo đăng, có khoảng 200 công nhân và sinh viên đã tổ chức đòi dân chủ tại một tỉnh nằm ở phía nam thủ đô.

Theo các nhà ngoại giao Tây phương tại thủ đô Vạn Tượng: “Các vụ cho bom nổ có thể là một hình thức phản đối. Họ buộc phải làm kiểu này bởi vì không có cách nào hợp pháp để tiếng nói của họ được chú ý”.

Năm ngoái đồng tiền Lào đã bị mất giá tới 900% so với mỹ kim, trong khi đó nạn lạm phát của Lào là 150%. Tất cả giáo

chức, bộ đội và công nhân viên nhà nước đột nhiên thấy đồng lương của họ chẳng còn có giá trị gì.

Không giống như Miến Điện bên cạnh, có nhà Nobel Hòa bình Aung San Suu Kyi đã dẫn đầu đối lập với chính quyền quân phiệt, tại Lào không có loại người cầm đầu đứng lên để thu hút dân chúng như thế.

Một số nhà phân tích và ngoại giao cho rằng việc đặt bom có tính cách phe phái, những người trong đảng cầm quyền tìm cách hạ uy tín nhau trước cuộc đại hội nghị của đảng được dự trù trong mùa xuân này. Những lãnh tụ đảng lớn tuổi như Chủ tịch nước và Thủ tướng thì trung thành với Việt Nam, trong khi phe tuổi trẻ lại ủng hộ vấn đề kết thân với Trung quốc, trong đó có bộ trưởng Ngoại giao vốn có tổ tiên là người Hoa.

Dấu sao Việt Nam đã ủng hộ nhiều cho đảng Cộng sản Lào trong việc lật đổ chính quyền và cả những năm sau chiến tranh; còn Trung quốc chỉ mới bắt đầu gần đây để o bế Lào theo tính chất thù nghịch đối với Việt Nam nhiều hơn.

Trung quốc đã tài trợ bằng cách để Lào xuất khẩu hàng sang Trung quốc và cho vay nợ không lấy lãi để giữ vững giá đồng tiền cho một nước bé nhỏ như Lào quốc, một quốc gia không chịu mở cửa cho thế giới bên ngoài. Mới đây Trung quốc còn tặng cho Lào cả triệu đô-la để xây cất trung tâm văn hóa Trung hoa cao 4 tầng lầu nằm ngay giữa thủ đô Vạn Tượng, bước đầu trong chiều hướng đồng hóa dân Lào vào văn hoá Trung quốc.

Tuy nhiên theo các phân tích gia khác, các vụ đặt bom có thể là công tác của người Hmong hay những người ủng hộ vua Lào vốn

đã bị chết trong trại học tập cải tạo. Cả hai nhóm này đã mở cuộc kháng chiến chống chính phủ Lào với mức độ thấp, nhờ vào sự trợ cấp trực tiếp và lớn lao của những thành viên trốn chạy được sang Hoa kỳ và các quốc gia Tây phương.

*từ thành
đến tỉnh*



Ý lên cơn sốt bò Đđen

Theo Assocarni, Hội Sản Xuất Thịt Bò, minh định rằng tại Ý, chưa có ai mắc bệnh CJD, biến chứng của bệnh bò điên BSE, và như vậy không có gì đe dọa giới tiêu thụ. Tuy nhiên, mối lo âu về bệnh bò điên đã làm thịt bò tụt giá trung bình 26% ở khắp châu Âu kể từ tháng 10.

Trong khi đó, dân Ý tạm thời ngưng mua thịt bò, chờ tin xác nhận sau cùng từ Viện Nghiên Cứu Y Tế Turin, về trường hợp tình nghi lây bệnh BSE đầu tiên xảy ra trong nước năm 1994. Từ năm đó, Ý đã cấm nuôi bò bằng thực phẩm có pha trộn xương và thịt xay.

Gây giống chồn Panda

Sở Thú Ueno ở Đông Kinh đã chấp thuận gửi chồn Panda đực 15 tuổi Ling Ling sang Mexico City 5 năm để giúp gây giống, và nếu 3 con cái ở Sở Thú Chapultepec của Mexico thụ thai, thì phải tặng

lại 1 con cho Tokyo.

Chính con Ling Ling là kết quả thụ thai nhân tạo đã chào đời tại Sở Thú Bắc Kinh năm 1985. Ông Hiroshi Sugaya, giám đốc Sở Thú Ueno, cho biết tại hội nghị về chồn Panda tại San Diego năm qua, ông đã thảo luận với giám đốc Sở Thú Chapultepec, và thỏa thuận hợp tác để gây giống.

Từ năm 1972 đến nay, Sở Thú Ueno có 8 con chồn trúc, nay chỉ còn lại một mình con Ling Ling. Loài chồn trúc từng có 100 ngàn con ở Trung Quốc, nay chỉ còn lại khoảng 1000 con.

Trò nào thầy nấy: Clinton - Jackson

Mục-sư Jessy Jackson, 59 tuổi, nhà tu-hành ồn-ào nhất của Mỹ, người cha tinh-thần của cựu Tổng-thống Mỹ Bill Clinton, đã bị tố cáo ngoại-tình với cô Karin Stanford, 39 tuổi, chủ-sự văn-phòng tổ-chức tôn-giáo Rainbow-PUSH của ông ta. Chứng-tích của cuộc tình là một bé gái 20 tháng.

Tính ra, nhà tu Jackson đã "sáng-tạo" ra cô con gái ngoại-hôn vào đúng thời-gian TT Bill

Clinton lẹo-teo với cô tập-sinh Minica, và đã lên truyền hình chối bai-bải rằng "tôi không có quan-hệ tình-dục với người đàn bà ấy" (Monica Lewinsky). Ông thầy Jackson đã hết lòng bao-che, cãi-lầy, nâng-đỡ tinh-thần và cố-vấn cho tổng-thống trong cơn sóng gió. Tai qua nạn khỏi, TT Bill Clinton đã tặng mục-sư Jackson huy-chương "Tự-Do" cao quý nhất mà tổng-thống được quyền ban tặng.

Sau khi bị khám-phá tội-lỗi, mục-sư Jackson, chính ông cũng là con ngoại-hôn, đã xin lỗi vợ, 5 con đã trưởng thành, và toàn-thể giáo-đồ.

Chết vì ngồi lâu trên máy bay

Triệu chứng ứ nghẽn mạch máu của hành khách trên những chuyến bay đường dài đã trở nên mối quan tâm khắp thế giới trong vài tháng gần đây.

Cuộc khảo sát đầu tiên của Nhật Bản tiết lộ rằng 25 hành khách đã chết trong 8 năm qua cho nguyên nhân kể trên. Theo bác sĩ Toshiro Makino, riêng tại

phi trường Narita của Tokyo, hàng năm có từ 100 đến 150 người được cứu chữa, gồm trên dưới 55 vụ nghiêm trọng.

Triệu chứng tắc mạch máu trên chuyến bay đường dài được đặc biệt chú ý hồi tháng 10 năm ngoái khi 1 phụ nữ Anh 28 tuổi xỉu và chết sau 20 giờ bay từ Úc về nước sau khi dự Thế Vận Hội Sydney.

Bác sĩ Makino nói triệu chứng tắc mạch máu không chỉ xảy ra ở hạng ghế bình-dân, mà thường xảy ra ở người già, người mập hoặc những ai uống rượu nhiều.

Viện Bảo-tàng Gián điệp quốc tế

Viện Bảo Tàng Giám Điệp Quốc Tế rộng 58.000 bộ vuông sẽ khánh thành vào tháng 2.2000 ở Washington DC, và sẽ trưng bày lưu vật của hàng ngàn năm hoạt động gián điệp. Đây là một bảo tàng viện vì-lợi-nhuận, do công ty Malrite Company thực hiện. Người sáng lập hãng Mlarite là Milton Maltz, từng hoạt động cho Sở An Ninh Quốc Gia NSA khi còn trong Hải Quân. Ban cố vấn của Viện gồm các sử gia và các cựu gián điệp của FBI, CIA và KGB.

Nhật: Con cá thu trị giá 174.000 mỹ kim

Tại chợ cá Đông-kinh hôm 6.1.2001, một con cá thu được mang ra đấu giá. Cuối cùng, bán được 174.000 mỹ kim (260.000 gia-kim), tính ra, giá mỗi kí cá là 100.000 mỹ kim (150.000 gia-kim). Ông chủ nhà hàng House of Yuasa, cho biết giống cá này đáp ứng nhu cầu của các tiệm ăn chuyên bán món sushi của Nhật Bản, để cống hiến thực khách trong những ngày đầu năm mới. Nước Nhật giữa lúc suy thoái



Đôi thầy trò "ham vui", ngày ban tặng huy-chương "Tự-Do"

kinh tế chưa qua, đã phải
sửng sốt về giá mua con
cá thu vừa kể.

Dân Anh ra toà vì dùng hệ-thống Hoàng-gia

Một chủ tiệm ở Anh-
quốc, ông Steven Thoburn
ở Sunderland, cách Lon-
don 440 cây số về hướng
Bắc, đã bị lôi ra toà về tội
không chịu dùng "mét" hệ
(như kilo, mét, lít,...) khi
bán hàng, mà vẫn sử-dụng
hệ-thống hoàng-gia Anh
(pound, foot, gallon,...).

Luật dùng "mét" hệ đã
có hiệu-lực tại Anh-quốc
được một năm. Khách
hàng có thể yêu-cầu chủ
tiệm bán theo hệ-thống
Anh, nhưng hàng-hoá phải
đề giá và vào máy vi-tính
theo "mét" hệ.

Trên thế giới hiện nay,
chỉ có Mỹ và một vài
nước nhỏ còn dùng hệ-
thống đo-lường hết sức
phức-tạp của Anh. Các
nước Úc, Gia-nã-đại và
ngay cả Anh-quốc ngày
nay đều dùng "mét" hệ
của Pháp.

Quảng cáo từ vệ tinh tới nóc xe taxi

Một kiểu quảng cáo
mới vừa được tung ra ở
Boston: bắt đầu từ tuần
này, trên nóc các xe taxi
sẽ gắn một bản tin điện tử
do Vert Inc. thiết kế. Bản
tin điện tử này sẽ thay đổi
nội dung nhờ kỹ thuật vệ
tinh, mỗi khi chạy qua các
khu phố khác nhau và vào
những thời điểm khác nhau
trong ngày.



tin việt-nam

Công an tấn công tín đồ Phật-giáo Hoà-hảo

Bất chấp lệnh cấm của nhà
nước CSVN, nhiều ngàn tín đồ
PGHH từ khắp nơi đã đổ về làng
Hòa Hảo, nay là thị trấn Phú Mỹ,
huyện Tân Châu tỉnh Châu Đốc,
để làm lễ đản sanh Đức Huỳnh
Giáo Chủ vào 20.12 dương lịch,
tức ngày 25-11 Canh Thìn.

Tuy bị Ban Trị Sự Quốc Doanh
khóa cửa tổ đình, đồng đạo PGHH
vẫn tụ tập về đây. Khoảng hơn
3.000 người đã bị công an ném lựu

đạn cay để giải tán. Nhiều nữ tín đồ
đã bị công an xông tới xé quần xé
áo cố tình làm nhục giữa đám đông.
Cũng vào lúc này, cụ Hội trưởng
PGHH Lê Quang Liêm lén trốn từ
Sài Gòn về đến nơi bằng tàu. Tuy
nhiên, khi còn ở dưới sông cận sát
tổ đình thì cụ bị 4 ghe tắc-ráng chở
chừng 15 công an xông tới, dùng
búa phá bể tàu và đánh những người
trên tàu.

Một trong những nạn nhân là
ông Trương Văn Đức 40 tuổi, cư
ngụ tại huyện Phú Tân, Thánh địa
Hòa Hảo, hiện vẫn trong trạng thái
bất tỉnh. Khi cụ Lê Quang Liêm bị
công an vây đánh, ông Đức lên
tiếng phản đối và bảo vệ cụ nên bị
đánh bị thương ở rất nhiều nơi.
Riêng cụ Lê Quang Liêm bị thương
ở vai, ngực và ba sườn. Toàn thân
cụ bị đau nhức; di chuyển, ăn uống
vô cùng khó khăn.

Phật giáo Hoà Hảo có 4 triệu tín
đồ tại Việt Nam. Hồi tháng 9.2000,
5 tín đồ PGHH bị kết án từ một tới
ba năm tù vì cáo buộc chính phủ
"xâm phạm quyền dân chủ."



Cụ Lê Quang Liêm bị công an
vây đánh trọng thương

Tới phiên đạo Tin Lành bị thanh toán

Theo tin của *Diễn Đàn Tự Do*,
tựa đề "Đường Đến Sự Tự Do",
thông báo tin tức mới nhất liên quan
đến cuộc Đại Hội Đồng của Giáo

Hội Tin Lành Việt Nam, được tổ chức vào ngày 27, 28 & 29.12.2000.

Theo tin từ Sài Gòn, chính quyền CSVN cử một viên chức cao cấp từ Hà Nội vào Saigon để phối hợp với công an và Ban tôn giáo tại đây để trực tiếp chỉ đạo, theo dõi và đối phó với cuộc Đại hội đồng của Giáo hội Tin Lành VN. Khi vừa đến Sài Gòn, viên chức này đã cho triệu tập một số các Mục sư Thành, Thiệu, Thạch, đến “làm việc” để trao đổi về Bản Hiến Chương do chính quyền CS soạn thảo, và những gì có liên quan đến việc tổ chức ĐHĐ sắp đến. CSVN đang tìm mọi cách gây áp lực để ĐHĐ phải chấp nhận và thông qua. Song điều đáng nói ở đây là, trong số các mục sư được triệu tập (vào ngày 19.12), không có mặt đầy đủ các vị trong Ban Soạn Thảo HC do GHTLVN chọn ra. Với cách làm này, CSVN âm mưu gây sự chia rẽ trong nội bộ GHTLVN. Việc làm cho hàng ngũ mục sư trong GHTLVN nghi ngờ nhau, sẽ làm cho ĐHĐ sắp đến thiếu đi tiếng nói chung để đấu tranh đòi tự do. “Bằng duật tương trì, ngư ông đắc lợi”, như vậy CSVN sẽ càng có cơ hội để can thiệp vào ĐHĐ và thao túng việc bầu chọn Ban lãnh đạo GHTLVN.

Cũng tin từ Saigon cho biết: Các vị Mục sư Đại (nhà thờ An Phú), Mục sư Bình (nhà thờ Gia Định), liên tiếp bị công an chất vấn, đe dọa, theo dõi. Tại các địa phương khác trên toàn VN, cũng đã xảy ra nhiều sự việc khủng bố như trên. Giáo hội Tin Lành VN đã có đủ cơ sở để khẳng định:

1. CSVN cương quyết ép buộc GHTLVN phải tổ chức Đại hội đồng, để loè bịp dư luận trong và ngoài nước về cái gọi là tự do tôn giáo thực sự tại VN.

2. CSVN đang rắp tâm để

dựng lên một Ban lãnh đạo GHTLVN, bằng những cá nhân “chịu bắt tay” với chính quyền, đưa người của chính quyền vào trong Ban lãnh đạo Giáo hội.

Nếu CSVN thất bại trong cuộc ĐHĐ sắp đến, vì vấp phải sự cương quyết từ chối của đại đa số các mục sư, tín đồ và giáo dân Tin Lành; rất có thể họ sẽ lập ra một Ban lãnh đạo lâm thời, với lý do: “nội bộ GHTLVN không thống nhất”. Điều này có nghĩa, một Ban lãnh đạo “quốc doanh” sẽ được CSVN đưa lên nắm quyền lãnh đạo GHTLVN.

Linh mục Nguyễn Văn Lý kêu gọi các tôn giáo giành quyền tự do hành đạo

Ngày 20 tháng 12, từ giáo xứ Nguyệt Biều ở Huế, Linh mục Nguyễn Văn Lý đã công bố Lời kêu gọi thứ 3 với tựa đề là “Chúng ta phải tự tạo tự do Tôn giáo thật sự cho chính mình.”

Trong lá thư kêu gọi, linh mục Lý viết rằng, tự bản chất, tất cả mọi quyền bính độc tài toàn trị xưa nay trong lịch sử, không bao giờ tự ý nổi lòng tự do cho bất cứ cá nhân hay tổ chức nào mà họ thấy sự nổi lòng ấy có thể tạo nên

mối đe dọa cho quyền lực bất chính của họ. Linh mục Lý quan niệm rằng nếu tất cả các Tôn giáo tại Việt Nam hôm nay chỉ biết khoanh tay ngồi đợi các điều luật, các qui định nào đó của Nhà Nước CS vô thần VN, hy vọng tạo nên một vài cơ hội nho nhỏ để tổ chức đời sống Tôn giáo và phát triển Tôn giáo theo những đòi hỏi chính đáng của Tôn giáo mình, thì không bao giờ có các điều luật và các qui định thuận lợi cho mình cả. Ông còn cho rằng, nếu tất cả các Tôn giáo tại Việt Nam hôm nay chỉ muốn tổ chức đời sống và phát triển Tôn giáo của mình trong khuôn khổ luật pháp của một chế độ độc tài toàn trị, thì Tôn giáo ấy đã tự mình cam lòng cúi đầu khuất phục một thứ quyền lực độc đoán phi lý, và Tôn giáo ấy đã tự làm mất đi hoặc tự làm lu mờ bản chất ánh sáng tự do, uy dũng, giải thoát, soi đường của chính Tôn giáo mình.

Cuối cùng, Linh mục Lý thúc giục các Giáo Hội, các Tu viện, Học viện... lập các hồ sơ về các tài sản đã bị chính quyền cộng sản Việt Nam trưng thu, tịch thu, buộc phải trao nhượng không thỏa đáng, để hoặc tự mình làm các thủ tục đòi nhà cầm quyền



Từ trái sang phải: Thượng-toạ Thái Hoà, LM Nguyễn Văn Lý và bà Ngô Thị Hiền, Chủ-tịch Ủy-ban Tự-do Tôn-giáo tại Hoa-kỳ

hoàn trả lại theo lẽ công bằng tự nhiên được quốc tế công nhận.

Giáng sinh tại Nguyệt Biều

Nhà cầm quyền CSVN đã không ngăn cản nổi giáo dân và dân chúng địa phương đến nhà thờ Nguyệt Biều dự thánh lễ Giáng Sinh và dự rút thăm lãnh quà.

Sau đây là nội dung bản tin được LM Nguyễn văn Lý gửi ra.

Sáng Chúa Nhật 24.12.2000, mặc dù trong bầu khí rất căng thẳng, một số các em học sinh và một số bà con bên lương vẫn hiện ngang xin gia nhập Công giáo. Linh mục Tadêô Nguyễn Văn Lý đã cử hành rất long trọng Nghi thức Gia nhập Công giáo chính thức cho 17 Tân tòng lớn tuổi và thiếu niên; và Nghi thức Gia nhập Công giáo giai đoạn 1 cho 4 Dự tòng lớn tuổi vừa xin học Giáo lý trong thời gian gần đây.

Công an CS đã dọa nạt dân chúng và học sinh/sinh viên, không cho đến nhà thờ Nguyệt Biều để bắt thăm quà Noel. Trường Cấp II Thủy Biều đã đột xuất tập trung tất cả các học sinh để tập nghi thức đoàn đội suốt cả buổi chiều Chúa nhật, không cho các em đến nhà thờ. Mặc dù thế, chiều 24.12.2000, giáo xứ Nguyệt Biều vẫn tổ chức cuộc bắt thăm quà Noel khá đông. Tất cả ghế ngồi được mang ra sân, để dân chúng có thêm chỗ đứng. Số lượng Card chơi quà đã lên đến gần 2.500 mà số dân đến xin tham gia vẫn đông, không sao đáp ứng nổi. Cuộc vui đã thành công tốt đẹp, với hơn 400 phần quà gồm kẹo bánh, lịch treo tường, áo mưa, áo ấm, từ điển Anh-Anh-Việt, máy tính điện tử cầm tay, đồng hồ treo tường và 2 chiếc xe đạp linh kiện Nhật + VN và 1 chiếc xe đạp

độc đặc với linh kiện hoàn toàn của Nhật.

Thay mặt cho 2.500 đồng bào đã tham gia cuộc vui Quà Noel nói trên, giáo xứ Nguyệt Biều xin chân thành cảm ơn tất cả bà con hải ngoại và Quốc nội đã tận tình giúp đỡ chúng tôi về tinh thần cũng như vật chất để chúng tôi thêm phương tiện chiến đấu cho “Vinh danh Thiên Chúa trên trời, Tự do tôn giáo cho người Việt Nam”.

Huế: Lễ bế mạc năm Toàn Xá, các linh mục đồng lòng tẩy chay pháp lệnh CSVN

Theo bản tin của VietCatholic tường trình từ Huế, ngày 5.1.2000, Giáo phận Huế đã cử hành lễ bế mạc Năm Toàn Xá đồng thời cũng bế mạc năm kỷ niệm 150 năm thành lập Giáo phận, tại Nhà thờ Chánh toà Phủ Cam. Từ 6 giờ sáng, trong tiết trời se lạnh và mưa lất phất, từng đoàn người lũ lượt tiến về ngôi thánh đường rất hiện đại xây trên ngọn đồi cao của thành phố Huế, ngọn đồi nhìn xuống khu Thành nội cổ kính và giòng Hương giang thơ mộng.

Cuộc lễ thu hút các tín hữu không những của địa phương mà còn của giáo phận bạn, vì trong thánh lễ có phong chức phó tế cho 18 thầy: 12 thầy thuộc giáo phận Huế, 5 thầy thuộc giáo phận Đà Nẵng, 1 thầy thuộc dòng Biển Đức Thiên An. Ngoài ra, còn có 3 linh mục cũng nhân dịp này mừng lễ Ngân khánh. Chủ sự thánh lễ là Đức Tổng Giám Mục Stêphanô, mới về sau hơn một tháng đi chữa bệnh. Cuối thánh lễ là nghi thức kết thúc Năm Toàn Xá.

Sau tiệc mừng, các cha trong Giáo phận đã phải hội lại theo từng hạt, để bàn chuyện trong hạt, nhất là để “góp ý” cho Pháp lệnh

về tôn giáo mà Ban Tôn giáo chính phủ - Ban soạn thảo Pháp lệnh về Tôn giáo đưa ra.

Nghe đọc xong bản “Đề cương “Xin ý kiến về nội dung dự định thể hiện trong Dự thảo Dự án Pháp lệnh về Tôn giáo””, hầu hết các hạt đều nhất trí tẩy chay Pháp lệnh. Các cha lý luận rằng góp ý chỉ cho lắm thì Nhà nước cũng chẳng nghe, có khi còn làm ngược lại. Các văn kiện pháp lý về tôn giáo tại Việt Nam, như thực tế cho thấy, ngày càng thêm trói buộc, vì chính quyền ngày càng tích lũy kinh nghiệm hơn trong việc khống chế các tôn giáo. Có góp ý cũng chỉ như xin nhét một chút nhưng vào cái thùng lọng buộc quanh cổ các tôn giáo; mà đã chắc đâu là được! Thành thử đa số các cha Huế đã nhất định không góp ý gì, trái lại cương quyết tẩy chay Pháp lệnh.

Cùng thời gian này, để đối phó với cuộc đấu tranh đòi tự do tôn giáo của LM Nguyễn văn Lý đang nổ lớn và được thế giới biết đến cũng như tán trợ, nhà cầm quyền Hà Nội vừa áp lực với Hội đồng Giám Mục Việt Nam buộc LM Nguyễn văn Lý ngưng các hành động đòi tự do tôn giáo.

LM Lý được mời qua Mỹ điều trần về chính sách kìm kẹp tôn giáo ở VN

Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo Cho Việt Nam (CRFV) trong bản tin phổ biến ngày 12.1.01 cho hay, ông Elliott Abrams, chủ tịch Ủy Hội Tự Do Tôn Giáo Quốc Tế Hoa Kỳ vừa chính thức mời Linh mục Nguyễn văn Lý đến Mỹ dự buổi điều trần do cơ quan này tổ chức vào ngày 13-2-01 sắp tới. Mọi chi phí của chuyến đi sẽ do Ủy Hội đài thọ.

Cuộc đấu tranh từ đầu tháng 12-2000 đòi tự do tôn giáo của

LM Lý tại giáo xứ Nguyệt Biều gần thị xã Huế tạo tiếng vang khắp thế giới khiến Hà Nội phải điều động lực lượng khoảng 200 công an từ trung ương đến để đối phó với một vị linh mục không có tác sát trong tay cùng với một số giáo dân cũng chỉ trên dưới 200 người tại một họ đạo nghèo khó.

Nguồn tin trên nói Ủy Hội mời LM Lý đến điều trần như một nhân chứng và nạn nhân của chính sách kìm kẹp tôn giáo tại Việt Nam. Ủy Hội muốn được nghe các đề nghị của ngài về những gì Hoa Kỳ có thể đóng góp hầu có thêm tự do tôn giáo ở đất nước này.

Ủy Hội Tự Do Tôn Giáo Quốc Tế là một cơ quan biệt lập được chính phủ Hoa Kỳ thành lập gồm 9 thành viên, trong đó 5 thành viên do quốc hội đề cử và 4 thành viên do tổng thống chỉ định. Hàng năm cơ quan này tìm hiểu, điều tra và phúc trình (song song với phúc trình của Bộ Ngoại Giao) cho quốc hội Mỹ về tình hình tự do tôn giáo trên thế giới. Điều này ảnh hưởng đến quan hệ ngoại giao cũng như kinh tế tài chánh từ phía chính phủ Hoa Kỳ với các nước khác.

Theo lời đề nghị của Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo Cho Việt Nam, Ủy Hội Tự Do Tôn Giáo Quốc Tế cũng đã gửi thư đến Thượng tòa Thích Thái Hòa, TTK Tăng đoàn Thừa Thiên-Huế xin ngài đóng góp bài viết cho buổi điều trần.

Tương lai Cam Ranh

Mùa xuân 1979, một hạm đội Nga tiến vào vịnh Cam Ranh biến vùng này thành một căn cứ hải quân lớn nhất cho Mạc Tư Khoa ngoài Nga Sô. Bản hiệp định ký thuê 25 năm hồi 1978 sẽ hết hạn trong năm 2004 và tương lai của vịnh Cam Ranh đang được bàn

cãi.

Cam Ranh là một trong những hải cảng sâu tốt nhất Đông Nam Á. Hà Nội cần có một quyết định có tính cách sinh tử: giữ lại cái cảng tốt nhất nước và phi trường kế cận như một trung tâm quân sự hay phát triển nó như một trung tâm thương mại kỹ nghệ để các tàu ngoại quốc, kể cả tàu chiến Hoa Kỳ ghé tới. Hoặc CSVN tiếp tục bám lấy chính sách kinh tế quốc doanh và một chính sách đối ngoại mập mờ trong đó chọn Trung Cộng là đồng minh thân cận.

Vịnh Cam Ranh được thế giới biết đến lần đầu khi hạm đội của Nga Hoàng vào tạm trú năm 1905 trên đường đi đánh nhau (thất bại) với hải quân Nhật. Sự bại trận đã giúp chấm dứt cuộc chiến Nga-Nhật 1904-1905, buộc Nga phải từ bỏ giấc mộng bành trướng thế lực sang vùng viễn đông.

Nửa thế kỷ sau, Hoa kỳ biến Cam Ranh thành một căn cứ hải quân và không quân quan trọng trong chiến tranh Việt Nam.

Sự xung đột giữa Việt Nam và kẻ thù truyền kiếp Trung Hoa, cộng với nhu cầu Hà Nội cần được một đại cường quốc đỡ đầu, đã cho phép người Nga quay lại năm 1978. Họ thiết lập một trung tâm nghe nhìn tình báo điện tử, đồn trú tàu chiến, oanh tạc cơ, chiến đấu cơ tại căn cứ Cam Ranh, biến thành căn cứ đầu cầu của Nga ở viễn đông.

Đế quốc Cộng Sản Nga Sô tan rã những năm đầu thập niên 90 để ra nhiều khó khăn cho lực lượng Nga tại đây và CSVN từ đó nắm lại quyền kiểm soát một phần lớn căn cứ. Người Nga thu gọn dần các hoạt động. Thịnh thoàng có một chiếc tàu Nga cập bến và chỉ còn lối 30 chuyên viên đồn trú ở trung tâm tình báo điện tử theo



đôi hoạt động tàu bè trên biển Đông.

Việc thuê lại căn cứ Cam Ranh được chú trọng trong chương trình thăm viếng của TT Nga Putin khi đến Việt Nam đầu năm tới. Phía Hoa Kỳ muốn chiến hạm ghé đến Cam Ranh và dự trù lập lại đề nghị này khi đô đốc Dennis Blair, Tư lệnh Lực Lượng Thái Bình Dương, ghé Việt Nam vào thượng tuần tháng giêng.

Cùng thời gian, Trung Cộng đã hỏi thăm về tình trạng vịnh Cam Ranh và bày tỏ thiện chí muốn phát triển nó. Hồi tháng 11 vừa qua, một phái đoàn hải quân Trung Cộng đã đến thăm khu vực đặc biệt này, gồm cả vịnh Cam Ranh và quần đảo Trường Sa đang bị tranh chấp.

Đảng CSVN sẽ phải đưa ra chính sách hành động 5 năm trong kỳ đại hội đảng dự trù vào tháng ba năm tới; khi đó may ra người ta mới biết tương lai của vịnh Cam Ranh sẽ ra sao.

Tư lệnh Hải quân Mỹ Thái Bình Dương đến VN

Đô đốc Dennis Blair, tư lệnh quân đội Hoa Kỳ khu vực Á châu-Thái bình Dương sẽ đến thăm Việt Nam 3 ngày vào trung tuần tháng 1.2001 để thảo luận với các lãnh tụ CSVN về "hợp tác quân sự giữa hai nước". Tuy nhiên hợp tác tới mức độ nào và trong lãnh vực nào, không thấy nguồn tin tiết lộ. Tin này gây chú ý nhiều trong khu vực Đông Nam Á, đặc biệt là với Trung Cộng ở phương bắc.

Tháng 3 năm ngoái, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ, William Cohen, cũng đã đến Việt Nam 3 ngày, nói chuyện tìm kiếm quân nhân Mỹ mất tích và ông đã tuyên bố sau đó "Mỹ và Việt Nam bắt đầu có các quan hệ quân sự khiêm tốn"

như chống lụt và y tế quân đội.

VN nghiêng về Trung cộng

Trần Đức Lương đã đi thăm hữu nghị chính thức Trung Quốc từ ngày 25 đến ngày 29.12.2000 hầu thắt chặt ngoại giao, cầu viện trợ và theo gương chính trị của Tàu.

Đây là chuyến thăm Trung Quốc đầu tiên của Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị Đảng CSVN Trần Đức Lương trên cương vị là Chủ tịch nước kể từ khi hai nước chính thức bình thường hóa quan hệ năm 1991.

Chuyến thăm này, gắn với việc ký kết Hiệp định phân định Vịnh Bắc bộ và các văn kiện khác về hợp tác và hữu nghị, đã khẳng định chính sách của Việt Nam quan hệ hợp tác toàn diện với Trung cộng.

Cùng với quan hệ chính trị, sự hợp tác kinh tế cũng có những bước phát triển. Trung cộng thỏa thuận giúp Việt Nam cải tạo các nhà máy được xây dựng từ những năm 60 nay do thiết bị, công nghệ lạc hậu nên giá thành sản phẩm cao, thua lỗ.

Trung cộng còn dành một ngân khoản 300 triệu mỹ kim cho Việt Nam vay không lấy lãi (bao gồm cả một phần là viện trợ không hoàn lại) để làm một số công trình khác như thủy điện-thủy lợi Rào Quán, nhà máy dệt Đà Nẵng, nhà máy điện Cao Ngạn... Việc đầu tư của Trung Quốc vào Việt Nam cũng ngày càng tăng. Kim ngạch buôn bán hai chiều trong 6 tháng đầu năm 2000 đạt trên 800 triệu mỹ kim, trong 10 tháng đạt 2 tỷ mỹ kim và hết năm 2000 có thể đạt 2,3 tỷ mỹ kim.

Theo Đại sứ VN Trung Quốc Bùi Hồng Phúc, hiện nay thành phố Saigon đang bàn với Thượng

Hải về khả năng hợp tác để xây dựng một tháp truyền hình tại thành phố Hồ Chí Minh. Bộ Nông nghiệp hai nước cũng trao đổi ý kiến về việc Trung Quốc giúp Việt Nam thiết kế xây dựng một khu vườn nông nghiệp kỹ nghệ cao. Trong số 2 triệu lượt khách du lịch quốc tế đến Việt Nam trong 11 tháng của năm 2000, có khoảng 40% đến từ Trung Quốc.

Theo số liệu của Vụ Quản lý dự án thuộc bộ Kế hoạch và Đầu tư, có trên 290 dự án doanh nghiệp của Trung Quốc tại Việt Nam, trong đó phần đầu tư từ Hồng Kông chiếm một phần quan trọng.

VN phải tăng cường quân sự vì sợ Trung Cộng tấn-công

Từ Hà Nội, phái viên Huw Watkin mới đây đã gửi đi một bài viết liên quan đến tình hình quốc phòng của Việt Nam, theo đó thì sự đe dọa của Trung Quốc vẫn là lý do chính buộc Việt Nam phải gia tăng khả năng quân sự.

Trong buổi lễ kỷ niệm 56 năm ngày thành lập quân đội CSVN mới đây, các nhà lãnh đạo CSVN đã bày tỏ sự tin tưởng rằng việc canh tân hóa quân đội đang được tiến hành đúng theo kế hoạch và vào cuối năm tới hỏa lực trên biển của Việt Nam sẽ gia tăng hơn nhiều.

Sự sụp đổ của Liên Xô đã gây ảnh hưởng lớn đến quân đội CSVN, vốn được trang bị đa số bằng vũ khí của Liên Xô cũ, và buộc Hà Nội phải gia tăng ngân sách quốc phòng đồng thời mở ra các mối quan hệ quốc phòng với các quốc gia khác bên ngoài khối cộng sản trước đây.

Theo Giáo sư Carl Thayer tại Trung Tâm Nghiên Cứu An Ninh Á Châu- Thái Bình Dương ở Hawaii, tỉ lệ ngân sách quốc

phòng của Việt Nam nay cao hơn các quốc gia khác trong tổ chức ASEAN; tăng từ 1 tỉ mỹ kim năm 1992 lên đến khoảng 2 tỉ mỹ kim năm 1997, khoảng 26% mỗi năm. VN hiện đang chi 8.5% tổng sản lượng nội địa (GDP) cho ngân sách quốc phòng- vào khoảng 2.55 tỉ mỹ kim - và 1 tỉ mỹ kim trong số này là để mua vũ khí từ nước ngoài.

Năm tới, Việt Nam sẽ nhận khoảng 24 chiếc phản lực oanh tạc-chiến đấu cơ SU-27 đặt mua của Nga, 6 chiếc trợ chiến hạm đóng trong nước, vũ trang bằng hỏa tiễn SS-N-25 của Nga và có tầm bắn xa khoảng 130 cây số.

Các nhà phân tích quân sự hầu như hoàn toàn đồng ý với nhau rằng lịch sử 2000 năm tranh chấp giữa Trung Quốc và Việt Nam là lý do chính khiến Hà Nội phải tiếp tục tăng cường khả năng quân sự và mở rộng các mối liên hệ ngoại giao khác.

Việt Hoa ký hiệp ước lãnh hải, làm lơ vấn đề Trường Sa

Các cơ quan truyền thông nhà nước của Hoa Lục hôm thứ Hai loan tin chủ tịch Giang Trạch Dân và chủ tịch Trần Đức Lương của Việt Nam đã ký kết hiệp định nhằm dàn xếp các cuộc tranh chấp lâu nay quanh vùng Vịnh Bắc Việt.

Hiệp định về lãnh hải có cả việc phân ranh giới trên mặt biển, khu vực kinh tế riêng của mỗi bên cũng như hiệp định về đánh cá.

Năm ngoái hai nước đã có hiệp định biên giới trên bộ và nay là hiệp định trên biển. Các cơ quan tuyên truyền ở hai nước chỉ loan báo tổng quát mà không có một chi tiết nào được nói đến.

Theo hãng thông tấn Reuters, hiệp định trên áp dụng cho

một khu vực biển dài 750 dặm chung của hai nước Trung Quốc và Việt Nam, trong đó có 70 khu vực đã ở trong các sự tranh chấp kể từ khi cuộc chiến tranh ngắn vùng biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc nổ ra vào năm 1979. Tuy nhiên năm 1991, Bắc Kinh và Hà Nội bình thường hóa quan hệ ngoại giao và khởi sự thương thuyết lại các vấn đề biên giới từ năm 1993.

Như hiện trạng của các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, khi cả hai không động chạm gì đến hay chỉ nói mơ hồ về quyền lợi của cả hai phía trong vùng, người ta ngờ rằng, một cách gián tiếp, Hà Nội coi như chịu mất về tay kẻ mạnh là Trung Cộng các phần lãnh thổ của Việt nam.

Buôn bán phụ nữ

Tại Việt Nam hiện nay có rất nhiều cửa tiệm buôn bán phụ nữ trá hình dưới hình thức tiệm karaoke. Những phụ nữ Việt Nam này mong muốn lấy chồng ngoại quốc, để được thoát khỏi chế độ xã hội chủ nghĩa.

Những thiếu nữ tụ tập tại các quán karaoke mục đích cho các khách Đài Loan lựa chọn. Gọi là xem mặt cưới vợ, song các khách hàng không chỉ xem mặt mà còn được lựa chọn nhiều khía cạnh của mặt hàng sao cho hợp khẩu vị nhất. Cho dù cô gái nhan sắc thế nào, khi đã được lựa chọn thì giá một cô từ 2.000 đến 3.000 mỹ kim. Người mai mối được hưởng phân nửa số tiền, kiếm được từ 1.000 đến 1.500 mỹ kim một cô gái.

Theo số liệu được nhà cầm quyền CSVN công bố thì riêng tại tỉnh Cần Thơ, từ năm 1995 đến nay, đã có 3.870 phụ nữ trong tỉnh đăng ký kết hôn với người ngoại quốc, trong số có 2.391 phụ

nữ kết hôn với người Đài Loan. Số phụ nữ lấy chồng ngoại quốc ngày càng gia tăng. Riêng tỉnh Cần Thơ, tính từ đầu năm nay đã có 1.800 phụ nữ lấy chồng ngoại quốc so với con số 1.200 cùng thời kỳ năm ngoái.

Đốt 6 tấn sách báo, 51.000 CD nhạc

Sáu tấn sách, báo và tạp chí bị mệnh danh là "sản phẩm văn hóa đầu độc" đã bị hỏa thiêu ở Saigon.

Nguyễn Thanh Tân, Thanh tra trưởng của sở Thông tin Văn hóa Saigon cho biết những văn hóa phẩm kể trên bị bắt trong các chiến dịch truy quét trong năm 2000, chứa đựng các nội dung bạo lực, kích thích dục tính hoặc mê tín dị đoan.

Ngoài ra nhà cầm quyền thành phố cũng đã đốt 6,000 băng video, 5,000 cát-sét, 51,000 đĩa nhạc CD và đĩa CDROM của máy điện toán, cùng nhiều máy chơi cờ bạc; phần lớn được nhập lậu từ Trung Hoa.

Nguyễn Thanh Tân cho biết thêm, số sản phẩm văn hóa "đầu độc" phá hủy mỗi năm còn có thể lớn hơn nhiều nếu bao gồm cả những thứ đã bị chính quyền hàng quận phá hủy. Mỗi quận đều có đoàn thanh tra văn hóa riêng.

Hơn 2 triệu du khách đến VN trong năm 2000

Thông tấn xã nhà nước CSVN dẫn lời bà Võ Thị Thắng, Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch cho biết, trong năm 2000, lượng khách quốc tế vào VN khoảng 2,13 triệu người, tăng 20% so với năm 1999.

Doanh thu của ngành du lịch trong năm 2000 từ xuất cảng tại chỗ là trên 1 tỷ mỹ kim; từ khách du lịch nội địa khoảng 3.500 tỷ đồng bạc VN (250 triệu mỹ kim).

Du lịch phát triển đã thúc đẩy các ngành sản xuất và dịch vụ trong nước, thu hút một lượng lớn lao động, tạo ra hiệu quả lớn về mặt xã hội, khôi phục được nhiều ngành nghề truyền thống. Hiện nay, ngành du lịch đã tạo việc làm cho khoảng 150.000 lao động trực tiếp, chưa kể đến 30.000 lao động gián tiếp có thêm việc làm từ sản xuất hàng lưu niệm, bán hàng và nhiều dịch vụ khác...

Năm 2000 có một ý nghĩa đặc biệt với ngành du lịch VN vì là năm đầu tiên triển khai Chương trình hành động quốc gia về du lịch. Những kết quả bước đầu và khả quan của chương trình quốc tế này đã xác định được tầm vóc và làm nổi bật hình ảnh của du lịch Việt Nam, đưa Việt Nam trở thành một đối thủ cạnh tranh với nhiều nước đã từng giữ ưu thế du lịch trong khu vực. Các chương trình quảng bá, tuyên truyền về du lịch Việt Nam đã được tiến hành rộng rãi tại nhiều nước trên thế giới. Nhiều sân bay được nâng cấp, nhiều đường bay quốc tế mới được mở, lệ phí visa cho khách du lịch đến bằng tàu biển được giảm từ 25 mỹ kim xuống còn 10 mỹ kim.

1,5 triệu thai nhi VN bị sát-hại hàng năm

Theo thống kê của Ủy Ban Dân Số - Kế Hoạch Hóa Gia Đình của nhà nước Hà Nội thì số phụ nữ phá thai mỗi năm tại Việt Nam đã lên tới 1 triệu 500 ngàn, trong đó 20%, tức khoảng 300 ngàn là gái vị thành niên.

Chính sách kìm hãm đà tăng dân số do nhà nước đưa ra, cũng như sự thiếu hiểu biết, thiếu phương tiện ngừa thai đã khiến tình trạng phá thai lan tràn. Hiện nay, các bệnh viện công do nhà nước quản lý thực hiện các vụ phá

thai với giá tượng trưng từ 2 đến 8 mỹ kim một vụ, tùy theo thai nhi lớn hay còn nhỏ.

Năm 2000, quỹ UNFPA của Liên Hiệp Quốc đã tặng Việt Nam 27 triệu mỹ kim dùng cho công tác hạn chế sanh sản. Dù vậy, so với năm 1999, số trẻ em ra đời năm 2000 vẫn tăng thêm 24.000. Tính riêng 6 tháng đầu năm nay, số trẻ sơ sinh tại Việt Nam là 486.591, tức là gần bằng dân số của toàn tỉnh Cao Bằng.

Đầu tư: VN nói tăng, quốc tế nói giảm

Báo *Nhân Dân* loan tin rằng đầu tư ngoại quốc cam kết trong năm 2000 đã tăng 20% lên đến 1.9 tỷ đô la so với 1.57 tỷ năm 1999. Các dự án đầu tư có tháo khoán tiền đạt đến 2 tỷ đô-la, tăng 3.6% so với năm ngoái 1.93 tỷ. Nhưng các nguồn đầu tư ngoại quốc nói năm ngoái chỉ tháo khoán có 600 triệu, con số thấp nhất từ năm 1992.

Trong mấy năm qua, đầu tư ngoại quốc đã sụt giảm vì nạn giấy tờ chòng chéo, luật pháp không nhất quán, phí tổn cao, tham nhũng và kỳ thị. Tổng số đầu tư ngoại quốc hứa hẹn từ năm 1998 đã sụt xuống còn 4.06 tỷ, so với 8.6 tỷ năm 1996.

Vựa lúa Vĩnh Long: đói

Một Võ Minh Tâm, phó Chủ tịch MTTQ tỉnh Vĩnh Long cho biết, 23.000 người dân trong tỉnh "đang lâm vào tình trạng đói kém, phần lớn là người dân tộc gốc Khờ Me cư ngụ trong huyện Vũng Liêm, Bình Minh, Trà Ôn, Tam Bình.

Hồi năm ngoái, báo Sài Gòn có một ký sự nói về một số làng người dân gốc Khờ Me ở miền Tây đã sống bằng nghề bán máu

Họ không có cách gì khác hơn để có tiền mua gạo và các loại thực phẩm.

Địa phương nào cũng có chương trình "Xóa đói giảm nghèo" với ngân khoản nhà nước vay từ các nguồn tài trợ lãi suất nhẹ ngoại quốc. Tuy nhiên, những người nào không thuộc loại đảng viên, bà con họ hàng của đảng viên hay có liên hệ với chế độ thường không được vay tiền.

Vĩnh Long không phải là tỉnh bị thiệt hại nặng nhất vì trận lụt vừa qua. Tuy không có thống kê rõ ràng nhưng ước lượng phải nhiều trăm ngàn người dân các tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Long An, Cần Thơ ... trong số 1.5 triệu nạn nhân vụ lụt vừa qua bị đói và cần được trợ giúp khẩn cấp.

Nhà cầm quyền Hà Nội nhận tiền cứu trợ từ nhiều chính phủ và tổ chức quốc tế nhưng đã chỉ giúp đỡ cho các đảng viên và những người có liên hệ với chế độ. Sự phân biệt đối xử này đã thúc đẩy các tổ chức từ thiện và tôn giáo ngoài quốc doanh ở trong nước và các tổ chức người Việt hải ngoại thực hiện các cuộc cứu trợ "lậu" không qua tay của nhà nước.

Các hãng tư bị thanh tra nhà nước vòi tiền

Theo một kết quả điều tra của phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam mới được đưa ra thời gian gần đây thì các công ty tư nhân (được gọi là khu vực kinh tế dân doanh) đã thường xuyên bị các nhân viên nhà nước thuộc đủ mọi ngành đến thanh tra, kiểm tra để có cơ đòi tiền hối lộ.

Cuộc điều tra cho thấy chi phí mà doanh nghiệp phải chi cho mỗi lần "thanh tra" này gồm số tiền "phong bì" chiếm khoảng 32%, ăn uống 10%, giải trí (?) khoảng 6%; chi phí trung bình là

800,000 đồng và cao nhất là 10 triệu đồng. Công ty bị “thanh tra” ít nhất là 10 lần và nhiều nhất là 170 lần. Số người trung bình trong phái đoàn đến thanh tra từ 3 đến 4 người và thời gian lưu lại doanh nghiệp là 5 ngày. Hai cơ quan thường xuyên đến “thăm hỏi” để vơ vĩnh tiền bạc là sở thuế (88%); quản lý thị trường (48%), lao động (36%), môi trường (26%), pháp luật (23%) và tài chính (21%).

Các đoàn thanh tra còn lợi dụng quyền hạn của mình để gây khó khăn tài chính cho các công ty bị thanh tra như tịch thu 10 tấn gạo trong tổng số 200 tấn gạo xuất cảng để “làm mẫu”. Có công ty sản xuất bao bì ở vùng đồng bằng sông Cửu Long đã bị thanh tra 5 lần mỗi tháng trong ba năm qua với tổng số lần thanh tra là 170 lần với những lý do mơ hồ, trong đó có cả lý do “cạnh tranh không lành mạnh” do... công ty quốc doanh cùng ngành tố cáo.

Báo Tuổi Trẻ bị thu hồi vì đưa ra thông-kê: chỉ có 39% giới trẻ mê Hồ

Khoảng 120.000 ấn bản của báo *Tuổi trẻ* đã bị khẩn cấp thu hồi để xé bỏ, chỉ vì phạm cấm kỵ khi nói tới Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nguồn tin này còn tiết lộ thêm, hai vị Tổng biên tập và phó tổng biên tập báo *Tuổi trẻ* đang gặp rắc rối to, có cơ bị lột chức.

Câu chuyện rất đơn giản: Trên trang 34 báo xuân *Tuổi trẻ Tân Tị* có đăng bài thăm dò thần tượng của giới trẻ Việt Nam, tuổi từ 15 đến 28; mục đích là để tìm hiểu xem người trẻ VN có thần tượng không và là ai. Theo số liệu đưa ra thì chỉ có 57% những người được phỏng vấn nói là “cần có thần tượng”. Đứng đầu bảng lãnh tụ là Chủ tịch Hồ Chí Minh,

được 39%, tiếp đó là Võ Nguyên Giáp (35%). Phan Văn Khải được 3.2%, tương đương với Hillary Clinton. Trong khi đó Bill Gates được tới 89,5%.

Báo *Tuổi Trẻ* là cái loa tuyên truyền của thành đoàn Thanh Niên Cộng Sản thành phố Sài Gòn phát hành 3 số một tuần vào ngày thường và cuối tuần ra hai số đặc biệt là *Tuổi Trẻ Cười* và *Tuổi Trẻ Chủ Nhật*. Tờ báo này được xem là một nhật báo rất cấp tiến tại Việt Nam và có chủ ý hướng về tương lai. Tuy thế, trang bìa của tờ báo Xuân này lại cho thấy một quan điểm cổ hủ của người Á Đông, cho rằng phái nam thông minh hơn phái nữ. Chủ đề của báo Xuân *Tuổi Trẻ* đã được ghi ngay trên trang bìa là “Trí Tuệ & Bản Sắc Việt Nam”. Về phần “trí tuệ” thì trang bìa đăng hình một thanh niên đang đứng giải thích các công thức toán học rất phức tạp. Chung quanh anh ta là 27 tấm hình gồm toàn những thiếu nữ rất xinh đẹp, thuộc nhiều sắc tộc tại Việt Nam. Những thiếu nữ này mặc y phục cổ truyền để nói lên chủ đề “bản sắc Việt Nam”. Họ đứng tươi cười hoặc làm những công việc thường ngày và không cho thấy phần “trí tuệ” của họ.

Trái cây Trung cộng tẩm hóa chất độc hại

Gần đây báo chí Việt Nam đã lên tiếng cảnh báo nạn trái cây ngoại nhập bị phun các loại hóa chất độc hại nhằm tăng thời gian bảo quản nhưng đến nay tình hình vẫn chưa chuyển biến.

Trong một cuộc phỏng vấn của báo chí trong nước, ông Trần Đáng - Phó Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm (Bộ Y tế) nhìn nhận rằng chất lượng trái cây ngoại nhập có rất nhiều điều đáng để bàn, đặc

biệt là trái cây Trung Quốc. Theo ông, Việt Nam chưa có một văn bản quy phạm pháp luật cụ thể quy định việc nhập cảng hoa quả nên ở các cửa khẩu biên giới, hoa quả Trung Quốc tự do “đổ bộ” ò ạt vào thị trường Việt Nam.

Qua chuyến kiểm tra 10 tỉnh biên giới phía bắc hồi tháng 11-2000 vừa qua, thì ở biên giới Lào Cai mỗi ngày có từ 400 -500 tấn hoa quả Trung Quốc đổ vào Việt Nam; các biên giới Cao Bằng, Lạng Sơn, Móng Cái có độ 200 -300 tấn. Năm 1999, Cục Quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm đã phối hợp với trường Đại học Quốc gia Hà Nội kiểm tra xét nghiệm một số mẫu táo, lê lưu hành trên thị trường. Kết quả cho thấy 50% mẫu hoa quả được xét nghiệm có dư lượng hóa chất bảo quản vật, trong đó gần 10% vượt mức cho phép. Mặc dù tác hại cụ thể của các loại hóa chất này cho đến nay chưa được biết rõ, nhưng ảnh hưởng là điều không tránh khỏi. Nếu ăn các loại hoa quả được ngâm tẩm trong hóa chất lân hữu cơ, phot-pho hữu cơ, clo hữu cơ lâu dài sẽ gây ra các bệnh xơ gan, chân tay run, ra mồ hôi, thiếu máu, ngoài ra còn ảnh hưởng đến hệ thống thần kinh.

Sản phẩm Trung quốc tràn ngập thị trường VN

Trong khi công nhận rằng Trung Quốc đang tìm cách phá hoại thị trường Việt Nam, các cán bộ Hà Nội vẫn theo dõi kiên nhẫn và học hỏi cách làm kinh tế của Hoa Lục.

Với chân mền, xe đạp, đồ chơi bằng nhựa cho trẻ con của Trung Quốc, giới tiêu thụ Việt Nam đang kỳ vọng vào nước láng giềng lớn ở phương bắc, cung cấp những loại hàng hóa rẻ vừa túi tiền.

Vào cuối tháng 12, lần đầu tiên một nhóm kinh tế gia cao cấp của Việt Nam ngồi chung với các kinh tế gia Trung Quốc để bàn thảo qua những kinh nghiệm trong quá khứ và những kế hoạch cải tổ trong tương lai. Cuộc họp thượng đỉnh 4 ngày tại Học Viện Kinh Tế của Hà Nội bao gồm một phạm vi rộng lớn về các vấn đề chính yếu, bàn về cách tái xây dựng các công ty quốc doanh, tự do hóa mậu dịch, lời cuốn đầu tư nước ngoài, sửa đổi lại các luật lệ về chủ quyền đất đai và khích lệ các công ty cấp làng xã.

Việt Nam có thể bắt chước Trung Quốc trong việc cho phép người ngoại quốc mua nhiều cổ phần lớn hơn của các công ty quốc doanh, 49% thay vì hiện tại chỉ được cho phép 30%. Để cải thiện mậu dịch Việt Nam, các viên chức Việt Nam hy vọng học hỏi Trung Quốc các phương thức mặc cả hàng hóa với Hoa Kỳ và các quốc gia thuộc Tổ Chức Mậu Dịch Thế Giới.

Tuy nhiên, một nhà cố vấn doanh nghiệp Việt Nam nói: "Trung Quốc làm cho thị trường Việt Nam bị thâm nhập các loại hàng hóa rẻ, chất lượng kém, vì vậy không có chỗ cho các công ty phương Tây đưa vào các loại sản phẩm chất lượng tốt hơn. Mục đích của Trung Quốc là làm chậm lại nền kinh tế Việt Nam và làm cho kinh tế Việt Nam đi sai đường."

Các sản phẩm chất lượng thấp của Trung Quốc đã đưa đến các lỗ lã cho chính phủ Việt Nam. Theo các báo trong nước, trong một vụ tai tiếng mới đây, 1.8 tỉ đồng (125,000US) chi tiêu cho đài phát thanh để giúp các sắc tộc thiểu số ở tỉnh Hà Giang và Cao Bằng theo dõi tin tức của nhà nước CSVN. Tuy nhiên vì các bộ phận máy móc của Trung Quốc bị

hỏng, nên dân làng không thể bắt được các đài Việt Nam.

Về máy móc nông nghiệp, sản phẩm Trung Quốc chiếm tới 60% thị trường, một số công ty quốc doanh đang đưa ra các mức tín dụng và mức lời thấp để khuyến khích nông dân mua máy móc trong nước.

Việt Nam đã chống chọi lại một cách thành công sự vượt trội của Trung Quốc trong các thị trường như các loại chất nhựa dẻo, bia và xe đạp. Tuy nhiên các viên chức nói họ vẫn còn phải học hỏi nhiều.

Đời sống của người Việt trên vùng Biển Hồ

Có khoảng nửa triệu người gốc Việt sinh sống tại Cam Bốt. Nhưng vì Việt Nam là kẻ thù lâu đời và thỉnh thoảng là kẻ xâm lăng nên đối với Cam Bốt, những người Việt ấy bị căm ghét, và thường là mục tiêu tấn công của những lãnh tụ chính trị mị dân.

Ông Dung Thanh Men là một ngư dân gốc Việt, một trong hàng ngàn người đã tị hợp từ nhiều thế hệ nay tại khoảng 40 ngôi làng nổi quanh bờ hồ Tonle Sap mênh mông, màu mỡ. Cũng như những vật trôi nổi khác, đời sống của họ lên xuống theo nhịp thủy triều của môi trường chung quanh, cả sự lên xuống theo mùa của chiếc hồ không biết mệt mỏi này lẫn những biến chuyển rõ rệt hơn và nguy hiểm hơn của lịch sử bạo lực mới đây ở Cam Bốt.

"Người dân ở đây không có đất, chỉ có thuyền," theo lời một thuyền nhân Cam Bốt. "Do đó khi nước lên, họ lên; khi nước xuống, họ xuống. Nghe có vẻ dễ dàng, nhưng cuộc đời họ thật ra rất khó khăn." Là những thuyền nhân thường trực, họ không phải là công dân thật sự của cả Cam Bốt

lẫn Việt Nam, mà là của Biển Hồ, sẵn sàng đuổi theo những đàn cá hoặc trốn chạy bạo lực có thể viếng thăm bất cứ lúc nào từ phía bờ thù nghịch.

"Việt Nam là quê hương tôi," lời ông Men, 34 tuổi, nói bằng tiếng Việt, mặc dù cả ông và cha mẹ ông đều sinh tại Cam Bốt, và ông chỉ thấy Việt Nam có một lần duy nhất hồi còn nhỏ, khi chạy trốn trong một cuộc nổi dậy chống người Việt.

Tại những ngôi làng trên nước như ngôi làng này, ngay sát những đầm sen và những cánh đồng lúa ngập nước trên bờ hồ, ngư dân đã tạo ra những thế giới khép kín trên mặt nước với những ngôi chợ nổi, nhà thờ, trường học, nhà máy nước đá, lò sát sinh, tiệm sửa máy móc - có cả những phòng chơi bi da, nơi các tay chơi phải tính toán cả sự chuyển động của nước hồ trước khi thụt.

Lúc rạng đông, trên con sông chảy từ hồ về phía nam, những con thuyền nhỏ với những chiếc vòm che bé tí, dật dờ xuôi dòng nước lóng lánh với những chiếc lưới cá, rồi chèo ngược dòng trước khi lại để thuyền trôi theo dòng.

Những buổi chiều, sinh hoạt trên con thuyền của ông Men chậm chạp và bình thản. Nhưng cũng như những người khác sống ở đây, ông Men sẵn sàng trong tích tắc tháo dây neo căn nhà của ông để chạy xa bờ hơn, hoặc xuôi theo chiều dài của chiếc hồ, theo sông Mê Kông tới vùng đất không người dọc theo biên giới với Việt Nam.

Khi cuộc chiến tranh Đông Dương lan tràn sang Cam Bốt năm 1970, chính phủ của Thủ tướng Lon Nol đã tàn sát người Việt, khiến hàng ngàn người phải trốn khỏi Cam Bốt. Khi Khmer Đỏ cai trị từ 1975 đến 1979, gây

ra cái chết của hơn một triệu người, người Việt lại trở thành mục tiêu một lần nữa.

Bảy năm trước, ngôi làng này, với khoảng 1,500 người, đã là khung cảnh của một trong những vụ tàn sát tệ hại nhất của Cam Bốt. Lợi dụng đêm tối, những chiếc thuyền chất đầy các binh lính Khmer Đỏ tấn công bằng rìu và súng trường, giết 33 người và làm bị thương 19 người. Phần lớn các nạn nhân, nhiều người là trẻ em, bị giết trong một phòng video nổi.

Mới đây hơn, các thuyền nhân Việt Nam sống dọc theo bờ sông ở thủ đô Phnom Penh, đã bị tống xuất như một phần của trò tranh chấp quyền lực chính trị. Khi cuộc chiến bùng lên, như trong một cuộc đảo chính năm 1997 hoặc trong một đấu súng vào đêm khuya ở Phnom Penh tháng trước, họ là những người đầu tiên phải chạy trốn tìm nơi an toàn.

Có lẽ một số người Cam Bốt căm ghét vì thấy đám dân nước ngoài thống trị chiếc hồ lớn tại trung tâm xứ sở của họ. Tonle Sap là nhịp tim của Cam Bốt, một bộ phận sống, rộn ràng, tự nó thay đổi hình dạng theo mùa và làm thành nòng cốt thiên nhiên của nền nông nghiệp trong nước. Con sông chảy từ đó về phía nam, cũng được gọi là sông Tonle Sap, đổi dòng trong mỗi mùa mưa, khiến nước hồ tràn vào vùng quê chung quanh.

Nếu người Cam Bốt sợ rằng đất nước họ có thể một ngày nào đó bị Việt Nam nuốt chửng thì sự sợ hãi đó có lý do, có thể tìm thấy trong chiếc lồng lớn bên dưới con thuyền dùng làm nhà của ông Men.

Ông Men là một người trung gian, thu góp cá của những ngư phủ bạn và bán trong những chuyến đi định kỳ về phía nam tới

Vọng Các để xuất cảng sang Hương Cảng, nơi cá tai tượng là một món khoái khẩu đắt tiền.

Nhưng những buổi chiều dài của ông Men trên chiếc văng, trong khi ông đợi những mẻ giao hàng, có vẻ không đưa tới sự hồi tưởng hoặc ẩn dụ. Triết lý của ông, như ông diễn tả, thật giản dị: "Chúng tôi làm những gì chúng tôi có thể làm để kiếm sống." Nếu ông có một tham vọng, tham vọng đó nằm ở hai đứa con gái 6 tuổi sinh đôi của ông, chúng đang học đọc học viết, cả tiếng Việt lẫn tiếng Cam Bốt. Hy vọng của ông cho chúng, ông nói, là đi học, chăm học, để kiếm một việc làm trên bờ.

CSVN nhăm xuất cảng nhân công sang Mỹ

Thấy kiếm được nhiều đô la hơn là xuất cảng gạo, nhà cầm quyền Hà Nội đang cố gắng tìm cách xuất cảng lao động ra nước ngoài trong có cả nước Mỹ.

Nguồn tin từ Việt Nam cho hay nhà nước CSVN đang dự định xuất cảng nhân công sang Mỹ sau khi hai công ty Mỹ nộp đơn xin thuê lao động Việt Nam là Uni Enterprise International Inc. ở Philadelphia và công ty dịch vụ hàng hải Miami Maritime Services. Con số lao động cần tuyển có thể lên đến vài trăm người.

Hai công ty Mỹ nói trên cho hay họ cần tuyển dụng nhân viên trong các ngành nghề y tá, phụ bán hàng, chăm sóc súc vật và thủy thủ tàu biển. Các công ty này cũng dự trù thuê một số chuyên viên điện toán nếu đủ khả năng. Với số lương có thể lên đến 40,000 mỹ kim cho mỗi thủy thủ, so với số lương 250 mỹ kim tại Việt Nam, các công ty này chắc chắn sẽ có nhiều ứng viên đến xin việc.

Nhà nước CSVN trong những năm gần đây đã chú ý đến các thị trường lao động trên thế giới để giải tỏa bớt tình trạng thất nghiệp ngày càng tăng tại Việt Nam với số người đến hạn tuổi lao động mỗi năm lên đến 1.3 triệu.

Mục tiêu xuất cảng lao động của nhà nước CSVN trong năm 2001 được dự trù là hơn 50,000. Năm 2000, CSVN đã đưa ra làm việc ở nước ngoài 31,400 người, tăng gấp đôi so với năm trước đó.

Công nhân Việt Nam hiện đang làm việc trong một khu vực thuộc quyền kiểm soát của Mỹ là đảo Samoa. Tuy nhiên các nữ công nhân ngành may tại đây đã bị công ty Nam Hàn ép buộc làm việc trong những điều kiện vô cùng khắc nghiệt. Trong một cuộc bạo động mới đây, mà có nhiều nguồn tin cho rằng do chủ Nam Hàn xúi giục để dẫn mất công nhân Việt Nam, các công nhân Samoa đã tấn công và làm bị thương một số công nhân Việt Nam, trong số này có người bị hư mắt.

Tổng kết cả năm 2000, Hà Nội loan báo thu được 1.25 tỷ mỹ kim nhờ xuất cảng số lao động kể trên. Trong khi đó, xuất cảng 3.3 triệu tấn gạo, công lao mồ hôi nước mắt của hàng trăm ngàn người nếu không muốn nói hàng triệu người, Hà Nội chỉ thu về được 630 triệu mỹ kim, bằng phân nửa số tiền mà CSVN ăn chặn của đám công nhân được đưa ra ngoại quốc bán sức.

CSVN thành lập tại nhiều thành phố tất cả 68 công ty quốc doanh xuất cảng lao động. Muốn được đi làm ở nước ngoài, tất cả các công nhân đều phải hối lộ cho đám quan chức của đảng. ●

Website Làng Văn:
www.tapchilangvan.com

Những Thai-Nhi Được Làm Người

Ngô Thị Hiền

Cộng-đồng người Việt tại hải-ngoại có thể biết LM Nguyễn Hữu Giải là vị chủ chăn tại Huế, người đang cùng LM Phan Văn Lợi và LM Nguyễn Văn Lý kết hợp tranh đấu đòi tự-do tôn-giáo cho Việt-Nam, nhưng có lẽ ít người biết đến những chương trình nhân đạo mà LM Giải đang thực hiện tại Lương Văn, một trong những vùng đất nghèo nhất của Huế.

Trong chuyến viếng thăm VN tháng 11.2000 vừa qua, một trong những tình cảm xúc động mà chúng tôi có được là tại nhà thờ Lương Văn, nơi LM Nguyễn Hữu Giải làm Cha Sở. LM Giải năm nay tuy đã 60 tuổi, nhưng mái tóc vẫn đen dày, khuôn mặt không một nếp nhăn. Tuy mang kính nhưng đôi mắt ngài vẫn còn tinh anh lắm; nụ cười thì luôn dễ dàng tươi nở trên môi. Qua gần 7 năm tù đầy và nhiều năm quản chế, trông Cha vẫn trẻ như người trung niên, và lúc nào cũng năng động. Nhờ liều thuốc bổ nào? Đó chính là nhờ lòng yêu thương con người và tinh thần phục vụ xã hội của Cha.

Chúng tôi đã ghé Lương Văn ngay sau khi xuống phi trường Huế, để thăm lớp dạy may và xem một số chương trình do Ủy-ban Tự-do Tôn-giáo Cho Việt Nam (UBTDTGVN) bảo trợ.

Kỳ gặp này, chúng tôi không được trò chuyện với Cha nhiều, vì Cha đang có cuộc họp với các thầy cô giáo thiện nguyện phục

vụ học sinh nông thôn.

Họ là những thanh thiếu nữ trẻ, đã tốt nghiệp sư phạm, song phần lớn lại thất nghiệp, và đang giúp Cha trong những chương trình dạy kèm miễn phí.

Có chuyện “dạy kèm miễn phí” bởi lẽ sự học ở trường Việt Nam bây giờ gặp một tệ nạn, hay phải nói quốc nạn, đó là “học thêm”. Ngoài chính khóa, các thầy cô nhà trường còn mở phụ khóa để tăng thêm thu nhập, vì tiền lương nhà nước trả quá ít ỏi. Trong chính khóa, họ dạy rất lơ mơ, học sinh buộc phải học phụ khóa, cũng với chính những thầy cô đó, và dĩ nhiên phải nộp thêm một khoản học phí, có khi còn nặng hơn ở nhà trường nhiều. Chuyện học thêm này đã phải bắt đầu ngay từ lớp một, đã làm điều đúng các gia đình và làm băng hoại lương tâm các nhà giáo. Những học sinh có cha mẹ nghèo thì đành chịu dốt mãi.

Chính vì thế, Cha Giải đã có chương trình dạy kèm miễn phí cho mọi học sinh lương, giáo trong vùng. Qua chương trình đó, Cha không những muốn nâng đỡ các em bé quê mất căn bản, mà còn muốn phụ một số tiền thêm vào số lương ít ỏi của các thầy cô, hay tạo công ăn việc làm cho những thầy cô đang thất nghiệp, với mục đích “giữ nhân tài lại cho Huế”. Vì nếu không có những thu nhập thêm này, chẳng giáo viên nào có thể sống đủ tại Huế cả (mà có lẽ trên khắp nước VN đều thế)

và đành phải tha phương cầu thực. Lúc đó Huế lại mất thêm một số “kỹ sư tâm hồn”, hay nói theo kiểu CS là “chảy máu chất xám”.

Tối hôm sau, chúng tôi đã dự thánh lễ rửa tội cho một em bé nằm trong chương trình cứu thai-nhi, giúp thai-phụ để “*Những thai nhi được làm người*”. Đây là một chương trình khác, nhằm giúp đỡ những bà mẹ mang thai nhưng không muốn phá cũng chẳng muốn nuôi, vì sợ mất danh dự, do lỡ đại hay vì đã có đông con mà kinh tế gia đình lại ngặt nghèo.

Nhờ được đàm thoại hai giờ đồng hồ và sau đó dùng cơm tối với Cha cùng một số chị em thuộc cộng đoàn nữ tu sở tại, chúng tôi đã biết thêm nhiều chuyện, cũng như thấy lòng mình mỗi lúc mỗi xúc động hơn trước tình cảm đậm đà mà Cha Giải cùng các cộng tác viên chương trình đã dành cho những bà mẹ và trẻ thơ đau khổ nói trên, bất kể lương hay giáo.

Chương trình “*Cứu thai nhi, giúp thai phụ*” đã khởi sự cách đây 8 năm, khi có một thiếu nữ trẻ, vì lầm lỡ mang thai, đã đến tâm sự với Cha và xin Cha giúp đỡ. Qua sự soi sáng của Ôn Trên, Cha đã tìm một gia đình tốt bụng trong giáo xứ, nhờ họ bí mật nuôi cô trong thời gian thai nghén. Sau khi sinh xong, cô xin Cha tìm một ai đó nhận em bé làm con để cô có thể làm lại cuộc đời. Em bé đã may mắn được một gia đình Công giáo tốt lành nhận nuôi và bà mẹ trẻ đã trở về lại khung trời hạnh phúc cô mong ước, với quá khứ được che giấu và danh dự được bảo toàn.

Qua kinh nghiệm lần đầu này, Cha nhận thấy trong khi làm công tác từ thiện độc đáo đó, các giáo dân từ tâm cảm thấy vui vẻ hơn, đạo đức hơn và bác ái hơn. Và Cha tự hỏi tại sao mình không

tiếp tục công tác ấy, để vừa giúp các bà mẹ bất đắc dĩ không phạm tội sát nhân, thoát khỏi mặc cảm giết con, vốn chẳng bao giờ xóa nổi, vừa giúp các thai nhi vô tội được làm người, vừa giúp các giáo dân biết sống đời kitô-hữu cách trọn vẹn và ý nghĩa. Thế là công tác bất-ngờ kia đã trở nên một chương trình.

Tiếng lành đồn xa. Nhiều thiếu nữ nhà quê, nhiều nữ sinh thành thị ngây thơ lỗ dại, đã chạy đến cùng Cha Giải càng lúc càng nhiều. Thế là Cha phải nhờ sự cộng tác của một số nữ tu dòng Mến Thánh Giá (MTG) Huế, đặc biệt là của nhiều thành viên một tu hội đời nữ, tu hội Hy Vọng (tên chính thức là Tu Hội Thánh Tâm Chúa Giêsu-TTCGS).

Các chị dòng MTG có một bảo sanh viện, có vài nữ tu làm nghề hộ sinh. Đây là một công tác truyền thống của Dòng, khởi từ những ngày thành lập cách đây đã hơn 300 năm (lúc đó các chị được mang danh hiệu thân thương là các “bà mụ”). Các chị MTG cho mượn nơi chốn và trợ giúp về kỹ thuật sinh nở, còn các chị em Tu hội TTCGS lo việc săn sóc các thai phụ trong thời gian thai nghén và các thai nhi trong những tháng đầu đời. Sau đó, Cha đem các em bé này cho những gia đình công giáo mà Cha biết chắc là có đạo đức và từ tâm muốn nhận các em làm con nuôi. Cũng chính các chị em Tu hội bằng các hải nhi ấy đi khắp mọi miền đất nước, tận tay giao cho các cha mẹ nuôi, nhân thể biết chỗ để còn thăm viếng liên lạc sau này.

Quy-tắc thứ nhất của nhóm “thiên thần cứu mạng” này là không bao giờ dò hỏi lý lịch, tra vấn nguyên nhân mang thai của các bà mẹ bất đắc dĩ (trừ phi họ tự ý trình bày), để tránh cho họ sự mặc cảm.

Quy tắc thứ hai là luôn chăm sóc với lòng bác ái, tế nhị, kính trọng.

Quy tắc thứ ba là chẳng bao giờ đòi hỏi một phí khoản nào, trừ phi họ hay gia đình họ tự nguyện phụ thêm. Chính vì thế, nhiều cô đã xúc động thốt lên: “Sao Cha và các chị thương con đến thế! Con có bà con họ hàng với Cha và các chị đâu!” Rồi các gia đình Công giáo đạo đức nhận “con Cha Giải” làm con nuôi, sau đó còn được Ngài trợ cấp trong mấy năm nữa. Họ cũng phải báo cáo hàng năm (qua thư từ, hình ảnh) về tình trạng em bé, để Cha Giải cũng như các ân nhân trợ giúp chương trình bảo đảm được rằng họ đang nuôi nấng em tử tế và giáo dục em đường hoàng. Tuy bị mẹ bỏ rơi, nhưng đó vẫn là những con người, và ai biết đâu được, có thể là những vĩ nhân, những thánh nhân trong tương lai?

Nhưng chưa hết, để chống phá thai đến tận căn rễ, Cha Giải đã nhờ một số y tá, bác sĩ Cha quen biết, đang phục vụ tại khoa Sản thuộc các bệnh viện và bệnh xá thành phố Huế, tìm cách khuyên nhủ các bà mẹ dự định phá thai chớ có giết con mình (kéo di họa tâm lý và thể lý sau này) mà hãy đến với chương trình trợ giúp của Ngài. Làm như thế, Cha đã khơi lại ý thức tôn trọng sự sống nơi nhiều y sĩ từng bị chủ nghĩa duy vật vô thần Cộng sản đầu độc.

Những người có lòng hiếu hòa không chỉ giúp Cha bằng cách đỡ đẻ không chi phí cho bà mẹ trẻ do Cha nuôi dưỡng mà họ còn kiếm “mối” cho Cha bằng cách khi thấy các bà, các cô đến phá thai mà có dấu hiệu miễn cưỡng; họ tìm kế hoãn binh bằng cách tăng chi phí phá thai lên gấp mười lần. Không đủ tiền, những bà mẹ trẻ đó chỉ còn ngồi khóc. Thế là các cộng tác viên của Cha bắt đầu

ngồi xuống tâm sự dỗ dành và với các đề nghị hợp lý; những lời hứa nuôi dưỡng họ thật hạnh phúc khi được trở thành những bà mẹ trẻ của chương trình “những thai nhi được làm người”. Vậy là thế gian có thêm một người mẹ nhẹ nhàng không mặc cảm và Cha Giải lại có thêm được một đứa con tinh thần.

Cho đến nay “con cái của Cha Giải” đã vượt con số 100 em. Hiện nay, so với theo thống-kê của CSVN, mỗi năm tại quê nhà có tới 1,5 thai nhi bị sát hại, thì con số 100 được cứu quả là quá sức ít-ỏi. Con số này sẽ tăng gấp nhiều lần nếu Cha Giải có được thêm phương tiện và nhiều sự giúp đỡ hơn.

Dù xây chín bậc phù đồ,

Không bằng làm phúc cứu cho một người.

Một mạng người ở đây không phải cần đến một hai trăm ngàn mỹ kim như những trường hợp cướp khỏi bàn tay tử thần của các em bé diêm phúc nên này; mà chỉ cần năm chục, một trăm đô cũng có thể cứu được một hai mạng người, những thai nhi đáng thương và vô tội.

Nếu quý vị muốn ủng hộ chương trình bác ái của Cha Giải, xin gởi tiền về :

LM Nguyễn Hữu Giải

Nhà thờ Lương Văn, Huế
Việt Nam.

Quý vị cũng có thể gởi qua địa chỉ của UBTDGT Cho Việt Nam:
CRFV

P.O. Box 342111

Bethesda MD 20827 - USA

Xin chú thích ở phần memo: “Cho Cha Giải.” Chúng tôi sẽ gởi biên nhận để quý vị được miễn thuế cuối năm. Ước mong quý vị đồng ý về những chương trình tình thương mà các vị lãnh đạo tinh thần đã thực hiện cho những người dân đau khổ tại VN. ●



trong làng

Sách mới trong tháng

Nhà xuất-bản Làng Văn Canada vừa trình làng một loạt 3 cuốn sách mới, và tái-bản 2 tác-phẩm khác trong đợt sách đầu năm 2001:

Chiến tranh Việt-nam toàn-tập, từ trận đầu (Ấp Bắc-1963) đến trận cuối (Sài-gòn (1975)) của TS Nguyễn Đức Phương (Anh-quốc).

Đây là cuốn sách vô-tư, công-bằng, một tài-liệu tổng-hợp đầy-đủ về chiến-tranh Việt-nam, qua:

. 53 trận đánh lớn với sơ-đồ mặt

trận, diễn-tiến, kết-quả.

. Nhận-định của tác-giả về chiến-tranh VN.

. Lịch-sử, tổ-chức, ưu-khuyết-điểm của Quân-lực Việt Nam Cộng Hoà

. Quân-đội Mỹ tại Việt-nam.

. Quân-đội CS Bắc Việt và Việt Cộng

. Một số chiến-cụ thông-dụng tại chiến-trường Việt-nam.

. Toàn văn Hiệp-định Genève 1954

. Toàn văn Hiệp-định Paris 1973

. Cựu Trung-tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến-Tranh Chính-Trị đọc và viết lời giới-thiệu.

Công-trình này được sự giúp-đỡ của:

- Các cựu tướng Nguyễn Xuân Thịnh, Vĩnh Lộc, Bùi Đình Đạm, Nguyễn Duy Hình, Lê Minh Đảo, Lý Tòng Bá, Trần Quang Khôi, Lê Quang Lương, Mạch Văn Trường, Phạm Duy Tất, Hồ Văn Kỳ Thoại;

- Các cựu đại-tá Phạm Bá Hoa, Hứa Yến Lến, Hồ Văn Di Hình, Nguyễn Thiện Nghị, Bùi Trọng Huỳnh, Hoàng Cơ Lân, Vũ Thế

Quang, Nguyễn Thu Lương, Tôn Thất Soạn, Hoàng Tích Thông, Ngô Văn Định, Nguyễn Hiệp, Nguyễn Văn Huy, Phan Văn Huấn, Từ Ván, Nguyễn Trọng Luật, Hà Mai Việt, Trần Văn Toàn, Dư Ngọc Thanh, Nguyễn Ngọc Quỳnh;

- Các cựu trung-tá Lò Cẩm Bảo, Lê Như Khôi, Bùi Đức Lạc, Nguyễn Hữu Nghiêm, Bùi Quyền, Nguyễn Đăng Hoà, Diệp Ngọc Châu;

- Các cựu thiếu-tá Hoàng Thụy Long, Lâm Văn Rớt, Trương Dưỡng, Trần Ngọc Toàn, Phạm Văn Tiền, Nguyễn Văn Nam, Quách Thường,

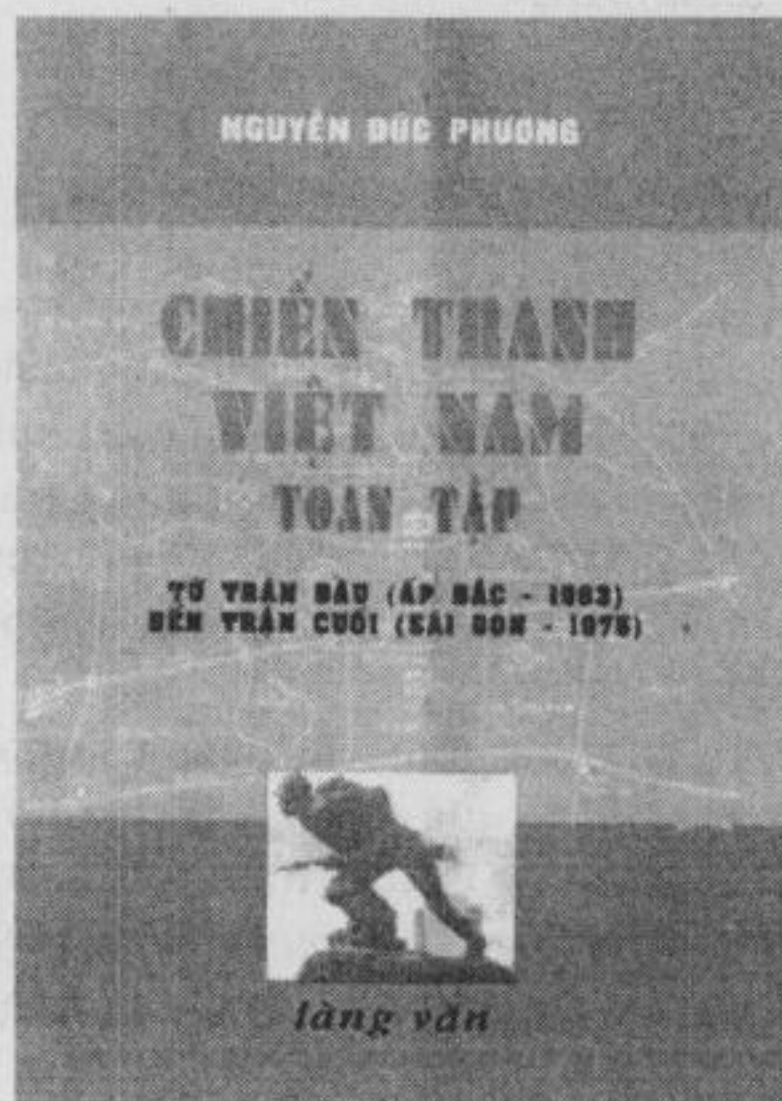
- Cựu trung-uy Trần Thy Văn (Chủ-tịch TT Văn Bút Nam Cali) và Tổng Hội Biệt Động Quân.

Vết-tác-giả cuốn sách, TS Nguyễn Đức Phương, sinh năm 1950 tại Sài-gòn, cựu học-sinh Phan Thanh Giản, Cần-thơ; tốt-nghiệp khóa 27 Sĩ-quan hiện-dịch Đà-lạt với cấp bậc Hải-quân thiếu-uy và văn-bằng Cử-nhân Khoa-học ứng-dụng. Sau những năm tù, tác-giả lái tàu vượt biển và định-cư tại Anh-quốc từ năm 1981. Nguyễn Đức Phương trở lại với sách đèn, trình luận-án tiến-sĩ về Cơ-học ứng-dụng tại học-viện kỹ-thuật Cranfield (Anh) năm 1987. Hiện ông làm việc trong ngành năng-lượng nguyên-tử của Anh-quốc.

Cuốn *Chiến-tranh Việt-nam toàn tập* dày 960 trang khổ lớn, bìa cứng có jacket, giá 45 mỹ-kim (70 gia-kim) kể cả cước-phí.

Tình-yêu, tập truyện ngắn của Hoàng Nga, gồm 8 truyện ngắn về sinh-hoạt truyền giáo: *Ấu thời hiu quạnh*, *Giữa nhân gian hiền hòa*, *Người yêu ta chăng?*, *Tình yêu*, *Hãy đi Chúa đang gọi*, *Đường lên đồi Gô-gô-tha*, *Giáng sinh và Đồng hành*.

Tuy mới xuất-hiện và thành



Tác-giả Nguyễn Đức Phương, lúc còn là SVSQ Đà-lạt

danh tại hải-ngoại trong thập-niên 90, Hoàng Nga viết khá đều tay và đã xuất-bản được 3 tác-phẩm. *Tình-yêu* là ấn-phẩm thứ tư của bà, sau *Tháng giêng tháng bảy buồn như nhau* (tập truyện ngắn, Làng Văn), *Như một vết chim bay* (tập truyện ngắn, Làng Văn), *Bay đi cánh chim biển* (tập truyện ngắn, Văn Mới).

Sách dày 176 trang giá 10 mỹ-kim (16 gia-kim) cả cước-phí.

Cười cho đời đỡ khổ, truyện cười, Cả Cười sưu-tập và nhuận-sắc; một trong chín tập truyện cười của cùng tác-giả, tái-bản lần thứ nhất.

Sách dày 128 trang giá 7 mỹ-kim (11 gia-kim).

Liên-lạc: Làng Văn.

Quê nội quê ngoại, tiểu-thuyết đồng quê miền Nam, tác-phẩm thứ 65 của nhà văn Xuân Vũ (Hoa-kỳ). Tác-giả Xuân Vũ là một nhà văn theo Việt Minh kháng-chiến chống Pháp, rồi kẹt lại Bắc Việt cho đến thập-niên 60 mới thoát vào được miền Nam qua ngả Nam-vang. Trong truyện dài nêu trên, ông viết về thời niên-thiếu của ông ở tỉnh Bến Tre.

Sách dày 400 trang giá 18 mỹ-kim (28 gia-kim) kể cả cước-phí.

Ấn khế trả vàng (*A pot of Gold for Some Star-fruit*), truyện cổ viết lại bằng song-ngữ (Việt-Anh) của Cung Vũ, Bích Giao và Vi-Vi.

Sách dày 104 trang, giá 7 mỹ-kim (11 gia-kim).

Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại hợp khoá bất thường

Ban Thông-Tin Đại-Hội VBVNHN khoá bất-thường vừa thông-báo, chiếu Điều Lệ Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại và Quyết Nghị của Đại Hội Văn Bút

Quốc Tế tại Edinburgh 1997 và Mạc Tư Khoa 2000, các Trung tâm Văn Bút VNHN và Tiến sĩ Terry Carlhom, Tổng Thư ký Văn Bút Quốc Tế, đã thỏa thuận tổ chức Đại Hội Văn Bút VNHN Khóá Bất Thường (RCC) tại Hoa Thịnh Đốn trong hai ngày 24 và 25-3-2001, mà mục đích chính là bầu cử một Ban Chấp Hành duy nhất và thống nhất cho Văn Bút VNHN.

Một bản văn triệu tập Đại Hội đã được gửi tới 12 Trung tâm hiện hữu thuộc Văn Bút VNHN vào ngày 9-1-2001, và cho đến nay đã có 11 Trung tâm đồng ý cử phái đoàn tham dự.

Được Đại Hội Đồng VBQT Mạc Tư Khoa 2000 ủy nhiệm để trực tiếp giải quyết vấn đề Văn Bút VNHN, Tiến sĩ Carlhom sẽ tham dự Đại Hội Văn Bút VNHN với tư cách quan sát viên để phúc trình trước Đại Hội Đồng VBQT tại Macedonia vào tháng 9-2001, nhằm cứu xét phục hoạt tư cách hội viên Văn Bút Quốc Tế của Văn Bút VNHN.

Sự hiện diện của Tiến sĩ Terry Carlhom tại Đại Hội Đồng Văn Bút VNHN là cần thiết vì sẽ giúp Văn Bút Quốc Tế nhìn rõ sự thật và trực tiếp tìm hiểu nguyện vọng của các hội viên Văn Bút VNHN, do đó giúp chấm dứt cuộc khủng hoảng nội bộ kéo dài đã 5 năm.

Nhà văn Nguyễn Xuân Lê qua đời tại Montréal

Theo tin từ *Người Dân*, nhà nghiên-cứu Nguyễn Xuân Lê, làm thơ dưới bút-hiệu Nam Thanh, đã qua đời tại Longueuil, Québec hôm 29.10.2000, hưởng thọ 89 tuổi.

Khi còn sinh tiền, cụ Nguyễn từng cộng-tác với *Làng Văn* qua các bài nghiên-cứu được-phẩm và sức-khoẻ.

Đặc-san Lửa Thiêng

Hội Cự SVSQTB Thủ Đức Vùng Ontario vừa phát-hành quĩ-san *Lửa Thiêng* (xuất-bản mỗi tam-cá-nguyệt).



Lửa Thiêng số 1 bao gồm bài viết của nhiều cây bút Thủ Đức quen-thuộc như Phạm Bá Hoa, Nguyễn Bửu Thoại, Đỗ Quang Vinh, Nguyễn Mạnh An Dân, Vũ Linh, Lâm Thanh Liêm, Vũ Đình Kịch, Sa Xuân Vũ, Trang Văn Quang, Phạm Phong Dinh, Trường-son Lê Xuân Nhi,..

Các cự SVSQ Thủ Đức, thân-nhân, thân-hữu muốn mua báo *Lửa Thiêng* số 1, xin gửi chi-phiếu 3\$ về: Nguyễn Văn Tấn, 552 Wallenberg Cr., Mississauga, ON L5B 3L7.

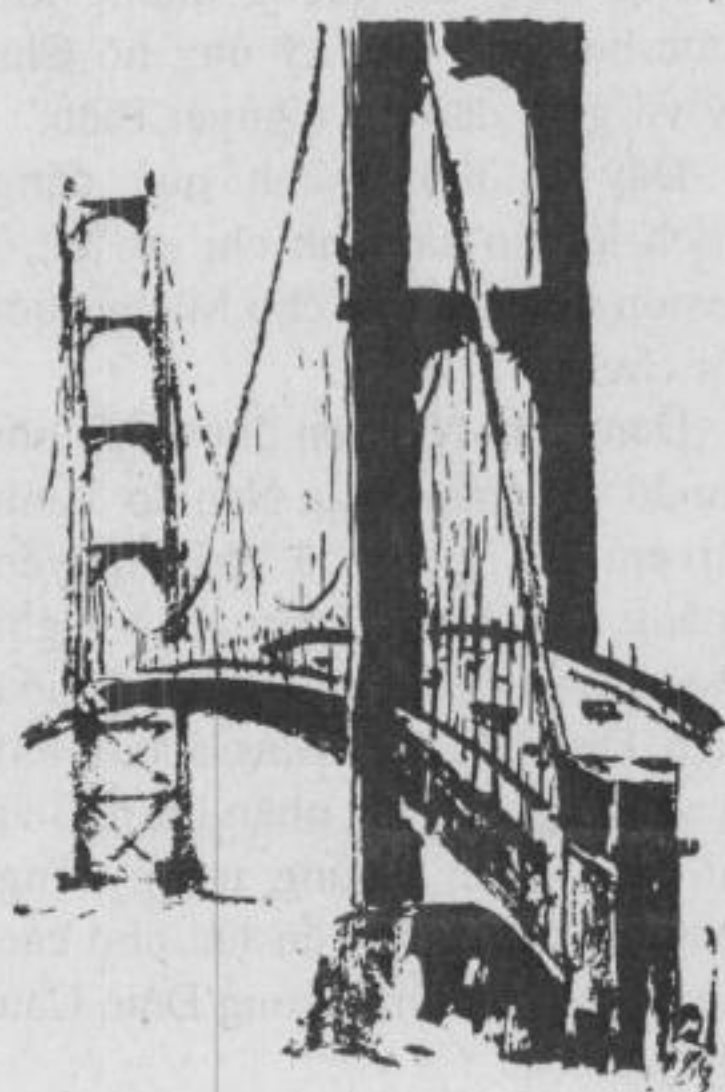
Sách viết về phong-trào Nhân-văn, Giai-phẩm

Đó là cuốn *Trăm hoa đua nở trên đất Bắc* của Mạc Đình Hoàng Văn Chí, vừa được tái-bản tại hải-ngoại. Sách viết về phong-trào *Nhân Văn, Giai-Phẩm* của văn-nghệ-sĩ miền Bắc nổi lên chống đảng năm 1956.

Đây là một tài-liệu văn-học lịch-sử có giá-trị về mặt xã-hội-nghiên-cứu và đấu-tranh chính-trị.

Sách dày 440 trang giá 18 mỹ-kim (28 gia-kim), kể cả cước-phí. Liên-lạc: Làng Văn.

ngoài xã



Xin tiếp tay Ủy ban Tự do Tôn giáo cho VN

Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo Cho Việt Nam (CRFV) được thành lập cuối năm 1998 để khai thác tối đa đạo luật Tự Do Tôn Giáo quốc tế ban hành ngày 27 tháng 10 năm 1998. Trong khi làm việc với Hội Đồng Cố Vấn An Ninh Quốc Gia, Bộ Ngoại Giao, Quốc Hội, Ủy Hội Tự Do Tôn Giáo Quốc Tế của Hoa Kỳ và các tổ chức nhân quyền quốc tế, Ủy ban đã cung cấp cho họ những tài liệu về tình trạng đàn áp tôn giáo ở Việt Nam, và sắp xếp để một số giới chức lập pháp Hoa Kỳ tiếp xúc trực tiếp với các thành phần hoạt động tôn giáo ở trong nước.

Mục đích của CRFV là hỗ trợ các thành phần tranh đấu bất bạo động cho tự do tôn giáo ở Việt Nam. Mục tiêu trọng điểm trong 12 tháng tới đây của CRFV là đưa chính quyền Việt Nam vào danh sách chế tài của Hoa Kỳ nếu như tình trạng tự do tôn giáo không được cải thiện một cách đáng kể.

Để đạt được mục tiêu này, Ủy ban Tự do Tôn giáo cho VN sẽ thực hiện những việc làm cụ thể sau đây:

1. Vận động chính quyền Hoa Kỳ chính thức lên tiếng ủng hộ cho lời kêu gọi tự do tôn giáo của các nhóm đấu tranh bất bạo động trong nước.

2. Kêu gọi Ủy Hội Tự Do Tôn Giáo Quốc Tế lập phái đoàn tham quan tình hình ở Việt Nam và tường trình cho Quốc Hội Hoa Kỳ.

3. Kêu gọi Quốc Hội tổ chức điều trần về tình hình đàn áp tôn giáo ở Việt Nam với sự tham dự của những vị lãnh đạo tinh thần trong nước.

4. Can thiệp cho những người hoạt động tôn giáo hiện bị giam giữ hay quản chế.

5. Gài vấn đề tự do tôn giáo vào nghị trình Quốc Hội cứu xét bản hiệp thương giữa Hoa Kỳ và Việt Nam.

Để đạt thành công, sự yểm trợ và góp sức của mọi thành phần người Việt rất cần thiết, nhất là việc kêu gọi các dân biểu tại địa phương lên tiếng và có những hành động hỗ trợ cho vấn đề tự do tôn giáo tại Việt Nam.

Dưới đây là thư thảo sẵn để gửi cho dân biểu Richard A. Gephardt, hiện đang dẫn đầu một phái đoàn Quốc Hội đi Việt Nam. Xin chụp thành nhiều bản, điền tên và địa chỉ rồi gửi đến dân biểu theo địa chỉ ở đầu trang.

Date::.....2001

Hon. Richard A. Gephardt
Democratic Leader
US House of Representatives
H-204, The Capitol
Washington, DC 20515
Re: Demand for religious freedom
in Vietnam

Dear Congressman Gephardt:
We are writing to urge you to

take strong and immediate action to protect three Catholic priests from retaliation by the Vietnamese authorities for their recent challenge to the government's policy of religious repression.

Fathers Nguyen Van Ly, Nguyen Huu Giai and Phan Van Loi recently issued a series of public statements calling on the Government of Vietnam to end its repression of religions and interference with Church activities. The public security police has sent troops to surround and isolate Father Ly's church in Thuy Bieu Village, where many villagers have joined his protest. See enclosed press release of Committee for Religious Freedom in Vietnam.

We respectfully request that you

1. ask the State Department to officially express the US government's support for these Catholic priests' call for religious freedom, which is consistent with the principles and spirit of the International Religious Freedom Act passed by Congress and signed into law by the President of United States in 1998;

2. recommend that the US Commission on International Religious Freedom send a delegation to Vietnam to meet with these Catholic priests and leaders of independent Churches and report to Congress about the present conditions of these Churches; and

3. call for a public hearing before Congress on human rights conditions in Vietnam, including the right to religious freedom, when the 107th Congress convenes next month.

Your prompt action may persuade the government of Vietnam to refrain from using force or other forms of retaliation against these

three Catholic priests and to move towards greater respect for the right of its citizens to real religious freedom.

Sincerely,

Name:.....

Address:.....

**Boston: Đêm Thắp Nến
cầu nguyện cho tự do tôn giáo
tại Việt-nam**

Đầu tháng 12 vừa qua, tin tức về cuộc tranh đấu của Linh Mục Nguyễn Văn Lý, các giáo dân xứ Nguyệt

Biều tại Huế và phong trào đấu tranh quyết liệt của Giáo Hội Trung Ương Phật Giáo Hòa Hảo do cụ Lê Quang Liêm lãnh đạo, đã làm cho đồng bào người Việt khắp nơi trên thế giới quan tâm và tìm cách hỗ trợ.

Trong tinh thần bày tỏ sự đồng tình và hỗ trợ trực tiếp cho mục tiêu và khí thế tranh đấu của Linh Mục Nguyễn Văn Lý, giáo dân xứ Nguyệt Biều và các tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo, đồng bào người Việt tại thành phố Boston và các vùng phụ cận đã tổ chức "Đêm Thắp Nến Cầu Nguyện Cho Tự Do

Tôn Giáo Tại Việt Nam", diễn ra vào lúc 4 giờ chiều, ngày 30.12.2000, tại trường Trung Học Saint Peter, Dorchester, thuộc tiểu bang Massachusetts, Hoa Kỳ.

Được biết, vào ngày 10.12 năm nay, tức là Ngày Quốc Tế Nhân Quyền, 63 đoàn thể trẻ người Việt tại Úc Châu, Âu Châu và Mỹ Châu đã cùng ký tên chung trong một Kiến Nghị Thư gửi cho bà Mary Robinson, thuộc Cao Ủy Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc, nhằm trình bày về tình trạng đàn áp tôn giáo tại Việt Nam và đồng thời vận động sự can thiệp và điều tra nghiêm túc của Liên Hiệp Quốc về vấn đề này.

Điều đặc biệt là trong vòng 3 tuần lễ sau đó, với sự khởi xướng và vận động tích cực của Mạng Lưới Tuổi Trẻ Việt Nam Lên Đường (www.lenduong.net), hơn 17 ngàn chữ ký ủng hộ "Bản Lên Tiếng Bảo Vệ Linh Mục Nguyễn Văn Lý và Giáo Dân Xứ Nguyệt Biều" đã được thu thập trong một khoảng thời gian kỷ lục, nhờ vào phương tiện truyền thông Internet và những cuộc xuống đường đồng loạt xin chữ ký tại nhiều địa phương khác nhau trên toàn thế giới.

Riêng tại thành phố Boston, trong 2 ngày cuối tuần 16-17.12,

các anh chị em trẻ thành viên của Mạng Lưới Tuổi Trẻ Việt Nam Lên Đường cũng đã xuống đường xin được hơn 800 chữ ký ủng hộ Cha Lý và giáo dân xứ Nguyệt Biều.

Đây là một thành quả đáng khích lệ cho các anh chị em trẻ ở Boston nói riêng và cho Mạng Lưới nói chung.

Đêm Cầu Nguyện được tiếp nối sau đó với phần Thắp Nến do 3 anh chị em trẻ, gồm có chị Nguyễn Hoàng Lan, anh Chiêm Bảo Nghi (Đoàn trưởng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Tại Massachusetts) và anh Lâm Sĩ Văn, nhận lửa từ 3 vị đại diện, niên trưởng trong cộng đồng để từ đó chuyển lửa cho các anh chị em trẻ khác trong Đêm Cầu Nguyện.

Trong lúc đó, cả hội trường được chìm trong bóng tối ngoại trừ những ngọn nến lung linh, và trong không khí thật nghiêm trang, bản hợp ca "Việt Nam Về Trong Nỗi Nhớ" đã được các anh chị em trẻ trình bày trong sự xúc động của nhiều người tham dự.

Tiếp theo sau đó, các vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo như Công Giáo, Phật Giáo, Phật Giáo Hòa Hảo, và Cao Đài, thuộc Hội Đồng Liên Tôn Tại Tiểu Bang Massachusetts đã cùng bước lên để làm lễ cầu nguyện sự an lành cho Cha Nguyễn Văn Lý, giáo dân xứ Nguyệt Biều, cụ Lê Quang Liêm, các tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo và các tôn giáo khác.

Sau cùng, mọi người tham dự cùng nhau rước nến đi bộ từ hội trường Đêm Cầu Nguyện đến Thánh Đường Saint Peter gần đó để làm một Thánh Lễ cầu nguyện cho tự do tôn giáo tại Việt Nam. Mặc dầu trời đang tuyết nhưng đoàn người tham dự vẫn bước đi với những ngọn nến trên tay.

"Đêm Cầu Nguyện Cho Tự Do Tôn Giáo Tại Việt Nam" kết thúc vào 6:30 giờ tối cùng ngày.



Hoạt-cảnh "CSVN đàn-áp tôn-giáo" tại Boston, Hoa-kỳ

Các tôn giáo ở hải ngoại ủng hộ cuộc đấu tranh của Giáo Xứ Nguyệt Biều

Theo các nguồn tin tổng hợp cho biết đại diện nhiều tôn giáo vừa lên tiếng hậu thuẫn và nguyên sát cánh cùng LM Nguyễn Văn Lý và giáo dân xứ Nguyệt Biều, ở tỉnh Thừa Thiên, để cùng tranh đấu cho tự do tôn giáo và quyền làm người tại Việt Nam.

Vào ngày 17.12.2000, đại diện nhiều tổ chức tôn giáo khác nhau tại Hoa Kỳ đã cùng ký tên chung trong một bản tuyên bố gửi về Việt Nam cho LM Nguyễn Văn Lý, xác nhận hoàn toàn ủng hộ cuộc đấu tranh cho Tự Do Tôn Giáo của Cha Lý: Hòa Thượng Thích Giác Lượng - Chủ tịch Ủy Ban Quốc Tế Vận Nhân Quyền & Tự Do Tôn Giáo cho VN kiêm Chủ Tịch Phong Trào Yểm Trợ PGHH Quốc Nội. Linh Mục Trần Quý Thiện - Cựu Tuyên Ủy Công Giáo bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực VNCH kiêm Tuyên Ủy Phong Trào Giáo Dân VN Hải Ngoại Vùng Thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Giáo Hữu Ngọc Sách Thanh - Chủ Trưởng Hội Đồng Chức Sắc Cao Đài Giáo Hải Ngoại kiêm Phó Chủ Tịch Ủy Ban Quốc Tế Vận Nhân Quyền và Tự Do Tôn Giáo cho VN. GS Nguyễn Cao Thanh - Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo VN Trên Thế Giới. Hiền Tài Nguyễn Thanh Liêm - Bộ Phận Hải Ngoại, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh. Cựu Thượng Nghị Sĩ Lê Tấn Bửu - Trưởng Lão Phật Giáo Hòa Hảo.

Sau đây là những điểm chính trong bản Tuyên Bố:

- Linh Mục Nguyễn Văn Lý tranh đấu cho Tự Do Tôn Giáo trên cơ sở các điều khoản của Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền là văn kiện quốc tế mà Việt Nam phải tôn trọng vì Việt Nam là một thành viên của Liên Hiệp Quốc đã ký kết.

- Linh Mục Nguyễn Văn Lý không chủ trương bạo lực mà tranh đấu trên tinh thần bất bạo động của Thánh Gandhi.

- Tiếp nối truyền thống kiên cường, bất khuất của nhiều bậc tu hành đại trí đại giác của các Tôn Giáo Việt Nam không chấp nhận Cộng Sản.

Bởi các lý do kể trên, chúng tôi, những người lãnh đạo tinh thần các tôn giáo sau đây đồng thanh tuyên bố:

1- Hoàn toàn ủng hộ cuộc tranh đấu chánh đáng cho Tự Do Tôn Giáo của Linh Mục Nguyễn Văn Lý.

2- Sẵn sàng đứng sau lưng Linh Mục Nguyễn Văn Lý để hỗ trợ Ngài và vận động đồng bào cũng như vận động Quốc Tế để cho cuộc tranh đấu của Linh Mục Nguyễn Văn Lý được thành công.

3- Kêu gọi Đồng Bào Quốc Nội - Hải Ngoại hưởng ứng và tiến hành các hoạt động cụ thể để nhân rộng cuộc tranh đấu của Linh Mục Nguyễn Văn Lý ra khắp các Tôn giáo và ra khắp nước.

4- Kêu gọi những người thành tâm thiện chí trên thế giới, cũng như các chính phủ, các quốc hội, các tổ chức quốc tế về viện trợ, tôn giáo và nhân quyền lên tiếng nói và gây sức ép lên nhà cầm quyền Cộng Sản Hà Nội để bắt họ phải tôn trọng Tự Do Tôn Giáo Đích Thực như được quy định bởi Điều 18 Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền.

Hội Đồng Liên Tôn và Cộng Đồng VN Nam Cali phát động chiến dịch đòi tự do tôn giáo

Hàng ngàn người Việt đã tới khu phố Bolsa, Quận Cam, hôm 6.1.2001 để ký tên vào thỉnh nguyện thư đòi Tự Do Tôn Giáo, và sau đó đã biến thành một cuộc biểu tình tuần hành.

Vận động này do Hội Đồng Liên Tôn Tại Hoa Kỳ và 2 Cộng Đồng VN Nam Cali tổ chức để hỗ trợ cuộc chiến đòi tự do tôn giáo ở quê nhà, đáp ứng phát động của khối liên tôn quốc nội.

Bắt đầu từ 9 giờ sáng, hàng đoàn người đã lũ lượt tiến về điểm tập trung, mặc dù tới 12 giờ mới bắt đầu chương trình. Hiện diện có các lãnh tụ tôn giáo như Mục sư Trần Thanh Vân (Chủ tịch Hội Đồng Liên Tôn), Mục sư Lê Minh, Hiền Tài Phạm Văn Khảm và Hiền Tài Nguyễn Văn Xã (Cao Đài), Linh mục Phan Phát Huân, Thượng tọa Thích Minh Mẫn, và hai chức sắc Phật Giáo Hòa Hảo là ông Nguyễn Văn Cội (đại diện cụ Lê Quang Liêm, hội trưởng Giáo Hội PGHH quốc nội và là một trong những vị gánh vác cuộc chiến đòi tự do tôn giáo hiện nay) và ông Nguyễn Thanh Giàu (thuộc một Giáo Hội PGHH Hải Ngoại khác). Đặc biệt còn có hiện diện của một người con gái cụ Lê Quang Liêm từ San Diego lái xe lên tham dự.

Ký giả Đỗ Sơn của đài VOV cho biết ban tổ chức đã liên lạc và nối dây để cụ Lê Quang Liêm và sau đó là Linh mục Nguyễn Văn Lý trực tiếp nói chuyện với đồng bào.

Buổi lễ kéo dài từ 10 giờ sáng tới 4 giờ chiều, số đồng bào tham dự khoảng 10,000 người.

Paris: Mít-tinh đòi tự do tôn giáo tại VN

Một đoàn người cầm nến tuần hành quanh thềm trước Công Trường Italie trong Quận 13 Paris chiều ngày 30 tháng Chạp năm 2000 dưới cơn rét cuối năm để đòi tự do tín ngưỡng, tự do tôn giáo tại Việt Nam. Sau đó, những người này, gồm các đại diện hội đoàn và nhân sĩ tại Pháp, cùng với thanh thiếu niên đã ngồi dưới các biểu ngữ; hình ảnh đến từ Việt Nam của

giáo dân Nguyệt Biều và Linh Mục Nguyễn Văn Lý; những hình ảnh từ An Giang, nơi các tín đồ và chức sắc của Phật Giáo Hòa Hảo đang bị cộng sản Việt Nam đàn áp.

Trên đây là khung cảnh của cuộc mít-tinh đòi tự do tôn giáo tại Việt Nam do Văn Phòng Liên Lạc các hội đoàn và người Việt tại Pháp phối hợp cùng Liên Minh Việt Nam Tự Do và các đoàn thể tôn giáo tại Pháp tổ chức vào ngày cuối năm 2000. Cuộc mít-tinh thu hút rất đông người bản xứ vào giờ đi mua sắm cho ngày tết Dương Lịch hôm sau.

Nhiều người đã hưởng ứng ký vào bức thư viết bằng hai thứ tiếng Pháp và Việt gửi tới Linh mục Nguyễn Văn Lý ở Nguyệt Biều, Huế, và cụ Lê Quang Liêm, hội trưởng Trung Ương Giáo Hội Phật giáo Hòa Hảo ở Sài Gòn.

Trước đó, đại diện của các tôn giáo tại Paris trong đó có Phật Giáo, Hòa Hảo, Cao Đài, Công Giáo và Tin Lành đã lên máy vi âm tố cáo những hành vi đàn áp tôn giáo của chính quyền Việt Nam. Các vị đại diện đã ca ngợi tinh thần bất khuất của Linh Mục Nguyễn Văn Lý và của cụ Lê Quang Liêm và kêu gọi toàn thể đồng bào tham gia cuộc tranh đấu cho tự do tôn giáo và nhân quyền tại Việt Nam.

Đoàn kết hỗ trợ cuộc chiến Tự Do Tôn Giáo VN

Qua lời kêu gọi của bà Trần thị Hoa tự Phấn, hiền thê của Cố Trung tướng Lê Quang Vinh tự Ba Cụt, nữ Dân biểu hai nhiệm kỳ của nền Đệ nhị VNCH; một số quân dân cán chính gốc tín đồ PGHH sinh sống tại Quận Cam đã bắt đầu kết hợp lại.

Những vị này từ lâu đã đứng bên lề ba cơ chế giáo hội PGHH do ba vị Hội Trưởng - Nguyễn văn Cội, Thái Hòa, và Trần Văn Tươi - lãnh đạo vì buồn cảnh phân hóa của đoàn thể. Nhưng trước cảnh lệ rơi, máu đổ do hành động đàn áp tàn bạo của CSVN nhân ngày Lễ Đản Sinh của Đức Thầy tại Thánh địa Hòa Hảo vừa qua, trên 30 quân dân cán chính gốc tín đồ PGHH đã kết hợp với cơ chế của ông Nguyễn văn Cội, phát ngôn viên Phong trào PGHH đấu tranh trong nước do cụ Lê Quang Liêm lãnh đạo, để việc yểm trợ được hữu hiệu hơn.

Ngoài ra, để ứng phó kịp thời với tình hình sôi động đang diễn ra trong nước, số quân dân cán chính gốc PGHH nói trên sẽ làm việc thường trực tại một căn nhà ở góc đường Euclid/ Lampson do một mạnh thường quân PGHH, ông Lê

văn Bá, chủ nhân Lee Sandwich, giúp đỡ.

Bắc Cali: Hát cho Tự Do, Nhân Quyền

Các hội đoàn VN tại miền bắc Vịnh San Francisco vừa tổ chức một buổi trình diễn văn nghệ mệnh danh là "Hát Cho Tự Do và Nhân Quyền Tại VN" tại công viên Clinton, thành phố Oakland vào ngày 7.12.2000.

Vào dịp này, đại diện của Phật Giáo Hòa Hảo Hải Ngoại đã tường trình về hiện tình đàn áp tôn giáo trong nước, và nhóm Mạng Lưới Tuổi Trẻ báo cáo về công tác thu thập 20 ngàn chữ ký yểm trợ tinh thần cuộc tranh đấu của giáo dân Nguyệt Biều và Linh mục Nguyễn Văn Lý.

Theo tin của "Ủy Ban Yểm Trợ Lý Tống" - nay đổi tên là "Ủy Ban Yểm Trợ Tinh Thần Đấu Tranh Cho Tự Do và Nhân Quyền của Linh mục Nguyễn Văn Lý, cụ Lê Quang Liêm và Chiến sĩ Lý Tống" - góp mặt tại cuộc trình diễn gồm các ca nhạc sĩ Việt Dzũng, Nguyệt Ánh, Nhật Trường, Mỹ Lan, Thanh Sơn, Hà Trọng Đoàn, Ngọc Hoa, Thu Hồng, Triệu Phổ, Luật-sư Nguyễn Xuân Nghĩa, ban hợp ca Hoài Hương và ban nhạc The Passion.

Hội Xuân Toronto

Hội Xuân truyền-thống Toronto đã được Hội Người Việt Toronto tổ-chức vào ngày Thứ Bảy, 20.1.2001 tại International Centre, đường Airport, thành phố Mississauga, với khoảng 10.000 đồng-bào tham-dự.

Trong buổi lễ khai-mạc có sự hiện-diện của một số dân-biểu, nghị-viên, cùng các giới chức chính-quyền Gia-nã-đại và đại-diện các đoàn-thể Việt-nam trong vùng.

**Gửi báo Làng Văn
vào quốc-nội là góp phần
CHUYỂN LỬA
VỀ QUÊ-HƯƠNG**

Đức TGM Nguyễn Văn Thuận được tấn-phong Hồng-y

Hôm 21.1, Đức Giáo Hoàng John Paul II, 80 tuổi, đã công bố tên 37 vị tân Hồng Y, trong số này có Đức TGM Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận, 72 tuổi. Lễ trao mũ và nhậm hồng-y sẽ diễn ra vào ngày 21.2 sắp tới.

Với lệnh tấn phong này, trong tương-lai sẽ có tổng-cộng 128 vị hồng-y trong kỳ bầu-cử vị Giáo-hoàng kế-nhiệm.

Đức TGM Nguyễn Văn Thuận sinh năm 1928 tại Phủ Cam, Huế. Ngài theo học tại tiểu chủng viện An-Ninh, Quảng Trị và đại chủng viện Kim-Long, Huế; thụ phong linh mục năm 1953, và được bổ nhiệm làm cha phó xứ tại họ đạo Phanxicô.

Năm 1956 ngài được cử đi học giáo luật tại Roma.

Năm 1959, ngài đậu bằng tiến sĩ giáo luật và trở về dạy tại tiểu chủng-viện Huế, và trở thành bề trên tiểu chủng-viện.

Đức Hồng-y Nguyễn Văn Thuận là người khởi công thành lập tiểu chủng viện Hoan Thiện ở Huế.

Năm 1967, ngài được tấn phong giám mục Nha-Trang.

Ngày 23.4.1975, ngài được bổ nhiệm làm Tổng Giám-mục, Phó Tổng giáo phận Sài-Gòn với quyền kế vị.

Ngày 15.8.1975, ngài bị CSVN bắt giam trong 13 năm. Năm 1988, ngài được trả tự do trên giấy tờ, nhưng bị quản chế và cấm làm giám-mục.

Năm 1989, ngài được phép qua La-mã chữa bệnh, và CSVN ngăn không cho ngài trở lại Việt-nam.

Toà thánh đã mời ngài làm việc trong UB Quốc tế về Di trú và Di dân trong nội-các Vatican.

Năm 1994, Toà Thánh bổ nhiệm ngài làm Phó Chủ tịch Hội đồng Công Lý và Hoà Bình.

Năm 1998, ngài được bổ nhiệm là chủ tịch Hội đồng Công Lý và Hoà Bình, một chức-vụ tương-đương cấp

bộ-trưởng trong chính-phủ các nước. Tuy công việc bề bộn, ngài đã cho xuất bản một số sách bằng Việt ngữ và nhiều thứ tiếng như:

- Năm chiếc bánh và hai con cá
- Cầu nguyện
- Hãy trao tặng tuổi trẻ nụ cười
- Niềm vui sống đạo
- Sứ điệp Đức Mẹ La-Vang
- Chứng nhân hy vọng

Ngày 20 tháng 8 năm 1998, nhân dịp kỷ niệm 200 năm Đức Mẹ hiện ra tại La-Vang, ngài tuyên bố sáng lập Cộng đồng Đức Mẹ La-Vang.



Tân Hồng-y Nguyễn Văn Thuận



Đức Giáo-hoàng và Tân Hồng-y Nguyễn Văn Thuận

Tin giờ chót:

LM Nguyễn Văn Lý được lệnh rời khỏi Nguyệt-Biều

Ngày 21.1.2001, LM Nguyễn Văn Lý xác-nhận với Ủy Ban Tự-Do Tôn-Giáo (hải-ngoại) rằng ngài sẽ dời đến Giáo-xứ An-Truyền, cách Huế 7 cây số về phía Đông (cách Nguyệt-Biều 14 cây số). Ngoài ra, ngài chưa nhận được thư mời sang điều-trần về vấn-đề tự-do tôn-giáo trước Quốc-Hội Hoa-kỳ, trong khi cơ-quan này đã gửi thư mời đi từ lâu.

Ngôn-Sứ Của Thời-Đại

Nguyễn Văn Thông



Năm 2000 là năm mốc cho ngàn năm mới thứ ba, là năm tràn trề hy-vọng cho nhân-loại về mọi phương-diện: tự-do, nhân-phẩm, thịnh-vượng, trí-tuệ, văn-minh, văn-hóa... Nhưng đó cũng là năm mốc đánh dấu một phần tư thế-kỷ nước Việt-Nam hoàn-toàn rơi vào sự cai-trị của chế-độ cộng-sản. Nhìn thế-giới vui mà lòng mình quặn xót. Nói về sự đàn-áp cuộc rước kiệu ngày lễ Đản Sinh của đức Huỳnh Giáo-Chủ 20.12.2000, cụ Lê Quang Liêm phải nói nhà cầm quyền cộng-sản đã áp-dụng một *"hành-động thô-bạo mà trong cái xã-hội văn-minh của loài người hiện giờ ít thấy"* (Cuộc phỏng-vấn ngày 30.12.2000). Và linh-mục Nguyễn Văn Lý trong một xứ đạo miền quê nghèo nàn, có khoảng 150 giáo-dân thì bị một lực-lượng 200 công-an bủa vây trong dịp lễ Chúa Giáng Sinh. (Cuộc phỏng-vấn ngày 30.12.2000).

Tất cả mọi tôn-giáo đều là kẻ thù của chủ-nghĩa cộng-sản, điều ấy rõ-rệt. Về một khía-cạnh, Giáo-Hội Công-giáo là một tổ-chức khá chặt-chẽ nên trở thành một thứ kẻ thù cũng khá đặc-biệt của chế-độ. Vì tính chiến-thuật và chiến lược thế nào đó mà một mặt Giáo-Hội này bị đàn-áp có lúc ác-liệt như vụ Quỳnh Lưu, có lúc căng-thẳng như vụ Thái Bình và Xuân Lộc, và cũng có khi hòa-

hoãn được cộng-sản chấp-thuận cho phong-chức, mở chủng-viện, cho phép xuất-ngoại, được đặc-biệt tổng-thống Mỹ thăm-viếng. Ở bề mặt, nhìn vào những hoà-hoãn hay ưu-đãi đó, người ta tưởng rằng như thế là có sự cởi-mở, có tự-do tôn-giáo rồi. Ở bề sâu, người nhìn ra sẽ thấy đó là một âm-mưu thâm-độc chia-rẽ giữa các tôn-giáo để tiêu-diệt dần, và một chiến-thuật siêu-đẳng làm biến mất bản-chất của một tôn-giáo.

Một trong những người nhìn ra và thẳng-thắn lên tiếng là linh-mục Nguyễn Văn Lý. Giữa cái xu thời để được yên phận, và có khi cho đó là sự phồn-vinh tôn-giáo, cho đó là khôn-ngoan, vâng-phục hay bất cứ một ngôn-ngữ nhà đạo nào thì linh-mục Lý đặt câu hỏi: *"Nếu các giáo-hội không dám sống cho sự thật thì cho dù không sống hay hết sống trong chế-độ cộng-sản, liệu còn ai tìm đến núp bóng dưới giáo-hội đó nữa chăng? Liệu có ai nhờ giáo-hội đó soi đường dẫn lối trong cõi u-minh này nữa chăng?"* (Lời Kêu-Gọi 4)

Trong khi tiếng nói ấy bắt nhịp được ngay lập-tức những tâm-tư bị dày-vò trong câm-nín từ bấy lâu, nhất là trong tầng lớp thấp cổ bé miệng, tiếng nói ấy cũng bị những phản-ứng ngược cho là bất vâng-phục, kiêu-ngạo. Vì công-cuộc tranh-đấu cho tự-do

tôn-giáo ở khía-cạnh này đụng chạm tới những vấn-đề rất tôn-giáo như lương-tâm, ơn gọi, sự vâng-phục; tôi xin trình-bày vài suy-nghĩ về linh-mục Lý liên-quan tới ơn gọi của ngài, bắt-đầu là ơn gọi làm ngôn-sứ.

Trước đây những bản-dịch Thánh Kinh hay dùng chữ "tiên-tri" để chỉ những vị được sai đi công-bố những điều Đức Chúa Trời muốn họ nói. Sau này chữ "tiên-tri" được đổi thành "ngôn-sứ" để ý-nghĩa được chính-xác hơn. Tiên-tri là nói trước, báo trước những điều chưa ai biết, những điều lạ lạ hay hay sẽ xảy ra trong tương-lai. Còn ngôn-sứ có nghĩa là sứ-giả đưa tin, người mang lời. Chữ tiên-tri không nói lên cái nguồn-gốc của những lời vị tiên-tri nói. Có thể do một cảm-hứng riêng-tư ông ta hoặc bà ta thốt lên vài lời, như những dịp đầu năm (tây), lễ, Tết. Thời-đại nào cũng đầy những tiên-tri kiểu này mà có khi chúng ta gọi là thầy bói. Còn chữ ngôn-sứ bao-hàm ý các lời mang đi là từ đâu hoặc do ai nói. Ngôn-sứ được sai đi nói, điều phải nói chưa chắc họ muốn nói, hoặc chỗ được sai đi chưa chắc họ muốn đi. Công-tác của ngôn-sứ thường là khó-khăn như đường vào hang cọp. Nhiều ngôn-sứ có đường đi mà không có đường về. Tiên-tri không đến nỗi như thế, nhiều khi còn tìm cách

nói cho bùi tai người nghe để được hưởng bổng-lộc hậu-hĩ.

Vì ngôn-sứ là để thi-hành một sứ-mệnh cho nên ngôn-sứ là những người được chọn, được mời gọi, và được chuẩn-bị. Xin đan-cử vài trường-hợp của các ngôn-sứ trong Thánh Kinh.

Isaia được kêu-gọi trong một thị-kiến để làm ngôn-sứ cho Đức Chúa Trời. Ông đã hoảng-hốt kêu lên: "Khốn thân tôi, tôi chết mất vì tôi là người môi miệng ô-ước, tôi ở giữa một dân môi miệng ô-ước, thế mà mắt tôi đã thấy Đức Chúa Trời Chúa các đạo binh." Chưa nói hết ý để thoái-thác nhiệm-vụ ngôn-sứ thì một thiên-thần bay về phía ông, tay cầm một cục than hồng lấy từ bàu hương trên bàn thờ. Thiên-thần đưa cục than hồng ấy chạm vào miệng ông mà bảo: "Đây, cái này đã chạm đến môi miệng ngươi, ngươi đã được sạch." (Is 2:4-6)

Còn khi gọi Gieremia, Chúa đã rào trước đón sau một cách khá kỹ: "Trước khi cho con thành-hình trong lòng mẹ, Ta đã biết con. Trước khi con lọt lòng, Ta đã biết con. Ta đặt con làm ngôn-sứ

cho chư dân." Thật là khó lòng từ-chối, nên Gieremia đánh nước hoãn binh. Ông thưa: "Lạy Đức Chúa Trời, con đây còn quá trẻ, con không biết ăn nói." Chúa bảo, khỏi lo: "Đừng nói con còn trẻ. Ta sai con đi đâu, con cứ đi. Ta truyền cho con nói gì, con cứ nói. Đừng sợ, vì Ta ở với con để giải-thoát con." Nghe Chúa nói thế, Gieremia cứng họng, dù biết rằng, cái kiểu giải-thoát của Chúa là sau khi hết cục-cựa nổi thì Chúa mới... ghé mắt xem. Cái kiểu ấy hãỉ lăm. Chúa vừa nói xong, không chờ Geremia cãi, Chúa làm tới liền. Ngài giơ tay chạm vào miệng ông mà phán: "Đây Ta đặt lời Ta vào miệng con. Hôm nay Ta đặt con đứng đầu các dân các nước, để nhổ, để lật, để hủy, để phá, để xây, để trồng". (Ger 1:4-10). Thật là một công-tác quá khó, một sứ-mệnh vượt sức mình.

Có lẽ lí-thứ nhất, vì nhiều tính người nhất là trường-hợp của Jona. Đức Chúa Trời cũng gọi ông như đã gọi những ngôn-sứ khác. Ông này rất khôn, Chúa bảo trời dậy thì ông trời dậy, không biết là đang ngủ hay đang mơ,

nhưng ông trời dậy ngay. Những người khác thì thừa thốt, thắc-mắc, Jona biết thắc-mắc với Đức Chúa Trời chỉ có thua, cho nên ông ta đánh nước... chuồn. Dĩ đào vì thượng sách, chuồn là chắc ăn. Jona lảng-lặng trà-trộn vào đám đông ở bến tàu, gặp ai cũng khiêm-tốn nhường bước, chẳng đại gì va-chạm với ai. Thế rồi ông chọn chuyến đi xa nhất, trốn. Để không ai nhận diện, Jona không đại gì ở trên boong hóng mát như người ta, mà chui xuống hầm tàu, kiếm một góc đánh một giấc dài, chờ khi nào tới thì tới.

Nhưng trốn công-an có khi còn dễ, trốn Chúa hơi khó. Trời đang quang xanh mây tạnh thì bỗng đâu nổi sóng gió cuồn-cuộn. Con tàu vừa bị lao xuống vực tưởng như chạm đáy biển thì lại bị hất tung lên chóp một con sóng khổng-lồ như đỉnh một ngọn núi. Cứ điệu này thì chỉ cần vài tuần sóng là con tàu tan ra thành bọt biển. Mọi người trên tàu ai còn máu mặt thì kêu-cầu Đức Chúa Trời hoặc thần-thánh của họ. Chẳng biết vì sao mà người ta tin ngay vào một giả-thuyết là có một

Mái Ấm Thiên-Ân cảm ơn

Thầy trò mù của MATA hết lòng cảm ơn những món quà đã nhận dịp Giáng-Sinh. Người cho và người nhận chưa hề gặp nhau, nhưng tấm lòng thì đã gặp. Sau đây là vài sinh-hoạt của MATA.

21.12 Đêm Thánh Ca Giáng-Sinh tại Nhà Thờ Đức Bà, đây nhà thờ, thầy Phong được mời chia-sẻ về niềm Vui Giáng-Sinh trong 10 phút. Phong đã dùng vài ý-tưởng trong bài *Người Đau-Khổ Tạ-Ơn*.

23.12 Lễ Giáng-Sinh sớm tại NhàThờ Mân-Côi, Gò Vấp cho hơn 1.000 anh chị em mù, què, câm, điếc. Cha Tiến-Lộc trong bài giảng cũng mời Phong lên chia-sẻ.

24.12 MATA theo các anh chị em ngành y hoạt-động xã-hội đến Trại Phong (cùi) Bến Sắn để hát lễ, phát quà và giúp vui văn-nghe cho bệnh-nhân đến 3 giờ sáng. Người mù giúp người cùi. Thật cảm-động.

25.12 Lễ Giáng-Sinh tại Nhà Thờ Đức Bà cho khoảng 700 người khuyết-tật. Phong đã hoàn-tất bản dịch cuốn *Tin Mừng theo Thánh Marco* sang tiếng braille Việt ngữ đầu-tiên để kịp in. Cha Tổng Đại-diện đã trân-trọng trao tặng cho các nhóm khiếm thị Công-giáo tại Sài-gòn.

MATA xin cảm ơn về những món quà Tết nhận được:

Anh chị Thanh Đại.....	100 CA\$
Bà Trần Thị Tình.....	20 CA\$
Ông bà Vũ Tăng.....	34.05 CA\$
Cộng.....	154.05 CA\$=100 US\$
Ô. Trần Đình Hùng, Toronto.....	100 US\$
Nhà thơ Nguyễn Hoàng Bảo Việt, Thụy-sĩ.....	50 US\$
Tổng-cộng:.....	250 US\$

Tết đến, thầy trò mù của MATA kính-chúc các bác, các anh chị, các cháu, các bạn và toà-soạn Làng Văn một năm mới khỏe-mạnh, nhiều ơn lành và bình-an. Cầu chúc cho quê-hương sớm có mùa xuân tự-do và thịnh-vượng.

Nguyễn Văn Thông

tay ba-trợn ở trên tàu đang làm ông Trời nổi giận. Tóm được nó là giải-quyết được vấn-đề liền. Họ nhìn nhau và có người chợt nhớ ngay ra có một tay là lạ, lúc lên tàu thì thấy mặt, bây giờ không thấy đâu. Nghĩ lại mà xem, mặt mũi nó có vẻ ba-trợn lắm. Thế là người ta chia nhau đi lục-soát từ cột buồm tới gài tàu không sót một chỗ nào. Không mất thời-giờ bao nhiêu, người ta tìm được thằng ba-trợn đang ngủ, lôi nó lên boong.

Nhưng khi thấy Jona không chống-cự, mặt mũi cũng không đến nổi ba-trợn gì hơn ai thì mọi người lại thấy khó xử. Bàn đi tính lại, họ đi đến giải-pháp bốc thăm để tìm thằng ba-trợn. Thăm dính ngay Jona, không chối vào đâu được, và anh ta cũng nhận mình là thằng ba-trợn. Người ta hỏi thân-thế, anh ta bảo: “Tôi là người Do Thái, tôi tôn-thờ Đức Chúa Trời là đáng làm ra biển khơi và đất liền.” Họ hỏi, thế anh có làm gì để Chúa Trời của anh giận không. Jona nói có, vì đi trốn Đức Chúa Trời nên Ngài giận. Đám người trên tàu thật là tử-tế, họ hỏi vậy thì họ phải làm sao để Chúa Trời khỏi giận. Jona bảo họ cứ ném anh xuống biển là biển lặng ngay. Hình như để minh-chứng lời Jona vừa nói, sóng gió chỉ chờ có thế là lại nổi lên ầm-ĩ. Thế là người ta đành phải quăng Jona xuống biển, không có cách gì khác.

Vậy là sóng êm. Còn Jona thì bị một con cá mập nuốt chửng, không chết, còn nguyên cả người, chỉ thấy tối-tăm và ọc-ạch trong bụng cá. Anh hồi-tâm suy-nghĩ và cầu-nguyện cùng Đức Chúa Trời. Sau ba ngày, Chúa Trời cho cá nhả Jona vào đất liền. Bây giờ thì anh sẵn-sàng đi làm ngôn-sứ cho Chúa, bảo đi đâu cũng đi, làm gì cũng làm. Chúa bảo anh hãy đi

đến thành Ninive cách ba ngày đường, đến mà bảo họ rằng, “Còn 40 ngày nữa thì thành Ninive sẽ bị phá-đổ tan-tành vì tội-lỗi của chúng.” Thế là vua thành vội-vàng ra lệnh cho mọi người dân, cả súc-vật và cả chính vua phải ăn chay, nhịn đói, từ-bỏ tội-lỗi và cầu-nguyện cùng Đức Chúa Trời xin tha-thứ. Chúa chấp-nhận sự hối-cải của họ nên tha.

Nhưng sự tha-thứ và lòng nhân-từ của Đức Chúa Trời lại trở-thành vấn-đề với Jona. Thành Ninive không bị tai-họa gì cả thì anh bị mang tiếng là ngôn-sứ dỏm, người ta còn coi anh ra cái gì nữa! Thật không gì chán cho bằng bị mất mặt. Jona thấy lúc trước anh trốn Đức Chúa Trời là đúng, chứ đi làm cái công-tác mà mình không chủ-động thế này thì người ta cười vào mũi cho! Jona chán-nản đến cùng-cực, mới đi làm ngôn-sứ có một chuyến mà đã nói sai thì sau này nói chỉ có chó nó nghe. Anh chỉ muốn chết để gỡ lấy danh-dự. Trời nắng chang chang, Jona lỉnh ra xa xa ngoài thành, dựng tạm một cái lều ngồi chờ... chết khô, và chờ xem may ra có gì xảy đến cho thành Ninive để anh gỡ-gạc chút mặt mũi nào không.

Đức Chúa Trời thấy tội-nghiệp Jona ngồi dưới trời nắng khô người nên cho một cây bầu mọc lên lấy bóng mát che cho anh. Anh đỡ buồn, vừa có bóng mát, vừa có cây bầu làm bạn. Nhưng được có vài ngày, Đức Chúa Trời khiến một con sâu cắn gốc bầu và nó héo queo. Lần này thì Jona nhất-định chán hơn. Anh nhất-định ngồi dưới nắng cho chết. Tới lúc Jona gần xỉu, Đức Chúa Trời tới hỏi anh: “Tại sao con giận-dỗi vì cây bầu bị chết héo? Con thương-hại nó dù con không trông nó, không vất-vả vì nó, không làm cho nó lớn lên. Vậy thì Ta,

không lẽ Ta không biết thương dân thành Ninive, trong đó có hơn một trăm hai mươi ngàn người còn không biết phân-biệt tay phải với tay trái, và hơn nữa chúng đã ăn-năn hối lỗi hay sao?”

Trong cả ba trường-hợp, chúng ta thấy rõ ngôn-sứ là người được ơn trên gọi để thi-hành một trọng-trách. Trọng-trách do ơn trên trao bao giờ cũng vượt quá sức người phạm. Và ngôn-sứ thi-hành trọng-trách của mình với sự cộng-tác và đáp-ứng riêng của họ với ơn trên. Trong Giáo-Hội Công-giáo, mỗi người tín-hữu khi nhận phép Thánh Tẩy là trở-thành ngôn-sứ của Nước Trời; mỗi linh-mục là người được mời gọi trọn-vẹn để trở-thành ngôn-sứ. Tiếng nói của cha Lý là một tiếng nói giống lên giữa các người được mời gọi làm ngôn-sứ khác. Chúng ta có quyền nghĩ rằng, ngay cả người cộng-sản cũng phải thấy tiếng nói của cha Lý không phải là vô cớ. Trên thực-tế loại tiếng nói này đã được giống lên từ những ngày đầu khi cộng-sản cưỡng chiếm Miền Nam Việt-Nam, nhưng liên-tục bị bóp nghẹn và trù-đập. Vấn-đề hiện nay là, người ta sẽ ngơ-ngác hỏi, tại sao ông ấy phải làm một tiếng nói đơn-độc giữa trăm, giữa ngàn người đáng lẽ cũng phải lên tiếng nói như ông? Phải chăng những ngôn-sứ khác đã không có trọng-trách ấy, hay họ lẩn-trốn trọng-trách của mình như ngôn-sứ Jona? Phải chăng Đức Chúa Trời đã phải chọn một ngôn-sứ giữa các ngôn-sứ?

À, làm ngôn-sứ đã khó, mà làm ngôn-sứ cho các ngôn-sứ lại càng khó. Ngôn-sứ cho thường dân có khi bị chê cười nhưng cũng có khi được trọng-vọng. Nhưng ngôn-sứ cho các ngôn-sứ là nắm chắc rước lấy sự đụng-chạm. Anh là ai, là ngôn-sứ ư?

Thế anh có biết vâng-phục không đã? Anh có biết rằng Lucifer đã trở-thành quỷ chỉ vì hấn lên mặt muốn bằng Thiên-Chúa không? Anh có biết rằng kiêu-ngạo là tội đầu tiên trong bảy mối tội không? Anh còn nhớ không? Anh có học kỹ giáo-lý thần-học không đó?

Ngôn-sứ Nguyễn Văn Lý trả lời: “Tôi muốn sống thật yên-ổn để phục-vụ mọi người, nhưng trên hết mọi sự, vì say-mê Thiên-Chúa và yêu-mến con người, tôi phải chiến-đấu cho tự-do tôn-giáo đích-thực...” (Tuyên Ngôn 1, điều 9) Vị ngôn-sứ này cũng như những ngôn-sứ trong Thánh Kinh, thấy rõ hơn ai hết sự yếu-đuối và giới-hạn của mình. Ông xin các ngôn-sứ khác và mọi người “cầu-nguyện cho tôi mỗi ngày để tôi đủ nghị-lực chu-toàn nhiệm-vụ Thiên-Chúa trao-phó mà không trút cho ai được. ‘Thiên-Chúa đã chỉ cho tôi một chỗ đứng, tôi không có quyền trốn-thoát’ (Thư gửi ông Diognetos, tk1)” (Tuyên Ngôn 1, đoạn cuối).

Lịch-sử về các ngôn-sứ có lặp lại ở sự-kiện này không? Thưa có. Ngay sau khi nghe linh-mục Lý lên tiếng với bản tuyên-ngôn số 1, một người tín-hữu nhiệt-thành - Bác-sĩ Vũ Linh Huy đã bật lên một nhận-xét rất tinh, “Cha Lý tuyệt-vời! Nhưng có vấn-đề.” Và anh so-sánh ngay cha Lý với Amos, “một ngôn-sứ nhỏ-bé” nhưng anh yêu-mến nhất giữa các ngôn-sứ khác, trong những vần thơ:

*Gương xưa Amos Thánh Kinh ghi,
Cha Lý Nguyệt Biều có khác chi...
Cường-quyền, bất-nghĩa không
khoan-nhượng,*

Độc-tài, tàn-bạo, chẳng khiếp uy...

Vậy ta lại mở Thánh Kinh ra xem về người ngôn-sứ nhỏ-bé này.

Amos là một người chăn bò dê cừu miền Tekoa đất Juda, được

gọi để trở-thành ngôn-sứ của Đức Chúa Trời trong triều-đại của Jeroboam II (786-746 trước tây lịch). Ông ta vào trung-tâm đền thờ Bethel của Israel để loan-báo lời của Đức Chúa Trời. Đang trong buổi phồn-thịnh yên-ổn của đất nước mà Amos vạch ra những bất-công và tội thờ ngẫu-tượng nghịch lại ý muốn của Đức Chúa Trời. Ông lại còn tiên-báo những hình-phạt thời tối-tăm sẽ đến, dân chúng sẽ bị đầy-đọa, hàng tư-tế trong dân sẽ sụp-đổ. Toàn là những điều người ta không muốn nghe. Thế là Amos bị tư-tế đền thờ tóm cổ xét hỏi.

Tư-tế là dòng-dõi được chọn, dòng Lêvi, để chuyên lo tế-lễ, hương đèn, giảng Thánh Kinh trong đền thờ. Vậy tên Amos này là ai, có thật là ngôn-sứ không, xuất-xứ thế nào? Amos trả lời: “Tôi chỉ là người chăn nuôi súc vật và trồng mấy cây sung. Chính Đức Chúa Trời đã bắt lấy tôi đang khi tôi đi sau đoàn vật, và Ngài truyền cho tôi: ‘Hãy đi nói cho Israel dân ta’.” (Amos 7:10). Và ông đồng-dặc nói: “Khốn cho những ai biến lẽ phải thành ngải đắng và vứt bỏ công-lý xuống đất đen.” (Amos 5:7). Các thầy tư-tế bực vô cùng. Cái thằng này phạm-thương hết sức, nó dám mắng các thầy cả à! Nó không mở hai con mắt đàn-độn của nó ra mà xem bàn thờ đầy hương-đèn hoa quả thế kia à! Nó không thấy hàng năm có bao nhiêu nhiều ngày lễ lớn là có bấy nhiêu cuộc rước linh-đình có thanh-la nào-bạt, có đoàn múa toàn con gái đẹp nhất của thành này à! Láo! Bịt mồm nó lại, đập cho nó vài hèo, tống cổ nó ra khỏi thành!

Nhưng trước khi bị bịt mồm, Amos vừa kịp la lên: “Đây là sấm-ngôn của Thiên-Chúa các đạo-binh: Ta ghê-tởm tính kiêu-căng của Giacop. Ta chán-ghét



các đền-đài của nó. (Amos 6:8)

“Lẽ-lạt của các người, Ta chê-ghét khinh-thường; hội-hề của các người ta chẳng hề tha-thứ. Các người có dâng lên Ta lễ toàn thiêu... Những lễ vật của các người, Ta không vui nhận, chiên bò của các người đem hiến-tế, Ta chẳng đoái-hoài. Hãy dẹp bỏ tiếng hát om-sòm của người. Ta không muốn nghe những tiếng đàn ca của người nữa. Ta chỉ muốn cho lẽ phải như nước tuôn trào, cho công-lý như dòng suối không bao giờ cạn”. (Amos 6:21-24)

Thế là các thầy tư-tế trực-xuất Amos khỏi Bethel ngay lập-tức.

Đến đây ta đừng phải một câu hỏi nhức-nhối: Thế hàng tư-tế của Giáo-Hội Công-giáo Việt-Nam đã hành-xử thế nào trong trọng-trách ngôn-sứ của mình? Các vị ấy có đang lặp lại vết chân của các tư-tế thành Bethel không?

Đi tìm câu trả lời không dễ tí nào. Chúng ta sẽ cố-gắng trong một dịp khác. Trong giới-hạn của bài này, chúng ta tạm dừng lại đây sau khi tìm được ít nội-dung về nguồn-gốc và vai-trò của ngôn-sứ. Chúng ta cũng thấy được vai-trò ngôn-sứ của linh-mục Nguyễn Văn Lý trong thời-đại. Vai-trò này đầy xa những ám-chỉ và nhãn-hiệu dán lên người ông rằng, ông kiêu-ngạo. ●

Lời trần tình của vị tử đạo



Đường phụng sự Chúa ta đi
Vua quan lộng quyền đứng ra chặn lối

Ta không rút lui sợ hãi
Không quỳ xuống van lơn
Không hối lộ mua đường
Nhưng cương quyết hỏi cho ra lẽ.

Bạo quyền vẫn bất chấp công lý
Ta nhất định đi vòng
Dấu mất giờ nhọc công,
Dấu trầy da rách áo.

Ta lạc quan trước tiền đồ của đạo
Bởi thấy anh em ta đức tin vững vàng
Lòng mến sâu đậm, chí khí hiên ngang,
Chứ không vì nghe vua chúa hẹn suông hứa hão.

Ta đâu nghĩ quyền tự do tôn giáo,
Quyền làm người là ân huệ thí ban,
Do "lòng tốt" của kẻ nắm quyền,
Để nức nở khen lao, ghi ơn rồi rút!

Ta chẳng ngồi chờ "trên ban giấy phép"
Chẳng bằng lòng với khuôn khổ áp đặt bất công
Lên sinh hoạt đạo,
việc bổ nhiệm thủ lãnh cộng đồng
Việc chiêu sinh, huấn luyện hàng linh mục tu sĩ!

Vì lợi ích các linh hồn, ta quyết chí
Những gì công khai được thì sẽ công khai
Bằng không thì cứ bí mật, làm chui
Con cái Chúa luôn tự do, có gì mà do dự!

Ưu tư của ta là vấn đề nhân sự
Có những tông đồ can đảm chứng nhân,
Chứ không là cơ sở bề thế khang trang,
Linh đình rước xách, huy hoàng lễ hội.

Ta đâu đặt vấn đề chờ tương lai tới,
"Thời thế thuận lợi hơn 'sẽ' giải quyết vẹn toàn"
"Hợp thức hóa" xong sẽ làm việc "đường hoàng"
Chúa chỉ đòi hỏi ta yêu Người
trong hiện tại trước mắt!

Ta chẳng lấy "cốt sao được việc" làm nguyên tắc,
Rồi luồn cúi, quỵ lụy, mách lới kiểu thế gian

Lẽ nào ta lại chuộng
"thành công hơn thành (chứng) nhân"?
Quên bằng nguyên tắc, lập trường của Giáo Hội?

Ta chẳng bo bo chăm lo quyền lợi
Của cộng đồng, của đạo giáo ta thôi,
Nín cảm trước những vi phạm quyền người
Lo cho con người cũng là lo cho con Chúa!

Chức quyền bồng lộc thế gian có hứa,
Ta chẳng thèm giành giật bon chen,
Đến độ chối Thầy, phản Mẹ, tố anh em,
Cam tâm làm công cụ cho quyền lực.

Ta bị bắt quỳ nhưng lòng ta đứng thẳng,
Mang xích xiềng nhưng đâu có mất tự do !
Mong con cháu ta hồn chó khiếp nhược cơ ra,
An nhiên hài lòng với xích lồng nhốt buộc.

Để con cháu ta thêm ý thức trách nhiệm
Ta nộp mình cho người khác khỏi liên can
Để con cháu ta khỏi thao túng bởi đặc quyền,
Ta chấp nhận đủ trăm bề thiếu thốn.

Nhưng dấu gánh chịu ngàn muôn khổ đốn,
Ta vẫn không nguyên rửa kẻ gia hình,
Không dùng vũ lực lật đổ bạo quyền,
Không nắm đấm đưa lên đòi nợ máu.

Không truyền lệnh trả thù cho con cháu,
Không đe dọa làm ma ám hiện về
Không trù ẻo một cái chết thảm thê,
Cho kẻ tước của ta mạng sống.

Lòng ta chỉ yêu thương và trông ngóng,
Những kẻ bách hại ta hiểu một điều :
Họ đã quên đi tính cách con người
Là tôn trọng, yêu thương,
giúp đỡ nhau tìm chân lý.

Bởi thế, với ơn Chúa, ta quyết chí
Sống thẳng, nói thật, chết hiên ngang,
Để những kẻ áp bức bạo tàn
Biết hồi tâm mà suy nghĩ lại.

Phê-rô Phan Văn Lợi
Huế



“Chuyện Đàn Bà”

Sơn Tùng

Báo chí Mỹ đang nói nhiều về bà Hillary Rodham Clinton, cựu đệ nhất phu nhân Hoa Kỳ, nay đã trở thành nghị sĩ tại Thượng Viện Mỹ.

Nói xấu cũng có, nói tốt cũng có trong lúc phu nhân Hillary cứ từ từ lừng lững đi lên. Tám năm trước, khi Hillary theo chồng dọn vào Bạch Cung, bà còn là người xa lạ với thủ đô nước Mỹ. Nay, chẳng những đã trở thành người đàn bà lừng danh thế giới, phu nhân Hillary đang có triển vọng trở thành tổng thống Hoa Kỳ trong bốn năm nữa.

Dù thương hay ghét, hầu như mọi người đều đồng ý phu nhân Hillary là người đàn bà bản lĩnh cao cường, đầy tham vọng, và nói dối không thua gì... Bill Clinton.

Với phụ nữ Mỹ ngày nay, chồng ngoại tình một lần là đủ để đem nhau ra tòa ly dị. Vậy mà một phụ nữ có học và tân tiến như Hillary vẫn cứ nhẫn nhục nâng khăn sửa túi cho ông chồng quanh năm... khát tình, làm chuyện bậy bạ với hết người đàn bà này đến người đàn bà khác, hết bị lôi ra tòa về tội phôi thai của quý để nài hoa ép liễu Paula Jones, một nữ nhân viên dưới quyền lúc còn làm thống đốc ở Arkansas... lại bị đem ra Quốc Hội luận tội khai gian nói dối và cản trở công lý trong vụ ái

ân vụng trộm với Monica Lewinsky, một cô thư ký tập sự, ngay trong văn phòng ở Bạch Cung, rồi lại bị tố là đã hãm hiếp Juanita Broaddick khi Bill Clinton còn làm bộ trưởng tư pháp tiểu bang Arkansas. Trong lúc cả nước sôi nổi bàn ngang tán dọc, phu nhân Hillary vẫn một lòng chung thủy... thờ chồng và bênh vực chồng không khác gì một phụ nữ Việt Nam thắm nhuần lễ giáo Khổng Mạnh thời Tự Lực Văn Đoàn.

Năm 1992, giấc mơ làm tổng thống của Bill Clinton xuất nữa đã tan thành mây khói khi cô vũ nữ Flowers xuất hiện trên mặt báo và truyền hình, nói rằng cô đã là nhân tình của ông thống đốc Arkansas trong nhiều năm khi ông này đang là chồng bà Hillary. Phu nhân Hillary bèn xuất hiện trên chương trình “60 Minutes” của đài truyền hình CBS để tận tình bênh vực chồng. Bà nói rằng câu chuyện tình ái lãng nhãng của cô Flowers chỉ là chuyện tưởng tượng, bịa đặt, rằng đây là âm mưu của cánh hữu để ném bùn vào ứng cử viên của Đảng Dân Chủ. Clinton thoát nạn, và sau đó trở thành tổng thống thứ 42 của Hoa Kỳ và dọn vào Bạch Cung, dĩ nhiên là cùng với Hillary. (Gần đây, Hillary thú nhận đã nói dối về chuyện cô Flowers, còn ông tổng thống thì “thú thật” là chỉ ngủ với cô vũ nữ có một lần!).

Đệ nhất phu nhân Hillary không mất nhiều thì giờ để xác nhận quyền làm chủ tòa nhà trắng trên đường Pennsylvania ở Hoa Thịnh Đốn. Bà ra lệnh đuổi ông giám đốc và mười mấy nhân viên cao cấp Sở Vận Chuyển, kết tội họ tham nhũng, để đưa bạn bè ở Hollywood vào thay thế. Vụ này đổ bể, trở thành vụ “Travelgate”, cộng thêm vào những cái “gate” khác dưới triều đại Clinton. Sau đó, ông cựu giám đốc Sở Vận Chuyển được tòa án minh oan, và phu nhân Hillary khai với tòa rằng không hay biết và không liên hệ gì tới vụ này. Gần đây, công tố viên độc lập Robert Ray phát hiện chính đệ nhất phu nhân Hillary đã chủ động vụ “Travelgate” và đã phạm tội khai gian, nhưng ông này lại quyết định không truy tố với lý do là có đưa Hillary ra tòa ở Hoa Thịnh Đốn thì các bồi thẩm nhân dân ở đây (phần đông ủng hộ Clinton) cũng sẽ không kết tội! Chỉ phí công quỹ.

Trước đó, Hillary cũng đã bị đòi ra trình diện một bồi thẩm đoàn để trả lời về tội thủ tiêu hồ sơ trong vụ “Whitewatergate”, trở thành đệ nhất phu nhân đầu tiên của nước Mỹ bị đòi ra trước bồi thẩm đoàn, nhưng cũng đã được miễn tố.

Khi vụ “Monicagate” bùng nổ, trong lúc Bill Clinton xuất hiện trên màn ảnh truyền hình quá

quyết nói “Tôi không có quan hệ tình dục với người đàn bà ấy - Monica Lewinsky”, phu nhân Hillary cũng lại xuất hiện trên truyền hình để bênh vực chồng, và cũng lại đổ tội cho “cánh hữu” là tác giả của vụ này. Phóng viên hỏi nếu không có tình ý gì giữa hai người, tại sao ông tổng thống lại có thì giờ tặng nhiều quà cáp (trong đó có cả quần áo) cho Monica, một cô sinh viên tình nguyện làm việc vặt trong Bạch Cung. Đệ nhất phu nhân Hillary trả lời tỉnh bơ: “Anh Clinton nhà tôi rất rộng rãi và hào sảng. Có lần anh ấy đã cởi chiếc ‘necktie’ đang đeo ở cổ để tặng cho một người qua đường.” Nhưng sau đó, Monica giao nộp cho FBI chiếc áo có mang “dấu tích” của ông tổng thống trong một vụ ái ân giữa hai người tại Văn Phòng Bầu Dục, ông Clinton đành phải nhìn nhận là có “yêu nhau bằng mồm”.

Tờ “báo chợ” đông độc giả nhất nước Mỹ National Enquirer viết rằng bên ngoài thì phu nhân Hillary tận tình bênh vực chồng, nhưng bên trong Bạch Cung thì bà quá mất mặt chồng là “đồ ngu”, và có lần ném cả một cái đèn vào mặt ông tổng thống Mỹ, người nắm trong tay nhiều quyền lực nhất thế giới.

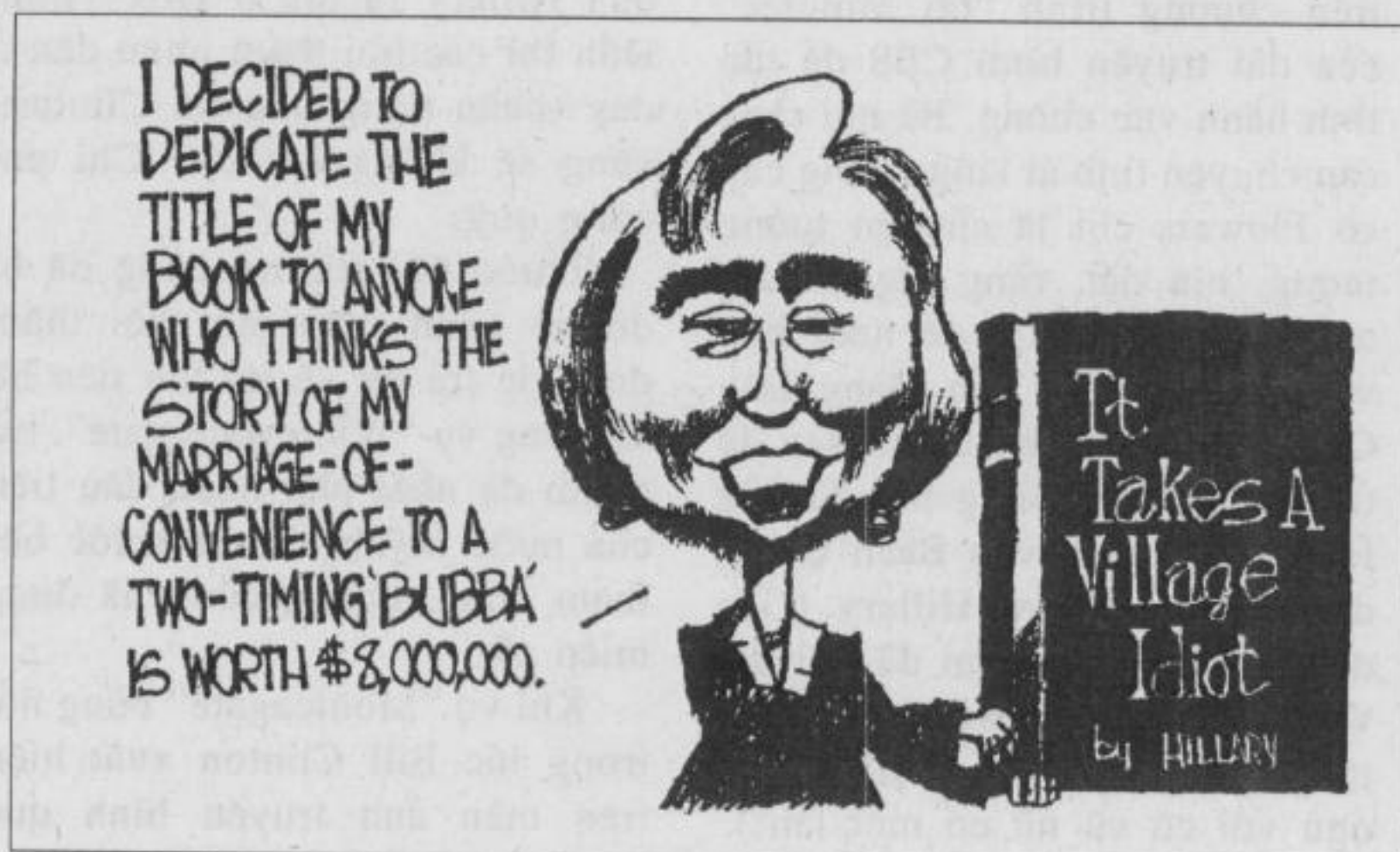
Cũng tờ lá cải này đã tiết lộ Hillary cũng có những mối tình riêng với “vài người đàn ông khác”, trong đó có Vince Foster, cố vấn lâu năm của Bill Clinton. Mối tình vụng trộm này đã kéo dài từ Arkansas tới Washington, cho đến khi Foster chết cách bí mật và được cho là một vụ tự tử vào năm 1993. Việc “ông ăn chả bà ăn nem” là một trong những lý do khiến Hillary không ly dị chồng và được tiếp tế sinh lực dồi dào để theo đuổi tham vọng quyền lực.

Khi Hillary chọn New York để ra tranh cử vào Thượng Viện Hoa Kỳ, thay thế Nghị sĩ Dân Chủ Daniel Patrick Moynihan về hưu, một số cố vấn và các nhà bình luận chính trị cho rằng đó là một quyết định sai lầm, vì bà không phải là người New York và có nhiều vụ tai tiếng trong gần tám năm ở Bạch Cung để đối thủ dùng làm mục tiêu tấn công. Hillary đã dọn lên New York, ở trong ngôi nhà 1.7 triệu mỹ-kim mới mua, và khởi đầu vận động tranh cử ráo riết. Cuối cùng, Hillary Rodham đắc cử nghị sĩ, gián tiếp trả lời những kẻ chỉ trích rằng bà chỉ là kẻ “dựa hơi chồng”.

Nhưng, đó không phải là tham vọng cuối cùng của Hillary Clinton.

Bà Hillary, sau khi đắc cử nghị sĩ, đã treo bảng bán ngôi nhà 5 phòng ngủ ở New York và tậu một ngôi nhà lớn cũng 5 phòng ngủ ở Hoa Thịnh Đốn với giá 2.85 triệu mỹ-kim, để tiện đi lại họp hành. Tiền mua nhà là một phần của số tiền kêch sù 8 triệu mỹ-kim được nhà xuất bản Simon & Schuster ứng trước để Hillary viết một cuốn hồi ký về những năm ở Bạch Cung, trong đó có cảm nghĩ của bà về những sự phản bội của chồng. Đây là số tiền ứng trước cho một cuốn sách lớn thứ nhì thế giới từ xưa tới nay, chỉ thua có số tiền 8.5 triệu được trả cho cuốn “Bước qua ngưỡng cửa hy vọng” của Giáo Hoàng John Paul II. Trước đây mấy năm, Chủ tịch Hạ Viện Newt Gingrich đã bị Ủy Ban Đạo Tắc Quốc Hội điều tra về việc nhận 4.5 triệu mỹ-kim của nhà xuất bản Harper Collins để viết một cuốn sách. Dù việc ấy đã xảy ra trước khi ông Gingrich tuyên thệ nhậm chức chủ tịch Hạ Viện, ông ta vẫn bị khiển trách là đã “gây ra một ấn tượng khai thác chức vụ cho lợi ích cá nhân”. Nay, không thấy ai đặt vấn đề “khai thác chức vụ cho lợi ích cá nhân” với Nghị sĩ Hillary Clinton. Điều ấy đủ nói lên uy thế của Hillary trong chính trường Mỹ.

Nhiều người đang nói đến việc bà Hillary sẽ ra tranh cử tổng thống vào năm 2004. Mặc dầu Bà Nghị Hillary cho biết rằng sẽ ở Thượng Nghị Viện đại diện cho dân New York ít lắm là hết nhiệm kỳ 6 năm. Nhưng người ta còn nhớ vào năm 1990, khi Bill Clinton tái tranh cử chức thống đốc tiểu bang Arkansas, ông ta cũng tuyên bố rằng sẽ không ra ứng cử tổng thống vào năm 1992, và sẽ ở lại phục vụ dân Arkansas cho hết nhiệm kỳ. Sau khi tái đắc cử, Clinton đã làm một cuộc tham



dò dư luận và sau đó tuyên bố rằng thể theo ý kiến của đa số dân Arkansas, ông ta phải ra ứng cử tổng thống để đem tài năng phục vụ nước Mỹ, và đã đắc cử, biến Tổng thống George Bush thành tổng thống một nhiệm kỳ. Vậy thì 3 năm nữa, ai cấm Bà Nghị Hillary cũng tuyên bố ra ứng cử tổng thống “thể theo nguyện vọng của đại đa số công dân New York” để chống lại Tổng thống Bush (con).

Và cũng không có gì đáng nói nếu Hoa Kỳ, nơi phụ nữ đã được bình đẳng từ lâu, có một nữ tổng thống đầu tiên. Nhiều nước chậm tiến hơn nước Mỹ đã có nữ tổng thống hay nữ thủ tướng từ nhiều năm trước. Do Thái có Golda Meir, Tích Lan có Sirimavo Bandaranaike, Ấn Độ có Indira Gandhi, nước Anh có Margaret Thatcher, Phi Luật Tân có Corazon Aquino, Pakistan có Benazir Bhutto, Nicaragua có Violeta Barrios de Chamorro...

Việt Nam thì đã có Bà Trưng, Bà Triệu từ hàng ngàn năm trước.

Nhưng Việt Nam có vẻ đã đi... thụt lùi về phương diện nữ quyền. Có thể lấy trường hợp bà Ngô Đình Nhu làm thí dụ. So với Hillary, bà Nhu không làm gì hơn là thúc đẩy phụ nữ miền Nam sánh vai với nam giới ngoài xã hội và giúp chính phủ Ngô Đình Diệm động viên phụ nữ vào công cuộc chống Cộng. Bà Nhu có làm dân biểu Quốc Hội, nhưng tại sao một phụ nữ với nhiều khả năng chính trị và hoạt động xã hội hăng say lại không thể làm dân biểu? Bà Nhu có một ngôi nhà lớn tại Đà-Lạt, nhưng không quá lớn so với địa vị xã hội của chủ nhân. Vậy mà bà Ngô Đình Nhu bị buộc tội là lạm quyền, và được coi là một trong những nguyên nhân chính đưa đến sự sụp đổ của

chính quyền Ngô Đình Diệm. Khi ấy, với lòng yêu nước nhiệt thành và lý tưởng của tuổi trẻ, kẻ viết bài này cũng cho rằng bà Nhu lạm hành và có ác cảm với bà, nhất là khi bà đại đột gọi các nhà sư tự thiêu là “nướng sư”.

Sau khi chồng chết trong cuộc đảo chính năm 1963, bà Nhu ẩn mình trong một nhà tu kín ở La Mã, và giữ im lặng, không nói gì với báo chí, không viết hồi ký để kiếm tiền. Lúc đó, người ta mới thấy “thương” bà Ngô Đình Nhu, và mới biết những lời đồn đãi về đức hạnh của bà trước đây là không đúng. Bà đã là nạn nhân của chính lòng hăng say của mình, nạn nhân của một đấu trường chính trị nóng bỏng thù trong giặc ngoài tại Miền Nam Việt Nam lúc ấy, và là nạn nhân của thành kiến kỳ thị nam nữ.

Tại hải ngoại hiện nay, nhiều người Việt tị nạn cũng vẫn còn giữ thành kiến kỳ thị giới tính, dù đang sống trong một xã hội tân tiến, nam nữ bình quyền.

Bằng cớ là trong vụ khủng hoảng Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, khởi đầu vào cuối năm 1995, khi nhà văn Viên Linh phá vỡ phiên họp Đại Hội Đồng, ông Nguyễn Ngọc Bích, một người từng du học nhiều năm tại Mỹ, và tự coi mình như một nhà văn hóa với nhiều tước vị như “giáo sư”, “nhà văn”, “nhà báo”, “nhà dịch thuật”, v.v., thay vì thận trọng tìm hiểu nội vụ, đã viết hai bài báo kịch liệt đả kích các đại biểu tham dự Đại Hội không tín nhiệm ông Viên Linh. Trong bài “Vài suy nghĩ về cuộc đảo chánh tại Văn Bút VN Hải Ngoại”, ông Bích mạt sát những người này là (nguyên văn) “núp dưới váy của một người đàn bà”. Ông Bích còn can thận ghi thêm trong dấu ngoặc “(chị Nguyễn Hương, vợ anh Nguyễn Hữu Nghĩa của Làng

Văn)”.

Có nhiều cái sai trong “câu văn” ngắn trên đây của ông Bích.

Trước hết, nó bộc lộ đầu óc miệt thị phụ nữ của người viết, tố cáo thành kiến lạc hậu của ông Bích. Gần hai ngàn năm trước (hay chính xác là năm 40 sau Tây Lịch), hai Bà Trưng đã “phất cờ nương tử”, lãnh đạo dân tộc Việt Nam đứng lên đánh đuổi quân xâm lược Đông Hán. Sử sách không ghi có nhà “hủ nho” nào gọi tướng sĩ của Hai Bà là “núp dưới váy của một người đàn bà”. Gần đây hơn, không có đối thủ chính trị nào của Margaret Thatcher gọi những ông bộ trưởng trong nội các của bà thủ tướng nước Anh là “núp dưới váy của một người đàn bà”. Chậm tiến hơn, Ferdinand Marcos tuy bị bà Corizan Aquino dùng sức mạnh của nhân dân lật đổ cũng không gọi những người dân nước Phi Luật Tân là “núp dưới váy của một người đàn bà”.

Thứ hai là ông Bích đã viết sai. Hôm đi họp “Đại Hội Đêm Màu Hồng” (vì Đại Hội Văn Bút 1995 được ông Viên Linh “tổ chức” trong tiệm nháy đêm Đêm Màu Hồng), bà Nguyễn Hương mặc quần chứ không mặc váy.

Thứ ba, ông Bích đã phạm tội vô lễ và phỉ báng những đại biểu của Đại Hội Đồng Văn Bút, những người có nhân cách cao hơn ông Bích rất nhiều, và có những người đáng làm thầy ông Bích về nhiều phương diện.

Thứ tư là ông Bích vừa có ác ý, vừa thiếu lương thiện. Bà Nguyễn Hương không đi họp Đại Hội Đồng Văn Bút với tư cách là “vợ anh Nguyễn Hữu Nghĩa”, nhưng là với tư cách đại biểu của Trung tâm Ontario, nơi bà là chủ nhiệm tạp chí *Làng Văn*, một trong số ít tờ báo Việt ngữ có uy tín ở hải ngoại. Lúc ấy, ông

Nguyễn Ngọc Bích đang thất nghiệp nằm nhà ăn bám vợ đã mấy năm, nhưng vẫn tự cho mình có giá trị hơn là “một người đàn bà” mà hạ bút miệt thị một phụ nữ tị nạn với hai bàn tay trắng đã tạo dựng được một cơ quan ngôn luận có nhiều ảnh hưởng trong các cộng đồng người Việt ở hải ngoại.

Vì những lý do trên đây, câu văn bất hủ của ông Nguyễn Ngọc Bích đã gắn liền với “tên tuổi” của ông, và thỉnh thoảng vẫn có người nhắc lại. Gần đây nhất là cây bút phiếm luận Đào Nương của tuần báo *Saigon Nhỏ* ở California.

Trong bài “Người Giao Chỉ của năm 2000” đăng trên *Saigon Nhỏ* ngày 29.12.2000, Đào Nương (một bút hiệu của bà Hoàng Dược Thảo) cũng đã nhắc lại câu văn đề đòi của ông Nguyễn Ngọc Bích nhân nói đến cuốn bút ký “*Làm Người, Làm Văn, Làm Loạn*” và cho tác giả Sơn Tùng cái vinh dự bất ngờ được chọn làm “Người Giao Chỉ của năm 2000”. Đào Nương cũng cho rằng ông Bích đã gọi các đại biểu Văn Bút VNHN là “núp dưới váy của một người đàn bà” chỉ vì những lời phát biểu của bà Nguyễn Hương trước Đại Hội Đồng.

Thú thật, tôi không hiểu tại sao ông Nguyễn Ngọc Bích lại không cho bà Nguyễn Hương được quyền phát biểu trong khi những người khác được quyền nói, kể cả những khán giả được ông Viên Linh đưa vào để biến Đại Hội Đồng Văn Bút thành một cái chợ.

Vì Nguyễn Hương là “đàn bà”? Dù người đàn bà ấy có thẩm quyền để lên tiếng và hơn ông Bích về nhiều phương diện, kể cả phương diện báo chí.

Nhà báo Nguyễn Ngọc Bích đã đi thụt lùi rất nhiều kể từ ngày

di tản sang Mỹ và trở thành công dân của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ văn minh tiến bộ. Trước năm 1975, tại Miền Nam Việt Nam chỉ có vài ba “người đàn bà” làm chủ báo, vậy mà không có ai trong làng báo miền Nam thời ấy gọi các ký giả viết cho tờ *Saigon Mới* của bà Bút Trà là “núp dưới váy của một người đàn bà”.

Ngày nay, ở hải ngoại có nhiều phụ nữ Việt Nam làm chủ báo, nhưng nhà báo Nguyễn Ngọc Bích lại vẫn chưa cho những “người đàn bà” làm chủ báo một chỗ đứng ngang hàng với đàn ông, dù là một người đàn ông tệ hại. Nếu có kẻ nào đó dịch câu nói bất hủ của ông Bích gửi cho Bộ Ngoại Giao hay vài ông bà dân biểu Mỹ, chắc chắn ông Nguyễn Ngọc Bích không thể xin được việc làm ở Đài Á Châu Tự Do, và vẫn còn tiếp tục nằm dài ở nhà, ăn bám “một người đàn bà” để phá hoại Văn Bút.

Từ 5 năm nay, ông Nguyễn Ngọc Bích đã cấu kết với ông Trần Thanh Hiệp phá hoại Văn Bút VNHN mà ông ta cho rằng “núp dưới váy của một người đàn bà”.

Bao nhiêu đề nghị xây dựng và thiện chí được đưa ra nhằm giải quyết vấn đề nội bộ Văn Bút VNHN đều bị hai ông Hiệp và Bích dựa hơi ông Tây Blokh phá nát. Thậm chí, các trung tâm ở cả “hai phe” đã hợp tác với nhau tổ chức “Đại Hội Thống Nhất” vào tháng 3 năm ngoái bầu ra một ban chấp hành thống nhất với bà Minh Đức Hoài Trinh làm chủ tịch. Ông Trần Thanh Hiệp vẫn lại tâu trình với ông Carl bom (tổng thư ký mới thay thế ông Blokh) rằng vẫn chưa thống nhất vì Đặng Văn Nhâm không tham dự, dù không nêu được lý do nào để phản đối, kể cả lý do “núp dưới váy của một người đàn bà”.

Những phá hoại liên tục trong suốt 5 năm của hai ông Trần Thanh Hiệp và Nguyễn Ngọc Bích đã đưa đến sự can thiệp trực tiếp của ông Carl bom để giúp phục hoạt Văn Bút VNHN vì ông ta không còn tin dùng “cố vấn chìa khóa” Trần Thanh Hiệp nữa. Ông ta sẽ đích thân tham dự Đại Hội bất thường của Văn Bút VNHN vào cuối tháng 3 tới đây để giúp chấm dứt câu chuyện “huyền thoại hai phe” trong Văn Bút VNHN, vì ông ta đã thấy rõ “phe thứ hai” chỉ gồm có Trần Thanh Hiệp, Nguyễn Ngọc Bích và Đặng Văn Nhâm, và ba người này chẳng đại diện cho ai cả, mà cũng không đủ tư cách để làm hội viên Văn Bút vì đã “quên” đóng tiền niên liễm từ nhiều năm nay.

Lời mặt gian tà và bị thua đau, “phe” này đang kêu khóc và tố ngược các hội viên chân chính của Văn Bút là... rước voi dầy mò (?). Kẻ còn chút lương tri đều thấy đây chỉ là luận điệu chạy tội một cách trơ trẽn, tuyệt vọng của những kẻ đã thất bại trong âm mưu phá hoại Văn Bút VNHN. Không có “voi” và cũng không có “mò” trong vụ này. Chỉ có phải và trái, chính nghĩa và gian tà. Giờ của sự thật đã điểm. Chính tà đã rõ. Màn đã hạ. Khán giả đã ra về.

Đây là bài học muôn đời: “Chân lý rồi sẽ toàn thắng.” ●

Muốn tìm hiểu thêm về “biến-cố Văn Bút VNHN” (1995-2000), xin mời đọc:

LÀM NGƯỜI LÀM VĂN LÀM LOẠN

của **Sơn Tùng**
(đã phát-hành khắp nơi)

Chinh Phụ và Cành Ngô

Trần Văn Tích

Chinh phụ ngâm là một tác phẩm trữ tình. Từ đầu đến cuối, khúc ngâm chỉ có một nhân vật: người chinh phụ. Người chinh phụ, người mẹ chồng, đứa con thơ chỉ tồn tại, xuất hiện qua tâm trạng chinh phụ. Đó đây cũng có một vài nét chấm phá về cảnh vật, tuy nhiên chúng chỉ là cái khung khắc hoạ tâm trạng.

Và góp phần vào sự khắc hoạ tâm trạng bằng chi tiết ngoại giới có cây ngô đồng. Nó xuất hiện trong *Chinh phụ ngâm* vào một ngày đông sương giá mưa phùn, khi *cành cây sương đượm tiếng trùng mưa phun* câu 217:

Sương như búa bổ mòn gốc liễu,
Tuyết nhường cửa xẻ héo cành ngô.

Trong nguyên tác chữ Hán, Đặng Trần Côn viết:

Sương phủ tàn hề dương liễu,
Vũ cú tổn hề ngô đồng.

(Sương gieo như búa bổ dương liễu,
Mưa tuôn như cửa xẻ ngô đồng).

Thể hiện thế giới tâm trạng u trầm sâu thẳm, nỗi nề da diết của người vợ lính; lãnh nhận chức năng độc thoại triền miên nhằm vào nhân vật khiếm diện nhưng xác định là người chồng đi đánh trận xa; bày tỏ một loạt những tình cảm say đắm thắm thiết, những nỗi niềm khát khao thẳm kín đối với nhân vật vắng mặt; khúc ngâm sử dụng nhiều điển cố, hình ảnh, tên người, tên đất, thậm chí cả những từ, ngữ, câu, đoạn hay tứ thơ, ý thơ của các bài cổ

thi Trung quốc, mà cây ngô đồng là một đại biểu.

Ngô đồng là một loài cây to cao, lớn đến 9-10 mét, tán lá toả ra như dù che, lá xẻ thùy chân vịt, bề ngang lá tới 25 cm với 3 đến 5 thùy hình tam giác, cuống lá dài hơn phiến lá. Hoa nhỏ màu vàng nhạt. Quả có 5 đại, với 2 hạt hình trứng. Tên khoa học: *Sterculia platanifolia* L., *Firmiana simplex* Wight. Cây này được trồng ở nhiều nơi trên khắp nước ta. Nhưng ngô đồng cũng có thể thuộc giống *Paulownia*, như *Paulownia imperialis* L. hoặc giống *Aleurites*, như *Aleurites fordii* Hemssley. Còn cây ngô đồng không trồng mà mọc của ca dao Việt nam thì lại là cây *Jatropha podagrica* Hook., có quả thường nổ mạnh khi khô, tung hạt đi rất xa nên dân gian mới bảo là không trồng mà mọc. Theo từ điển phổ thông *Từ hải* thì ngô đồng là *Firmiana simplex*.

Tất nhiên thi sĩ không phải là nhà phân loại. Người thơ chỉ thấy có một số điểm đồng nhất giữa các loài *Aleurites*, *Firmiana* và *Paulownia*. Họ thấy rằng các cây này đều có thân gỗ cứng, có lá lớn rộng, và nhất là có lá rụng hàng năm. Họ thấy rằng đây là những cây phát lộc và ra hoa tương đối trễ trong năm nhưng lại rụng lá tương đối sớm vào thu. Họ thấy rằng gỗ tất cả ba loại đều bền

chắc, gõ vào thì kêu vang, khó bề nứt nẻ và chống được mục ẩm, do đó có thể dùng để làm đàn. Đối với thi nhân phương đông, các đặc tính tương đồng đó mới là quan trọng, những dị biệt do cái nhìn theo phương pháp của Linné chỉ hoàn toàn là thứ yếu. Qua hồn thơ Lý Bạch, Đỗ Phủ, *Aleurites*, *Firmiana* hay *Paulownia*, cả ba loại đều là đồng, đều là ngô đồng. Cả ba loại đều có thể xuất hiện trong *Chinh phụ ngâm*, *Truyện Kiều*, *Nhị độ mai*, *Bích câu kỳ ngộ*.

Điều này đưa đến tính thiếu thống nhất khi chuyển dịch chữ ngô trong câu thơ Chinh phụ ngâm số 218 sang Anh, Pháp ngữ:

Huỳnh Sanh Thông: *plane trees*

William D. Borrowes: *plane tree*

Bùi Văn Lãng: *platane*

Huỳnh Khắc Dụng: *platanes*

Lê Thành Khôi: *sterculier*

Lê Văn Chất: *platane*

Hoàng Xuân Nhị: *sablier*

Maurice Durand: *platanes et eleococcas*.

Tình trạng tương tự cũng xảy ra đối với cây ngô đồng của *Truyện Kiều*:

* câu 1386 *Sân ngô cành biếc đã chen lá vàng*

Lê Xuân Thủy: *dryades*

Huỳnh Sanh Thông: *planes*

Nguyễn Văn Vĩnh: *Eloecocca des Euphorbiacées*

Xuân Phúc: *eloecoccas*

Xuân Phúc et Xuân Việt: *platanes*.

Nguyễn Khắc Viện: *érables*.

* câu 1594 *Giếng vàng đã rụng một vài lá ngô*

Lê Xuân Thủy: *plane*

Huỳnh Sanh Thông: *planes*

Nguyễn Văn Vĩnh: *ngô (nom d'arbre)*

Xuân Phúc: *eloecocca*

Xuân Phúc et Xuân Việt: *platane*

Nguyễn Khắc Viện: *platane*.

Như vậy, cùng là cây ngô đồng trong tranh vẽ của Đặng Trần Côn và Nguyễn Du nhưng người đọc tiếng Pháp được giới thiệu là *érable*, *platane*, *sablier*, *sterculier*, *eleococca*, *eloecocca*; còn đọc giả tiếng Anh thì làm quen với nó qua *dryade*, *plane*... Có dịch giả dùng hai chữ cho hai câu Kiều, riêng ông Nguyễn Khắc Viện còn đưa cả biểu tượng trên quốc kỳ Gia nã đại vào dịch phẩm! Nhìn chung, các tài liệu ngoại ngữ có vẻ thiên về chữ *paulownia*, vốn xuất phát từ danh tính Anna Paulowna (1795-1865), con gái sa hoàng Paul I, hoàng



hậu vua William II xứ Hoà lan.

Được bao bọc bằng cả hệ thống ngôn ngữ ước lệ tượng trưng, nổi khao khát sự gần gũi, cảnh ái ân trong tình vợ chồng lộ rõ ở nữ nhân vật độc thoại khi nàng dùng lối phiếm chỉ hoá thời gian và không gian nhằm tạo ra một khung cảnh xã hội mà những đường nét lịch sử cụ thể đã bị cố ý xoá mờ đi qua một loạt biện pháp tu từ học. Đan cử cảnh ngô, thủ pháp tu từ dụng điển và tập cổ hàm ý nhắc nhở đến những câu thơ xưa, những ý văn cổ để diễn tả nhiều tứ thơ khác nhau.

Mối liên hệ nổi bật, quen thuộc là vai trò biểu tượng mùa thu của cây ngô đồng. Chinh phu đã lên đường vào một mùa thu:

câu 24 *Thét roi cầu Vị ào ào gió thu*.

Giờ đây sương thu lại rơi, mưa thu lại đổ (bản dịch dùng *tuyết* thay *vũ* của nguyên tác do nhu cầu tiết điệu và đối ngẫu). Kiến thức nhà nho ghi nhận rằng cây ngô đồng phản ứng rất nhạy bén đối với lịch pháp. Nó ra hoa là tiết Thanh minh tảo mộ:

Đồng hoa phong khởi bách Thanh minh

(Hoa ngô đồng trong gió nổi, Thanh minh sắp rồi)

(Tùng Thiện Vương. *Chu hành tạp thi*)

Trí tuệ những Nguyễn Trãi, những Lê Quý Đôn còn thừa nhận rằng trên mỗi cành ngô có mười hai lá, mỗi lá tương ứng với một tháng trong năm và gặp năm nhuận, cành ngô còn nảy thêm một lá! Câu thơ cổ

Ngô đồng nhất điệp lạc,
Thiên hạ cộng tri thu.

(Một lá ngô đồng rụng,

Mọi người đều biết là tiết thu) chắc hẳn đã được nhà nho thuộc lòng từ tuổi còn ẵm ngửa. Cho nên bên cạnh Nguyễn Du và *Truyện Kiều*, ngô đồng còn xuất

hiện thường xuyên trong thơ chữ Hán chữ Nôm lấy đề tài thu:

*Hơi may hây hấy lọt chồi ngô,
Đòi trận so le nhận khiếp thu.
(Hồng Đức quốc âm thi tập.*

Vịnh cảnh mùa thu)

*Lác đác ngô đồng mấy lá bay,
Tin thu hiu hắt lọt hơi may.*

(nt. *Lại vịnh cảnh mùa thu*)

*Ngô giang sẩy đã lá ngô bay,
Ngắm thấy tin thu đích nhiệm thay.*

(nt. *Tháng bảy*)

*Thoi đưa ngày tháng sương sao,
Ngô vừa rụng lá lại đào nẩy hoa.*

(*Bích câu kỳ ngộ*)

Lá ngô lần điểm đốt tay,

*Thị Mầu đã đủ đến ngày sinh trai.
(Quan Âm Thị Kính)*

Doanh không một lá ngô bay,

Khiến người thiên hạ biết ngày là thu.

(Hoàng Sĩ Khải,

Tứ thời khúc vịnh)

Vàng thép giếng ngô sa lá gió,

Bạc xuy giậu cúc nảy chồi sương.

(Tương An quận vương.

Không đề)

Tây phong lịch lịch bách ngô thu,

Thao thiết thanh phong xú xú sâu.

(Thổi lá ngô đồng trận gió thu,

Nhằm tai tiếng lạ khiến người sầu)

(*Nhị độ mai*)

Thúy cán sơ âm phát tặc hàn,

Kinh thu nhất điệp bách hoa lan.

(Gió biếc bóng thưa phủ mát lạnh nơi công sở,

Một lá rụng khi thu về thì trăm hoa đều tàn)

(Nguyễn Thông. *Ngô đồng*)

Cây ngô đồng là chứng nhân lịch học. Theo vòng tuần hoàn của vũ trụ khách quan, mùa thu lại về. Sự miêu tả, trần thuật của người vợ lính xuất phát từ một điểm nhìn nhất định trong thời gian vật lý (mùa thu khí tượng học). Nhưng nội dung được trần thuật, miêu tả thì lại diễn ra trong thời gian trần thuật (mùa thu chia ly, mùa thu ngăn cách). Sự phối

hợp của hai yếu tố thời gian này tạo thành thời gian nghệ thuật. Vì cây ngô đồng vốn là biểu tượng mùa thu, mà mùa thu thì bao giờ cũng buồn, nên hai dạng thức thời gian, thời gian khép kín của mùa thu lịch pháp và thời gian đường dài của mùa thu hoài niệm vừa tương phản vừa đồng qui trong khúc ngâm: quá khứ / hiện tại, chu kỳ / trực tuyến; qua đó người thiếu phụ đài các quý phái thể hiện nét vẽ đối chiếu cái mới (cảnh ngô) với cảnh cũ (mùa thu), đặt trí nhớ song hành cùng cảm thụ.

Nhưng hẳn sâu hơn nữa, xé lòng hơn nữa là nỗi nhớ chàng đau đầu nào xong. Cây ngô đồng chia sẻ tâm trạng đó, nó giữ chức năng tạo cho câu thơ, khúc ngâm tính cô đúc, hàm súc, gây liên hội thú vị cho những người đọc ái mộ văn học cổ mà lại tránh nói thẳng các điều thầm kín, riêng tây, khiến cho văn chương giữ được vẻ trang nhã, phong tao; đồng thời tạo thêm lý lẽ ràng buộc trong văn mạch. Thực vậy, *ngô đồng* trong chữ Hán vốn đồng âm với *ngô đồng* nghĩa là chúng ta cùng nhau; *ngô tử*, trái ngô đồng và *ngô tử*, con ta là *homophonous*. Cho nên nhiều bài thơ xưa vận dụng lối chơi chữ này, chẳng hạn khúc ca dân gian *Tý dạ ca* của lưu vực Hoàng hà :

*Đồng thụ sinh môn tiền,
Xuất nhập kiến ngô tử.*

[Cây ngô đồng mọc trước cửa,
Ra vào thấy quả nó (con tôi)].

Mối liên hệ giữa ngô đồng và tình yêu lãng mạn nổi danh nhất trong thư tịch là mối u tình Đường Minh Hoàng Dương Quý Phi qua hai câu trong bài *Trường hận ca* của Bạch Cư Dị:

*Xuân phong đào lý hoa khai nhật,
Thu vũ ngô đồng diệp lạc thì.*

(Ngày hoa đào lý nở trong gió xuân,

Lúc lá ngô đồng rụng giữa mưa thu).

Người chinh phụ theo dõi bước đi của người chồng thân yêu, vẽ ra một bức tranh khá đen tối về khung cảnh, cuộc sống và vận mệnh chinh phu nơi chiến địa. Mặt khác, nàng lại thấm thía tình trạng đau khổ trong thời gian và không gian chia cách nào nùng, nàng ý thức rõ tư thế nạn nhân của chiến tranh đang giày xéo lên hạnh phúc gia đình và chủ yếu là hạnh phúc lứa đôi của cặp vợ chồng trẻ tuổi. Qua lời than thở của chinh phụ, ta thấy vì chồng đi đánh trận xa nên nàng đã phải một mình gánh vác công việc gia đình, với *con thơ* mẵng sữa và *đương phù trì*. Ngô tử trong khúc ca *Tý dạ* là quả, hạt cây ngô đồng được phép lộng ngữ chuyển nghĩa sang câu thơ Đặng Trần Côn *khoá tử thư hề, thiếp vi phụ*, dạy dỗ con, thiếp làm cha.

Tất nhiên điều đau khổ nhất đối với nàng vẫn là nỗi nhớ thương sâu muộn vì đợi chờ người chồng nơi trận mạc mà nàng không biết ngày nào về. Có khi quá đau khổ, nàng bật thành tiếng khóc nức nở:

câu 255

Vì chàng lệ thiếp nhỏ đôi,

Vì chàng thân thiếp lẻ loi một bề.

Người thiếu phụ quý tộc đã gạt bỏ qua bên bề ngoài đạo đức tự chế nho giáo để nói lên tiếng lòng sâu kín chân thật rất người. Cây ngô đồng, biểu tượng của tình yêu nam nữ, của nghĩa nặng mẹ con, góp tiếng với nàng trong ngôn ngữ thích nghi.

Nhưng nhân vật chính trong khúc ngâm, như nhiều nhân vật nữ khác của tiểu thuyết văn chương Nôm Hán, là một bậc nữ lưu đa tài. Như Thúy Kiều, như Hạnh Nguyên, như Dao Tiên, như Nguyệt Nga, như nàng cung nữ. Họ làm thơ, chơi cờ, vẽ tranh, và

nhất là đánh đàn. Chinh phụ thiện dụng ít nhất hai nhạc cụ: cây sênh và đàn tranh:

câu 245

Gõ sênh ngọc, mấy hồi không tiếng,

Ôm đàn tranh, mấy phím rời tay.

và:

câu 207

Sắt cầm gương gãy ngón đàn,

Dây uyên kinh đứt, phím loan ngại chùng.

Sự liên hội giữa cây ngô đồng và âm nhạc, nhất là với đàn cầm sắt, là một mối liên hội gần như đương nhiên. *Kinh Thi*, phần *Dung phong*, thiên *Đính chi phương trung*:

Đính chi phương trung,

Tác vu Sở cung.

Quỹ chi dĩ nhật,

Tác vu Sở thất.

Thụ chi trần lật,

Y đồng tử tất

Viên phạt cầm sắt.

(Chòm sao Đính đã ở giữa trời,

Thì xây cung thất ở Sở.

Đo theo bóng mặt trời,

Để dựng cung thất ở Sở.

Trồng cây trần cây lật,

Cây y, cây ngô đồng, cây tử, cây tất

Để chặt chúng làm đàn cầm đàn sắt).

Cũng lâu lắm rồi vì văn từ *Kinh Thi*, khái niệm *cầm sắt* đã được dùng để chỉ vợ chồng sum họp hoà hợp gắn bó bởi đó là hai cây đàn thường hoà âm với nhau và không thể thiếu trong các dàn nhạc cổ: *Yếu điệu thực nữ, cầm sắt vĩ chi* (Người thực nữ yếu điệu, làm bạn sắt cầm). Cho nên mới có *Truyện Kiều* với câu 3111

Đem tình cầm sắt đổi ra cầm kỳ.

hoặc *Lục Vân Tiên* qua câu 346

Mừng duyên cầm sắt mới tơ đặng liền.

Dây uyên là hai sợi dây đàn giăng song song, ví như đôi uyên ương; *phím loan* cũng là những phím đàn thành cặp. Láy vật ví người, vợ chồng đôi bạn xa cách

nên không muốn đàn, sợ đứt dây sinh ra diêm xấu. Vả lại, dạo đàn sao nổi khi hoài niệm, hồi ức còn nóng hổi, sắc nét những giờ phút hạnh phúc chỉ mới đây mà đã như là thiên cổ:

câu 425

Khi gió mát, lúc trăng trong,

Bầu tiên chuốc rượu, phím đồng so dây.

(Bích câu kỳ ngộ)

Chữ đồng trong *phím đồng* cũng là chữ đồng chỉ cây ngô đồng, bộ thụ:

Khô đồng thùy sở chế,

Uyển kiến thái cổ tâm.

(Ai khéo chế ngô đồng thành đàn cầm,

Rõ thấy người xưa khổ dụng tâm).

(Tùng Thiện Vương. *Cổ cầm đình*)

Người chinh phụ và cây ngô đồng lại gặp nhau qua cung thương, qua nốt nhạc và nhất là qua dụng điển, tập cổ.

Cũng vẫn trong phạm vi dụng điển, chinh phụ thác ngụ tâm cảnh qua sử dụng những mẫu đề văn học, những khuôn kiểu ngữ học, những câu chữ tách rời nguyên bản, biến chúng nên những lời được chấp cánh, đổi chúng thành những từ đàn hồi. Đã nói đến *phím loan*, ắt nàng phải nghĩ đến *phượng*, động vật thần thoại gắn bó chặt chẽ với cảnh ngô, như vẫn *Kinh Thi* từng khắc hoạ :

Phượng hoàng minh hĩ,

Thủ bĩ cao cương,

Ngô đồng sinh hĩ,

Vu bĩ triều dương.

(Phượng hoàng cất tiếng,

Trên ngọn đồi cao,

Ngô đồng sinh sôi,

Trong ánh sáng mai).

Chim phượng hoàng không có cây ngô đồng không đậu, không có quả trúc không ăn: *phi ngô đồng bất thể, phi trúc thật bất thực*:

Phượng cơ luyện trúc thực,

Ai minh khốn thể chỉ.

(Chim phượng đói thèm quả trúc, Đậu mãi ở bụi gai mà kêu thảm thương).

(Cao Bá Quát,

Mộ phạm bất cấp hỷ bút ký sự)

Từ *cảnh ngô* qua *chim phượng* và từ *chim phượng*, ngôn ngữ nội tâm nhân vật phong phú dễ dàng chuyển sang *phượng hoàng*, *phượng loan*, những cặp danh từ chỉ chim trống chim mái:

câu 750

Thế nào rồi sẽ phượng hoàng rủ nhau

và

câu 768

Phượng loan rày gặp phong vân phải tâm.

(Phan Trần)

hoặc

câu 236

Ai làm chia rẽ phượng loan,

Dang tay nữ bẽ phím đàn làm đôi.

(Quan Âm Thị Kính)

để rồi vẫn theo dòng văn mạch, bước đến khúc đàn nổi tiếng của *Tư Mã Tương Như* đời Hán:

Phượng hề, phượng hề qui cố hương,

Ngao du tứ hải cầu kỳ hoàng;

Hữu nhất điểm nữ tại thủ đường,

Thất nhĩ nhân hà độc ngã trường,

Hà do giao tế vị uyên ương.

(Chim phượng, chim phượng về làng cũ đi thôi,

Đi ngao du bốn bể tìm chim hoàng; Có một người con gái đẹp ở ngay tại nhà này,

Phòng gần nhưng người xa, làm khô héo cả ruột gan ta,

Làm sao mà gặp gỡ nhau, hẹn thành đôi chim uyên ương).

Người thiếu phụ trí thức của chúng ta tất nhiên do *cảnh ngô* sẽ chuyển đến *cầu hoàng*, *khúc hoàng*, *hoàng khúc*, *phím hoàng*, *Tư Mã phượng cầu* v.v..những điển dùng để chỉ tiếng đàn giao duyên, chỉ việc người con trai tỏ tình, chỉ chuyện đi tìm hạnh phúc đôi lứa:

câu 169

Cầu hoàng tay lựa nên vắn,

Tương Như lòng ấy, Văn Quân lòng nào.

(Bích câu kỳ ngộ)

câu 224

Phượng bay bốn bể cầu hoàng,

Giai nhân chẳng ở đông trường thì đâu.

(Truyện Tây sương)

câu 123

Phượng cầu dù lựa nên cung,

Ngón cầm biết gảy được lòng cho chăng.

(Hoàng Trừu)

Từ được định nghĩa trong từ điển. Nhưng đó là từ đứng riêng lẻ, cô lập, tách ra khỏi ngữ đoạn, ngữ cảnh cụ thể. Đặt trong mối quan hệ của cả câu, của cả khúc, từ mang một ngữ nghĩa, một sắc thái riêng biệt mới.

Ngô, ngô đồng trong nguyên tác và trong bản dịch *Chinh phụ ngâm* không còn mang nghĩa chung chung, cơ bản mà mang nghĩa ngữ cảnh, văn mạch. Nghĩa ngữ cảnh đó cung cấp cho chúng ta thú vị và thi vị khi tìm hiểu nó, khi phân giải nó, nhất là khi tác giả và đặc biệt là dịch giả khúc ngâm rõ ràng là đã từng khổ công thể hiện ngôn ngữ nhân vật riêng tây cho người chinh phụ qua sự kết hợp sinh động giữa tính cá thể và tính khái quát, khiến cho người thiếu phụ quý phái một mặt có ngôn ngữ mang đặc điểm riêng, có "lời ăn tiếng nói" riêng, mặt khác, có ngôn ngữ phản ánh được đặc điểm tạo từ dụng điển của tầng lớp xã hội, của trình độ văn hoá mà nàng là một thành viên. Nhất là trong thơ, một ý sáo cũ, một từ quen thuộc thường khi mang một hình ảnh đẹp, một âm hưởng mới khi gia nhập một quần thể ngữ học làm nên tác phẩm văn chương. ●

T. L. C.

Hoàng Du Thuy

Gửi V. và 27 năm chia xa



Đứa con gái đi vòng quanh những đứa trẻ đang ngồi thành một vòng tròn tham dự trò chơi bỏ khăn. Bọn trẻ đồng thanh ê a hát: “Bỏ khăn, khăn nổi, khăn chìm. Ba cô, bốn cậu đi tìm cái khăn...” Sau khi lặp lại vài lần câu hát, đứa con gái ném chiếc khăn sau lưng một đứa khác rồi ngồi trở vào

vòng tròn. Người bị bỏ khăn phải đứng lên cầm chiếc khăn đó, lại vừa đi, vừa hát rồi bỏ chiếc khăn sau lưng một đứa trẻ khác. Trò chơi cứ như thế mà tiếp tục. Không phải nạn nhân nào cũng biết ngay mình bị bỏ khăn. Có khi phải một lúc lâu sờ soạng phía sau lưng, bắt nhầm chiếc khăn

mới hay mình là kẻ phải đứng lên nối tiếp trò chơi. Những đứa trẻ khác dù biết vẫn không báo động mà chỉ cười khúc khích với nhau. Đó là trò chơi tôi ưa thích ngày xưa. Tôi vô tình không biết mình đã đắm chìm trong trò chơi bỏ khăn đó cho đến ngày nay, ngày tôi vừa tròn bốn mươi bảy tuổi, vừa tìm thấy chiếc khăn tay nằm im lìm phía sau lưng mình trong suốt hai mươi bảy năm ròng rã. Và tôi đã nhặt chiếc khăn lên, lau nước mắt của mình bởi không còn ai trong cuộc chơi để tôi bỏ lại.

Một hôm trước sinh nhật tôi, V. bảo sẽ gửi tặng tôi một món quà, vừa là món quà sinh nhật, vừa là quà Valentine's. Sáng nay, đúng vào ngày lễ tình yêu, tôi nhận được món quà anh gửi. Cầm cái phong bì nhẹ tênh tôi cố đoán xem bên trong chứa đựng những gì nhưng chịu thua. Khi tôi mở ra, từ chiếc phong bì đó tràn ra những cơn dông dữ dội khiến nước mắt tôi tuôn tràn như lũ lụt. Kèm trong tấm thiệp Valentine là một chiếc khăn tay bằng vải trắng mịn, một góc có thêu ba chữ MVV và ở một góc khác là cái mỏ neo xinh xinh thêu bằng chỉ DMC màu rêu sậm. Tôi nhận ra chiếc khăn mình đã tặng V. ngày nào. Tại sao ngày đó tôi lại chọn màu xanh rêu dù biết màu xanh biển trời mới chính là màu V. ưa thích? Có phải đó là màu của rong rêu biển cả bám vào thành tàu anh sau những tháng dài miệt mài trên đại dương? Có phải đó là màu ử rữ của cuộc tình âm thầm dưỡng nuôi trong trái tim tôi mới lớn? Cái diễm chia xa chứa đựng trong chiếc khăn tay đã trở thành sự thực. Cái màu xanh rêu phủ đã là lớp rêu dày xóa lấp cuộc tình tôi. Mới đó mà hai mươi bảy năm. Hai mươi bảy năm, chiếc khăn theo V. khắp nẻo như mối tình của tôi đã

theo V. đằng đằng. Từ những trận Hoàng Sa, Trường Sa máu lửa cho đến những buổi hẹn hò giữa phố đông vui. Từ những đêm biển động kinh hoàng cho đến những sáng thanh bình trên miền đất South Carolina, Georgia xa lạ. Chiếc khăn theo anh đi từ góc phố Thị Nghè êm ả đến tận miền đông đất Mỹ làm kiếp lưu vong. Nó đã theo anh cùng khắp nẻo đường lang bạt.

Tôi nhớ rõ khi trao cho V. chiếc khăn tình yêu, tôi nũng nịu dặn dò: “Anh không được lấy khăn này lau nước mắt cho cô nào hết nghe.”

Anh gật đầu hứa hẹn. Không biết trong suốt bao nhiêu năm anh có dùng chiếc khăn tay đó lau nước mắt cho ai hay không mà chiếc khăn nay đã ố vàng, màu rêu như ủ rữ thêm và những đường “rua” nhỏ khít như những nếp rạn nứt nằm trên một trái tim đau lắm lòng tôi nhói buốt. Cầm chiếc khăn trong tay, tôi tưởng mình là người tình phụ Chúc Anh Đài đang cầm chiếc khăn đầm máu người tình Lương Sơn Bá. Tôi khóc ngon lành như Chúc Anh Đài khóc chàng Lương. Tôi không ngờ hai mươi bảy năm, qua bao nhiêu dâu bể, chiếc khăn kỷ niệm vẫn còn ở với anh. Ai xui tôi tặng anh chiếc khăn tay để hai người xa nhau biệt biệt? Tặng khăn cho người mình thương yêu là điều cấm kỵ. Vậy mà tôi mặc kệ lời nguyên huyền bí, thêu cho anh chiếc khăn tay để rồi mỗi chiều ngồi trước hiên nhà, thấy bóng người lính biển nào là trái tim cứ thót lên với ý nghĩ anh ta sẽ ghé vào nhà mình mà báo tin rằng thiếu úy V. gửi lại chiếc khăn này cho cô. Ông ấy đã được thủy táng đêm qua. Tôi lo sợ có lúc mình sẽ cầm chiếc khăn anh gửi trả về như một kỷ vật cho em. Thời chinh chiến, thứ kỷ vật nào

cũng làm mình đau đớn. Nhưng cuộc đời vẫn còn dài ngộ tôi nên những điều tôi lo sợ đã không xảy ra trong những năm anh nổi trôi cùng sông dài, biển rộng. Anh vẫn trở về bình yên và đường hoàng lên máy bay rời xa tôi ba năm trước ngày mất nước. Tôi không hề biết rằng trong hành trang của anh buổi đó, có cả chiếc khăn thấm đẫm tình tôi. Và cuộc đời còn dài ngộ tôi hơn tôi mong ước là anh đã cất giữ chiếc khăn trong suốt thời gian chia xa. Vậy mà trong khoảng thời gian đằng đẵng đó, tôi giận hờn nghĩ rằng anh đã quên tôi. Giờ thì tự ái tôi thỏa mãn, trái tim tôi hả hê. Tôi biết mình vẫn còn hiện diện trong đời sống anh, dù rất mờ mờ.

Trong ngần ấy năm, anh cất giấu chiếc khăn vào đâu để tránh đôi mắt tò mò của vợ? Trong ngần ấy năm, bao nhiêu lần anh đem chiếc khăn ra ngắm nghía và hỏi rằng người thêu khăn giờ ở nơi đâu? Chiếc khăn làm tôi hạnh phúc nhưng nó cũng làm tôi thắc mắc vì đâu anh gửi trả chiếc khăn? Có phải tình cờ tìm thấy trong khi dọn dẹp, anh muốn tống khứ đi một kỷ niệm buồn? Có phải sau hai mươi bảy năm gìn giữ, anh đã mệt mỏi nên trả lại cho tôi? Có phải vợ anh cần nhàn dọ dốt, anh không dám giữ một của nợ trong nhà? Tâm hồn anh sau hai mươi bảy năm vẫn như cái bát quái trận đồ, tôi lạc vào không biết lối ra. Lăn lóc lối này, với chiếc khăn tình yêu trong tay, tôi không muốn trở ra nữa. Tôi sẽ mê man trong tuyết lộ này, chơi lại trò chơi bé dại khi xưa. *Bỏ khăn, khăn nổi khăn chìm*. Chiếc khăn đã chìm suốt hai mươi bảy năm, rồi sẽ nổi suốt hai mươi bảy năm khác. Chiếc khăn anh đã gìn giữ hai mươi bảy năm đầu, tôi sẽ gìn giữ hai mươi bảy năm sau, nếu tôi được sống thêm hai mươi bảy năm

nữa. Ta sẽ tiếp tục trò chơi kỳ hoặc của hai tâm hồn cứ mãi rượt đuổi nhau. Tôi có cảm tưởng như anh vừa mới bắt đầu lại trò chơi định mệnh qua những giòng chữ viết tháu:

“Người ta nói tặng nhau khăn tay là để lau nước mắt khi xa nhau và sẽ không bao giờ gặp lại. Anh gửi trả lại em kỷ vật T. L. C. của hai mươi bảy năm để xóa bỏ một lời nguyên thâm kín và hy vọng hai ta sẽ gặp lại nhau.”

Tôi vui với lời hò hẹn băng quơ. Thế nào chúng ta cũng phải gặp lại nhau. Dù thế nào cũng phải nhìn lại hình ảnh thương yêu sau gần ba mươi năm trời xa cách. Ba thập niên qua, hình bóng anh vẫn chập chờn trong trái tim tôi, có khi là bão bùng, lửa dậy; có khi là biển lặng sóng êm. Cái tình yêu đầu đời như vết thương im lìm đâu đó chỉ chờ khi trái gió trở trời là lại nhói đau.

Trong khi tôi mùi mẫn khóc với chiếc khăn tay thì V. điện thoại sang. Nghe giọng tôi khăn đục, anh hỏi:

- Em khóc sao?

Tôi kẹp chiếc điện thoại dưới cằm, chạm đôi mắt ướt của mình với tờ Kleenex:

- Tại món quà tình yêu của anh.

Anh trêu tôi:

- Nhận được quà, đáng lẽ vui chứ tại sao lại khóc?

- Vâng, em vui chứ. Khóc là vì anh làm em cảm động. Hai mươi bảy năm trời anh vẫn còn giữ vết tích của em.

Giọng anh tha thiết hơn:

- Anh mong sẽ có ngày hai đứa mình gặp lại nhau. Chỉ sợ em không nhận ra anh.

Tôi cả quyết:

- Làm gì mà không nhận ra anh! Anh có phệ, có hói cỡ nào em cũng vẫn nhìn ra. Em còn giữ

tám hình của anh ngày anh hai mươi bảy tuổi. Em sẽ không bao giờ trả lại tấm ảnh này vì đó là vết tích tình yêu của em.

Anh cười ngùi:

Bây giờ anh năm mươi bốn tuổi, em có muốn gặp một ông già lụm cùm như anh không?

- Muốn chứ sao không. Em phải gặp lại anh để đòi món nợ tình anh còn thiếu em. Đòi cả vốn lẫn lời.

Anh cười giòn:

- Chỉ sợ anh trả em không dám nhận.

Tôi nửa đùa, nửa thật:

- *Spring break* em sẽ bay sang. Anh chuẩn bị trả nợ cho em là vừa.

- Em lúc nào nói cũng hay mà làm thì không dám. Chỉ sợ em đổi ý không dám đối diện anh thôi. Lúc nào em sang, anh sẵn sàng ra đón.

Tôi không cần V. phải đón tôi. Tôi âm thầm đến thành phố anh ở trong dịp nghỉ lễ mùa Xuân. Tôi cảm ơn hãng máy bay Canada 3000 đã hạ giá trong dịp lễ cho tôi có cơ hội đi tìm lại trái tim mình. Tôi cảm ơn hãng máy bay đã bắc cho tôi một nhịp cầu, không phải chờ tháng bảy mưa ngâu với bảy ô thước. Nhưng đã hai ngày nằm vui trong khách sạn, tôi vẫn chưa dứt khoát với lòng mình có nên gặp lại anh hay không. Tôi cố gắng không tìm đến chỗ anh làm, cũng không điện thoại. Nhiều lúc tôi thèm gặp anh da diết, gặp tức thì để ngã vào lòng anh và khóc với anh. Nhiều lúc tôi lại thấy mình chẳng thiết tha. Gặp nhau làm gì khi hai phần số đã an bày? Cái tuổi người ta liều lĩnh nhất là cái tuổi đôi mươi mười tám, cái tuổi cho đi bất cần hậu quả. Vào lứa tuổi bốn mươi, người ta tính toán hơn thua, lời lỗ để rồi sẽ không cho gì cả. Nếu

ngày xưa tôi có thể dễ dàng trao anh một nụ hôn thì ngày nay tôi sẽ đắn đo, tính toán trước khi chìa bàn tay cho anh nắm. Không phải tôi sợ thiệt thua mà tôi sợ những cuộc đời nằm phía sau anh. Nếu lỡ mình gặp lại rồi không thể xa nhau thì hai phần đời lệ thuộc đó sẽ ra sao?

Nuôi trong đầu ý định sẽ sang thăm anh, mỗi lần anh điện thoại sang, tôi đều dò hỏi chi tiết về giờ giấc sinh hoạt của anh. Tôi hầu như quen thuộc với thành phố đó, với cả thời tiết và những con đường. Tôi biết rõ anh sống trong căn nhà bốn phòng ở đường Berchers Brook với vợ là Nancy và con gái anh là Heather. Nhà của anh có một phòng dành cho khách, nằm cạnh phòng làm việc của anh. Con gái anh học giỏi, có mộng vào y khoa, vợ chồng anh cưng con như cưng trứng. Vợ anh thông thạo Pháp ngữ và có bằng cao học về giáo dục nhưng chỉ ở nhà chăm sóc chồng con. Anh bảo Nancy đi làm không có lợi vì phải đóng thuế nhiều cho nhà nước. Lương kỹ sư thâm niên của anh đủ đem lại cho vợ con một đời sống an nhàn. Có phải đó chỉ là một cách lý luận để làm hợp lý lòng cung vợ quá mức của anh? Ở xứ này, bao nhiêu ông kỹ sư vẫn để vợ đi làm? Ở xứ này, bao nhiêu ông bác sĩ vẫn để vợ bôn ba trong xã hội để kiếm sống? Có lẽ sự thật là anh không muốn vợ mình phải cực lòng với chủ và đồng nghiệp. Hơn nữa, mỗi buổi chiều đi làm về, có người cơm nước chu tất vẫn là một điều mà đa số đàn ông ao ước.

Những ngày trong tuần, lúc bảy giờ sáng, cả nhà sẽ ngồi vào bàn ăn sáng. Anh uống ly café sữa Nancy pha sẵn để trước mặt. Anh chỉ ăn chút gì thật nhẹ, như một trái chuối hay một trái cam. Nancy ăn bột ngũ cốc hiệu

Special K vì nàng phải ăn kiêng. Heather dễ dãi, ăn gì cũng được nhưng món ưa thích của nó là bánh mì trứng. Sau đó, Heather sẽ đón xe buýt đến trường và lúc bảy giờ ba mươi phút, Nancy sẽ lái chiếc xe Lexus màu trắng đưa anh đến địa điểm xe của hãng đón nhân viên. Anh dùng *carpool* đến sở làm. Như vậy, trưa anh sẽ ăn trưa ở sở và chẳng đi đâu vì không có phương tiện di chuyển. Anh vừa lười và vừa cưng vợ nên không bao giờ bảo vợ làm phần ăn trưa. Buổi trưa anh xuống cafeteria mua cái sandwich hay hộp salade ăn quấy quấy. Trong khi anh ở sở, con gái anh ở trường, thì Nancy sẽ đi đó, đi đây, mua sắm. Mỗi tuần, khoảng ba giờ rưỡi chiều vào ngày thứ sáu, vợ anh sẽ đi gặp bác sĩ theo dõi cái xương hông mới thay. Sau đó vợ anh sẽ trở lại địa điểm ban sáng để đón anh và hai người sẽ đến sân quần vợt. Vợ anh sẽ ngồi đó chờ đưa cho anh chai nước, chìa cho anh chiếc khăn hay nhật cho anh trái banh lăn dưới chân nàng. Trước khi cầm cây vợt lên, anh sẽ hít vài hơi thuốc suyễn để khi chạy anh không bị nghẹt thở. Thỉnh thoảng giữa cuộc chơi, anh sẽ ngừng lại, hít thêm vài hơi thuốc nữa để phổi anh làm việc điều hòa. Sau cuộc chơi, có khi anh và vợ sẽ đi ăn ngoài, có khi cả hai trở về nhà đón Heather rồi cả gia đình cùng vui chơi buổi cuối tuần. Đôi khi nhắm mắt lại, tôi thấy như mình đã chung sống trong gia đình V., ở cái phòng trống dành cho khách viếng thăm.

Dù chưa biết mình có nên gặp lại anh hay không, tôi cũng đã dò tìm địa chỉ V. và chạy ngang nhà anh nhiều lần như chờ lưỡi dao định mệnh rơi xuống. Nếu tình cờ anh bước ra và nhận ra tôi, tôi sẽ buông mình theo số mệnh. Nếu anh không nhận ra tôi, tôi sẽ an

tâm mà trở về và trái tim sẽ thôi đau. Như vết gai đâm nằm trong tim nhiều năm đã được nhốt bỏ. Tôi cũng đã tìm được địa chỉ phòng mạch mà Nancy sẽ đến chiều nay. Tôi sẽ vờ làm một bệnh nhân, ngồi cạnh Nancy để trò chuyện với chị ấy. Trước khi đi, tôi chợt có ý nghĩ đến nhà anh lần nữa, biết đâu một phép lạ nào đó sẽ xảy ra. Anh sẽ nhìn thấy tôi và mặt đất sẽ mở ra nuốt chửng lấy mình để hai đứa đưa nhau vào miền thần tiên, vĩnh cửu.

Đậu xe trước cổng nhà sơn trắng, tôi bồi hồi nhớ thuở xa xưa. Có những lần tôi đứng chờ anh trước cổng nhà như thế này. Có nhiều lần chia tay anh, tôi vẫn còn lặng lẽ đứng nhìn như thế này. Góc phố Thị Nghè ngày nọ, giờ là con đường Brochers trắng lẹ, không chút bụi mù, không dốc cầu cao cho tôi tăng ga vượt dốc.

Khi đôi mắt nhòa lệ, tôi bỗng cầu cho trời đổ mưa dữ dội. Tôi thêm thấy lại mình run lẩy bẩy trong buổi chiều mưa năm nào.

Trong khi tôi mê man vì những hồi ức thì cổng nhà xe bật mở. Tôi thấy Nancy lui chiếc Lexus trắng ra khỏi garage. Không bỏ lỡ cơ hội, tôi sang số, chạy theo sau. Tôi biết Nancy đang trên đường đi gặp bác sĩ. Gần đến nơi, tôi tìm cách vượt qua chị ấy, chạy đến phòng mạch trước, mắt vẫn không quên theo dõi chị trong kiếng chiếu hậu. Khi tôi vào đến parking, chỉ còn một khoảng trống dành cho người tàn tật. Thấy chị lúng túng tìm chỗ đậu, tôi vớ tay gõ bảng cho phép đậu xe ở bãi đặc biệt của mình, ném xuống ghế hành khách. Tôi lùi lại, nhường chỗ đậu xe duy nhất đó cho Nancy, tìm một chỗ đậu xa hơn, ngồi nhìn chị chậm rãi mở cửa xe bước xuống. Nancy chống chiếc gậy xuống đất trước khi bước xuống để cái gậy giúp

khai bút 2001

Mùa xuân mới đến bay cùng gió
Cùng nắng! Trời ơi thơm quá thơm!
Vườn cũ, chắc là mai đã nở?
Quê người, bất chợt nhớ quê hương!

Em ơi! Thơ đó, niềm thiên cổ
Vần điệu nào phai được tháng ngày?
Em của anh nằm trong nỗi nhớ
Chữ tình thơm ngát gió xuân đây...

Bài thơ khai bút, xuân này, thế
Ngào ngạt hương mà mắt lại cay!
Mà ở lòng nghe như muối xát
Mà buồn! Không rượu cũng đang say!

Em bên sông có nhìn mây nổi?
Có chài đầu thơm nắng tháng giêng?
Chim sẻ có chuyền trên nhánh ổi?
Và con bướm có lượn bên em?

Ôi chao! Anh lại ghen rồi nhé!
Muối mấy năm nguyên một tấm lòng!
Nếu giữ đời trai xong gánh nợ
Nhẹ nhàng biết mấy hỡi non sông!

trần văn lệ



chị tránh đề sức nặng của cơ thể lên bên xương hông nhân tạo. Chị khập khiễng đi vào phòng mạch. Tôi khóa cửa xe, nối gót theo sau. Cái đầu gối nhói đau nhắc tôi nhớ ra rằng mình cũng là một người tàn tật, dù chỉ là tàn tật trên giấy tờ những khi cần một chỗ đậu xe đặc biệt. Tôi bỗng tìm ra lý do chính đáng để xin gặp bác sĩ.

Đứng sau lưng Nancy chờ đến phiên làm thủ tục, tôi giả vờ nhìn bảng quơ cách bày trí trong phòng mạch nhưng thực ra tôi vẫn theo dõi Nancy. Tim tôi nhói buốt khi nhìn thấy chị ấy ghi xuống phiếu Nancy Mac. Tại sao không là tôi, là Thi Mac? Nancy điền tên xong, lại ghé ngồi chờ. Tôi trình

thẻ bảo hiểm sức khỏe du lịch cho cô tiếp viên và bảo chân tôi bị đau thành lình, không kịp lấy hẹn. Cô tiếp viên dò trong lịch hẹn rồi gật đầu. Sau khi hỏi thêm những chi tiết cá nhân, cô bảo tôi ngồi chờ bác sĩ gọi.

Làm như vô tình, tôi ngồi cạnh Nancy. Người đàn bà vui vẻ bắt chuyện:

- Già khổ quá cô nhỉ? Bao nhiêu là thứ bệnh, nào bao tử, nào gan, nào xương, nào cao máu. Bệnh nào cũng phiền cả!

Tôi gật gù:

- Phải chi sống hết thời gian thượng đế cho, mình chết ngay như ngủ, thì khoẻ quá. May mà tôi không bị cao máu hoặc mỡ

trong máu. Chỉ có bộ xương thôi mà nó hành hạ tôi đủ điều.

Nancy vừa xoa bên hông, vừa nói:

- Cô thật may mắn. Tôi thì bệnh nào cũng có mà phiền nhất là chứng tê thấp. Mỗi khi trái gió trở trời, tôi cứ muốn chết quách đi cho xong. Đi, đứng, nằm, ngồi gì nó cũng đau khắp cả người. Đêm nào chồng tôi cũng phải xoa bóp cho tôi.

Tôi nhìn Nancy ra vẻ cảm thông những điều chị nói. Tuy làm ra vẻ chán đời nhưng thực ra Nancy đâu có vẻ gì muốn chết quách cho xong. Gương mặt chị rạng ngời hạnh phúc. Mắt, môi chị toả bừng ánh sáng tình yêu. Nếu có được đôi bàn tay chồng xoa bóp thì tại sao chị đại khờ tìm cách dứt đi những cơn đau làm nũng? Đôi tay đó, đã từng đan ấm tay tôi, đã từng vuốt mái tóc tôi đen mượt. Đôi tay đó tôi đã từng muốn cất giữ cho riêng mình. Giờ chị có được, không phải là chị hạnh phúc hơn tôi sao? Một mình chị ôm giữ hết những điều tôi ước ao, không phải là chị hạnh phúc hơn tôi sao? Cho tôi đổi lấy cơ thể bệnh hoạn đó để được bàn tay chàng săn sóc. Cho tôi đổi lấy cơ thể bệnh hoạn đó để đêm đêm được vui mặt trên ngực chồng mà than van đau nhức khắp nơi. Xoa bóp thân tôi, đôi tay chàng chưa đủ. Chàng phải tận dụng cả mắt, cả môi, trút hết tình yêu chàng lên những khớp xương tôi rệu rạo.

Nước mắt tôi chực ứa ra. Nancy nhìn tôi ái ngại:

- Cô đau lắm sao?

Tôi vờ xoa nắn đầu gối:

- Vâng, không biết sao hai đầu gối tôi nhức quá.

Người đàn bà rộng lượng:

- Hay cô cứ vào gặp bác sĩ trước đi. Tôi chờ được."

Tôi lắc đầu, cố gắng nói tiếng cảm ơn thay vì hờn lầy trả lời, chị

ngồi đây chờ thì ai sẽ đón chồng để cùng nhau ra sân quần vợt chiều nay. Vừa lúc đó thì cô y tá cầm hồ sơ của Nancy ra dấu cho chị đi theo. Tôi nhìn theo phía sau của người đàn bà hạnh phúc ước ao mình được thế chỗ nàng. Tôi muốn được V. cưng chiều tôi như đã cưng chiều nàng trong suốt hai mươi ba năm chồng vợ. Tôi muốn nghe lại hơi ấm vòng ôm của người đàn ông đầu đời tôi đại khờ mớ trái tim trao. Cái vòng ôm bao nhiêu năm trời vẫn còn hùng lực lửa. Nó như dóm than hồng nóng bỏng bên trong mà bên ngoài nhìn lớp tro đen cứ tưởng chừng như nguội lạnh.

Tôi không dần được cơn khốc của mình. Nói với cô y tá, tôi phải ra xe lấy tờ báo đọc, rồi ngồi trong xe khóc ngất. Thấy Nancy trở ra, tôi vội vã chạy đến sân banh nơi mà vợ chồng anh sẽ đến.

Mùa Xuân ở Mỹ đến sớm. Trên những hàng cây xanh, bầy chim ríu rít reo vui. Tôi thấy lòng hân hoan theo ngoại cảnh. Tôi nín thở khi thấy chiếc Lexus trắng trở tới. Thấy bóng V. bước xuống xe, trái tim tôi bỗng nhiên hụt hẫng. Người thanh niên trong ký ức tôi bỗng lịch sự bỏ đi, nhường chỗ cho một trung niên đầy đà, trắng trẻo. V. hoàn toàn khác hẳn với hình ảnh V. cường tráng trong bộ đồng phục hải quân. Anh đi vòng qua phía bên kia xe, mở cửa dìu Nancy xuống. Có chồng, Nancy đã không cần đến cây gậy chống. Có chồng, Nancy có vẻ bệnh nặng hơn lên. Ngoài đường đã thế, trong phòng ngủ, nàng nũng nịu đến cỡ nào? Tim tôi nhói lên khi nghĩ đến những phút giây riêng tư của hai vợ chồng. Tôi lắc đầu thật mạnh nhưng vẫn không thể xua đuổi được những hình ảnh vừa mới nghĩ đến. Nước mắt tôi tuôn ra. Tôi lại lau nước mắt mình

bằng chiếc khăn kỷ niệm.

Tôi bước ra khỏi xe, đứng núp sau một gốc cây to nhìn theo đôi uyên ương hạnh phúc. Anh dìu vợ đến chiếc băng kê cuối sân và dịu dàng giúp nàng ngồi xuống. Nancy nhìn chồng, mỉm cười cảm ơn. Nước mắt tôi vẫn tuôn như mưa. Một vài người khách đến đánh banh thoáng nhìn tôi ái ngại. Tôi trở vào ngồi trong xe giấu đôi mắt đỏ của mình. Hình ảnh hạnh phúc của đôi vợ chồng làm trái tim tôi đập vô cùng khó nhọc. Không biết tại hạnh phúc của hai người hay tại hình ảnh một thần tượng đã không còn, tôi quyết định không gặp V. nữa. Tôi muốn V. an lòng vui với cái hạnh phúc hiện tại của chàng. Tôi là kẻ đuổi bắt sẽ muôn đời đuổi bắt, tìm thấy hay chẳng tôi chẳng bận lòng bởi nếu tìm thấy như tôi tìm thấy lại V. chiều nay thì thà đừng thấy hay hơn. Tôi ước mình như chim, vút một cái mắt tằm trong vùng trời rộng. Tôi ước mình như cá, quẫy đuôi một cái mịt mù trong đại dương. Tôi không là cá, cũng chẳng là chim, tôi sẽ quay trở về nơi chốn của mình, vá vúi lại giấc mơ vừa vỡ toang trăm mảnh. Tâm hồn tôi rộng tuếch như thể cái đầm vừa mới nhỏ ra đã để lại một lỗ hổng khổng lồ. Tuy có đau nhưng tôi thấy cái đau này thật dễ chịu, không ray rút, xót xa như lúc V. bỏ tôi đi.

Muốn nhắn nhủ với V. rằng tôi đã đến đây, tôi lấy chiếc khăn tay gài trên kính xe chàng. Cái khăn ướt đầm nước mắt tôi rồi sẽ được gió thổi khô. Và chiếc khăn này sẽ trở về với V. như một T.L.C. của hai mươi bảy năm sau cuối của một đời người, nếu cuộc đời hào phóng cho chúng ta ngần ấy thời gian. Tôi bùi ngùi khi nhớ lại lời V. cất nghĩa với tôi về ba chữ bùa chú này: T.L.C. có nghĩa là *Tender Loving Care*. ●

Ông Tư

Lê Quốc



Tôi và ông Tư gặp lại nhau thật bất ngờ. Tình bạn vong niên của chúng tôi bắt đầu bằng một sự bất ngờ rồi kết thúc cũng trong sự bất ngờ khiến cho bây giờ và có lẽ mãi mãi về sau, tôi sẽ không sao quên được.

Mùa thu năm ấy, tôi được tha về. Còn gặp lại được vợ con - niềm hạnh-phúc mà tôi tưởng chừng như đã tan theo những năm tháng tù đầy. Ngày trở về, run run nắm lấy tay tôi, má tôi rưng rưng nước mắt: "Má tưởng không còn gặp được con. Đêm nào má cũng tụng kinh, cầu Trời khấn Phật cho con sớm được trở về. Lòng thành

của má đã thấu đến Phật Trời." Má tôi tin như vậy. Những câu kinh kệ, nào má tôi có hiểu gì nhưng tấm lòng thương con của má tôi nhưt định Trời Phật sẽ hiểu. Từ đó, bà tụng kinh càng nhiều hơn trước.

Cái mừng sum họp ngắn ngủi không thể đuổi đi được nỗi lo âu ngày càng đè nặng trên cái thân-thể gầy mòn của vợ tôi, cũng như không thể xóa tan được đám mây ảm-đạm đang che khuất chân trời hy-vọng của tôi.

Sau cuộc "đổi đời", tư-trang của vợ tôi, đồ đạc, bàn ghế, Tivi, tủ lạnh trong nhà, lần-lượt đội

nón ra đi... Phần tôi, trở thành một thằng vô dụng, chỉ biết ăn mà không làm ra được 1 đồng xu - lại còn ghiền cà-phê thuốc lá - hai cái thứ ác ôn này nó hạ thấp nhân-phẩm mình khi mình không còn làm ra tiền. Tử-vi của tôi là số thân cư thể, sống nhờ vợ, ngày xưa tôi không tin, bây giờ quả thật vậy. Mỗi ngày tôi đạp cộc cạch chiếc xe cà tàng chở vợ ra chợ trời để bà lục lạo tìm kiếm một ít thuốc Tây về bán lại cho mấy phòng mạch "lậu"- còn tôi thì tìm một quán cà-phê ở một chỗ khuất xa xa ngồi chờ.

Chợ trời là nơi hội tụ đủ mọi hạng người - từ ông công chức mất việc, ông thầy giáo "mất dạy", các bà mệnh-phụ "thét ra lửa mưa ra khói" ngày xưa; từ ông nhà giàu bị đánh tư-sản đến chú bộ đội nón cối dép râu khoái uống cà phê "cái nôi ngồi trên cái cốc" đi tìm mua đồng hồ "2 cửa sổ không người lái", gã cán bộ xù xì trong chiếc áo dài tay bỏ ngoài đống mốt 75, đi tìm mua "đài" và hàng hàng lớp lớp dân chúng thất-nghiệp, từ vùng kinh-tế mới trốn về.

Thôi thì thượng vàng hạ cám, bán buôn đủ thứ; cái gì có thể bán được thì bán, mua được thì mua; kể cả tiết trinh, nhân phẩm là những thứ mà lúc bình thường rất được quý trọng, bây giờ thiếu thốn, người ta cũng đem bán nốt. Lại thêm những tổ chức vượt biên - thật cũng có, giả cũng có nhiều. Rồi lường gạt, rồi tố cáo nhau... Không thiếu những gia đình mất sạch những nén vàng hy-vọng cuối cùng mong trốn khỏi cái "thiên đường hạ giới" này. Thật là một xã hội xô bồ, hỗn độn. Ai nấy lo cho bản thân mình, thậm trọng giữ gìn lời ăn tiếng nói, sợ cảnh tai vách mạch rừng. Tình người ngày càng điêu đảo!

Bà chủ quán, tuy nhan sắc đã

về chiều nhưng mau mắn, hoạt bát; đơn dả chào mời. Ngồi lâu thành quen, tôi bắt chuyện cho qua thì giờ:

- Lúc này bán khá không chị?

- Khá gì nổi mà khá! Cà phê mua chui, đường sữa mua chợ đen. Vài ba bữa bị hốt lên công an, sạch vốn.

- Còn ổng đâu, sao không giúp đỡ chị?

Người đàn bà ngó dáo dác, định trả lời tôi nhưng câu chuyện bị cắt ngang. Một ông già quảy một cái bị trên vai, bước đến ngồi xề xuống ghế. Chị chủ quán, dường như đã quen ý khách, liền bung tới một tách cà-phê đen. Ông già đổ ra đĩa thối phù phù, uống từng ngụm rồi lấy một cục thuốc rê màu đen sậm để lên miếng giấy nhựt trình se se vắn một điếu, thè lưỡi liếm dài dán lại. Hai ngón tay khắng khiu, vàng khè, kẹp điếu thuốc đưa lên miệng bập bập... Tay kia thò vào túi lần mò lôi ra được một bao diêm đánh lửa. Quẹt mãi không cháy vì bao diêm đã ướt sũng. Điếu thuốc ngậm trong miệng cũng ướt nhẹp gần phân nửa. Cạnh ông có người hút thuốc, ông không thèm xin lửa, cứ để điếu thuốc như vậy trên môi.

Ông già dị hợm không chịu mở miệng. Thấy vậy, tôi đến bên cạnh bật cái "Zippo" châm vào điếu thuốc. Ông giựt mình quay lại ngó tôi, miệng bập bập hít một hơi rồi phà một cụm khói trắng khét nghẹt mùi thuốc rê... không một lời chào hỏi xã-giao, cũng không một tiếng cảm ơn. Ông già khó thương. Chắc ổng câm. Tôi nghĩ thầm như vậy.

Cứ như thế, mỗi ngày chúng tôi lại gặp nhau và mỗi ngày tôi làm cái công việc bật lửa châm vào điếu thuốc rê cho ông. Thật sự tôi tò mò muốn biết ông già kỳ

cục này là ai, có bị câm không mà lúc nào cũng á-khẩu... Ông ngồi đó hàng giờ - khách đến rồi đi, hết người này đến người khác - ông vẫn còn ngồi đó.

Hôm nay chợ trời thừa thớt vì mới bị mấy ông "kiến vàng" hốt hôm qua. Tôi ra chợ trễ, nhưng ông đã ngồi đó từ bao giờ. Điếu thuốc đã tắt ngúm nhưng vẫn gắn chặt trên môi ướt nhẹp. Như mọi khi, tôi đến châm lửa cho ông. Nhưng lần này, ông lấy điếu thuốc xuống, chột hỏi:

- Sao kỳ cục vậy? Tại sao em khoái bật lửa mỗi thuốc cho qua vậy?

- Tại ông không có hộp quẹt.

- Tại sao em làm thỉnh không hỏi qua một câu nào?

- Tưởng ông câm. Mà tại sao ông cũng không hỏi tui câu nào?

- Mấy năm rồi, qua gần như tịnh khẩu.

- Tại sao?

- Tại vì không muốn nói.

- Chắc ông có tâm sự gì buồn lắm, phải không?

Im lặng, ông già đưa mắt ngó mông về phía xa xăm. Dường như ông có điều gì u-ẩn trong lòng.

Tôi và ông quen nhau từ đó. Mỗi ngày ở quán cà phê vỉa hè, trao đổi dăm ba câu chuyện trên trời dưới đất, tôi và ông trở thành đôi bạn vong niên. Được biết ông từ vùng kinh-tế mới, sống không nổi trốn về Saigon, rồi ngày lang thang kiếm ăn, đêm ngủ vỉa hè. Mỗi lần tôi hỏi đến chuyện gia đình, ông trầm ngâm buồn bã rồi nói lảng sang chuyện khác.

Cho đến một hôm, ông từ già tôi về quê sống với đứa cháu ở miệt Hậu-giang. Ông nói ông sẽ ở mãi nơi đó cho đến ngày tàn hơi nhắm mắt. Chiếc ghế ông thường ngồi, bây giờ trống trơ. Cái bật lửa "zippo" của tôi vẫn nằm im lìm trong túi. Quán cà phê vắng bóng người bạn vong niên, tôi

bỗng nghe trong lòng buồn bã! Rồi hình ảnh ông già khó thương, tóc dài rũ-rượi, miệng bập bập điếu thuốc chờ tôi châm lửa, lần lần phai nhạt, rồi chìm mất trong ký ức tôi...

Dòng đời dun rui... tôi lại được sang xứ người bằng một cuộc vượt biên mà phí tổn sẽ được một người bà con trả ở ngoại-quốc, sau khi bỏ lại thằng con trai đầu lòng ở giữa đại dương muôn trùng sóng gió. Thân-xác của nó đã chìm sâu xuống lòng biển cả như muôn ngàn người Việt bỏ xác ngoài khơi. Nỗi đau thương này dần vật lòng tôi và nhuộm bạc lần hồi mái tóc của vợ tôi. Người ta bảo thời gian là liều thuốc nhiệm-mầu có thể hàn gắn mọi vết thương đau; đối với tôi, thời gian chỉ có thể làm dịu bớt mà không hề xóa hẳn vết thương này, vốn đã hằn sâu như một vết sẹo vĩnh-viễn trong trái tim của người làm cha mẹ.

Năm ấy, gia đình tôi được đoàn-tụ lần thứ hai, với sự thiếu vắng một đứa con. Trong niềm vui sum-họp xen lẫn một nỗi buồn, mỗi khi nhắc đến thằng con hay mỗi lần nhìn lên di ảnh của nó trên bàn thờ nghi ngút khói hương. Sự mất mát nào cũng mang đến cho con người ít nhiều đau khổ, huống chi là mất mát một đứa con! Dầu sao, tôi cũng còn được niềm an-ủi. Vợ tôi tuy không phải là bậc "nữ lưu anh kiệt"- nhưng đối với một người thất thế như tôi, tấm lòng của một người vợ và tình thương của một người mẹ của nàng thật đáng cho tôi trân quý.

Ngày tôi ra đi, cảnh nhà suy-sụp. Vợ tôi đã phải tảo-tàn xuôi ngược, bon chen trong cái xã-hội mà miếng ăn ngày càng khắc nghiệt, tình người ngày càng điêu đổ để nuôi đàn con 4 đứa. Vừa

phải lo cơm áo, vừa phải đối phó với muôn vàn khó khăn đe-dọa, rình rập quanh mình; nàng lại nhận thêm một nỗi đau buồn to lớn nhất trong cuộc đời làm mẹ: thằng con lớn mất tích trên biển! Thằng con xách gói ra đi... để rồi vĩnh-viễn không bao giờ trở lại. Vợ tôi khóc đến không còn nước mắt để khóc nữa.

Bây giờ trước mắt là chuyện áo cơm, học hành cho các con. Xứ người tuy có lắm tiện-nghì nhưng cũng không thiếu những khó khăn trở ngại. Vợ chồng tôi cày chết bỏ. Tôi thì lỡ thầy lỡ thợ, đành nhận làm kiếp cu-ly; từ rửa chén, lau nhà, làm bồi đến bán hàng làm bếp, làm thằng người "robot" trong giây chuyền sản-xuất điện-tử rồi đến làm chú chẹt bán chap phô. Cuối tuần đi xếp báo từ 12 giờ khuya đến sáng, kiếm vồn vện có 17 đồng. Tuy vất vả nhưng tràn đầy hy vọng vào tương lai các con và bình an trong gia đình.

Cảnh nhà trở nên rộn rịp vì mấy tấm sơn mài Thành Lễ của một bà bạn gửi bán. Nhiều người đến xem. Điện thoại reo vang suốt ngày. Đầu giây bên kia có người nói chuyện với vợ tôi, huyền thuyên không chịu dứt. Tôi nghĩ chắc ông nào đó thả dê vì tưởng vợ tôi còn son vá. Nhưng không, vợ tôi nói ông thèm nghe tiếng Việt vì chỗ ông ở không có người Việt. Tội nghiệp ông già cô đơn! Ông thường điện-thoại cho tôi cuối tuần. Phần tôi thì đầu tắt, mặt tối... đi cày, nên tuy nói chuyện qua điện thoại đã gần 2 năm rồi, tôi vẫn chưa biết mặt ông. Mãi cho đến một hôm, giọng run run xúc-dộng ông khẩn khoản đòi gặp tôi vì có chuyện muốn nhờ giúp đỡ. Tôi đành hẹn ông ở một quán cà-phê vắng vẻ.

Trên căn gác ọp ẹp của một quán cà phê, tôi ngồi chờ. Mới 9

giờ sáng, thành phố còn ngủ say. Trời đã vào cuối thu, gió lạnh se da. Mấy khóm cúc trước sân tuy giỏi chịu lạnh, bây giờ cũng đang run rẩy dưới những cơn gió giao mùa. Hai bên đường, hàng cây ứ-rũ tiễn đưa mấy chiếc lá cuối cùng lơ lửng buông tay rơi xuống, nằm cạnh những bạn bè đi trước.

Có trải qua những ngày âm-u giá rét xứ người, tôi mới nhận ra được nét đẹp dịu dàng của tiết trời gần Tết xứ mình. Trời đã dứt mưa, đường xá khô ráo, hàng rào xương rồng trước nhà đã lún-phún những hoa vàng rực rỡ. Gió bắc lành lạnh thổi về... lướt thướt trên hàng cây vồng đồng trở bông đỏ thắm. Dọc theo đường làng, những luống cải xanh um, những giàn bầu treo đầy quả non mơn mớn. Những tiếng gọi rủ nhau đi đắp đập tát đìa, câu tôm bắt cá rộn rịp trong làng; tiếng quét bánh phồng rộn rã vang lên trong xóm. Người người chuẩn bị đón xuân sang... Những hình-ảnh thấm đượm tình quê-hương giờ đây chỉ là những kỷ-niệm của thời niên thiếu tại quê nhà. Tôi nhìn ra đường, gió

lạnh từng cơn thổi tạt những hạt mưa bay phủ mờ khung cửa. Vài khách bộ hành co ro, lăm lăm bước đi. Một cảm giác lạnh thấm vào cơ thể. Tôi kêu 1 ly rượu uống cho ấm lòng.

Có tiếng chân người bước lên thang gác. Tiếng chân không thành thịch như của anh bồi bàn khi nãy, không giống tiếng vụt mở cửa, chạy ào lên mua vội ly cà-phê của một người đi làm cuối tuần sợ trễ xe buýt; lại cũng không phải tiếng chân chậm rãi, nhẹ nhàng của một khách nhân du... mà là bước chân chập-choạng, nặng nề, cố lê từng bước một lên thang.

Bóng một ông già thất thế bước tới, đưa mắt nhìn quanh như để tìm ai. Đoán chừng là ông già mình hẹn gặp, tôi đứng dậy:

- Chào ông. Ông là người Việt-Nam? Có phải ông là ...

- Ông già hẹn gặp cậu qua điện thoại đây.

- À, té ra là bác đây mà. Cháu chờ bác từ sáng tới giờ.

- Xin lỗi, tôi trễ xe buýt. Cuối tuần lâu lắm mới có một chuyến.

dáng xuân

Em về trong nắng ban mai
Gió đùa trên tóc, nắng say môi mềm
Nhẹ từng nhịp bước chân êm
Bước cao bước thấp giữa thềm nắng mai
Mưa xuân ướt lạnh đôi vai
Tóc mai sợi vắn, sợi dài sợi mây.
Mùa xuân đã đến nơi đây
Lũ chim ríu rít trên cây đón chào
Lòng tôi chợt thấy nao nao
Theo em xuống phố lao đao giữa đời.
Theo em đến khắp mọi nơi
Tim nghe tim đập theo hơi thở cùng
Nghe chừ nổi nhớ mông lung
Theo em cho đến tận cùng kiếp sau.

biển bắc



Ông bước tới gần nheo mắt nhìn tôi sững sốt. Tôi cũng nhìn ông. Khách quần áo lôi-thôi, đầu tóc bù xù, râu ria lồm-chồm, đôi mắt trũng xuống nhưng tia nhìn còn sắc, có vẻ khinh bạc, hận đời. Bỗng ông la lớn:

- Trời ơi! Cậu em "zippo" ở chợ trời phải không? Vừa chợt nhận ra ông già khó thương ở quán cà-phê vỉa hè, tôi mừng quá:

- Chính cháu đây. Phải bác Tư "thuốc rê" đó không?

Ông già run run bước tới ôm chầm lấy tôi:

- Bác chờ ai! Thiết là bất ngờ. Sao mình lại gặp nhau nơi này?

Tôi cũng xúc động, nắm lấy tay ông:

- Bác nói bác về quê mà sao bây giờ lại ở đây?

- Chuyện dài dòng lắm. Ngồi xuống đây, từ từ tôi kể lại cho cậu nghe.

Bác kéo tôi ngồi xuống ghế, lấy một điếu thuốc châm lửa hút...

Đoán chừng là câu chuyện sẽ dài lắm, tôi kêu người bồi bàn mang ra 2 ly rượu mạnh và chút đồ nhắm. Không khách sáo, chúng tôi cùng nâng ly uống cạn. Rượu thấm vào nóng bừng cơ thể. Chúng tôi nói huyên thuyên - nhắc chuyện quê nhà, chuyện ở đây, chuyện thềm nghe, thềm nói tiếng của quê hương mình. Bác Tư kể:

- Vì độc thân nên họ để tôi ở trong một chung cư toàn là người ngoại-quốc. Tiếng Tây tiếng Mỹ tôi bù trất, cần nói gì chỉ ra dấu... Lật quyển niên-giám, thấy họ Nguyễn, họ Lê, họ Trần là tôi phôn đại tới nhà. Phần lớn người ta bận đi làm, không ai rảnh rỗi để nói chuyện lâu. May quá, bữa đó tôi phôn gặp bà xã cậu... Tôi nhớ hồi học trường làng, thầy dạy bài quốc văn có đoạn; "Con sẽ cảm thấy tình yêu nước khi con ở nước ngoài chợt nghe thấy một

người trong đám thợ thuyền nói tiếng nước con. Theo lòng con xui-giục, tự nhiên con đến hỏi chuyện người thợ không quen ấy." Bây giờ tôi mới thật hiểu đoạn văn này.

Mới đây mà đã 5 năm rồi, kể từ khi tôi từ già cậu về quê sống với đứa cháu gái lầy lắt cho qua ngày. Vợ chồng nó cũng không khá giả gì, lại thêm con đàn con đống, đã nghèo lại nghèo thêm. Không phải nó ham dễ, nhưng không biết làm cách gì để ngưng dễ. Thành chồng nó ốm nhách ốm nhom, mà hề xấp lại với nhau thì đầu năm một đứa cuối năm một đứa. Không nỡ nhìn cảnh thiếu thốn của nó, nhiều khi phải chia xẻ phần ăn của con nó cho tôi nên tôi đi chèo ghe mướn, chở than củi ra chợ bán. Không ngờ đó là một tổ chức vượt biên. Họ thấy tôi già cả thiết tha lại ít nói nên họ cho tôi lái ghe con đưa người vượt biên ra tàu lớn rồi họ bắt tôi đi luôn... Tôi đã mất hết, còn gì nữa mà lưu luyến. Tôi nhắm mắt theo họ.

Đời tôi có lắm sự bất ngờ. Những gì mình dự tính, nó không đến; những gì mình không dự tính, nó lại đến. Ngay như chuyện vượt biên là điều mà tôi không hề mơ-ước, vì nó quá xa vời đối với một người già cả, không tiền không bạc như tôi. Tôi chỉ mong sống nốt quãng đời còn lại ở quê nhà. Vậy mà bây giờ, tôi ở đây - ở nơi lạnh lùng tuyết phủ này... rồi lại gặp cậu... Ông Trời ổng sắp đặt cả cậu à! Cho dù mình muốn hay không muốn, cho dù mình có chạy nhảy tung bay, rốt cuộc cũng giống như con chim bị nhốt trong lồng - trầy đầu sứt trán, lông cánh tôi bởi - cũng bay không thoát khỏi chiếc lồng định mệnh!

Hôm nay, tôi hẹn với người trong điện thoại, mục đích để nhờ

ông ta một việc, không ngờ lại người đó là cậu. Mừng quá đôi! Đây cậu hãy cất giữ giùm tôi các giấy tờ bảo hiểm, di chúc và địa-chỉ luật-sư để khi tôi chết, cậu tìm giùm thằng con tôi trao cho nó. Tôi cảm ơn cậu vô cùng! Chúng mình là bạn bè thân thiết nhau lâu rồi nhưng tôi vẫn giấu kín cái tâm sự u-ẩn trong lòng. Hôm nay tôi phải nói ra, để gửi gắm cho cậu một thằng con ...và nói ra vì không còn có dịp để nói nữa. Ngày mai tôi sẽ trở về Việt-Nam rồi ở luôn, không trở lại. Ở đây buồn quá, sống không nổi!

Im lặng hồi lâu... rồi ngó mông nhìn hàng cây trụ lá chơ vơ bên kia đường, giọng trầm buồn, ông kể chuyện đời mình.

Ngày đó, bước xuống xe, nhìn lại góc phố thân yêu, con đường quen thuộc, hàng cây xanh mướt, lấp lánh dưới ánh mặt trời buổi sáng... tôi nghe trong lòng rộn lên một niềm vui sướng - niềm vui thiếu vắng từ 8 năm qua. Tôi vừa được trả tự-do, sau những tháng năm dài trong chốn lao tù. "Nhứt nhứt tại tù, thiên thu tại ngoại", lúc đó tôi mới thực sự thấm thía được câu nói này, mới hiểu được giá trị của sự tự-do.

Mãi nghĩ-ngợi miên man, tôi bước về đến đầu ngõ hẻm thì khựng lại... Máy dây nhà 2 bên hẻm bây giờ xơ-xác đều-hiu! Vài căn trống hốc vì cửa nẻo bị gõ đi. Trước nhà, vài chị đàn bà ngồi vo viên vụn than đá đem phơi. Thấy tôi, họ ngược mắt nhìn lên rồi cúi đầu im-lặng tiếp tục công việc.

Tôi bước vội về nhà. Cửa đóng kín mít. Trong nhà vắng lặng im lìm. Bức tường lâu ngày không được sơn phết, đã ngả màu vàng úa. Vài chỗ loang-lổ, nứt nẻ, nước mưa đọng lại, rỉ xuống thành những vệt đen ngòm dơ bẩn. Mái nhà đã lác đác rong rêu. Giàn

thiên lý, mấy chậu sứ Thái-Lan, cây bạch mai già nua... lâu ngày không ai chăm sóc nên tàn tạ, tiêu điều.

Đứng trước nhà tôi mà tưởng chừng như đứng trước nơi nào xa lạ. Vợ con tôi đâu rồi? Con chó mực nằm trước hàng ba, mỗi khi thấy tôi về, nó chạy lại vẫy đuôi mừng rỡ, bây giờ cũng vắng bóng. Hay nhà đã đổi chủ? Bất giác tôi nhớ mấy câu thơ mà thuở nhỏ đọc lên, lòng tôi bồi hồi thương cảm: *Rồi một hôm nào cởi áo xanh
Hết cùm, hết xích, hết roi canh
Nghiêng vai trút nhẹ đời giam cầm*

*Anh trở về mái gia đình anh!
Mái nhà ai, khói lam lên đó
Có phải nhà anh? Không phải đây
Cau xanh đã đuổi liếp tre gầy*
.....

Đâu ngờ người "cởi áo xanh" trong mấy câu thơ đã làm rung động lòng tôi lúc còn niên thiếu, bây giờ lại chính là tôi. Không phải cảnh nhà ai thờ khói lam chiều, và ngoài vườn, hàng cau xanh đã thay thế liếp tre gầy mà là căn nhà gạch cũ kỹ, tường vôi xám mốc, màu thời gian đã phủ lên một lớp sơn nhạt nhoè... Cảnh nhà vắng vẻ, lạnh lùng!

Lòng hoang-mang dao-động, tôi bước tới gõ cửa và thăm van-vái đừng có việc gì xảy ra. Tôi nghĩ đến giây phút bất ngờ gặp gỡ, chắc là vợ tôi sẽ mừng đến chảy nước mắt... Còn các con tôi, chúng sẽ chạy đến ôm tôi reo lên mừng rỡ: "Ba về". Và tôi, tôi sẽ điên lên vì sung sướng. Nhưng nhà vẫn im-lìm. Trong nhà tối om, không có tiếng động.

Đứng chờ hồi lâu, lòng tôi như lửa đốt. Vài ba người đàn bà hàng xóm thập thò sau cánh cửa. Có lẽ họ muốn nói với tôi điều gì. Tôi định bước sang hỏi thăm thì con Liên - con gái tôi - thoáng thấy

tôi từ xa, chạy lại ôm tôi oà lên khóc:

- Trời ơi! Ba! Ba còn sống đây mà! Ba đi đâu rồi? Sao không báo trước để con đi đón ba?

Con Liên khóc sụt sùi, mở cửa kéo tôi vào nhà. Tôi nóng lòng hỏi:

- Má con đâu? Sao không thấy mừng ba về? Còn thằng Đô, anh con nữa, nó đâu rồi? Có việc gì xảy ra cho nhà mình không? Ba nóng lòng quá! Nói cho ba biết đi con!

Con tôi, nước mắt đầm đìa, ngược mặt nhìn tôi, vừa khóc vừa nói:

- Ba ơi! Ba năm rồi, mấy mẹ con về quê sống với ngoại nên không nhận được lá thư nào của Ba. Mới đây khi trở về Saigon, có nhận được một bức thư báo tin ba đã chết rồi. Còn anh Đô, khi Ba đi rồi, anh bỏ nhà đi biệt... Có tin đồn ảnh đã vượt biên.

Tôi nghĩ thầm: Hèn gì 3 năm nay, thư từ gửi về, mẹ con nó không nhận được.

- Còn má con đi đâu rồi?

Tôi hỏi. Con Liên ngập ngừng không nói, cứ gục đầu xuống khóc. Hồi lâu, ngược mặt lên, con tôi nói tiếp:

- Thời gian ba vắng nhà, bao nhiêu chuyện đồn dập xảy ra. Nhà bị hăm dọa lấy làm hợp-tác-xã vì ba đứng tên, con đang đi học bị tổng cổ ra ngoài vì con của "ngụy", anh Đô bỏ nhà đi mất, má buồn bán chợ trời bị tịch thu sạch cả vốn liếng... gia đình trở nên túng quẫn, kiệt quệ. Má vì hết đường xoay-sở...

Kể đến đây, thân hình ông Tư run rẩy, ánh mắt rực lên, môi mím chặt như để nén uất-ức; trái cổ ông chạy lên, chạy xuống từng hồi.

- Cậu biết không - ông nói tiếp - vừa lúc con gái tôi định thuật cho tôi nghe về chuyện vợ tôi thì

bất thần, bà cùng một người đàn ông khác âu-yếm khoác tay nhau bước vào nhà. Sự tình xảy ra đột ngột quá, tôi không biết phải phản ứng ra sao. Lửa giận bùng lên, mắt nổ đom đóm, tôi đứng phắt dậy nắm lấy cổ áo anh ta định đập cho một trận rồi ra sao thì ra. Hấn gạt tay tôi ra, xô mạnh tôi té nhào xuống nền nhà rồi rút súng chĩa vô mặt tôi. Vợ tôi nhào ra giằng hai tay ngăn cản, vừa khóc vừa nói với người đàn ông: "Anh có bắn thì bắn tôi đi, mọi việc đều do tôi cả!" Con Liên mặt mày tái mét, bước lại nắm lấy tay tôi, đỡ tôi ngồi xuống ghế:

- Thôi ba! Ba đừng nóng giận, lỡ có bề gì lại phải lâm vào cảnh tù tội, khổ lắm ba ơi! Không phải tại má con đâu. Ba có thương con thì ba hãy nén cơn giận xuống. Cha con mình về quê sinh sống, hủ hỉ với ngoại con.

Ngược nhìn con tôi gầy-gò xanh xao trong lớp áo quần xơ-xác, lòng tôi bỗng chùng xuống... Tôi nghiệp con tôi mới 15 tuổi đầu mà sớm mang nhiều khổ lụy. Nó ngồi cạnh tôi khóc thút thít. Còn vợ tôi thì đầu tóc rũ-rượi, nước mắt chảy dài trên má... Người đàn ông thấy vậy, thờ dãi rồi bỏ đi lên gác.

Im lặng hồi lâu, vợ tôi lấy khăn lau nước mắt, nhìn tôi nói:

- Em biết nói gì rồi anh cũng không tha thứ, nhưng em cứ nói cho vơi bớt đau khổ trong lòng. Trước đây 3 năm, ngày nào em và hai con cũng trông anh mỗi morn. Cảnh nhà ngày càng túng quẫn, em phải bán cả tư trang và đồ-đạc trong nhà để đi thăm nuôi anh tận ngoài Bắc. Em cũng hết sức bươn chải kiếm ăn ở chợ trời, nhiều lần bị tịch thu, bị bắt về bắt công an. Có lần em bị sưng phổi, cả tuần nằm liệt giường. Thằng Đô đã bỏ đi từ lâu. Chỉ còn con Liên quần quít bên giường,

khi lá rau khi chén nước. Nó cũng sợ em chết bỏ nó bơ vợ. Đến một hôm, em khỏi hẳn, thềm ăn lắm! Trong nhà không còn gì để bán. Hai ngày rồi, em và con ăn toàn là bo bo, xót ruột quá, chịu không nổi, em liền đến nhà một bà bạn hàng xóm định mượn chút tiền về xoay sở. Ra về thấy chiếc đồng hồ đeo tay nằm chờ vợ trên bàn, thừa lúc chị bạn còn mắc kẹt trong bếp, em lấy bỏ túi. Nội vụ đổ bể. Hàng xóm họp tổ buộc tội em đủ điều. Phường khóm từ lâu có ý muốn lấy căn nhà làm hợp-tác-xã. Nhân vụ này, họ ra lệnh đuổi mẹ con em về vùng kinh-tế mới hoặc về quê sản xuất. Em phần vì xấu hổ với bạn bè hàng xóm, phần vì áp lực của phường khóm nên xin về quê ở tạm. Rồi em gặp lại Thâu, người bạn cũ đi tập kết ra Bắc trở về. Anh ấy vận động xin lại căn nhà. Mãi đến một năm sau, Thâu mới lại ở chung với mẹ con em. Em tưởng anh đã chết rồi. Tình nghĩa vợ chồng mấy chục năm qua, em không có ý phản bội anh. Hoàn cảnh cay nghiệt đã xô đẩy em đến tình cảnh này. Bức thư báo tin anh chết, em còn giữ đây...

Vợ tôi lục trong sấp tay lấy một bức thư giấy đã ngả vàng của trại cải tạo gửi bà Lâm thị T.. đúng số nhà này; tên đường, phường và thành phố cũng đúng. Đọc thơ, tôi mới tá hỏa ra là hồi ở trại, tôi có trùng tên với một bạn đồng đội. Khi tôi được đưa đi nơi khác, anh bạn còn ở lại và đã chết vì bệnh kiệt ly. Không hiểu làm lần ra sao mà họ báo tin về địa chỉ này. Vợ con tôi tưởng tôi chết thật rồi.

Vợ tôi khóc nức nở và nói:

- Mọi việc đã dĩ lỡ rồi, anh xử sao, em đành chịu vậy. Ông trời bắt em phải chịu cảnh ngộ éo le này. Chỉ tội cho con Liên...

Nhìn mặt mũi tiêu tụy, tóc tai

des moines, ngày về...

*một mình qua giáo đường xưa
hồn đau ngậm uớt hơi mưa, nấu mềm
tường vôi trắng đứng lặng im
trông vời nhân dáng nào bên góc trời.
tìm bắt dấu ngày vui
sao chiêm bao vẫn ngọt lời ru xưa
nên chiều nay qua, tình cờ
nghe mưa cũ rụng bơ phờ trên vai...*

phan các chiêu hằng



bơ phờ của vợ và thân thể gầy mòn, áo quần tơi tả của con, tôi thấy bất nhẫn... Trước cảnh ngộ, có người may mắn vượt qua, có người yếu đuối hay cùng đường phải đành xuôi tay nhắm mắt. Hồi lâu, tôi đứng phất dậy, quyết định rời khỏi căn nhà này. Tôi nói vợ tôi:

- Anh phải ra đi. Cầu chúc em được hạnh phúc bên người chồng mới và hãy rón lo cho con.

Quay sang con Liên, tôi nghẹn ngào nói:

- Ba bất đắc dĩ mà phải xa con. Con hãy ở lại với má con vì chỉ có má con mới lo được cho con trong lúc này. Thôi ba đi!

Con Liên chạy theo nắm tay tôi, nước mắt ràn rụa! Nhìn vợ con lần cuối, tôi thất thủ bước đi...

Rồi như cậu đã biết, tôi sống không nổi ở vùng kinh tế mới nên trời về Saigon rồi gặp cậu ở chợ trời năm đó.

Ngừng một lát, ông nói:

- Hôm nay tôi đãi cậu. Chúng mình nên uống cho quên đời.

Ông kêu thêm rượu và đồ nhắm. Ông ăn ít hơn uống và uống ít hơn nói. Có lẽ hôm nay là lần ông nói nhiều nhất trong đời.

- Định-mệnh chưa chịu tha cho tôi. Sang đây, tôi tìm thằng Đồ khắp nơi, mong gặp được nó để cha con sớm hôm hủ hỉ, an ủi tuổi già. Mấy năm tìm con mà không gặp, tôi sống âm thầm như một bóng ma. Ngày tôi làm công cho một tiệm tạp hóa người Tàu, đêm về trần trọc nhớ thương. Có người mách nó đã trốn sang Mỹ, thỉnh thoảng mới trở về Canada. Cho đến một hôm, có tin chắc chắn nó có mặt tại đây, tôi núp một chỗ khuất bên kia đường chờ nó. Đến chiều tối nó mới mò về. Tôi chạy đến kêu: "Đồ, ba đây con. Ba tìm con gần 2 năm nay. Sao con có ý lánh mặt ba?" Thằng Đồ quay lại. Trời ơi! Trước mặt tôi không phải là thằng Đồ con tôi mà là một bộ xương biết đi. Thân thể nó chỉ còn da bọc xương, nước da tái mét, đôi môi đen xì, áo quần xộc-xếch bẩn thỉu. "Vì sao con ra nông nỗi này?" Tôi hỏi. Nó làm thỉnh, dẫn tôi vào một căn phòng tối tăm, bẩn thỉu, có lẽ bỏ trống lâu ngày nên xông lên một mùi hôi hám, khó thở. Nó lặng yên ngồi khóc hồi lâu rồi nói:

- Khi sang bên này, con được một nông trại xa thành phố bảo trợ cho đi học. Một thân một mình, không cha không mẹ, không

bạn bè nói cùng thứ tiếng, lại ở 1 chỗ xa xôi, con buồn quá bỏ lên thành phố tìm việc làm. Có được ít tiền, bạn bè rủ con vào casino chơi cho biết. Mấy ngày đầu, con kéo máy, tiền đổ ra rồn rảng. Con ăn được cả ngàn đô dễ dàng nhưng dần dần con thua lại hết. Càng thua càng cay cú, càng muốn gỡ, càng gỡ lại càng thua. Tiền bạc dành dụm bấy lâu, con nướng sạch, tấm thẻ tín dụng bị thâu hồi vì không tiền trả, nợ nần bủa vây, bạn bè xa lánh. Thua bạc quá làm việc không nổi, con bị đuổi. Sau đó, hết đường cay gỡ, con theo một đám người buôn xì ke. Họ dụ con hút để thành người nghiện làm tay sai đi bán xì ke cho họ. Con đã lao đầu vào vũng lầy tội lỗi. Bây giờ con đã cùng đường rồi! Con thiếu nợ bọn "chai lốc" (shylock), nó lung kiếm để đánh nên con trốn qua Mỹ, nhưng con sợ ngày nào đó, chúng cũng tìm được con. Con hết muốn sống nữa!

Đầu óc quay cuồng, tôi muốn ngất xỉu nhưng kịp lấy lại bình tĩnh. Tôi hết sức khuyên lơn nó và thuyết phục nó về ở với tôi. Tôi bảo nó đi cai xì ke. Nó lắc đầu nói đã làm nhiều lần nhưng vô hiệu. Rồi sau đó, nó trốn biệt tôi. Đã hơn 6 tháng rồi, tôi không còn gặp nó nữa.

Tôi đã mất hết rồi cậu ạ! Mất nhà mất cửa, mất vợ mất con; cảnh gia đình ấm êm hạnh phúc mà tôi ước ao, thêm khát khi trở về, bây giờ tan như mây khói. Trước kia, tôi đã mất nhưng chưa thật là mất. Bây giờ thì mất thật rồi! Trước kia, tôi còn một chút lửa lòng để sống, nay thì chút lửa tàn leo lét ấy cũng tắt ngúm rồi! Tuổi đời chồng chất theo năm tháng. Mỗi bất hạnh trải qua là mỗi lần rút đi một phần da thịt của thân thể và gặm mòn cái tinh thần ngày càng héo hắt của tôi.

Tôi đành chấp nhận sự an-bài của định mệnh, chấp nhận không do một triết lý nào cả, mà chấp nhận vì sự bất lực của mình trước cảnh ngộ!

Ông già thở dài đứng dậy:

- Thôi trưa rồi! Cám ơn cậu đã an ủi tôi nhiều trong những ngày cô độc ở đây, cám ơn cậu đã ngồi nghe tôi tâm sự từ sáng đến giờ. Xin từ giã cậu, ngày mai tôi sẽ trở về Việt-Nam sống cho hết những ngày còn lại. Chúc cậu và gia đình được nhiều hạnh phúc.

Ông già quay mặt bước xuống thang gác. Bước đi run rẩy, nặng nề!

Hai năm sau, một buổi chiều tôi đang ngồi đọc báo, điện thoại reo.

Phía bên kia đầu giây, có tiếng thều thào đứt quãng:

- Xin lỗi, xin được nói chuyện với ông Thao.

- Chính tôi đây.

- Dạ tên con là Đô. Ba con nói ba là bạn của chú, ba có gửi cho chú một bức thư. Xin chú cho địa chỉ để con mang thư tới ngay buổi chiều nay.

Thằng Đô tức tốc mang thư đến. Tôi mở ra đọc:

"Cậu Thao thân mến,

"Khi cậu đọc thư này thì tôi đã đi xa rồi - đi một nơi không có thị-phi phiền nhiễu. Tiếc quá, chúng mình vĩnh viễn không còn gặp nhau nữa. Những ngày cậu bắt lửa cho tôi hút thuốc, tôi không hề cám ơn cậu một tiếng. Vậy mà cậu không giận và còn tiếp-tục mời thuốc cho tôi, cho đến khi chúng mình thành đôi bạn thân.

"Khi chúng mình từ giã nhau ở quán rượu, hôm sau tôi trở về Việt-Nam định sống cho hết kiếp này nhưng rồi cũng sống không nổi; thân già, nay đau mai mạnh làm khổ vợ chồng đứa cháu gái,

phần thì nhớ thương thằng Đô ray rút nên tôi trở lại Canada tìm nó. Dù gì thì cũng tình cha con ruột thịt, tôi mong khi tôi chết rồi, thằng Đô có chút phương tiện làm lại cuộc đời, và tấm lòng thương con của tôi sẽ cảm hóa nó, để nó thức tỉnh mà thoát ra khỏi vũng bùn tội lỗi. Giấy tờ bảo hiểm tôi đã đưa cho cậu, cậu giúp giùm thằng Đô lãnh số tiền bảo hiểm 200.000 đô. Theo di chúc, thằng Đô được hưởng phần lớn số tiền, phần còn lại dành cho vợ tôi và con Liên. Những ngày đi lật rau, đổ rác ở phố Tàu, tôi tận tiện trong việc tiêu xài để mua bảo hiểm cho nó.

"Tôi bây giờ yên nghỉ, mãn nguyện. Định mệnh thật sự đã tha cho tôi rồi! Chúng mình không còn gặp nhau nữa: cậu em "zippo" và ông già khó thương ở chợ trời. Chúng mình gặp nhau thật bất ngờ - rồi kết thúc cũng trong sự bất ngờ vì khi cậu đọc thư này thì tôi đã rong chơi nơi miền xa lạ...

"Vĩnh biệt

Ông già khó thương ở chợ trời."

Thằng Đô gục đầu nức nở... Hồi lâu, nó ngược nhìn tôi nói qua làn nước mắt: "Con hết sức ân hận! Con là một đứa con bất hiếu, hư đốn. Con đã làm cho ba con đau-khổ khi ông còn sống. Vậy mà ông vẫn một mực thương con. Để tạ lỗi với ba con và để vong hồn ba con được yên nghỉ, trước vong linh người, con nguyện sẽ không bao giờ bước chân đến casino nữa! Mong vong hồn ba con sớm siêu thoát".

Tình bạn giữa tôi và ông Tư khởi đầu và kết thúc thật kỳ lạ. Ông chợt đến, chợt đi trong những khoảng đời của tôi nhưng hình ảnh và tiếng nói của ông vẫn mãi mãi trong ký ức tôi, nhất là những khi trời trở lạnh... ●

Đường Lên Đồi Gô-gô-tha

Hoàng Nga



Cô học với anh hồi tiểu học. Chơi thân với anh vào những năm ở tuổi mới lớn. Kể ra như vậy

cũng là một trường hợp khá đặc biệt, khá ngoại lệ so với bạn bè cùng lớp vào cái thời bắt đầu biết

mắc cỡ, biết đỏ mặt trước những ánh mắt, nụ cười của người khác phái. Vì cô và anh cùng sinh hoạt chung trong một hội thánh. Anh làm trưởng ban thanh niên, còn cô trưởng ban hát.

Bạn bè trong trường thấy hai người hay đi chung, hay chuyện trò với nhau, thường trêu cả hai. Cáp đôi. Có khi cô nhăn mặt cãi lại, nhưng cũng có khi cô làm lơ. Cô không biết anh nghĩ thế nào, còn cô, trong thâm tâm, thỉnh thoảng lại thấy có chút gì đó vui vui. Những hôm anh nghỉ học, hay vắng mặt trong các buổi sinh hoạt của Hội Thánh, cái cảm giác man mác buồn, đầu không rõ nét lắm, thường hiện ra với cô. Tuy nhiên, có lẽ vì hai người học chung lớp, anh lại cùng tuổi với cô, nên cô vẫn không thể tránh được cái tư tưởng xem anh chỉ bằng, hoặc thậm chí, nhỏ thua cô. Bạn bè cô hay đùa, bảo tại cô không "khẩu phục tâm phục" anh...

Cái tình cảm thời mới lớn chưa kịp nhen nhúm, chưa kịp nở ra trong cô, thì đã vội tàn theo thời cuộc, theo tháng năm. Ngay vào những ngày đầu tiên mới mất nước, lúc ba anh đi học tập cải tạo, anh đã phải nghỉ học để về phụ giúp gia đình. Hai người chỉ còn gặp nhau vào những lần đi sinh hoạt hoặc đi nhóm thờ phượng. Anh vẫn là trưởng ban thanh niên. Cô vẫn tiếp tục tập hát cho Hội Thánh. Nhưng dần dà về sau, lúc chính quyền ra lệnh đóng cửa nhà thờ, thỉnh thoảng lắm cô mới có dịp trông thấy anh ngoài đường, hoặc đâu đó, ở nhà bạn bè, trong những lớp học Kinh Thánh "chui".

Rồi cô đi tản ra nước ngoài. Cái khoảng cách giữa anh và cô rộng thêm một đại dương, theo nghĩa đen. Và phần nào đó, theo nghĩa bóng. Bởi cuộc đời mở ra

cho cô một hướng đi khác. Một hướng đi hoàn toàn xa lạ mà chính cô cũng chẳng nghĩ tới trước đó bao giờ. Nơi cô sinh hoạt bây giờ không còn trên chiếc bục gỗ thấp, trước mặt là hội chúng, sau lưng là thánh giá Chúa treo trên tường; mà là nơi âm vang những tiếng vỗ tay, lấp lánh những ánh đèn màu, những nụ cười tiếng khóc khen chê, cùng những tranh cạnh, lợi danh. Cô là ca sĩ phòng trà. Thật ra, lúc đầu cô không hề có ý định sẽ chọn nghề nghiệp ấy. Cô chỉ đi hát cho vui. Cho qua những tháng ngày tha phương dài lê thê, không bạn bè, không gia đình bên cạnh. Nhưng rồi đời kéo theo đời, ngày kéo theo ngày, cô đi xa dần. Xa dần nếp sống cô đã quen thuộc nhiều năm. Mất dần nơi cô đã nương tựa, cận kề suốt thời thơ ấu cho đến khi trưởng thành. Cô trở thành một người hoàn toàn khác hẳn xưa kia.

Thỉnh thoảng tình cờ bắt gặp lại một kỷ niệm hay một nhắc nhở nào đó, cô cũng giật mình, muốn ngoái đầu trở lại. Mỗi khi có dịp đi ngang một giáo đường trong bầu không khí tĩnh lặng của buổi chiều, hoặc khi mùa Giáng Sinh, Phục Sinh sắp sửa về, cô hay băng khuâng nhớ đến những sinh hoạt đã một thời cô từng gắn bó. Nhớ những bài hát tụng ngợi từng làm trái tim cô rung cảm. Nhớ những ngày từng ước ao được dâng mình hầu việc đáng Thiên Thượng. Và nhớ đến cả người bạn thân thuở ấu thời. Có khi cô tự hỏi không biết bây giờ anh đang làm gì, ở đâu. Rồi cũng có khi cô nhận ra cô đang bước những bước hụt mà lẽ ra chẳng nên có trên đường đời của mình. Nhất là những lúc cô phải đối diện với chính cô, chính nỗi cô đơn của mình sau một vài buổi trình diễn không mấy thành công, hoặc trước những thực tế

không mấy đẹp như cô tưởng tượng. Cô u buồn nhận ra mọi vinh quang trên đời chỉ đến rồi đi, thoáng thấy rồi thoáng mất như những cơn mưa bóng mây, không để lại gì ngoài cái oi nồng khó chịu cho đời sống.

Tuy nhiên, cảm nhận của cô như thế chỉ để mà cảm nhận. Suy nghĩ chỉ để mà suy nghĩ. Rồi bị lãng quên mất hút vào những luân lưu, vẩn vơ của cuộc sống. Con đường về của cô, thật đã chẳng khác gì Từ Thức, Lưu Nguyễn lạc lối thiên thai, không biết nẻo qui cố hương như trong các truyện cổ tích mà cô đã được học ngày xưa. Dẫu muốn dẫu không, cô vẫn không thể nào phủ nhận được cái vai trò quan trọng của tiền bạc và vật chất trên đời sống thực tế cô hàng ngày. Đã có quá nhiều thứ khiến cô phải đối đầu, có quá nhiều điều khiến cô phải gánh chịu nếu như cô trút bỏ tất cả những gì cô đang có trong tay. Nói đúng ra, cô hoàn toàn không đủ can đảm để quay trở lại cuộc sống bình thường mà cô đã sống, gắn bó với những sinh hoạt cô đã sinh hoạt ngày nào. Tất cả đã như vượt ra quá xa khỏi tầm tay cô, có cố níu lại cũng không biết làm cách nào.

Thật vậy, cô hoàn toàn chẳng biết phải vực mình đứng dậy như thế nào, quay trở lại làm sao. Nhiều lần cô đã thử quỳ gối xuống trước mặt đáng cô từng thờ phượng, tôn kính ngày xưa, xin ơn chở che và sự thương xót để cô được làm lại từ đầu. Nhưng cuối cùng chỉ loay hoay với chính mình, đồng thời khi các cơn xúc động trôi qua, cô lại trở về với những chộn rộn thường lệ. Cô lại lao tới phía trước bằng sức bần của một mũi lao đã phóng một cách nghiệt ngã, không định hướng. Và thỉnh thoảng, lại nghe chút ngập ngừng, xa xót dấy lên

đâu đó, ở cuối lòng. Cô biết mình không hề tự biện hộ gì cả, nhưng như câu Kinh Thánh cô vẫn thường được nghe và học ngày xưa của Phao lô "tâm thần thì muốn lắm mà xác thịt lại yếu đuối", cô sa lầy hẳn trong mối nghĩ suy, ưu tư của chính mình. Những buộc ràng không cách gì tháo gỡ nổi, từ chuyện tiền bạc, chỗ đứng trong xã hội, đến cả những quen thuộc, tiện nghi hằng ngày trong công việc làm lặn trong đủ loại tình cảm mà cô cư mang, khiến cô như đã mất hết cả nghị lực, sức sống để trở về chốn xưa.

Cô không ngờ có ngày cô còn tình cờ gặp lại người bạn gái cũ dễ thường đã hơn hai mươi năm không có tin tức trong một bữa tiệc cưới của người bà con. Hai người nhận ra nhau một cách hết sức ngỡ ngàng. Cô bạn cô không thể nào tưởng tượng được người mà mình đã nghe tên tuổi nhiều lần, lại là người từng hướng dẫn ban hát năm xưa của hội thánh. Còn cô thì ngạc nhiên đến sững sốt lúc nghe bạn gọi mình bằng một cái tên mà ban thanh niên đã đặt cho cô ngày xưa, Ê-xơ-tê, khi cô đóng vai người hoàng hậu đã giải cứu cho dân Do Thái thoát khỏi sự tuyệt diệt. Lúc nắm bàn tay người bạn, tự dưng tất cả những kỷ niệm của thời thơ ấu, thời mới lớn đưa về; cô như chợt quên mất mình, quên mất con người đang thành công nhiều mặt trên đường đời. Cô tíu tít hỏi han người bạn cũ, về từng hoàn cảnh sống của tất cả các người quen thời ấy. Và cô thật sự vui mừng khi nghe nói một người nào đó đang sinh sống gần đây đây, bên cạnh mình, với cái tâm trạng của người qui cố hương, bồi hồi được nhìn thấy lại những khuôn mặt người thân, những cảnh vật từng

gắn bó với mình nhiều năm.

Và cuối cùng, dĩ nhiên cô đã không quên hỏi về anh. Cô mừng rỡ ra một cảnh đời êm ấm. Một mái gia đình, một người chồng hiền lành, một người vợ đảm đang, và những đứa con ngoan ngoãn dễ thương. Hai người, chắc có lẽ, hạnh phúc. Cô ngập ngừng suy nghĩ. Và anh, chắc có lẽ vẫn còn sinh hoạt với những người bạn năm xưa, trong một ngôi nhà thờ nào đó vừa được mở cửa trở lại. Không biết anh có đang giữ một chức vụ gì đó trong ban trị sự, hay vẫn còn là trưởng ban thanh niên... Tự dưng cô đột ngột mỉm cười. Cô nhớ dáng anh hiền hòa, nụ cười anh khiêm nhường, và tính tình anh dễ mến, dễ gây cảm tình với những người chung quanh. Cô cũng nhớ cả tính kiên nhẫn, sự thông minh của anh khi giúp cho cô một vài bài toán, một vài câu hỏi rắc rối, lẫn sự chững mực, cộng thêm chút nhút nhát đáng yêu. Anh, hẳn đã có một đời sống dễ chịu, một đời đầy tràn ơn thiên thượng.

Cô nghĩ, và cô ngược mắt chờ đợi người bạn vẽ lên hình ảnh anh theo trí tưởng tượng của cô, để cô reo lên, "biết ngay mà, ông ấy chắc chắn phải thế thôi!". Cô bồi hồi nhìn gương mặt người bạn gái trông có vẻ rạng rỡ hẳn lên khi kể về anh:

- Vào những năm chính quyền ra lệnh bắt rất nhiều người hầu việc Chúa đi tù, Hội Thánh tan tác, tín đồ tản lạc đi khắp nơi, thì anh ấy là một trong những người trung tín đi gom nhóm, trung tín tổ chức những buổi học Kinh Thánh, những buổi cầu nguyện, làm chứng đạo cho người ngoại trong điều kiện sống vô cùng khó khăn, vô cùng nguy hiểm khi phải đối đầu với chính quyền. Có thể nói anh ấy là một chiến sĩ, đem được rất nhiều người trở lại đạo,

cũng như đã dẫn rất nhiều chiến xa lạc khác về bầy... Trong suốt những ngày dài còn ở Việt Nam, nhiều lúc mình tưởng chính mình cũng đã ngã, cũng không dám đương đầu với những khó khăn thử thách của cuộc sống hoàn toàn mất tự do nào về cả hai mặt, đạo và đời. Nhiều lúc khổ quá, mình đã hoang mang tự chất vấn, không biết có sự hiện diện Chúa thật hay không. Bọn mình, nhiều đứa trong ban thanh niên hồi ấy, gần như sa sút hẳn về mặt tinh thần. Có đứa chẳng những đã không nhóm cũng không họp gì cả thì đã đành, mà còn a dua theo cái bọn vô thần vô tín kéo hết người này đến người khác ra khỏi Hội Thánh.

Người bạn cô đưa tay vuốt những sợi tóc đỏ lòa xòa xuống trán, chép miệng:

- Mình, thú thật là cũng đã có nhiều lúc mình chòng chành như con thuyền, bỏ Chúa thì nhất định mình không bỏ rồi, nhưng cái thập giá Chúa trên vai mình lúc ấy nặng nề lắm. Mình chỉ đi cho có đi, nhóm cho có nhóm, không nóng cũng không lạnh mà chỉ hăm hăm như lời Chúa nói trong Khải Huyền. Cũng may mà Chúa đã không nhả mình ra. Cái cơ hội Chúa tạo cho mình để không rời khỏi Chúa là gặp lại người bạn lớn ấy của bọn mình. Mình gần như đã chẳng nghe anh ấy nói gì nhiều, cũng chẳng hồ hào gì cả, nhưng cứ mỗi lúc nhìn thấy cái cách làm việc, nhìn thấy sự trung tín của anh ấy với Chúa, mình bỗng hồ thẹn. Dần dần, mình bớt lắc chao đi. Dần dần thấy sức của Chúa tràn đầy quanh mình. Nói kiểu tui mình vẫn hay trêu anh ấy, là bọn mình đã được hưởng những món ăn thuộc linh từ trời do anh ấy... biến chế. Thế là mình lại trở lại nhà thờ đều đặn hơn. Mình lại bền đỗ dâng hiến. Bền đỗ cầu

nguyện. Bền đỗ nương tựa vào quyền năng của Chúa. Và mình lại hăng hái bước tới với niềm lạc quan, tự tin của một người không biết sợ chông gai là gì vì có bàn tay của Chúa đỡ nâng luôn luôn.

Người bạn gái cô dừng lại đôi ba phút, uống một hớp nước ngọt, rồi kể tiếp:

- Mà không phải chỉ một mình mình đâu. Còn nhiều người khác trong Hội Thánh cũng nhận được sự khích lệ khi nhìn vào gương sáng này. Nhiều người đã được anh ấy cầu nguyện thay, được anh ấy làm chứng để trở về với Chúa, hoặc những người dốc tâm làm việc với anh ấy, đều nhận ra rằng cái sức mạnh và ý chí làm việc phi thường bởi tấm lòng yêu mến Chúa một cách đặc biệt của anh ấy đã hà hơi, tiếp sức cho mọi người vững bước với Chúa. Anh ấy làm đủ mọi việc. Tham gia đủ mọi công tác. Và làm một cách rất âm thầm, rất yên lặng, như bài học dâng hiến Chúa dạy, dâng tay phải, không cho tay trái biết, không hề phô trương ồn ào. Chỉ những người chung quanh anh ấy, như tui mình, thân, gần gũi và cũng có dự phần làm việc với anh ấy, mới biết anh ấy như thế nào. Nhiều khi tui mình bày ra những màn phỏng vấn bỏ túi, vừa để trêu anh ấy, vừa để học tập, hỏi do đâu anh có cái tinh thần phục vụ cách sung mãn như thế, thì bao giờ cũng được câu trả lời, anh ấy cảm thấy hạnh phúc là khi được hầu việc, nên sẵn sàng làm bất cứ việc gì có lợi cho Chúa để tận hưởng những niềm vui đó.

Cô ngồi lặng trên ghế. Hình ảnh anh dịu dàng hiện ra khiến cô chợt nghĩ tới những cái hạnh phúc tầm thường của một con người, mà chính cô vẫn thường phải hết sức giành giật chiến đấu, lằng lo từng giờ, nhưng chừng như chưa bao giờ đạt được cảm giác niềm

vui, và hạnh phúc ấy hiện hữu thật, hoàn toàn nằm trong tầm tay với của mình. Cô nhớ vội vã đến những tư tưởng bất an của mình khi bước trên con đường đời gặp ghen, huyệt huyệt, với vô số cạm bẫy luôn luôn sẵn sàng làm cô sa chân, vấp ngã. Cô thần thờ nhìn người bạn kể tiếp chuyện của anh:

- Anh ấy tham gia cả công tác chăm sóc cho các bệnh nhân ở trại cùi Tây Nguyên và Nha Trang. Cứ mỗi lần nhìn thấy anh ấy, là tội mình lại đùa với nhau, nên nhìn gương anh ấy để chọn ra cho mình một câu Kinh Thánh làm câu gốc, làm hành trang cuộc đời...

Bất giác cô khe khẽ rung mình. Cô nhớ đến một câu trong sách Phi-líp mà cô vẫn thích ngày xưa, "nhưng tôi cứ làm một điều: quên lưng sự ở đằng sau, mà nương theo sự ở đằng trước, tôi nhắm mục đích mà chạy, để giựt giải về sự kêu gọi trên trời của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Giê Su Christ"... Đôi bàn tay cô co lại với nhau trong lòng. Cô cố mừng tượng ra những khó khăn, gian khổ anh đã chịu đựng và ném trải trong thời gian cô không còn ở trong nước. Cô nhận ra khi anh đang nương về đằng trước, ngày mỗi ngày càng gần hơn với mục đích của mình, mỗi ngày càng giống Chúa hơn, thì đúng là lúc cô đang lùi lại. Lùi lại. Lùi lại tít tắp ở phía sau, sau cả điểm khởi hành...

Người bạn cô chớp mắt:

- Tội mình thường hay nói với nhau, được làm việc với anh ấy là điều điểm phúc vì đã được dạy dỗ và rèn tập một cách hữu hiệu. Hôm tiễn mình ra phi trường, mình có đùa, bảo anh chúc gì cho mình đi trước khi mình xông trận với cuộc đời đầy cạm bẫy bên này. Anh ấy đã bật cười, đọc câu Kinh Thánh trong sách Giăng, "thế

gian với sự tham dục của nó đều qua đi, song ai làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời thì còn lại đời"...

- ...

- Những tháng năm sống ở nơi này, đầu cái gian truân khổ sở không còn như ở quê nhà, nhưng đời sống thừa mứa vật chất có đôi khi cũng làm mình nặng lòng, mệt nhọc chiến đấu với nó, tuy nhiên mỗi lần nghĩ tới lời anh ấy nói, là mình lại dịu xuống, lòng ham muốn vật chất cũng bớt đi. Trong đời thường, cũng như đời sống tin kính, mình thường tạ ơn Chúa đã cho mình gặp một người đáng gặp như thế, để mình nhận ra cái ý nghĩa của cuộc sống, và phải sống như thế nào để khi tự xưng là con dân Chúa thì không bị hổ thẹn. Mình không dám nghĩ sẽ được như Phao lô nói, "tôi sống đây là sống cho Chúa", nhưng mình thường hay nhủ lòng hãy bắt chước một phần đời sống của anh ấy, hãy bắt chước cách làm rạng danh Chúa giống như anh ấy để đem lại sự an ủi cho người khác, khuyến khích người khác bước đi cách vững vàng hơn.

Cô nuốt nước bọt, nhỏ giọng:

- Hôm nào cho mình xin cái địa chỉ của anh ấy...

Người bạn cô đột ngột im lặng. Cái im lặng thể như không chịu đựng nổi một điều gì đó bất ngờ xảy ra với mình khiến cô không ngăn được cái nhìn sững sờ vào đôi con mắt chợt hoe đỏ, hàng mi hấp háy, cùng những giọt lệ long lanh cố giữ lại ở cuối đuôi. Người bạn cô nhìn vội ra ngoài. Cả không gian ồn ào, sôi nổi chung quanh cô của buổi tiệc cưới bỗng ngưng đọng lại. Cô nghe tiếng người bạn trầm trầm, chùng xuống hẳn một cách buồn bã nả nể bên tai mình:

- Tội mình nghe tin anh ấy bị bắt ngay vào những năm đầu

mình mới sang đây. Bất, vì một lý do hết sức giản dị vẫn thường nghe trên truyền thanh truyền hình, đọc trên báo chí, là có tín ngưỡng ở một đất nước không tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng. Là điều, mà tội mình vẫn hay nói với nhau ngay lúc còn ở quê nhà, thế nào cũng có ngày anh vướng phải. Ông xã mình, nhiều lần đã cố gắng nhờ người thân tìm xem người ta giam anh ấy ở đâu, nhưng hoàn toàn không có được liên lạc. Có người bảo anh ấy đã không còn nữa, nhưng người khác lại bảo có thấy anh ấy ở vài trại tù... Ở nước mình, chuyện ấy xảy ra thường, nên cuối cùng tội mình đành không cách gì biết thêm tin tức của anh ấy.

Hai bàn tay cô nắm chặt lại với nhau trong lòng cứ run lên từng chập một. Cô ngồi bất động như một hình người sáp, nhưng lướt lướt trong trí nhớ của cô, những lời bài thánh ca mà cô từng hát tôn vinh với anh trong ngày tưởng nhớ Chúa Giê Su chịu khổ và chết trên đồi Gô-gô-tha, "*kìa nọc người dẫu, hỡi Chết, ta hỏi, ôi, âm phủ, sức thắng người dẫu rồi?*"... Cả nụ cười hiền lành của anh khi cô nhắc nhớ anh luyến láy sai vài nốt nhạc. Những giọt nước mắt không ngăn được, tràn lên trên mi mắt cô, rồi ứa xuống đau đớn. Cô nhận ra phía bóng tối nơi anh chịu khổ ải những ngày tháng qua, là nơi đã làm sáng lên con đường đi cho nhiều người, trong khi phía cô đang nương tựa, mỗi ngày chỉ thêm mịt mù, tối tăm.

Cô muốn gục xuống nghẹn ngào, muốn kêu lên một tiếng đớn đau. Hình ảnh Chúa chịu nạn với những giọt huyết đỏ thấm tuôn trào trên hai cánh tay Ngài đang dang ra trên cây gỗ, cùng hình ảnh anh vác thập giá theo Ngài, òa vỡ ra trong cô như một nốt nhạc bắt đầu của một tấu khúc.●

Hà Nội Ơi! Còn Gì Để Quay Quất Nữa Không?

Nguyễn Hoài Phương



Nếu có một phép lạ nào đó làm Chí Phèo sống lại thì sự thế sẽ ra sao nhỉ? Câu hỏi chỉ có một, nhưng câu trả lời thì tất nhiên là sẽ có rất nhiều tùy theo trí tưởng tượng phong phú của từng độc giả.

Một bạn đọc nào đó đang phục vụ trong ngành chính quyền, có

thể sẽ cho Chí Phèo phấn đấu để trở thành một tay trưởng xóm, một tay công an xã, một tay cán bộ huyện, tay chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, hay một tay chủ tịch nước. Cũng theo cách ấy, một bạn đọc khác đang làm việc theo ngành tổ chức của đảng lại có thể sẽ bố trí cho gã làm một chân bí

thư chi bộ ở hợp tác xã nông nghiệp, một chân huyện ủy viên, một chân bí thư tỉnh ủy, một chân ủy viên trung ương, và thậm chí là một chân ủy viên bộ chính trị, một chân tổng bí thư. Tất nhiên, có thể, Chí Phèo cũng sẽ trở thành bí thư đảng ủy của một công ty, chủ tịch hoặc ủy viên quản trị của một liên doanh quốc tế, giám đốc của một liên hiệp các xí nghiệp. Tại sao gã lại không thể là một ông hiệu trưởng của một trường đại học hoặc một ông vụ trưởng, viện trưởng, cục trưởng, bộ trưởng của một viện, vụ, cục hoặc một bộ nào đó? Cũng có gì ngăn cản việc gã trở thành một ông chủ tịch (thật cũng như danh dự) của một hội cựu chiến binh, một hội nông dân tập thể hoặc một hội nuôi ong, nuôi bướm, nuôi chim, nuôi chó, nuôi dê, nuôi gấu, nuôi rắn, nuôi trăn, nuôi khỉ tầu...?

Có thể là gã sẽ lao vào con đường hút xách, chích choác, nghiện ngập, con đường cờ bạc hoặc con đường đâm thuê chém mướn, rạch mặt ăn vạ, đòi nợ thuê. Cũng có thể gã sẽ trở thành một thằng Tú Bà dục, một tên ma cô dốt gái, một tên buôn người... Nhưng có thể được không nhỉ nếu như không loại trừ là sẽ có trường hợp một vị nào đó tốt bụng một cách vừa phải cho Chí Phèo được ăn học tương đối tử tế? Và, theo hướng này thì gã sẽ được học hết phổ thông trung học, sau đó sẽ được đi du học hoặc đi làm nghiên cứu sinh, thực tập sinh hoặc chí ít cũng xin được một suất đi lao động hợp tác ở một nước Đông Âu nào đó... Rồi, sau khi hết thời gian học tập, nghiên cứu, hoặc hết thời hạn hợp đồng, gã sẽ ở lại.

Điều này dễ xảy ra lắm. Nhiều cô nhiều cậu con cái ông to bà lớn dùng dùng nếu quay về Việt Nam

cũng vẫn sướng như tiên vậy mà vẫn không muốn về; hướng chỉ là gã, một kẻ cầu bất cầu bơ, không cha không mẹ. Nói cho thật, phúc Tổ nhà gã cũng hãy còn lớn lắm. Có phải là ngẫu nhiên mà đúng hôm ấy, chính cái ông đi đổ ống lươn ấy lại đi đúng vào con đường ấy để rồi nghe thấy tiếng oe oe khóc của gã, để mà nhặt gã mang về cho dân làng Vũ Đại nuôi hay đây là phúc cụ tổ bảy mươi đời của nhà gã để lại? Vậy thì, một khi đã sang được đến đây rồi thì có điên rồ hoặc tội tình gì mà gã phải quay về?

Tất nhiên là Chí Phèo có thể sẽ ở lại làm ăn một cách hợp pháp. Nghĩa là, gã sẽ có một cuốn hộ chiếu của bộ Ngoại Giao Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam cấp. Và, khi cuốn hộ chiếu ấy hết hạn thì gã có thể mang nó đến sứ quán hoặc lãnh sự của nhà nước ta ở quốc gia sở tại mà gia thêm hạn để tiếp tục ở lại... Trong trường hợp này, Chí Phèo có một cái lợi là thỉnh thoảng hứng lên gã có thể mua vé máy bay, bay về thăm Việt Nam một hai tháng hoặc thậm chí cả nửa năm, ăn chơi thỏa thích rồi lại sang.

Tuy nhiên, Chí Phèo cũng có thể phải ở lại bằng con đường bất hợp pháp đối với đảng và nhà nước ta. Đây là bằng con đường xin tỵ nạn chính trị. Theo con đường này, may mắn lắm, nếu như lời khai của gã có đủ sức thuyết phục một ông Tòa để tính nào đó mà gã được ở lại thì cuộc đời gã còn có đôi chút ý nghĩa. Còn nếu không thì người ta sẽ khoan cho gã một cái vòng tròn như kiểu vòng tròn của Tôn Ngộ Không vạch ra cho Đường Tăng, ra khỏi cái vòng ấy là gã gặp hạn. Chí ít thì gã cũng phải nôn ra năm mươi đồng gọi là tiền phạt vi cảnh, còn nếu như vô phúc gặp

phải ông bà sở ngoại kiều nào khó tính thì cái chuyện vào nhà đá ngồi gõ một vài tuần lịch chơi là rất thường tình.

Nếu như bọn ở lại theo diện hợp pháp hoặc bọn được công nhận tỵ nạn còn được hưởng chút ít quyền lợi như tự do đi lại, tự do buôn bán, tự do làm ăn... thì Chí Phèo lại chẳng được cái quái gì. Của đáng tội thì cũng chẳng ai cấm gã viết lách chút đỉnh. Với cái máy tính cũ, gã có thể ngồi cóc cách gõ một cái gì đó mà gã nghĩ trong đầu. Nhưng, nếu chỉ có viết không thôi thì có thể nói là gã có tự do không? Ở xứ sở này, ngay bọn ngồi trong tù vẫn có thể viết lách một cách thoải mái, có thể theo một lớp đại học trên internet, có thể điều hành một xí nghiệp..., Còn gã thì bị bọn cùng trại gán cho cái tội là tự giam giữa bốn bức tường. Bọn chúng bảo gã là thằng điên, tự trói mình vào mấy cái chân bàn.

Khoảng một vài chục năm trở lại đây, hai chữ "tha phương" và mấy chữ nữa đồng nghĩa với nó được nhiều người sử dụng như một cái mốt. Nào là những thân phận, những tâm hồn tha phương, nào là những kiếp, những thế hệ tha phương... Hết người em gái tha phương, người chị gái tha phương lại đến người anh tha phương, người bạn tha phương... Nói chung, cái gì cũng có thể gán thêm cho hai chữ tha phương được. Không tha phương thì tha hương, xa xứ, viễn xứ. Ngôi nhà của người xa xứ. Kỷ vật của người xa xứ. Đôi mắt của người con gái tha hương. Đôi bàn tay của người cha tha hương. Suy nghĩ của một người viễn xứ... Ở Cộng Hòa Liên Bang Đức có hẳn một tờ báo mang tên Tha Hương. Hẳn chẳng cần nói thì ai cũng biết rằng nỗi niềm của những người chủ trương tờ báo này đối với quê hương phải

sắt son, đầm thấm, sâu nặng đến như thế nào.

Trong một bầu không khí đậm đặc tính chất hoài niệm của cả cộng đồng như thế, chuyện Chí Phèo dễ bị ảnh hưởng tưởng cũng là chuyện hiển nhiên. Sau hàng chục năm xa cách, chẳng ai trách con người tha phương Chí Phèo nếu thỉnh thoảng gã lại có một cơn nhớ quay quắt về cái làng Vũ Đại của mình. Đúng là gã nhớ từng con đường, từng ngôi nhà nhỏ nhớ đi... Đường thì Chí Phèo nhớ nhất là đoạn từ nhà gã đến nhà cụ Bá Kiến. Còn những ngôi nhà thì... ừ, cái nhà bé nhất trong làng có lẽ là túp lều lợp lá mía của cô cháu con dĩ Nở. Sau đó đến túp lều rơm của con mẹ bán rượu. Hai túp lều của Tự Lãng và của gã chắc cũng chẳng hơn kém gì nhau. Nhà của cụ Bá Kiến là to nhất. Sau đó đến nhà Đội Tảo, nhà Tư Đạm, nhà Bát Tùng. Nhà của Binh Chức cũng vào loại tương đối. Chí Phèo nhớ như in từng vườn sắn, vườn ổi, vườn chuối. Nỗi nhớ cái vị chát của chuối xanh, ổi xanh lúc nhắm với rượu sao mà ngon đến thế, làm nước miếng trong miệng gã tứa ra. Rồi từ những quả ổi, quả chuối xanh đầy nhựa chát xít ấy, Chí Phèo lại liên miên nhớ đến bát cháo hành vừa nóng vừa hăng của con dĩ Nở, liên miên nghĩ đến cái lò gạch cũ bỏ không. Gã cũng hay nhớ đến cặp đùi thon thon vừa dài, vừa trắng tinh của bà Ba nhà cụ Bá Kiến, lan man nhớ đến cụ, đến các ông Đội, ông Tư, ông Bát... Vẫn biết là Cụ cùng tất cả các Ông ai cũng đều, ai cũng độc ác, cũng ăn bẩn như chó, chẳng ai tốt với gã, nhưng đã từ lâu lắm rồi Chí Phèo chẳng còn giận cụ nào, ông nào. Hạn thù nên cời không nên buộc. Gã biết lắm nên chỉ thương mà không hề thù lâu, ghét dai, nhớ bền; và giờ đây,

những trò chó má ngày nào của các cụ, các ông có còn trong gã thì cũng chỉ là những kỷ niệm của một thời đã qua.

Chí Phèo muốn nhớ thật nhiều về cái làng Vũ Đại của gã. Nhưng khổ một nỗi là cái làng khốn nạn ấy lại nhỏ quá, quanh đi quẩn lại cũng chỉ bằng ấy nóc nhà, bằng ấy con người, bằng ấy sự việc..., gã chỉ nhớ một lúc đã hết, có cố nặn, cố rặn, cố đẻ ra cũng chẳng thêm được cái quái gì.

Chí Phèo tủi thân. Gã cảm thấy buồn khi nhớ về người mẹ chưa bao giờ thấy mặt thấy tên giờ đây không biết phiêu bạt phương trời nào. Sao ngày ấy bà lại chọn đúng cái bờ ruộng của làng Vũ Đại mà không quá bộ đi thêm dặm chục kí lô mét về Hà Nội rồi hẵng bỏ gã, xong đi đâu thì đi? Đúng rồi! Giả sử như ngày ấy bà mang gã về Hà Nội mà bỏ thì có phải bây giờ gã đã là một thành Chí của Hà Nội rồi không?

Chí Phèo cảm thấy ghen với bọn Hà Nội. Sao bọn chúng có nhiều thứ để nhớ đến thế. Không như làng Vũ Đại của gã chỉ có độc một con đường nhỏ xíu gập ghềnh đầy sòng trâu sòng bò, Hà Nội có đến cả hàng chục, hàng trăm con đường. Mà đường ở Hà Nội thì đẹp, đường nào cũng rợp bóng cây xanh và tràn đầy kỷ niệm. Cứ gặp nhau là bọn Hà Nội thì nhau mà kể về những kỷ niệm gắn với những con đường Me, đường Sấu, đường Com Ngươi, đường Sữa, đường Bằng Lăng... của chúng. Làng Vũ Đại, thậm chí đến một cái cổng làng tượng trưng bằng mấy cành tre cũng chẳng có nổi, còn Hà Nội thì hẳn là năm cửa ô. Cũng như thế, ngôi làng của gã không có lấy một mái chợ con, chợ cóc nào, còn Hà Nội thì có tới cả trăm cái chợ. Những cái chợ Hà Nội nổi tiếng cả nước, cứ nhắc đến mấy cái tên Đồng

mang theo kỷ niệm

*Một thời lên núi tắm hương
Ngủ trong tiếng vượn ru thương thắm lòng
Những làn mây toả mệnh mông
Đẹp như sống cảnh tiên bồng trong tranh
Trái rừng vị ngọt mùi thanh
Nước nguồn mát dịu chảy quanh sườn đồi
Vào xuân hoa nở tuyết rơi
Yêu ơi một thuở đất trời riêng ta.
Bây giờ xa cách nước nhà
Tôi mang kỷ niệm theo qua trong hồn.*

nguyễn văn cường



Xuân, Bắc Qua, Cửa Nam, Chợ Hôm, Chợ Mơ... thì từ Lạng Sơn đến Cà Mau ai ai cũng phải biết. Cả làng Vũ Đại không có nổi một quây tập hóa nhưng ở Hà Nội thì có tới cả trăm cái cửa hàng, trong đó có Cửa Hàng Tổng Hợp Tràng Tiền, Cửa Hàng Bách Hóa Cửa Nam to như cả một dãy phố.

Đôi khi Chí Phèo cũng nhớ đến cái ao cá của nhà cụ Bá Kiến hoặc mấy cái ao cá của nhà các ông Đội Tảo, ông Tư Đạm, ông Bát Tùng, cả nhà Binh Chức cũng mới đào một cái khoảng nửa sào, nhưng mấy cái vũng nước ấy thì làm sao có thể so được với những cái hồ lớn ở Hà Nội. Bọn Hà Nội vẫn kể là thỉnh thoảng ở hồ Hoàn Kiếm lại có một hai con rùa nổi lên, hoặc chuyện bọn chúng đi bơi thuyền ở hồ Thiền Quang, dẫn người yêu đi ăn bánh tôm ở hồ Tây hay là đi hóng mát ở hồ Trúc Bạch... Chí Phèo cũng hay nhớ đến con sông chảy qua làng Vũ Đại. Hình như là bà cô của con đi Nở vẫn ngày ngày xuôi ngược trên dòng sông ấy, buôn đầu sông, bán cuối sông để mong

kiếm mỗi tấm vải một đôi xu. Nhưng cái con sông con con, cái rãnh nước ấy làm sao có thể so sánh được với dòng sông Hồng hùng vĩ cuộn cuộn phù sa của bọn Hà Nội. Mà trên dòng sông Hồng ở đoạn Hà Nội ấy lại còn mấy cây cầu nữa chứ. Cầu Long Biên với những nhịp cầu nhấp nhô đã đi vào lịch sử. Với hai tầng cầu dài dằng dặc, cầu Thăng Long trở thành cây cầu lớn nhất Đông Nam Á và đàn em của nó là cây cầu Chương Dương đỉnh cao của sự linh hoạt trí tuệ Việt Nam.

Làng Vũ Đại không có đình cũng chẳng có chùa, nên nhà cụ Bá Kiến là to nhất sau đó đến nhà ông Đội Tảo, nhà ông Tư Đạm, nhà ông Bát Tùng, nhà Binh Chức nhưng nếu mang mà so với những Nhà Hát Lớn, Nhà Thờ Lớn, Nhà Bảo Tàng Lịch Sử, Nhà Bảo Tàng Cách Mạng, Nhà Bảo Tàng Hồ Chí Minh... chúng chỉ nhỏ nhoi như những cái lều vệt xộc xệch. Còn cái nghĩa địa lều tều xác xơ ở cuối làng nữa chứ. Làm sao mà nó có thể so được với mấy cái nghĩa trang Văn Điển, Từ Liêm

mênh mông bạt ngàn của Hà Nội.

Nói đến nghĩa trang, nghĩa địa cũng có nghĩa là nói đến mồ mả. Mà nói đến mồ mả thì phải nhắc đến mấy ngôi mộ của các đồng chí Lê Duẩn, Lê Đức Thọ... vẫn bị người ta mang đổ cút lên đầu ở nghĩa trang Mai Dịch. Chắc chắn là phải nhắc đến làng Bác Hồ... Đời ơi Đời! Nếu mang mà so cái làng vĩ đại của Bác hiện đang nằm chình ịch như một tổ mối khổng lồ ở giữa quảng trường Ba Đình thì cái mả to nhất ở nghĩa địa làng Vũ Đại là mả bố của cụ Bá Kiến cũng chỉ như cái tổ chuột là cùng.

Cũng như phần lớn những kẻ nghiện ngập khác, phải công nhận là chàng trai Chí Phèo tha phương rất có tâm hồn ăn uống. Nhưng khổ một nỗi là mỗi khi nhớ về quê hương, về cái làng Vũ Đại ngày ấy, gã chỉ nhớ được có vị chát của chuối xanh, ổi xanh, vị mặn mặn hăng hăng của bát cháo hành. Những cái vị khi gió này không thể so sánh được với vị phở gà, phở bò tái, bò nhúng, bò sốt vang đúng kiểu cách ở Hà Nội. Chúng cũng không thể so sánh được với vị bún ốc, vị chả cá, vị cháo lươn, cháo trai, cháo sườn. Lại càng không thể so với những nhà hàng chính hiệu nổi tiếng ở Hàng Buồm, Tạ Hiện... Ở làng Vũ Đại, mỗi khi khát nước Chí Phèo chỉ biết ra cái vại trước cửa bếp múc một gáo rồi ngửa mặt lên trời mà nốc, trong khi đó bọn Hà Nội có thể kể một hơi hàng trăm quán cà phê, quán nước chè nổi tiếng. Ở làng Vũ Đại, Chí Phèo chỉ nghiện có độc một loại rượu ngang nhưng bọn ở Hà Nội thì có thể gọi đủ mọi thứ rượu Tây rượu Tàu ở quán nào cũng được. Chí Phèo hút độc một loại thuốc lào trồng trong vườn nhà, bọn Hà Nội thì hút ba số. Ở làng Vũ Đại, từ cụ Bá Kiến cho đến gã đều không ai

biết mùi kem là gì nhưng bọn Hà Nội thì có Kem Bờ Hồ, Kem Thủy Tạ, Kem Bốn Mùa...

Chí Phèo nghĩ, sở dĩ gã có nỗi nhớ miên man, nỗi nhớ thiết tha da diết về làng Vũ Đại như vậy là do nhiệm phải cái nỗi nhớ quay nhớ quắt của bọn Hà Nội với Hà Nội của chúng. Nghĩ cũng lạ, không trông thấy mặt nhau thì thôi chứ cứ gặp nhau là y như rằng chúng chỉ thờ ra độc có một giọng nhớ với thương Hà Nội. Chúng nhớ đường, Quang Trung, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Du, Lý Thường Kiệt... Chúng nhớ phố, Huế, Hàng Bài, Hàng Bạc, Hàng Bông, Quan Thánh, Thụy Khuê, Quán Sứ... Chúng nhớ chợ, Đồng Xuân, Mơ, Châu Long, Đức Viên... Chúng nhớ công viên, Bách Thảo, Bách Thú, Thanh Nhàn, Hòa Bình, Thủ Lệ... Chúng nhớ Nhà Hát Lớn, Nhà Hát Nhân Dân, nhớ rạp chiếu phim, Tháng Tám, Mê Linh, Công Nhân, Dân Chủ... Chúng nhớ bãi Phúc Xá, nhớ sông Hồng, sông Tô Lịch, nhớ cầu Long Biên, cầu Chương Dương, cầu Thăng Long... Chúng nhớ trường học, Chu Văn An, Trưng Vương, Đống Đa, Amxtecđam... Chúng nhớ sân, Hàng Đẫy, Long Biên, Cột Cờ, Cầu Giấy... Chúng nhớ những chả cá, chả thịt, nhớ phở bò, phở gà... ở phố này phố nọ; nhớ quán cháo lòng, cháo sườn, cháo lươn, bún ốc... ở ngõ này ngõ kia; nhớ nước chè, nhớ cà phê, nhớ bát bảo lườn xà... ở một góc đường nào đó... Chúng nhớ thịt chó, nhớ tái dê, nhớ lẩu, nhớ thịt rắn, thịt trăn, nhớ thịt gấu, thịt nai, thịt mèo, thịt chuột... Chúng nhớ cắt tóc, nhớ mát-xa, nhớ Karaoke, nhớ bia ôm... Chúng nhớ cây, nhớ lá, nhớ hoa, nhớ quả, nhớ cóc nhái, nhớ cung quăng, thủy trần... Nói chung là chúng nhớ... đủ thứ.

Cũng như toàn thể dân làng

Vũ Đại, bản tính của Chí Phèo vốn cũng chẳng được phóng khoáng cho lắm. Quan hệ, trao đổi với ai bất cứ cái gì gã đều phải đặt cái điều tính toán đến chuyện thiệt hơn lỗ lãi... lên trên hết. Trong khi đó thì bọn Hà Nội đứa nào cũng thích nói về sự hào hoa, phong nhã, lịch thiệp. Nghe chúng nói nhiều quá, Chí Phèo muốn đâm mết, và đôi khi cái máu Chí nổi lên, gã cũng muốn xét đoán theo kiểu rất Chí Phèo xem thực chất của cái gọi là hào hoa, phong nhã, lịch thiệp đáng nhớ ấy của bọn Hà Nội là cái quái gì.

Chí Phèo vốn không chịu khó đọc sách đọc báo lắm. Mà gã có chịu thì cũng chẳng biết kiếm đâu ra sách ra báo mà đọc. Năm thì mười họa lắm người ta mới thấy gã cầm một mẫu báo cũ hoặc cuốn sách đã nhàu nát, xộc xệch vì tuột chỉ, long gáy lại không đầu không cuối... Kiến thức mọi mặt của gã rất hơi hợt. Có cố gom góp đến mấy thì vốn liếng chữ nghĩa của gã cũng chẳng đầy nổi một lòng bàn tay. Vậy mà gã dám cả gan bàn về mấy chữ hào hoa, phong nhã, lịch thiệp... của người Hà Nội. Rõ đúng là cái đồ dờ hơi, đồ ăn cơm mèo nói leo các cụ; đúng là cái đồ nói càn nói quấy; cái đồ điếc không sợ súng... Đúng là cái đồ Chí Phèo!

Thì đúng là Chí Phèo có khắp khiêng cóp nhặt ở một số sách vở nói đến mấy chữ hào hoa, phong nhã, lịch thiệp... của người Tràng An, người Hà Thành được một số kiến thức. Gã mang lắp ghép lại, và lơ mơ hiểu một cách máy móc rằng đấy chẳng qua là những kiến thức nói về cái thú ăn chơi cầu kỳ của họ mà thôi... Sách vở có thể nhiều, có thể tràn giang đại hải, nhưng đọc qua một vài cuốn gã thấy hầu hết là trùng nhau và tán hươu tán vượn ở một số cái thú chơi hoa ngày tết hoặc thú ăn

uống. Quanh đi quẩn lại cũng chỉ có chuyện mấy cụ này cụ kia ở phố này phố nọ chọn một cành đào, một cành quất, một chậu cúc... như thế nào. Nhiệt độ như thế nào thì phải hãm đào; gió máy, nắng nôi như thế nào thì phải giục quất. Hoặc như chuyện mấy ông này ông kia có cái thú chơi thủy tiên, móng rồng, hải đường... Thì cũng lại chọn, lại giục, lại hãm, lại dưỡng, lại cầu kỳ lấy bút lông chấm vào lòng trắng trứng gà mà phết nhẹ lên lớp vỏ ngoài của thủy tiên để nó khỏi tách sớm. Hoặc như chuyện chơi chim chơi cò; chơi chim họa mi thì phải như thế nào, chơi chim bồ câu thì phải làm ra sao; những cái lồng thừa cho sáo cho vẹt phải khác những cái lồng thừa cho cưỡng, cho nhồng, cho chào mào... những gì. Hoặc là chuyện chơi cá. Cá cảnh có những cách chơi khác; cá chọi có những cách chơi khác. Rồi đến chuyện ăn uống. Cũng là miếng đậu phụ; cũng là con ốc, con lươn, con cá; cũng là con vịt con gà; cũng là miếng thịt, miếng xương; cũng là nắm lá, ngọn rau... tóm lại cũng là miếng ăn nhưng phải nuôi nắng, biết chọn lựa, biết giữ gìn, biết ngấm tẩm... nghĩa là phải biết cách chế biến, nấu nướng như thế nào để ăn cho được ngon được nhiều.

Nhiều lúc Chí Phèo cảm thấy buồn cười. Nếu chỉ có thế mà gọi là hào hoa, phong nhã, lịch thiệp thì có vẻ hơi ít. Nhưng dù gã có cố cộng lục lợi, cố công tìm hiểu nhiều hơn nữa thì cũng chẳng tìm được gì hơn. Trời ơi! Những con người của Hà Nội hào hoa phong nhã lịch thiệp khi xa Hà Nội quanh đi quẩn lại chỉ quay quắt nhớ về nó có bấy nhiêu điều thôi sao?

Có một điều mà Chí Phèo không biết là Hà Nội bây giờ có

trắng cả không gian

*Những cánh tuyết hoa trắng ngợp trời
Bay bay nhẹ nhẹ ý thơ lơ
Cành thông phủ tuyết, cây trời dựng
Trắng cả không gian mấy hướng đời.*

*Nghe lạnh nổi hàn, phương gió lộng
Cung đàn trầm lắng, mộng chơi vơi.
Về đâu những cánh chim phiêu hạc
U uẩn đường chiều, tuyết vẫn rơi!*

*Rơi rơi từng cánh tuyết sầu
Phải chăng tuyết nhuộm trắng màu thời gian.
Tuyết rơi, tuyết đổ... mệnh mang
Tưởng trời đất dạo cung đàn sầu miên.
Tuyết ơi, phủ kín niềm riêng
Tuyết ơi, phủ kín ưu phiền nhân gian.
Trắng trời mưa tuyết mệnh mang...*

tuệ nga



phải là của người Hà Nội nữa đâu! Từ lâu lắm rồi, những cụ kỵ, ông bà, cha mẹ, con cháu, anh em họ hàng, thậm chí cả bạn bè đồng khóa, đồng liêu, đồng tuế, cả lân bang láng giềng..., nói chung là những dây mơ rễ má của đám cán bộ cấp đã theo chân họ về tiếp quản dần dần vị trí của Người Hà Nội thật. Có một con số thuộc loại bí mật quốc gia từ các cuộc điều tra dân số chẳng hiểu làm sao mà bị tiết lộ ra ngoài cho người ta thấy rằng hơn năm mươi phần trăm cư dân sống trên địa bàn Hà Nội ngày nay chẳng phải thật là Người Hà Nội. Vậy nên, văn hóa Thủ Đô (nghìn năm văn hiến!?) thời này là một thứ văn hóa hỗn tạp, một thứ văn hóa nham nhở, hổ lốn nhất. Một khi mà những người ở Nghệ Tĩnh, những người ở Thanh Hóa, những người ở Thái Bình..., và nói chung là những người ở khắp mọi miền đất nước đã cố tình quên đi

nơi chôn nhau cắt rốn của họ, cố tình quên đi cả tiếng nói, cả những lũy tre xanh, những con đường làng gập ghềnh để chỉ hót như vẹt về cốt cách Hà Nội như một cách làm dáng thì có thể nói trắng ra một điều rằng văn hóa Hà Nội là một thứ văn hóa mất gốc mà thôi.

Nghe bọn Hà Nội Tập Pí Lù tha phương làm nhảm mãi về nỗi nhớ, đôi khi Chí Phèo cũng thấy sốt ruột. Gã đã thuộc như cháo chảy những bài ca muôn thuở ấy của mấy đứa. Và tự nhiên, người đàn ông đang tự mình làm cuộc lưu đày (cụm từ này ít lâu nay cũng rất hay được những người tha phương sử dụng) tên là Chí Phèo chột ngộ ra được một điều hết sức giản đơn rằng: Ngoài mấy cái gốc me gốc sấu, ngoài mấy chùm hoa sữa, hoa ngâu ngổ ngẩn ấy ra... Hà Nội của chúng nó có còn cái quái gì để mà quay quắt nữa đâu? ●

Bạn Thân

Ngọc Anh



Tâm trạng của tôi đối với những ngày cuối năm kéo theo những ngày lễ lớn như Thanksgiving, Giáng Sinh, Tết bao giờ cũng thế, vui thì có vui, nhưng luôn luôn trộn lẫn với sự buồn rầu, bùi ngùi, tiếc nuối, thắc mắc, hoài nghi... Nghĩa là một tâm

trạng cực kỳ phức tạp.

Nhìn ra khoảng không gian bên ngoài. Lá khô héo. Cây khẳng khiu. Nắng hiu hắt. Gió lạnh lùng. Người co ro. Trí óc tôi thường hoạt động mạnh hơn, dễ quên niềm vui để đưa mình vào tình trạng suy tư và buồn rầu.

Tôi thuộc tốp người dễ bị ngoại cảnh và người chung quanh chi phối. Điều này rất nguy hiểm nếu thường xuyên gặp cảnh không vui và gặp phải người xấu. Cũng may, người xấu thì không nhiều, và cảnh vật thì không phải lúc nào cũng buồn.

Tôi còn có nhược điểm là dễ nghe những chuyện liên quan đến Việt Nam là háng hái lên liền. Những xúc động, tò mò, nhớ nhung, thương xót,... về một vùng đất nơi tôi đã sinh ra, đã lớn lên tạo cho tôi một tâm trạng phấn khích. Từ tâm trạng ấy, tôi đặt rất nhiều câu hỏi cho những người quen sắp đi hay vừa về từ Việt Nam. Trường hợp gặp người dễ tính, tôi sẽ được họ kể thao thao bất tuyệt về chuyến đi. Đối với người khó tính, thì tôi sẽ trở thành một người tò mò đáng ghét.

Với người sắp đi, câu chuyện đại loại như thế này. Ông bà sắp về Việt Nam hả? Vé có đắt không? Đi tour hả? Có đi Hội An không? Đi bằng gì? Tôi chưa được đi, nhưng nghe nói Hội An vẫn còn đẹp, vẫn giữ được nét cổ kính. Ở Sài Gòn bao lâu? Sao ở ít thế? Tại người đông và không khí ô nhiễm à? Tôi có về một lần cách nay nhiều năm, dạo đó cũng đã đông, cũng bụi, nhưng chưa đến nỗi! Ông bà có ghé Đà Lạt không? Có tính ghé hồ Than Thở không? Con đường Tình Yêu nữa? Con đường Tình Yêu mà ông bà không biết? Thế có lẽ nó hết còn là con đường Tình Yêu rồi! Còn tính đi tận những đâu nữa? Huế thì nhất rồi, ông bà có tính đi dò sông Hương không? Ra Hà Nội? Thế thì đi khắp cả Việt Nam rồi còn gì!

Người từ Việt Nam trở về, câu chuyện được nghe lại càng khiến tôi tò mò. Sài Gòn, Đà Lạt, Nha Trang... thay đổi nhiều! Hồ Gươm, chùa Một Cột, ba mươi sáu phố

phường của Hà Nội ra sao? Bé lắm à, chán nhì! Còn dèo Ngang với câu thơ của bà Huyện Thanh Quan? Càng thất vọng hơn! Tại sao thất vọng? Nó trơ trụi, “cỏ cây chen lá đá chen hoa” đâu chẳng thấy, chỉ thấy bụi đất và vô số con nít rách rưới bán từng xâu mía ghim cho du khách. Có gặp ai quen không? Gặp được ai? Ai còn ai mất?

Dĩ nhiên giữa những câu chuyện về Việt Nam do những người Việt Nam mang về làm quà, luôn luôn lẫn lộn những cảnh khổ, để lại trong tôi nhiều cảm xúc, nhất là khi nó rơi vào khoảng cuối năm, lúc trời đất thì lạnh lẽo và không gian thì se sắt như thế này.

Tôi nghe nhắc đến tên nó trong chuyến về của một người bạn học. Nó vốn là bạn thân. Hai đứa gặp nhau lần đầu tại trường Bùi Thị Xuân trong kỳ thi trung học đệ nhất cấp. Tên nó - Ngọc - cùng vần với tôi. Lúc thi, chúng tôi được sắp một bàn ba đứa. Ngọc ngồi đầu. Tôi ở giữa. Nó hỏi tôi:

- Bỏ giỏi toán không?

- Cũng đỡ đỡ.

- Pháp Văn thì sao?

- Không đến nỗi tệ. - Tôi hỏi ngược - Môn sử, địa, công dân giáo dục, bỏ thuộc bài nhiều không?

- Kha khá. Mình đề nghị như thế này. Mình cho bỏ cúp mấy môn gạo, bỏ cho mình cúp toán và Pháp văn. Bỏ nghĩ sao?

Tôi sung sướng đồng ý.

Buổi sáng thi toán và sinh ngữ. Tôi làm suôn sẻ và dĩ nhiên tôi cho Ngọc cúp, nó cũng được suôn sẻ.

Giờ nghỉ trưa nó rủ tôi cùng đi ăn. Túi không tiền, tôi lắc đầu:

- Mình có mang thức ăn trưa.

- Thì đi với mình, rồi hai đứa cùng ăn với nhau.

Tôi gật đầu.

Hai đứa đổ dốc đường Hàm Nghi. Vừa ngang khúc queo của Lữ Quán Thanh Niên, thấy xe bán bánh mì thịt, nó kéo tôi đến gần:

- Bà lấy cho hai ổ, bỏ nhiều thịt, dưa chua. Lấy bánh mì nóng giùm tôi.

- Thêm thịt, phải thêm tiền.

Bà bán bánh mì thịt kỳ kèo.

- Không sao! Thêm thì thêm.

Tôi nghĩ thầm, “Người bé sao ăn nhiều thế! Dạ dày con này chắc bự!” Nó đứng chỉ ngang tai tôi.

Ngọc trả tiền cho bà bán bánh mì. Hai đứa quay ngược lại trường. Chọn một gốc thông với bóng râm trải dài trên thảm cỏ xanh ở phía sau trường về hướng sân Cù. Chẳng là những chỗ gần đã bị các toán học trò khác chiếm cứ. Sau khi đã an vị dưới gốc thông, nó trao một ổ bánh mì cho tôi. Tôi lắc đầu. Ngọc cố nài nỉ:

- Mua cho bỏ. Hai ổ, một người ăn sao hết.

Nghĩ đến khúc bánh mì khô queo nằm trong túi xách, bụng tuy muốn lắm, đầu tôi vẫn lắc. Nó làm mặt giận:

- Bỏ không cầm mình quăng cho chim ăn.

Miệng nói, tay nó cầm ổ bánh mì giơ lên cao trong tư thế sắp sửa quăng thật. Tôi vội vàng:

- Đã nói đừng mua. Thôi được, đành chừa khúc bánh mì của mình lại!

Thái độ vẫn như miễn cưỡng. Cũng là một thứ màu mè cần thiết khi phải đối xử với những người chưa thân.

Nó cởi chiếc áo pardessus đang mặc bên ngoài chiếc áo dài trắng, trải áo trên thảm cỏ:

- Nằm xuống đi bỏ! Vừa nằm ăn bánh mì, vừa nói chuyện. Ngọc nhìn vào chiếc đồng hồ xinh xinh đeo nơi cổ tay, tôi liếc theo và đọc được chữ Omega -

Mới 12 giờ rưỡi, còn những tiếng rưỡi nữa mới trở lại thi.

Có thể chiếc áo pardessus và chiếc đồng hồ nó đeo trên tay là nguyên nhân khiến tôi ngại ngùng với những đề nghị có lợi cho tôi, và đó cũng là nguyên nhân khiến tôi thấy e dè trong việc kết thân với nó.

Áo quần làm con người trở nên thanh lịch. Đà Lạt thanh lịch cũng nhờ những người mặc áo pardessus dạo quanh hồ Xuân Hương. Tôi cũng muốn làm người thanh lịch, nhưng còn lâu mới sở hữu được chiếc áo par-dessus ở bậc thường, đừng nhắc làm gì đến một chiếc áo đẹp như chiếc áo của nó.

Ngọc tiếp tục nài nỉ. Tôi lắc đầu. Cuối cùng, với nhiệt tình quá đáng của nó, tôi quên chiếc áo pardessus và cái đồng hồ đắt tiền, cùng nó nằm xuống trên chiếc áo pardessus. Ngọc thắc mắc:

- Bỏ học trường nào vậy?

- Trí Đức. Còn bỏ.

- Mình học ở Phú Bổn.

- Sao không thi trên đó, xuống đây chi vậy?

- Trên đó đánh rất quá, ông bà già sợ nên gửi xuống đây thi, sau đó ở lại đây học tiếp.

- Ba bỏ ở trong quân đội hả?

- Ủ! Ông là chỉ huy trưởng ở Phú Bổn.

Sau mấy ngày thi, kết quả hai đứa cùng đậu. Ngọc ghi tên vào lớp đệ tam ở trường Trí Đức. Hai đứa chọn ngồi gần nhau, từ đó thân nhau luôn.

Hết năm đệ tam, tôi vào được trường công. Còn Ngọc, có lẽ tình hình chiến sự ở Phú Bổn êm ả hơn, ba má nó bắt nó trở về Phú Bổn theo đuổi chương trình lớp đệ nhị. Một vài bức thư trao đổi sau đó. Rồi hai đứa mất liên lạc với nhau, mặc dầu tôi luôn luôn nghĩ đến nó.

Bẵng đi vài năm. Tôi lập gia

đình theo chồng về Sài Gòn. Lần trở về thăm lại Đà Lạt, các em tôi trao xấp vải để may áo dài và bảo Ngọc ghé nhà hỏi về tôi, sau đó trao tặng tôi món quà. Cho đến giờ phút này, trải qua gần ba thập niên, tôi vẫn nhớ đến xấp vải màu xanh da trời với những bông hoa thêu tay thật khéo. Tôi hỏi:

- Chị ấy có để lại địa chỉ không?

- Không!

Thế là những kỷ niệm về Ngọc lại tiếp tục quẩn quanh trong đầu óc tôi.

Năm 1975 tôi may mắn chạy sang được bên Mỹ. Những năm đầu ở xứ người, không gặp bạn bè cũ, tôi càng mong gặp lại Ngọc. Gặp người quen nào tôi cũng hỏi thăm về nó.

Gần hai chục năm sau tôi vẫn tiếp tục để ý tìm, nhưng vẫn không thấy tăm hơi của Ngọc. Lúc tôi quên hẳn ý nghĩ kiếm nó, thì một bất ngờ xảy đến.

Má tôi còn ở lại Việt Nam. Tôi quyết định về thăm bà một chuyến. Dĩ nhiên là tôi chuẩn bị kỹ lưỡng cho chuyến viếng thăm này. Hỏi thăm, xin ý kiến những người đã đi trước. Học những kinh nghiệm đó một cách cẩn thận.

Ngày tôi sắp sửa lên đường, trong đầu tôi đã tích lũy được mớ kiến thức khá khá dành cho cuộc hành trình sắp tới. Tôi đổi những đồng bạc lẻ để hối lộ nhân viên làm việc ở phi trường Tân Sơn Nhất và công an ở phường khóm. Mua những món quà theo lời khuyên là sẽ được nhiều người ở Việt Nam ưa thích như chocolat, quần Jean Levi, son môi màu đỏ, phấn đánh mặt thật trắng, phấn dành cho má hồng màu tươi, dầu thơm... và nhất là một thứ cần mang về nhiều nhiều, đó là đô-la Mỹ. Riêng về số đô-la Mỹ thì cũng cần làm giải lưng buộc bụng theo kiểu "ruột tượng" cho chắc

ăn, đỡ sợ bị móc túi.

Dầu sao giữa đồng hành trang linh kinh nặng nề đó, có thứ hành trang giúp làm nhẹ bớt sự khiêng vác, đó là cái hạnh phúc được trở lại nơi chốn cũ, được gặp lại người thân và bạn bè cũ. Vừa lúc ấy, bất ngờ tôi nhận được tin về Ngọc.

Ngày về cận kề mà Ngọc là một trong những người tôi muốn được gặp đầu tiên. Tôi lập tức gửi một điện thư cho nó. Ngày hôm sau nhận lại điện thư của nó báo cho biết sẽ ra tận phi trường Tân Sơn Nhất để đón tôi. Theo mớ kiến thức tổng quát tôi thu lượm được lúc bấy giờ, chi phí để đánh một bức điện thư ở Việt Nam là 7 đô-la Mỹ. Lương của một nhà giáo chỉ từ 20 đến 30 đô một tháng. Thế mà nó dám đánh một

bức điện thư với giá gần một phần ba tháng lương đủ hiểu nó quý tôi như thế nào!

Tôi bước ra khỏi lòng phi cơ giữa một buổi sáng Sài Gòn có rất nhiều nắng và nóng. Cô tiếp viên hàng không cũng chiếc áo dài xanh màu da trời tương tự những cô tiếp viên cũ của Air Việt Nam đang lẳng xăng lên xuống nơi chiếc cầu thang được bắc từ cửa phi cơ xuống lòng phi đạo. Tôi nhìn cô, không mang một ấn tượng đẹp nào! Chiếc nón đan bằng lát tròn vo cô đang đội trên đầu, một thứ pha trộn thiếu thẩm mỹ làm tôi hoàn toàn thất vọng. Tôi tự nghĩ phải chi cô chịu khó đội chiếc nón lá, nếu khuôn mặt cô thiếu sự kiêu diễm, thì ít ra cũng còn được chút duyên dáng. Cô muốn giúp đám hành khách

cung tơ

tưởng nhớ Đức Xuân

Anh đi rồi thoát cung tơ nghiệp chướng
Còn lại đây bao nỗi nhớ niềm thương
Giọt lệ long lanh cho người nằm xuống
Cầu mong anh được hưởng nắng thiên đường.

Buồn thấm thía, ta chạy nhào ra biển
Ôm nước xanh, mây trắng nhớ bạn hiền
Chợt thoáng hiện anh về trên mặt sóng
Lời ca xưa còn vọng mãi trong tim.

Lòng u uẩn, ta một mình trên núi
Đếm lại bạn bè kẻ nhớ, kẻ thương
Đứa chết rồi, đứa chia cách muôn phương
Nỗi đoạn trường làm sao thu ngắn lại!

Hận ly hương, ôm kiếp sầu lữ thứ
Mong một ngày sẽ hội ngộ cố hương
Khải hoàn ca rộn rã tới thiên đường
Niềm đau cũ nay biến thành xuân ngử!

trần ngọc



đang cẩn thận trèo xuống những bậc thang, nhưng cô cứ như con lật đật làm tôi có cảm tưởng cô mới học việc hay thiếu sự huấn luyện trong việc tiếp đón hành khách. Rồi khỏi cô, nhìn về phía đằng xa, nơi có phòng khánh tiết của phi trường Tân Sơn Nhất, một rừng người đứng quanh từ mặt đất lên đến tầng lầu trên. Hình như có một rừng tay đang vẫy giữa những tấm biển ngừ.

Ngọc đứng giữa rừng người đó. Chắc chắn tôi không thể nào nhìn ra nó nếu không nhìn thấy tấm biển màu trắng khá lớn với tên tôi được viết bằng mực đen khá đậm nét. Tôi nhìn nó lạ lùng. Nó nhìn tôi ngỡ ngàng. Ngọc đã già đi rất nhiều, nhưng vẫn còn những nét quen thuộc. Tôi xiết chặt vai Ngọc, vòng tay nó chạm vào vai tôi. Tôi có cảm tưởng cái xiết của tôi chặt hơn của nó. Tôi bảo:

- Cả hai đứa cùng già.

- Bạn chưa già. Da bạn còn căng, nhưng hình như khuôn mặt bạn đã hoàn toàn thay đổi...

Tôi cười cười:

- Máy chục năm mà không đổi chắc làm dracula mất.

Hai chiếc valise to tướng cùng mớ hành lý linh khảnh khác của tôi được chất trên chiếc xe Toyota Van do nó thuê. Tôi hỏi nó rất nhiều chuyện và nó cũng huyền thuyên rất nhiều chuyện. Đa số là chuyện buồn quanh cuộc đời nó. Tôi ưa suy nghĩ về cuộc đời, cố tìm triết lý cho đời sống, nhưng bản tánh vốn lạc quan, chuyện vui tôi nhớ, chuyện buồn không thích giữ bên mình. Tôi nhớ lúc xưa nó cũng thế. Bây giờ nó thích than vãn.

- Ai cũng có lúc vui và lúc buồn. Đời sống không xảy ra chuyện này thì chuyện khác. Điều vui không dễ gì tìm. - Tôi bảo - Điều quan trọng là hai đứa mình còn gặp lại nhau.

Mặt nó hơi sụp xuống. Đường như trong lời nói của tôi đã lẫn vào câu vô duyên.

Ngoài giờ thăm viếng gia đình, thì giờ còn lại tôi quanh quẩn bên nó. Ngọc đưa tôi đi thăm lại phong cảnh Sài Gòn. Cùng nó ăn tôm nướng sau tòa nhà Quốc Hội cũ. Ăn những tiệm bình dân. Vào nhiều tiệm sách. Nhưng tôi kỵ vào những tiệm sang trọng. Tôi sợ nhìn thấy sự chênh lệch thái quá giữa bên ngoài và bên trong tiệm sẽ làm cho bữa ăn mất đi phần ngon miệng. Có mấy lần tôi đã thẳng thắn lắc đầu bảo không muốn đặt chân vào những nơi ấy. Những ngày ở Sài Gòn, có nhiều lần tôi mơ hồ nó hờn mát tôi chuyện gì đó, nhưng không hỏi tới.

Tôi rủ Ngọc lên Đà Lạt thăm lại những bạn học cũ. Tôi có thể nhờ một người bà con nào đó đi cùng. Tôi như một người ngoại quốc ở trên đất nước của mình. Tôi đếm đi đếm lại những đồng tiền, vẫn không biết phải trả tiền thế nào khi mua một món hàng. Chừng như tất cả mặt hàng tôi sờ đến, một cuộc xe tôi đi, mọi người Việt Nam trên mảnh đất Việt Nam này đều muốn tính đất đối với tôi. Dĩ nhiên tôi cần có người quen đi kèm, nhưng tôi rủ Ngọc hoàn toàn là do ý muốn cùng nó gặp lại những bạn học cũ và nhất là có thêm nhiều thì giờ với nó. Ngọc tỏ vẻ háng hái và đề nghị:

- Mình nghĩ nên thuê nguyên chiếc Van.

- Chiếc van rộng lắm. Mình chỉ đi có hai người. Còn xe đồ thì sao? Ít chuyến lắm hay sao?

- Cũng nhiều nhưng bị nhồi nhét, chật chội lắm. Xe Van rộng rãi, vừa đi vừa về giá cũng chỉ một trăm đô thôi.

- Mình thích đi thử xe đồ. Mình muốn tìm lại cái thú ngày

xưa theo từng chuyến xe đồ về Sài Gòn. - Sợ nó buồn, tôi rán giải thích thêm - Bỏ biết không, bên Mỹ bước ra khỏi nhà là leo ngay lên chiếc xe hơi, tiện nghi quá, riết rồi con người như cái máy. Sang đây mình muốn có được sự thay đổi. Mình đề nghị thế này, thay vì mua hai vé xe đồ cho hai đứa, mình sẽ mua ba hoặc bốn vé để ngồi cho thoải mái. Nhưng giá vé xe đồ bao nhiêu vậy hả bồ?

- Hai đô. Giọng nó cụt ngủn.

So sánh giữa hai giá tiền để thực hiện một chuyến đi, nếu không có cái thú đi xe đồ, có lẽ tôi vẫn chọn cách di chuyển bằng xe đồ. Nếu không làm như thế, tôi cho là một sự phí phạm vô ích.

Trên chuyến xe đồ nó tỏ ra ít nói. Tôi hy vọng nó không giận tôi về lối xài của một người từ Mỹ về nhưng không dám xài theo kiểu Mỹ.

Đến Đà Lạt, cả hai gặp lại được nhóm bạn học cũ. Tôi thật hạnh phúc. Ngọc cũng tỏ ra rất vui vẻ. Sau mấy chục năm trời, những bạn học đối với tôi vẫn như bát nước đầy. Tôi tin là đối với nó cũng vậy. Có điều vì tò mò với đời sống ở Mỹ, đám bạn cũ không ngớt hỏi han tôi. Tất cả rủ nhau lang thang đi thăm từng nhà bạn bè cũ. Người ở Cầu Đất. Kẻ ở Liên Khương... Đến đâu ăn đó. Đến đâu ngủ đó. Tôi thấy mình như trẻ lại.

Ngày đầu Ngọc có vẻ hòa hợp với cả nhóm, mặc dầu đôi lúc cũng tỏ nét buồn bực, nhưng không quá đáng khiến người khác khó chịu. Qua ngày thứ nhì, mức độ giận hờn của nó gia tăng và chừng như tôi là nguyên nhân để khơi ra sự giận đối nơi nó. Đến ngày thứ ba thì Ngọc thật sự giận tôi, đòi về lại Sài Gòn.

Tôi cần Ngọc cho chuyến trở về Sài Gòn của mình, nhưng nhất định không năn nỉ. Tôi nghĩ, nếu

nó thật sự quý tôi thì không thể mỗi chút mỗi giận tôi. Và nếu có giận, thì cũng không nên giận một cách quá đáng đến nỗi bỏ rơi tôi như thế này.

Tôi nhờ một người bạn khác đưa tôi trở lại Sài Gòn. Tôi đặt chân về Sài Gòn sau Ngọc hai ngày. Ba ngày sau tôi trở lại Mỹ rồi bằng tin nó từ đó.

Bây giờ giữa khoảng không gian lạnh lẽo của năm tàn tháng hạn tôi nhận được tin về Ngọc. Nó thật sự cần đến sự giúp đỡ của đám bạn học ở bên Mỹ này.

Từ ngày Ngọc bỏ tôi để về Sài Gòn một mình, nó hết là bạn tôi, không mặc mớ gì tôi phải nghĩ đến nó. Tôi đã quên nó. Tôi chắc chắn như vậy. Nhưng rõ ràng tôi đang nhắc đến nó. Tại sao tôi còn nghĩ đến nó làm gì cho mệt cái đầu? Tôi cố xua đuổi cái tên nó ra khỏi trí, nhưng bên ngoài trời vẫn lạnh và không gian vẫn tiếp tục u ám.

Ừ thì tôi không giúp nó đã đành! Chẳng lẽ tôi không kêu gọi bạn bè giúp đỡ nó? Vô lý, tại sao tôi cần làm chuyện đó? Nó phụ tôi trước kia mà! Tôi hoàn toàn vô tội về thái độ hiện nay của tôi đối với nó.

Chùng như thái độ phải tay của tôi không mang lại kết quả. Tôi vẫn tiếp tục nghĩ về Ngọc với chút mặc cảm tội lỗi. Tôi nghĩ xuôi rồi tôi nghĩ ngược. Giữa hai người, nếu có một người sai thì người kia nhất định phải đúng. Tôi cho rằng tôi đúng. Chắc chắn nó phải sai. Sai và đúng còn liên quan đến tốt và xấu. Nếu sai là xấu thì nhất định đúng phải là tốt. Nhưng có người nào luôn luôn đúng mãi chẳng? Điều này có vẻ không ổn. Tôi thấy người đúng cũng có lúc sai và người tốt cũng có lúc xấu. Lúc tôi gặp nó tôi đã làm điều gì sai và điều gì đúng? Đặt câu hỏi như thế rõ ràng tôi đã không chắc chắn về mình. Tôi đã

chấp nhất đối với nó. Sự chấp nhất này rõ ràng không phải là thái độ của một người tốt. Đúng ra thay vì giận nó, tôi nên tìm hiểu sự thật bằng cách đặt thẳng câu hỏi với nó để cho nó được dịp trả lời. Tôi đã không làm như vậy.

Dường như tôi đang nghi ngờ lòng tốt của chính mình. Như thế tôi phải suy nghĩ lại. Tôi không hoàn toàn tốt, thì nó cũng chưa hẳn là hoàn toàn xấu.

Nghĩ cho cùng tôi không hề giận Ngọc. Buồn cho sự thay đổi của đời sống thì đúng hơn. Cũng như sự thay đổi của một chiếc lá từ lúc xanh cho đến lúc vàng rồi nâu để rồi rơi xuống đất. Điều gì đã làm nó thay đổi?

A ha! Hóa ra tôi quên đi điều quan trọng. Mấy chục năm hai đứa tôi mới gặp lại nhau và gặp nhau trong hai hoàn cảnh hoàn toàn khác biệt. Thời gian thay đổi và không gian của hai đứa cũng thay đổi. Thế thì tôi cũng phải thay đổi chứ không chỉ mình nó. Nhưng nói thế, chẳng lẽ tôi cho rằng bản chất con người cũng thay đổi? Xấu có thể trở thành tốt và tốt có thể trở thành xấu? Tôi không tin. Thời thế, hoàn cảnh làm cho con người thay đổi, nhưng chỉ là sự thay đổi tạm thời. Từ đáy lòng, tôi không tin là mình đã hoàn toàn mất nó. Mất đi thứ tình cảm tôi đã dành cho nó trong bao nhiêu năm, từ lúc còn ngồi ở ghế nhà trường. Quen biết thì rất nhiều, nhưng bạn thì không bao nhiêu. Về sự hào bạn, tôi nghĩ số tôi may mắn. Thế mà khi nằm vắt tay lên trán, đếm thử số bạn, cũng không quá mười đầu ngón tay.

Giữa cái không gian trầm lắng của những ngày cuối năm, với lời kêu cứu của nó, tôi chưa dứt khoát sẽ làm được gì cho nó, nhưng biết chắc là tôi sẽ không giả lơ...

em đi

*Em đi ta bỗng có liêu
Nghe mùa hạ cũ dịu hiu trở về
Bạt ngàn mây nẻo sơn khê
Cưu mang một kiếp đam mê đại khờ
Thương em đánh mất tuổi thơ
Lấy gì uơ lại giấc mơ đầu đời.
Lá thu gió cuốn cuối trời
Xác xơ một nỗi buồn ơi là buồn!
Bờ vai nặng hạt mưa tuôn
Ngước tìm em tận đầu nguồn nhớ thương.
Mùa đông em mặc áo hường
Ngây thơ khép nép trên đường vào xuân.
Dịu hiền bóng nhỏ băng khuâng
Tháng ngày yêu dấu tưởng chừng hôm qua
Tiếc thương thời đã dần xa
Theo từng nhịp bước ngọc ngà em đi...*

nguyễn hiền tài



Tĩnh Ngộ

Hải Ngữ



Phấn đọc lại bức thư nàng vừa đánh xong một lần nữa trên màn hình của máy điện toán:

"Hello Ân,

Sao, khoẻ không? Lâu quá không nghe tin tức gì hết? Vợ chồng vẫn hạnh phúc đấy chứ hả? Cuộc sống của mình ngày càng chán, Ân ạ! Số phận đàn bà con gái có lẽ phải như vậy thôi. Ở đây, mình thấy dân bản xứ đã nâng cao được phẩm giá của phụ nữ nhưng trong gia đình Á-châu, đặc biệt Việt-nam mình thấy cũng chẳng thay đổi bao nhiêu. Ân có

nhận thấy như thế không? Có lẽ chính vì thế mà Ân đã dứt gánh. Mình phải giữ lấy cái nẽ nếp mà cha ông đã truyền dạy từ ngàn xưa, nhưng cho đến bao giờ nào hả Ân? Mình mong muốn có can đảm được như Ân để dứt khoát nhưng khó quá Ân ơi! Tuấn chưa làm một việc gì quá đáng để mình phải đi đến một quyết định, còn anh chàng Mark cùng sở, (Ân còn nhớ chứ?) lại tỏ vẻ sẵn sóc mình với cả tấm lòng. Tình trạng cứ nửa nạc nửa mỡ thế này không biết sẽ kéo dài đến bao lâu nữa

nhưng thú thật với Ân mình chán lắm rồi!

Sẽ viết tiếp....

Phấn"

Nàng nhấn vào nút "gửi", một khung nhỏ hiện ra báo hiệu phần trăm lá thư chuyển đi, cho đến 100% thì biến mất. Phấn ngả người ra ghế, thở dài nho nhỏ. Buổi trưa ở sở làm chỉ có nửa tiếng đồng hồ nhưng Phấn lại tìm thấy những giây phút thoải mái nhất của một ngày làm việc. Sau khi ăn qua loa, nàng nhàn rỗi tìm những trang nhà Việt trên internet, đọc những tin tức nóng bỏng trong ngày, hoặc trả lời bạn bè qua máy vi tính như lá thư vừa mới gửi đi cho Ân, con bạn thân từ ngày còn ngồi ghế trung học. Tuấn không bằng lòng cho nàng chơi với Ân kể từ ngày khám phá ra nó bỏ chồng đi theo tiếng gọi của con tim. Người chồng mới của nó già hơn nhưng có tiền. Già thì nó bảo chừng chặc nhiều kinh nghiệm. Giàu thì nó nói bảo đảm hạnh phúc hơn. Con người khi đã thích thì tìm đủ mọi lý do để biện hộ cho sự thay đổi của mình. Tuấn giải thích:

- Bạn bè em thiếu gì, sao cứ phải chơi với nó? Đi với bụt mặc áo cà-sa, đi với ma mặc áo giấy; em chơi với nó rồi có ngày cũng bỏ chồng con như nó!

Phấn cãi lại:

- Anh cứ tưởng dễ kiếm được một người bạn thân lắm hả? Sao anh không chơi với hết mọi người mà chỉ chọn anh Tùng, anh Phú để bù khú với nhau? Em cũng vậy, em chơi với nó từ thời trung học chứ phải mới đây đâu. Còn cuộc sống mỗi người mỗi khác, nó quyết định bỏ chồng bước đi bước nữa là quyền tự do của nó. Em không nói đúng hay sai nhưng mình là người ngoài cuộc, không thể phê phán hành động của người khác. Còn em đã trưởng thành, đủ

tri thức để phán đoán và quyết định chứ đâu phải cứ nhìn người khác rồi nhắm mắt bắt chước mà không suy nghĩ gì. Bộ em giống khỉ lắm hay sao?

Tuấn chán lắm. Nghe vợ mình phân tích rõ ràng từng chi tiết, chàng ngóng miệng. Không thể nói lại với mồm miệng của Phấn được. Mặc dù lý luận của Phấn vững chắc nhưng Tuấn vẫn không thích vợ nói nhiều. Chàng mới nói có một câu, Phấn đã trả lời lại đến ba bốn câu. Sao vợ mình không học ngành Luật-sư có hợp hơn không, lại đi theo cái ngành bảo trì vi-mạch trên máy điện toán (board lay-out maintenance). Cái ngành ngậm miệng cả ngày không nói được một chữ. Chàng nói gờ:

- Anh chỉ sợ có ngày em như nó rồi gia đình đổ vỡ!

Còn Mark, anh chàng Mỹ kỹ sư sáng chế (design engineer), hay mang giản đồ (schematic) đến để Phấn cập nhật sau mỗi lần sửa đổi, nghe nàng kể xong, đưa hai tay lên trời biểu lộ một sự chán chường:

- Anh thấy chồng của em độc tài quá! Bạn bè của vợ mà nó cũng xen vào thì anh không hiểu được. Anh ta phải tôn trọng sở thích của em chứ!

Phấn thấy đúng. Ở đất nước tiên tiến này, nơi mà quyền con người được tôn trọng tối đa, phụ nữ đã được giải phóng từ lâu rồi, thế mà thân phận đàn bà của đa số dân Việt tỵ nạn vẫn chưa được cởi mở đúng mức. Công việc của Phấn gói trọn trong việc đi làm, lo cho chồng con, bếp núc, giặt giũ...v.v.. như một người nội trợ đúng nghĩa. Bên nhà, lúc Phấn còn nhỏ, nàng đã chứng kiến uy quyền tuyệt đối của người chồng, người cha trong gia đình. Nhà gồm sáu người, mẹ nàng và bốn đứa con lúc nào cũng trải chiếu dưới đất ngồi ăn cơm, trong khi

ba nàng chễm chệ ngồi trên bàn một mình gặt gù thưởng thức đĩa thức ăn ngon bên cạnh chai bia lạnh bốc hơi. Bữa cơm nào cũng chia ra hai mâm như thế. Mẹ nàng lại chuyên dành những thức ăn ngon cho chồng. Nếu có nhiều thì khi xẻ đôi, đĩa nhiều luôn luôn nằm ở mâm trên bàn, nghĩa là cũng chồng. Nếu ít quá, con có thêm thì mẹ nàng lại nói chờ xem ba chúng mày ăn còn thừa rồi tao lấy cho. Tất cả mọi phán quyết trong gia đình đều do ba nàng, mẹ nàng chỉ góp ý cho có lệ. Vai trò độc tôn của người chồng trong nếp sinh hoạt gia đình thấm nhập vào đầu óc Phấn ngay từ thuở bé, nên nàng xem đó là chuyện tự nhiên. Trong khi đó xã hội lại kêu gào và cổ võ những truyền thống tam tòng, tứ đức. Nghe lời giải thích xong thì Phấn hiểu ngay là thân phận của người đàn bà bị trói chặt bởi những sợi giây thừng quyền lực của người chồng. Cả một đời mẹ nàng lam lũ lo cho chồng con còn hằn sâu trong tâm trí Phấn nên nàng chưa bao giờ thắc mắc tại sao lại luôn luôn phụ xướng phụ tùy chứ đừng nói đến việc cần phải thay đổi.

Với hiểu biết đó, Phấn yên tâm đi lấy chồng. Cũng như mẹ nàng, Phấn làm quần quật để nuôi sống gia đình. Tuấn chạy xe bữa được bữa mất, tất cả đều nhờ vào tài buôn bán của Phấn. Nàng hết lòng lo cho chồng con. Mọi quyết định trong nhà, dĩ nhiên, đều do Tuấn. Nếp sống kế tục từ thế hệ của bà ngoại, của mẹ, và bây giờ đến lượt Phấn. Họ cứ lầm lũi bước đi mà không hề dừng chân tự hỏi truyền thống này sẽ phải áp đặt lên thân phận của giới phụ nữ đến bao lâu nữa?

Qua đến Mỹ, Phấn dần dần thấm nhuần được nếp sống mới. Vai trò của phụ nữ ở xã hội này được đánh bóng thật sự. Ở đâu có

bóng dáng phụ nữ, ở đó có sự nâng niu chiều chuộng, lịch sự, thậm chí có những hội đoàn lập ra chỉ để bảo vệ quyền lợi của phụ nữ. Ban đầu, những hình ảnh chỉ phớt qua tâm trí Phấn vì bận rộn việc học hành, con cái. Hơn nữa, hình ảnh lam lũ của mẹ nàng đã ăn sâu vào trí óc Phấn nên nàng không hề nghĩ đến vai trò của người vợ cần được nâng lên ngang hàng với người chồng. Đối với Phấn, hình ảnh của một người phụ nữ Việt nam được gói trọn trong sự tận tụy, chịu đựng, hết lòng lo cho chồng con. Quyền lợi có chăng là quyền làm mẹ, để một đời hy sinh chứ không hề đòi hỏi một quyền lợi nào cho chính mình. Cứ nghe bài hát *Bà Mẹ Quê* của Phạm Duy thì hình dung được ngay hình ảnh một người mẹ Việt nam tiêu biểu. Người đời ca tụng mẫu người vợ như bà Tú Xương, đâu tắt mặt tối không những để nuôi nấng đứa con nheo nhóc mà còn cố làm thoả mãn những thú vui của chồng như rượu chè, hát cô đầu...v.v., trong khi đó ông Tú cứ thành thơ thơ túi rượu bầu, chẳng mớ tay động chân gì cả. Vai trò của người vợ trong gia đình gắn liền với những hy sinh nhẫn nhục như thế. Thời bây giờ không đến nỗi vất vả như bà Tú Xương nhưng vẫn đầy dẫy những phụ nữ hết lòng vì chồng con. Phấn xem đó là chuyện tự nhiên trong cộng đồng người Việt ở Mỹ. Tuy rằng có một mối hơn so với phụ nữ ở quê nhà - vì vừa phải đi làm tám tiếng bên ngoài vừa lo chu toàn bốn phận của một người nội trợ - nhưng bù lại đời sống vật chất cao hơn, không phải lo lắng chạy gạo từng bữa. Đến khi đi làm, sự đối xử nhã nhặn của những bạn trai đồng nghiệp làm Phấn thấy an ủi thật nhiều; lâu dần tự ái thấy được ve vuốt, mãi về sau Phấn bỗng dưng thấy trở

thành một nhu cầu. Khi sự chiều chuộng đã trở thành một nhu cầu thì Phấn lại thấy người chồng của mình quê mùa, lỗ bịch, không có một chút lịch sự gì như những người văn minh cả.

Cứ lấy một ví dụ quảng cáo xe hơi trên ti-vi, Phấn thấy chàng thanh niên đẹp trai cao ráo một tay mở cửa xe, một tay đỡ lấy bàn tay của người đẹp dịu dàng bước ra; nàng niu cổ như sợ đau tay người đẹp vậy. Bàn tay thon thon trắng nõn, da mịn màng chứ không thô ráp như bàn tay của Phấn. Nàng đưa bàn tay lên, xoay ngang xoay dọc ngắm nghía rồi chép miệng thở dài. Chàng và nàng mỉm cười âu yếm. Ôi! Hoạt cảnh sao tình tứ đến thế. Phấn biết chắc đây không phải chỉ là một xen quảng cáo suông nhưng nó thực sự phản ánh sự chiều chuộng và tôn trọng phụ nữ của người Âu Tây. Chả bù với Tuấn, bàn tay chàng nhám quá vì da khô mà không chịu dùng lotion, chàng lại chưa bao giờ mở cửa dúi nàng xuống xe. Có đi chợ với nhau, đến nơi mạnh ai nấy xuống, Tuấn chỉ kiếm cho vợ cái xe đẩy là cùng. Phấn nhắm mắt lại, tưởng tượng nàng là nhân vật trong xen quảng cáo. Nàng nghĩ đến chuyện công chúa ngủ trong rừng, đợi nư hôn của vị hoàng tử. Tuấn không hát hủi Phấn nhưng chưa bao giờ chàng tỏ thái độ âu yếm với nàng. Hình như Tuấn ngược khi làm những cử chỉ tình tứ đó. Có lần Phấn phàn nàn:

- Sao em không thấy anh ga-lăng chút nào cả?

Tuấn cắt ngang:

- Ga-lăng với ga-liếc! Thuở mới yêu nhau thì nói làm gì, tuổi đã lớn mà em cứ nghĩ như mới đôi mươi không bằng.

Phấn phàn nàn:

- Thế lấy nhau lâu rồi không cần ga-lăng à? Anh thấy người

Mỹ không, già cả mà họ vẫn cứ âu yếm với nhau như thường. Em nghĩ càng ở với nhau lâu tình yêu càng thêm đậm đà chứ!

- Thì vậy, nhưng nếu còn son sẻ kia, đây con cái lớn tồng ngồng mà còn nghĩ chuyện vẫn vợ.

- Vậy mà anh nói vẫn vợ! Anh thật bảo thủ, không chịu nhìn nhận một cái gì khác quan niệm của mình. Mình sống ở đây không ít thì nhiều cũng tiếm nhiễm một vài cái hay cái đẹp của họ chứ. Những cái hay của người khác mình bắt chước có sao đâu.

Tuấn bật cười:

- Em nói bắt chước làm anh nhớ đến câu chuyện vui. Để anh kể cho em nghe. Có bà vợ hay phàn nàn vì người chồng thiếu ga-lăng, một hôm nói với chồng: "Anh thấy ông hàng xóm gần nhà mình không? Sáng nào ông ta cũng đều hôn vợ trước khi đi làm cả. Sao anh không bắt chước thử xem? Người chồng điềm nhiên: Anh cũng muốn lắm nhưng anh sợ ông hàng xóm không bằng lòng!"

Rồi chàng phá lên cười ngặt nghẽo. Bao giờ cũng vậy, bàn đến những chuyện như thế, Tuấn đều kết thúc bằng một câu chuyện tiểu lâm nào đó, rồi lảng sang chuyện khác. Chàng không bao giờ có can đảm bàn chuyện một cách nghiêm chỉnh, nhất là khi bàn đến những cử chỉ tăng thêm thi vị trong tình yêu. Phấn cảm thấy những mẩu chuyện Tuấn kể thật vô duyên. Không biết ai đặt ra những chuyện vô duyên như thế rồi cho đó là tiểu lâm. Chắc tác giả cũng mang một tâm trạng như Tuấn, chỉ khư khư giữ lấy những tập tục cổ hủ mà không dám thay đổi. Phấn có giận thì Tuấn bảo:

- Thì cũng từ từ, để cho anh tập dần dần. Âu yếm thì cũng có lúc, đâu mà phơ bày ra trước mắt mọi người vậy. Chỉ cần em biết anh vẫn yêu em là được rồi, anh

chả cần mấy người hàng xóm phải biết.

Tình yêu nhau có đầy ắp trong tim thì mới tràn ra ngoài bằng những cử chỉ, Phấn nghĩ thầm. Nàng không nghĩ Tuấn phai nhạt tình yêu với nàng nhưng lại nghĩ đến một tình yêu nhạt như nước ốc, vô vị, trầm lặng trôi qua lặng lẽ như mặt nước hồ thu. Phấn muốn đôi lần trong đời có những lần khuấy động lên như mặt hồ gợn sóng khi có ai ném xuống hòn sỏi. Tuấn ngại ngùng khi ném xuống mặt hồ một hòn sỏi làm tan loãng đi cái yên ắng, một ngày như mọi ngày trong đời sống vợ chồng. Chàng bằng lòng với tình yêu êm ả, bình dị trôi qua một cách tẻ nhạt đến độ chán chường.

Riêng Mark lại khác, chàng đã khuấy động mặt hồ trong lòng Phấn bằng những chia sẻ chân thật của chàng. Mấy tháng trước đây, nhân dịp lễ Tình Yêu (Valentine's Day), Phấn buồn rĩ người khi nhìn chung quanh những bó hồng, kèm theo những quả bong bóng đỏ có sơn hàng chữ: "Anh Yêu Em", "Trái Tim Anh Mãi Thuộc Về Em" gọi đến từng ô phòng (cubical) của những người bạn gái cùng sở. Tuấn hồ hững với những ngày lễ trọng đại trong năm. Năm thì mười họa, chàng mới nhớ đến để gọi cho Phấn tám thiệp, bó hoa. Nàng chán ghét khi nghe lập luận của Tuấn về những ngày lễ là do bọn con buôn bày đặt ra để moi tiền túi mọi người. Chàng dứt khoát nói ai đại chứ anh không đại. Phấn nghĩ nếu thật sự như thế đi đã sao, một năm đại có một lần chứ đâu phải ba trăm sáu mươi lần đâu. Nếu anh khôn thì cả dân Mỹ đại hết à? Họ vẫn mua hoa, tặng quà nhau dài dài kìa. Tuấn phất tay nói kệ họ rồi lảng đi chỗ khác. Buổi trưa, Phấn tủi thân ngồi một mình trong ô phòng, không thiết

tha gì đến ăn lót dạ nữa. Nàng đang miên man với những ý nghĩ thì Mark cầm xấp giấy tờ bước vào. Khi thấy đôi mắt nhuộm buồn, long lanh nước mắt của Phấn, Mark ân cần:

- *What's wrong?*

Phấn lắc đầu:

- *Nothing, thanks!*

Mark ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh:

- Vui lên đi chứ! Hôm nay là ngày lễ Tình-Yêu mà.

Rồi chàng vô tình tiếp tục:

- Tôi vừa mới gọi phôn cho Jen, bà xã, để chúc mừng đôi câu. Hôm qua, chạy mãi mới kiếm được tiệm giao hoa. Lần sau, chắc mình phải đặt trước cả tuần, không nên để đến cận ngày!

Phấn nghe càng tủi thân muốn bật khóc. Đang nói nhìn thấy dáng người ủ rũ của Phấn, rồi nhìn chung quanh Mark chợt hiểu chuyện, chạnh lòng:

- *Oh! I'm sorry! I don't mean to hurt you!*

Lần này thì Phấn không kìm giữ được cảm xúc của mình nữa. Nàng bật khóc nhưng cố cắn chặt môi đừng để tiếng khóc thoát ra. Mark vỗ nhẹ lên vai Phấn:

- *I'm really sorry!*

Phấn lau vội những giọt nước mắt, giọng nghẹn ngào:

- Thế anh qua đây có chuyện gì?

Mark tế nhị đứng dậy:

- Thôi! cô đang buồn. Lát nữa tôi sẽ sang để nhờ cô cập nhật giản đồ.

Xế chiều hôm đó, Mark bước qua ô-phòng của Phấn, dĩ nhiên vẫn xấp giấy tờ buổi trưa nhưng trên tay lại có thêm một nhánh hồng tươi đỏ bọc giấy kiếng. Phấn đang ngỡ ngàng thì Mark cúi xuống nhỏ nhẹ:

- *Happy Valentine!*

Phấn cảm động đến rung rung nước mắt. Nàng tròng mền nhìn

Mark nói cảm ơn. Từ đó, với một lòng biết ơn được Mark an ủi, ngoài công việc của dự án, Phấn thường chuyện vãn với chàng. Họ của Mark rất hay, Lovejoy. Tình Vui. Khuôn mặt điển trai của chàng trông như tài tử Hồ-ly-vọng. Mái tóc vàng hoe loà xoà trước vầng trán rộng và cao. Mark nói chuyện rất có duyên. Mark thường kể cho Phấn nghe chuyện tình yêu của chàng và Jennifer, người vợ chung sống đã được hai năm. Chàng nhanh nhẩu lời trong bốp ra tấm hình của Jennifer khoe với Phấn. Đó là một người đàn bà mỡ màng, mái tóc nâu xõa vai, khuôn mặt trông dài hẳn ra chỉ vì cầm liền với cổ. Nhìn chung, vợ Mark không đẹp, thân hình mập ú chứ không đầy đặn như nàng. Với chiều cao của Phấn, thân hình của nàng phải xem là đầy đủ. Người dễ tính thì cho là có da có thịt. Người khó tính cho Phấn thuộc loại mập. Mập nhưng không ú na ú nần như Jen. Nàng bỗng thấy mình duyên dáng hơn vợ Mark rất nhiều, thế mà lại không hưởng được một phần tình yêu nồng cháy mà Mark dành cho Jen. Mark say sưa kể chuyện chàng và Jen quen nhau, yêu nhau rồi chung sống với nhau. Hai năm tuy ngắn ngủi nhưng biết bao là hạnh phúc. Có lần Phấn tò mò hỏi:

- Sao anh lập gia đình trễ vậy?

Anh biết không, ở xứ sở em, con gái khoảng hai mươi là phải lập gia đình rồi, không thì quá lứa chẳng ai nhìn đến nữa.

Mark cười cười:

- Mấy chục năm trước, ở đây cũng vậy, khi người đàn bà chỉ lo việc nội trợ. Nhưng bây giờ thì khác. Phụ nữ ở thập niên này họ bung ra ngoài xã hội, làm việc không thua gì nam giới nên vấn đề gia đình cũng trễ muộn chứ không sớm sủa như trước đây.

Hơn nữa, vội gì mà gánh lấy trách nhiệm, cả một cuộc đời trước mặt, cần phải sống cho mình đã chứ, không thì lại hối tiếc về sau!

Rồi Mark say sưa với những ý nghĩ của chàng:

- ...nhưng đến khi dừng chân để lập gia đình thì phải cố sống cho nhau, phải nâng đỡ để sống còn, vì đời sống không dễ. Cần phải bỏ hết quá khứ ở sau lưng và cùng nhau nhìn về phía trước, bước đi.

Phấn nhận xét thấy Tuấn chưa bao giờ có những tư tưởng chín mùi như ở Mark. Có lẽ Tuấn cũng như những thanh niên khác, lớn lên, lấy vợ, sinh con, làm việc quần quật để kiếm sống, thế thôi. Còn những thi vị khác để tăng thêm độ nồng nàn của tình yêu thì Tuấn mù tịt; đúng ra chàng không muốn học hỏi, có thể vì địa vị độc tôn của người chồng trong gia đình lưu truyền trong máu qua bao thế hệ không cho phép chàng thay đổi. Đôi lúc, Phấn đã có ý nghĩ so sánh Tuấn với Mark, và nàng rùng mình lắc đầu xua đuổi không dám để ý nghĩ mình đi xa hơn.

Đời sống gia đình vẫn trôi đi trầm lặng. Thời khóa biểu mỗi ngày của Phấn vẫn không thay đổi. Buổi sáng, Tuấn đưa hai đứa con đi học; một đứa đang học năm cuối trung học junior, một đứa năm cuối tiểu học. Xế trưa, Phấn phải đi đón con về gởi ở nhà bà chị họ của Tuấn. Mãi đến năm giờ Phấn mới bước ra khỏi sở. Đón con, về đến nhà lo bữa cơm chiều xong thì đã hơn bảy giờ. Thức ăn, Phấn nấu thật nhiều vào ngày chủ nhật rồi hâm lại ăn dần trong tuần. Phấn chỉ còn nấu cơm, làm thêm món xào, tô canh là xong. Nhiều hôm, Phấn lười chỉ luộc rau làm canh cũng được bữa cơm chiều. Được cái Tuấn dọn sao ăn nấy, chàng không mấy khi

đòi hỏi món này món nọ. Ăn xong bữa cơm chiều là Phấn đã mệt lả người sau một ngày vất vả. Năm ngoái có dịp về nước thăm cha mẹ, Phấn thấy gia đình con em mà ham. Nó cũng có hai đứa con như nàng nhưng trông nó nhàn hạ quá. Cửa hàng của nó nằm ngay trong khu thương mại sầm uất, tiền lời buôn bán đủ có một cuộc sống dư dả. Thành chồng làm công nhân cho có, mọi việc đều giao hết cho con vợ. Con vợ lại giao hết mọi việc nhà - từ đón con, chợ búa, giặt giũ, nấu cơm, dạy kèm - cho hai người làm. Buổi chiều về đến nhà thì mọi việc đã sẵn sàng, chỉ đợi vợ chồng nó tắm rửa xong là ngồi vào bàn. Đánh rằng việc làm của nó cũng vất vả thật nhưng nó chỉ lo mỗi việc buôn bán chứ chẳng hề mót tay động chân đến việc nhà. Chả bù với Phấn, đã đi làm mà việc trong việc ngoài đều phải nhờ đến tay nàng cả. Nhưng chuyện làm Phấn kinh ngạc nhất vẫn là chuyện muốn hai người làm khi nàng thở dài khi so sánh đời sống của con em:

- Em vậy là sướng lắm đó, chỉ lo mỗi việc buôn bán. Chả bù với chị đầu tắt mặt tối mà cũng không hết việc. Chị thấy ở bên này coi bộ sướng thật, có tí tiền là có thể muốn được người làm.

Con em cười cười:

- Chị nói đúng. Có điều chị không ngờ là cả hai người em muốn đều có trình độ đại học cả. Chị Thuộc, tốt nghiệp trường Kinh-tế, còn anh Chúc tốt nghiệp khoa Tin-học.

Phấn trợn mắt:

- Trời ơi! trình độ đại học hả, thế tiền đâu mà em trả cho người ta?

Nó bĩu môi, giọng sành sỏi:

- Chị mở báo ra xem, mục quảng cáo kiếm việc làm nhiều gấp mấy lần tin tức trong nước.

Có hàng trăm ngàn người xin việc, phần đông họ đều có trình độ đại học. Nhà nước đã hạn chế tối đa số người lên đại học rồi nhưng vẫn không đủ sức tạo công ăn việc làm cho họ sau khi tốt nghiệp. Vì thế số người thất nghiệp đây thành phố, nếu kể trên phạm vi cả nước thì đầy dẫy. Lương căn bản của trình độ đại học nhà nước trả là sáu trăm nghìn mỗi tháng, nghĩa là chưa tới 45 đô tính theo thời giá bây giờ. Em trả họ tám trăm ngàn lại còn bao luôn ăn ở thì hỏi chị ai mà không thích! Chỉ có chút bất tiện là công việc làm chẳng ăn nhập gì đến việc học cả. Chỉ có anh Chúc là dạy kèm hai đứa con em thì còn có chút văn hóa chứ chị Thuộc thì đành chịu. Công việc không khác gì con sen thuở trước. Nhưng chả ai phàn nàn cả, có tiền để sống là được rồi. Họ còn biết ơn em nữa là khác.

Phấn ngẩn ngơ mơ ước có một người làm như thế để giúp nàng dạy kèm cho hai đứa con thì tốt quá, đỡ thêm được một công việc. Rồi Phấn thở dài nghĩ đến thân phận đàn bà Việt trên đất Mỹ. Cả một ngày mệt nhọc với biết bao nhiêu chuyện, từ chuyện sở cho đến chuyện nhà. Có lần mệt mỏi quá, Phấn ngủ thiếp đi vào buổi trưa sau khi ngồi lục tìm trên mạng lưới. Phấn choàng tỉnh khi Mark lay vai nàng:

- Sao mệt quá hả em?

Phấn vẫn tư thế nửa ngồi nửa nằm trên ghế, khẽ liếc mắt nhìn Mark:

- Ủ! Hôm qua cơm nước, dọn dẹp trong nhà xong đã quá mười giờ. Cả tối không hiểu sao em lại không chớp mắt đi được!

- Mệt quá thì về nghỉ rồi mai làm cũng được.

Phấn ngồi thẳng dậy:

- Không, em phải cập nhật cho xong giản đồ của anh... đã trễ đến

hơn tuần rồi còn gì!

Mark phát tay thông cảm:

- Không sao! Anh ráng chờ thêm vài ngày nữa cũng được. Nhưng cho anh hỏi chuyện này. Thế thằng chồng em đâu? Nó có giúp em chút nào không?

Phấn vòng tay trước ngực, thở dài:

- Cũng có nhưng bữa được bữa mất. Mình là đàn bà nên phải quán xuyến mọi việc trong nhà chứ nếu ngồi đó thì nhà cửa còn ra gì nữa!

Mark nhú mày:

- Lạ quá! Nó phải giúp em chứ. Việc là việc chung chứ việc của riêng ai. Con cái cũng là của chung vậy. Anh vẫn không hiểu tại sao thằng chồng em lại khoán trắng cho em vậy?

Phấn nói đến thái độ vô lo của chồng không có ý ta thán hoặc phỉếm trách gì cả chỉ vì nếp sống đó đã gắn chặt lấy đời sống của hàng triệu phụ nữ Việt và nàng cũng chỉ là một trong hàng triệu cuộc đời như thế. Nó giống như một định đề toán học không chứng minh được nhưng mọi người đều chấp nhận chỉ vì sự thật đó hiển nhiên quá. Nếu các định đề bị phủ nhận thì chắc chắn nền tảng toán học sẽ bị sụp đổ ngay. Mẫu mực trong gia đình Việt nam cũng thế, nếu không có những hy sinh chịu đựng hơn ở một phía (thường thường là phía người vợ) thì nền tảng gia đình cũng không thể tồn tại được. Nhưng khi Mark giúp Phấn đặt ngược lại vấn đề thì nàng lại thấy chàng nói đúng quá. Ô hay, thế con không phải là con chung à? Nhà cửa cũng đứng tên chung với nhau vậy! Tại sao nàng lại đem thân trâu ngựa làm quần quật cả mười mấy năm nay? Tiếng Mark vẫn đều đều:

- Tuần trước, Jen muốn anh đi đổi giùm cái áo khoác màu tím nhạt. Hôm đó kẹt xe phải mất đến

hai ba tiếng đồng hồ mới đổi xong. Còn mới hôm qua, mấy người bạn của Jen đến chơi, anh vào trong bếp làm ngay một món cho các bà ăn lai rai rồi anh phải hì hục làm món thịt bò hầm cho bữa cơm chiều. Một nhưng vui vì anh thấy Jen vui.

Phấn càng nghe càng tủi thân. Sau ngày cưới, chưa bao giờ Tuấn đi mua sắm với nàng chứ đừng nói đến việc lái xe hai ba tiếng đổi giùm nàng cái áo. Còn bạn bè chồng đến nhà, Phấn lại mệt thêm vì phải làm các món nhậu. Căn nhà bữa bộn thêm sau khi khách ra về. Tuấn cũng phụ với nàng dọn dẹp nhưng chỉ làm qua loa còn mệt nhọc vẫn về phần nàng. Phấn mơ màng nghĩ đến lúc ngồi vắt chân chữ ngũ ở phòng khách réo gọi chồng để sai vặt. Chắc chắn sẽ không bao giờ có cái ngày "lên ngôi" đó. Có điều Phấn không hiểu rõ về truyền thống của nước Mỹ. Phong tục Âu Tây là vậy, khách đến nhà, vợ ngồi tiếp khách còn chồng phải vào bếp. Riêng phong tục Á-đông thì ngược lại. Thật ra chẳng bao giờ có vấn đề đúng hay sai trong phong tục tập quán cả. Phong tục nước nào phù hợp với người nước đó, thế thôi. Không ai có thể phê phán hay lên án một phong tục. Dĩ nhiên, hủ tục sẽ bị đào thải theo với thời gian khi nó không còn phù hợp nữa. Phấn lại không nghĩ thế, nàng tự hỏi tại sao một tập quán tốt đẹp thế mà mình không bắt chước. Sự tôn trọng phụ nữ của người phương Tây biểu lộ rõ ràng qua phong cách đối xử, sinh hoạt trong gia đình. Còn phong tục người Việt xem ra hắt hủi giới phụ nữ quá. Qua lối so sánh hời hợt, Phấn vội cho tất cả tập quán của người Mỹ đều tốt đẹp và chủ quan lên án mọi truyền thống của người Việt, cho đó là cổ hủ.

Cứ thế, nếp sống của Phấn trôi qua đi buồn tẻ trong khi đời sống gia đình của Mark thật sinh động. Mark kể cho nàng những chuyến du lịch ở tận xứ Hy-lạp, thăm viếng những ngôi mộ cổ xưa. Chàng nói Jen rất thích những chuyến đi xa như thế, tinh thần lẫn thể xác của nàng thay đổi sau mỗi chuyến nghỉ hè kỳ thú. Hơn mười lăm năm ở xứ người, Phấn chưa hề bước chân ra khỏi nước Mỹ. Chỉ có lần duy nhất đi hưởng tuần trăng mật ở Hawaii, rồi quanh đi quẩn lại vẫn một vài chỗ trong tiểu bang. Tuấn nói là để dành tiền lo cho con, hơn nữa cha mẹ ở quê nhà đang cần đến sự giúp đỡ của mình hàng năm. Thật ra, Phấn cũng biết nhu cầu của gia đình ngày càng lớn, lương bổng thì lên chậm chưa kể đến những lần giúp đỡ cha mẹ hai bên hiện đang còn kẹt lại nhưng khi nghe Mark kể lại những chuyến đi, Phấn lại thấy thèm thuồng và cho rằng Tuấn ích kỷ không để ý đến những nhu cầu bức thiết của nàng. Mark lại thao thao kể đến những lo toan tương lai của vợ chồng chàng, những bảo hiểm đề phòng những rủi ro xảy đến bất ngờ trong cuộc sống. Phấn đem chuyện bàn với Tuấn, chàng trề môi:

- Sống chết có số cả. Mình đã tới số thì có ở trong nhà cũng chết. Để tiền làm chuyện khác, có đâu mà đem cho mấy thằng bảo hiểm nó ăn. Mà em đừng lo, mạng anh lớn lắm. Thầy bói bảo rằng anh sống khoảng trăm tuổi như không! Chừng nào gần đến đó thì mua bảo hiểm cũng không muộn.

Phấn chán nản khi nghe Tuấn biện hộ cho quyết định của chàng. Trước đây, Phấn vui vẻ để mọi chuyện cho Tuấn quyết định. Khoảng thời gian gần đây, Phấn lại muốn tham gia ý kiến, góp phần quyết định nhưng khi Tuấn gạt ra phán quyết một mình thì

nàng lại cho rằng Tuấn độc tài và xem thường nàng. Sự so sánh giữa Tuấn và Mark ban đầu Phấn ngần ngại không dám đặt lên bàn cân nhưng dần dần Phấn cảm thấy bạo dạn hơn với những ý nghĩ và càng so sánh nàng càng thấy tủi thân với số phận hẩm hiu của mình. Nếp sống gia đình tuy bình thản bên ngoài nhưng ở trong thâm tâm Phấn đã dấy lên một chút bất mãn với những tư tưởng nổi loạn âm thầm, mãnh liệt. Nó như giòng nước xoáy ngầm nguy hiểm, tàn nhẫn nhận chìm tất cả những sinh vật lỡ sa chân vào giòng cuồng lưu của nó.

Thời gian cứ âm thầm trôi qua và Phấn chợt thấy mình trưởng thành hẳn với những tư tưởng mới. Thật đúng là đi một ngày đàng học một sàng khôn. Nếu chỉ quanh quẩn lo cho chồng con mà thôi thì chẳng bao giờ biết được một thế giới nữa ngoài đời sống tôi đòi khổ cực được kế thừa từ nhiều thế hệ. Đã có đôi lúc Phấn thàm ghen với Jen và tự hỏi người đàn bà với vóc dáng đầy đà đó có gì quyến rũ để Mark say sưa mặn nồng đến thế? Phấn nghiệm thấy quả thật con người ai cũng có phần số cả. Số phận của Phấn long đong chứ không được an nhàn hưởng thụ như Jen. Nàng nghĩ người đàn bà đó thật may mắn mới lấy được một người chồng nâng niu, chiều chuộng hết lòng như Mark.

Vậy mà số mạng của Jennifer lại không may mắn như Phấn tưởng. Mark vắng sở làm đã hai ngày, mãi đến ngày thứ ba cả hãng mới nhận được được hung tin: vợ Mark - Jennifer - vừa mất vào ngày hôm trước vì chứng động tim. Phấn cứ ngỡ mình nghe lầm, nàng không ngờ người đàn bà tốt số đang ngụp lặn trong tình yêu nồng cháy lại quá vắn số. Hình như Jen chỉ trên dưới ba

mười lăm, nghĩa là vẫn còn trẻ như nàng. Cả một cuộc đời dài trước mặt với tình yêu đầy ắp của Mark, thế mà giờ đây âm dương cách trở. Phấn không gặp được Mark nhưng nàng biết chắc chàng đang rất đau khổ vì đã mất đi một người tri kỷ. Mark thường nói Jen là một người đàn bà hết sức nhạy bén. Trời phú cho nàng một giác quan thứ sáu rất đặc biệt. Jen hiểu từ một cái nhú mày của chồng, cho đến cái thở dài khi nàng tình cờ thức giấc nửa đêm để biết chồng đang có những ưu tư gì. Jen hỏi han và chia sẻ những nỗi ưu tư đó với Mark. Mất đi một người bạn đường hiểu nhau đến thế, làm sao không tiếc nuối! Một người vợ đầu gối tay ấp mới chỉ có hai năm. Ôi! sao niềm hạnh phúc ngắn ngủi quá!

Buổi chiều đi làm về, Phấn hối hả làm cơm và nói với chồng:

- Anh ở nhà ăn cơm trước với con đi nhé, em phải đi vào nhà quần.

Tuấn dọn cơm ra bàn:

- Hay là em ăn một chút rồi đi cũng không muộn.

Phấn xoắn bước về phía phòng ngủ, không ngoái nhìn lại:

- Thôi, anh ăn trước đi. Lát nữa em về ăn cũng được.

Rồi nàng tất tả vào phòng, tắm rửa qua loa và ngồi trước gương chú tâm trang điểm lại khuôn mặt. Phấn chọn một chiếc váy ngắn ngang đầu gối màu đen tuyền, chiếc áo trắng tinh cổ lọ ngắn tay tiếp với màu da của nàng. Phấn khoác thêm chiếc áo vét đen thường dùng vào những dịp đình đám còn thơm mùi hấp tấp. Nàng xoa một lớp phấn mỏng lên mặt, tô lại đôi chân mày và không quên vẽ lại viền môi. Phấn chụm môi nhiều lần cho lớp son mỏng lan đều trên đôi môi. Nàng xoay qua xoay lại, hất hất mái tóc, nhìn ngắm mình trong gương. Quần áo

của Phấn là một phối hợp của đen và trắng, màu của tang chế nhưng trong lòng nàng lại rộn rã một màu hồng tươi. Phấn không giải thích được tâm trạng của mình, hình như có một chút vui trộn lẫn với chút hồi hộp len lỏi vào đến từng thớ thịt. Chúng theo mạch máu ăn lan ra khắp cơ thể như một chất rượu quý, say nồng làm người nàng lâng lâng khó tả. Phấn chỉ biết chắc một điều là nàng không còn một chút gì u buồn về cái chết của Jen cả. Nàng nghĩ đến Mark nhiều hơn qua cái chết của vợ chàng. Buổi sáng, khi nghe tin dữ, Phấn chếp miệng thờ dài thương tiếc Jen vẫn số và nàng quên ngay sau đó. Cả ngày, tâm trí Phấn chỉ vương vấn hình ảnh Mark. Biết bao câu hỏi xoay tròn trong đầu nàng cũng chỉ về Mark. Phấn không hiểu tại sao nàng lại bỏ ra hơn nửa tiếng để trang điểm tối nay. Nàng chỉ hành động theo một tiếng nói vô hình nào đó, phát xuất từ bên trong mà nàng không cưỡng lại được. Phấn chỉ biết đêm nay nàng phải ăn mặc thật đẹp khi đến chia buồn với Mark.

Cuối cùng, Phấn xịt một chút nước hoa vào hai cổ tay, xoa xoa vào nhau cho lan ra. Nàng cúi đầu xuống hất nguyên mái tóc về phía trước, vòng tay ra sau xịt thêm một chút nước hoa vào gáy và cả phía sau hai vành tai. Phấn nhìn lại mình một lần nữa trong gương, sửa sửa lại chiếc váy cho ngay ngắn. Khi bước ra ngoài, chồng con đã ăn cơm xong đang ngồi xem TV. Tuấn kinh ngạc nhìn vợ, chàng không ngờ Phấn bỏ ra hơn nửa tiếng đồng hồ trau chuốt để đi thăm người... chết. Chàng có cảm giác sự phúng điếu của Phấn dành cho người sống hơn. Nhìn vợ ăn diện như đi dự đám cưới, Tuấn trố mắt:

- Trời ơi! Em có đi lộn đám

lòng khách

*Sân nhỏ, mảng trời, mấy khóm hoa
Lai rai, bạn nhớ đến chơi nhà.
Mười hai năm ở âm thầm đó
Hỏi đất Sài thành có trách ta?*

việt thao

không? Đi phúng điếu mà sao chửi chuốt vậy?

Phấn ngưỡng ngưỡng khi thấy chồng nhìn nàng chằm chặp:

- Thì cũng cho nó gọn gàng một tí vậy mà!

Rồi nàng đánh trống lảng:

- Em đi một lát rồi về nhé!

Phấn bước vội ra ngoài để lại mùi nước hoa phảng phất. Tuần lần đầu tiên thấy vợ ăn diện để đi chia buồn. Chàng không dám hỏi gặng vì sợ mất thì giờ của vợ; mà hình như Phấn không muốn trả lời những thắc mắc của chồng. Hay là vợ mình hẹn hò với ai? Tuấn nghĩ thầm. Chàng lắc đầu xua đuổi sự nghi ngờ ra khỏi tâm trí vì chàng biết rõ vợ mình. Bao nhiêu năm nay, Phấn chưa hề đứng riêng nói chuyện với một người đàn ông lạ. Tất cả thì giờ trong ngày vợ chàng đều hiến trọn cho con cái, nhà cửa. Thì giờ làm việc nhà còn chưa đủ thì lấy đâu để mà tơ tưởng với hẹn hò. Tuấn tin chắc suy luận của mình đúng nhưng chàng không thể giải thích hiện tượng đom đóm của Phấn tối nay. Vợ đã bước ra xe từ lâu mà Tuấn vẫn còn ngồi bần khoản tư lự với một cảm giác bất an đang lớn dần trong tâm trí chàng.

Đậu xe bên hông nhà quần, Phấn rào bước về phía cửa chính. Nàng tìm đến phòng quần xác

Jen. Mọi người đã ngồi chật kín trong căn phòng trông khá rộng. Đứng ở phía cuối, ngay cửa ra vào, Phấn đảo mắt tìm Mark. Có lẽ chàng đang ngồi ở hàng trên cùng, Phấn nhủ thầm. Nàng đang ngơ ngác thì một người đàn ông, có lẽ là người nhà của Jen, lịch sự đứng lên nhường chỗ cho Phấn. Nàng nói cảm ơn và rón rén ngồi xuống. Tiếng của người đàn ông đứng trên bục gỗ trầm và ấm đang kể lại một vài kỷ niệm với người xấu số. Mọi người yên lặng lắng nghe. Phấn ngồi yên lặng như mọi người nhưng nàng chẳng nghe được một chữ vì nàng cứ nhấp nhóm tìm cho được Mark. Hầu hết đàn ông trong phòng đều mặc vét đen nên nhìn từ phía sau trông ai cũng giống nhau cả. Phấn muốn gặp Mark ngay để dò xét phản ứng của chàng khi thấy nàng u buồn một cách quyến rũ trong bộ đồ đen như một mệnh phụ tiên đưa chồng lần cuối đến mộ phần.

Đến lượt từng người xếp hàng tiến về phía quan tài để tiễn chào người quá cố. Bước qua hơn nửa dãy ghế Phấn mới chợt thấy chàng. Mark ngồi ở ngay hàng ghế đầu, hai tay khoanh trước ngực, không biết chàng đang nghĩ ngợi gì. Phấn tin chắc là Mark sẽ rất ngạc nhiên khi thấy nàng. Khi đứng ngang hàng ghế Mark ngồi, Phấn vỗ nhẹ lên vai chàng, cử chỉ an ủi, rồi để yên ở đó. Mark xoay người lại và khuôn mặt chàng sáng rạng rỡ khi thấy Phấn. Nàng cúi xuống, giọng nhỏ nhẹ:

- Are you OK?

Mark bóp nhẹ bàn tay nàng:

- I'm trying... Cảm ơn em đã đến.

Cứ thế, Phấn để yên cho Mark mon man bàn tay cho đến khi nàng bước vượt quá dãy ghế chàng đang ngồi nàng mới rút tay về. Phấn chợt nhận thấy một tình cảm lạ lùng đang dâng lên trong

lòng. Nó nhẹ nhàng, bằng bạc ngấm dần vào máu như một loại thuốc an thần làm nàng cảm thấy bình an, an ủi thật nhiều. Khi đứng trước linh cữu, Phấn nhận thấy Jen mập quá. Bức hình Mark khoe với nàng trông Jen đã mập, nhưng không thấm vào đâu so với tấm thân bằng xương bằng thịt bây giờ. Bằng một so sánh thoáng qua trong đầu, Phấn mỉm cười tự hào vì nàng thấy mình hơn hẳn Jen về tấm thân và sắc đẹp. Jen trông thô kệch mà Mark còn yêu say đắm đến thế, cỡ nàng thì Mark còn... Vừa nghĩ đến đó là Phấn lắc đầu xua đuổi ngay cái tư tưởng vừa mới nhú lên. Quay xuống, chào Mark và Phấn vui vui bước ra ngoài. Ra đến cửa, niềm hãnh diện khi thấy mình hơn Jen lại dấy lên làm bước chân của Phấn rộn ràng hơn.

Phấn bước chân sáo ra đến bãi đậu xe. Nếu khách phúng điếu tinh mắt một chút sẽ ngạc nhiên vì thấy có người mang bộ mặt quá vui tươi khi đi chia buồn với tang gia. Vui quá thì cũng dễ tủi cho vong hồn người chết. Riêng Phấn chẳng để ý đến một ai, kể cả những người bạn cùng sở có mặt ở đây, nàng đang miên man với những ý nghĩ nồng nàn nhất về Mark. Đến gần xe, Phấn bỗng nghe tiếng ai gọi mình phía sau lưng và khi quay lại, Phấn nhận ra ngay Mark đang bước vội về phía nàng. Phấn tựa người vào thành xe, xoay xoay chòm chìa

khoá trong tay chờ đợi. Mark hăm hở tiến đến ôm chầm lấy nàng, nói nhỏ vào tai:

- Cảm ơn em.

Mark ghì chặt tấm thân mỡ màng của Phấn vào lòng. Nàng cơ hồ nghẹt thở vì Mark siết chặt lấy Phấn như sợ nàng tan biến vào khoảng không. Phấn chợt thấy mình nhỏ bé hẳn lại trong vòng tay rắn chắc của Mark. Lâu lắm rồi, Phấn mới tìm lại cảm giác rạo rức như lần Tuấn ôm nàng thuở mới yêu nhau. Có khác chăng là lần này Phấn thấy lòng mình bồi hồi rạo rức mãnh liệt hơn. Phấn nhón chân thì thầm vào tai chàng:

- Em phải đến chia buồn với anh chứ!

Mark nhẹ nhàng thả Phấn ra:

- Em hôm nay đẹp quá. Anh không ngờ em lại duyên dáng đến thế!

Phấn mỉm cười thoả mãn. Quả thật không uổng công nàng ngồi trước gương hơn nửa tiếng. Phấn đã đoán biết trước là Mark sẽ phải xúc động vì sự hiện diện và sắc đẹp của nàng. Câu nói của Mark làm Phấn sung sướng đến lịm người nên nàng không để ý một chi tiết bất thường trong lời khen của Mark. Nếu đúng như lời Mark nói, mất đi một người tri kỷ như Jen, chàng phải chờ đợi đến cả tháng may ra mới người ngoài được nổi buồn; đằng này Mark lại chờ đợi trước sự duyên dáng của nàng, quên bằng người vợ vừa mới chết hôm qua. Không một

nửa mảnh chiến bào

Đá chưa nát, rêu chưa xanh

Chiến bào nửa mảnh lụa thành còn treo.

Núi sông này chợt quanh hiu

Ai trong nỗi nhớ quân reo sa trường.

cao hoàng nhân



người đàn ông nào khi xác vợ còn nằm yên trong quan tài chưa đóng nắp mà đã mềm lòng trước nhan sắc của một người đàn bà, cho dù nhan sắc đó có sức quyến rũ không cưỡng lại được. Trừ phi... trừ phi người đàn ông đó chẳng còn một chút tình yêu nào với người vợ vừa mất hoặc trong tâm trí đang thai nghén những tư tưởng không đoan chính. Phấn nào biết gì, nàng vồ vập uống lấy những lời khen tặng như một người đi lạc trong sa mạc lâu ngày vớ được chai nước lã rơi rớt trên cát. Những lời khen tặng đã làm cho đầu óc Phấn lú lẩn đi, không suy nghĩ được như thường ngày.

Những ngày kế tiếp, dư vị ngọt ngào của lần được Mark ôm gọn trong vòng tay vẫn còn đọng lại trong tâm trí Phấn. Mỗi lần hồi tưởng lại, nàng đều mỉm cười thích thú. Bỗng nhiên, Phấn có cảm tưởng như mình vừa chiếm đoạt được một cái gì, tuy không rõ nét nhưng nàng biết nó đã hoàn toàn thuộc quyền sở hữu của mình. Phấn không dám nghĩ đó là tình yêu, vì trái tim nàng chưa bao giờ chứa một hình bóng nào khác ngoài Tuấn. Tuy Phấn thường nghĩ đến Mark nhưng hình ảnh chàng thật sự chưa in rõ nét trong tim. Một tuần sau, Mark đi làm lại. Phấn năng đến ô-phòng của chàng nhiều hơn. Mark cũng đâu thua kém gì, chàng ghé thăm Phấn mỗi ngày để trả lễ. Cả hai quấn quýt bên nhau như tình nhân, dĩ nhiên trong vòng "lễ giáo" chỉ vì con mắt bàn dân thiên hạ đang ngó chăm chăm vào hành động của hai người. Phấn không ngại vì nàng biết người Mỹ chóng quên, họ lẫn lộn kiếm sống nên không có thì giờ để nhớ chuyện người khác. Nàng giao thiệp với Mark vừa phải, cùng lắm đôi khi vắng người, Phấn để

cho Mark mượn man, ôm ấp đôi bàn tay thô tháp của nàng.

Khoảng một tháng sau đó, vào những ngày cuối năm, hầu hết nhân viên nghỉ lễ, cả hãng vắng hoe, chỉ lác đác đôi người đi làm. Phấn là một trong những số người ít ỏi đó. Đang ngồi chú tâm vào công việc, bất chợt Phấn thấy nóng nóng ở phía sau gáy. Liếc mắt vào chiếc gương soi nhỏ đặt trên màn hình, Phấn nhận ra ngay Mark đang đứng ở phía sau. Nàng tự mỉm cười và cứ lơ đãng như không biết để xem sự tình diễn tiến thế nào. Mark đứng vòng tay nhìn ngắm Phấn làm việc, không biết chàng đang nghĩ gì trong đầu. Cả đến hơn một phút mà Mark vẫn lặng thinh đứng ở phía sau. Phấn nghĩ may quá mình vừa mới gội đầu hôm qua nên mái tóc phủ đôi bờ vai vẫn mượt mà. Nàng chợt có ý định là lần sau nên bôi tóc lên để lộ cái trứng gáy để chàng nhìn ngắm cho thoải thích. Phấn cúi đầu nhìn vào miếng gương soi và thấy rõ khuôn mặt ngây dại của chàng. Đàn bà có trực giác nhạy bén để biết ngay với khuôn mặt như thế họ đã chiếm được bao nhiêu phần trăm quả tim của người đàn ông. Vẫn không quay lại, nàng đưa bàn tay lên vẫy vẫy ra hiệu chào. Gặp ánh mắt Phấn qua chiếc gương soi, Mark lắc lắc đầu cho tỉnh táo như người vừa thoát khỏi cơn mê rồi tiến lên đứng ngay phía sau Phấn, đôi bàn tay chàng đặt lên đôi vai. Phấn ngưng tay gõ vào bàn phím, vòng chéo ra phía sau vỗ nhẹ lên bàn tay Mark, cử chỉ vỗ về như lần trong nhà quán. Phấn khẽ nghiêng đầu ra phía sau:

- Anh...

Rồi im lặng. Mark cũng yên lặng nhưng đôi bàn tay chàng xoa bóp đều trên đôi vai Phấn. Bàn tay to lớn của Mark gần như ôm gọn lấy bờ vai đầy đặn của nàng.

Lạ quá! Bàn tay có tấm thuốc tiên hay sao mà người Phấn dần ra trong một cảm giác dễ mê chưa một lần tận hưởng trong đời. Nàng nghe sức nóng truyền từ đôi bàn tay ma quái qua làn vải áo thấm đến tận xương và cả người Phấn đang hừng hực lửa. Phấn nhắm mắt lại, uốn người, đôi bàn tay vòng ra sau bầu chặt lấy cánh tay Mark, phần dưới của thân hình dong đưa theo từng động tác của chàng. Đôi bàn tay nàng bầu chặt như móng vuốt sắc nhọn của con sư tử vung ra giữ chặt lấy con mồi trong cơn đói. Hai cánh tay Mark bị cào xước rướm rướm máu chạy ngoằn ngoèo mãi quá cùi tay. Cổ Phấn uốn éo như con rắn hổ mang nhảy múa theo tiếng kèn của tay phù thủy nhà nghề Ấn-độ. Bộ ngực nàng vươn thẳng về phía trước phập phồng sau làn vải áo theo hơi thở dồn dập. Hoạt cảnh man dại như một mỹ nhân đang lắc mông theo điệu nhạc dâm dật khích động nhà vua vào lúc nửa khuya trong cung cấm của xứ Batur ngàn đêm lễ. Mới đây, phòng Điều hành Nhân viên có mở một lớp trình bày về vấn đề quấy nhiễu tình dục (sexual harassment) trong đó thuyết trình viên nhấn mạnh đến những hành động đụng chạm đến thân thể gây ra sự khó chịu cho nữ nhân viên. Họ còn nói đến những quan hệ bất chính giữa nhân viên nam nữ gây chướng mắt cho những người chung quanh. Tất cả những quan hệ và đụng chạm đó cần phải tránh và phải được báo cáo lên trên. Thật ra, quan niệm của người Mỹ rất phóng khoáng về quan hệ nam nữ. Họ đặt ra những luật lệ chỉ nhằm mục đích tạo cho giới phụ nữ một môi trường làm việc thoải mái chứ chẳng phải thay mặt cụ Khổng để bảo vệ luân lý cổ truyền gì cả! Phấn biết rõ chứ nhưng nàng đang tận hưởng

những cảm giác kỳ thú qua đôi bàn tay điêu nghệ của Mark thì có gì mà phải phàn nàn với lại báo cáo. Nàng cố cắn răng giữ tiếng rên sáng khoái đừng thoát ra ngoài. Tiếng rên gừ gừ trong cổ họng nghe như tiếng con mèo cái rượng tình trong đêm khuya trên mái tôn. Phấn chỉ sợ có người bước ngang ô phòng để thấy hoạt cảnh giật gân rồi ngứa mồm báo cáo lên trên thì hồng vì nàng có thể bị khuyến cáo hoặc bị sa thải. Đang mơ màng thì tiếng Mark rót nhẹ vào tai:

- Trưa mình đi ăn nhé!

Buổi trưa đó, Phấn mạnh dạn bước ra xe với Mark. Nàng chưa bao giờ đi ăn riêng với một người đàn ông lạ. Có một chút lưỡng lự khi quyết định bước ra ngoài đối diện với dư luận nhưng con tim của Phấn thôi thúc khôn nguôi. Chỉ là đi ăn thôi mà, Phấn tự nhủ. Mark đưa Phấn đến một tiệm ăn vắng bóng người. Bữa ăn trôi qua với những săn sóc bình thường của Mark. Chưa bao giờ Phấn thấy tự ái được vuốt ve đến thế. Những cử chỉ từ tốn, trù mến của Mark đã nâng nhân phẩm của nàng lên hẳn. Ăn xong, trở lại bãi đậu, khi cả hai ngồi vào xe, Mark bỗng quay sang nhìn nàng đắm đuối. Đôi mắt màu xanh lơ của chàng như muốn nuốt trọn lấy hình ảnh của nàng. Trống ngực Phấn đập dồn dập khi khuôn mặt chàng tiến lại gần. Rồi Mark cúi xuống dịu dàng hôn lên đôi môi Phấn. Nàng ngửa mặt ra sau, đón nhận đôi môi tham lam của Mark. Phấn bàng hoàng như người trong cơn mê. Nàng vẫn chưa hoàn hồn sau nụ hôn vũ bão của Mark. Nó để lại chút ngổ ngàng pha trộn ít đê mê ngây ngất. Phấn quên rằng Mark đang giữ tang với Jen, người vợ mới chết cách đây chưa đầy ba tháng. Phấn bỗng thấy mình thật sự đã bước qua ranh

giới của một cái gì xa xưa cũ mà nàng cố công gìn giữ từ bao lâu nay. Cái xa xưa vượt khỏi tầm tay của nàng, bay lượn chập chờn rồi biến mất hẳn để lại một cảm giác mất mát thật sự. Phấn không hình dung được mình vừa mất mát cái gì nhưng nàng biết chắc cái mất mát đó Phấn không bao giờ tìm lại được. Nàng chợt nhớ lại cái cảm giác lúc còn nhỏ để vượt mất quả bong bóng, cứ đứng mãi nhìn quả bong bóng bay lên cao nhỏ dần mà lòng tiếc nuối đến bật thành tiếng khóc. Lần này, cũng một cảm giác mất mát nhưng trong lòng Phấn lại rộn rã niềm vui. Sự sôi nổi của tình yêu mới đã ùa ngập trong tâm hồn nên sự tiếc nuối chỉ chớm lên rồi tan biến hẳn.

Một danh nhân nào đó đã nhận định rằng: Người đàn ông có hai điều không thể giấu giếm được, đó là khi say rượu và khi yêu. Điều này hoàn toàn đúng cho cả phụ nữ chứ không riêng gì giới đàn ông. Tình yêu của Phấn lộ ra trong cách đi đứng, ăn mặc, kể cả lối nói chuyện của nàng. Trong dáng đi Phấn có thêm tự tin, lối nói chuyện vui vẻ hơn, ăn mặc chải chuốt chứ không đơn giản như trước đây. Hình như Phấn trông quyến rũ hơn với khuôn mặt đỏ hồng trên làn da mịn. Nàng chăm sóc từng lọn tóc, để ý đến từng chiếc áo mặc hàng ngày. Son môi và móng tay của Phấn cũng phải tiếp với chiếc áo đang mặc trên người. Những sửa soạn và chăm chút như thế, dĩ nhiên, không qua khỏi sự nhận xét của Tuấn. Mỗi bất an lần chàng thấy Phấn trang điểm đi phúng điếu lớn dần theo ngày tháng. Tuấn đoán chắc là Phấn đang thay đổi chứ chàng vẫn không ngờ là nàng đã đổi thay. Tuấn không hiểu vì lý do gì khiến vợ mình lại thay đổi. Chàng vẫn đi làm, đem tiền

về cho Phấn, lo cho con cái. Nếp sống gia đình từ bấy lâu nay trôi đi nhịp nhàng tuy lặng lẽ nhưng không thấy một triệu chứng trục trặc nào cả vì trong nhà vẫn có kẻ nói người nghe, con cái vẫn lớn khôn theo đúng phong tục cổ truyền. Thật ra, đời sống gia đình của chàng giống như một chiếc máy cũ, lâu ngày không được bảo trì kỹ lưỡng; tuy mọi bộ phận vẫn làm việc nhưng chỉ cần một trục trặc nhỏ là toàn thể bộ máy sẽ ngưng ngay hoạt động. Huống gì đây lại là một trục trặc lớn; trục trặc đó nằm ngay trong con tim của Phấn.

Khi đón nhận hình ảnh của Mark vào trái tim, theo qui luật đào thải tự nhiên, hình ảnh của Tuấn dần dần phai mờ theo ngày tháng. Chưa có một người đàn bà nào trong trái tim lại chứa đựng cùng một lúc hình bóng của hai người đàn ông. Chỉ trừ những người đàn bà mang bệnh đố kỵ. Hoặc chồng hoặc tình nhân, đơn giản chỉ có thế. Độ này, Mark lại âu yếm gọi nàng bằng những tiếng lạ tai như *honey*, *sweet-heart*. Phấn ngạc nhiên thích thú nhưng nàng vẫn thích nhất khi Mark gọi nàng là *kitty*. Theo nghĩa tiếng Việt, "kitty" là "con mèo nhỏ". Diễn nôm dài dòng một tí thì phải hiểu là "con mèo bé bỏng của anh ơi!". Có hiểu thế thì mới thấy hết những nét tình tứ trong tiếng gọi. Tuấn có bao giờ âu yếm gọi nàng như thế đâu! Chàng thấy nó ngượng miệng, không quen. Tiếng "em" bình thường của chồng giờ đây Phấn nghe cộc lốc, khô cứng chứ không như tiếng *honey* ngọt ngào của Mark. Thuở mới lớn bắt đầu biết mộng mơ Phấn thuộc nằm lòng hai câu thơ của thi sĩ Nguyễn Sa: "*Hôm nay em buồn như một con chó ốm, như con mèo ngái ngủ trên tay anh...*" nhưng nàng vẫn

không bắt được cái trử tình bằng bạc trong ý thơ. Mãi đến khi nghe Mark gọi nàng là con mèo nhỏ, Phấn mới cảm nhận được cái chất lãng mạn trong thơ của nhà thi sĩ tài danh. Phấn tưởng tượng đến tấm thân đầy đà của nàng nằm "ngái ngủ" trong vòng tay rắn chắc đầy sinh lực của Mark. Tấm thân con mèo nhỏ cao xấp xỉ 5' của nàng nặng chỉ có... 140 cân chứ bao nhiêu! So với Jen, Phấn trông vẫn còn nhẹ cân chán. Nàng đoán Jen ít nhất phải cỡ 170 cân. Cách nhau đến 30 cân thật chứ ít ỏi gì! Mark gọi nàng là kitty thật không có gì quá đáng.

Ở sở làm, Phấn trông hơn hờ bao nhiêu thì khi về nhà nàng lại càng cảm nín bấy nhiêu. Đời sống vợ chồng vốn đã trầm lặng nay lại càng yên ắng hơn. Phấn vẫn chu toàn với những bốn phận hàng ngày nhưng nàng tránh nói chuyện với chồng. Những phàn nàn, trách cứ của Phấn về chồng trước đây lâu lâu trở lại một lần nhưng cả đến mấy tháng Tuấn không nghe vợ lên tiếng gì cả. Phàn nàn làm gì khi Phấn đã thỏa mãn được những đòi hỏi đó nơi Mark. Tuấn chỉ còn là một cái bóng mờ mà tận đáy tâm can Phấn đang chờ một dịp thuận tiện để đoạn tuyệt với cuộc sống nhàm chán hiện tại.

Có những điều con người mơ ước nhưng không bao giờ đạt được cả nhưng điều Phấn đang mong mỏi thì nó xảy ra ngay sau đó không lâu. Một buổi sáng Tuấn đối diện với vợ khi thấy nàng từ phòng ngủ bước ra với chiếc váy ngắn trên người:

- Em có biết là ăn mặc như thế người ta gọi là diêm dúa không?

Phấn đi đến chiếc tủ chìm trong tường để tìm đôi giày cao gót:

- Thế này mà anh bảo là diêm dúa!

Tuấn gay gắt:

- Nếu không diêm dúa thì em nói là gì?

Nàng co một chân lên để xỏ chiếc giày, giọng bình tĩnh:

- Em cần phải ăn mặc lịch sự, thế thôi.

- Cả mấy tháng nay anh thấy em thay đổi cách ăn mặc, tại sao em không ăn mặc bình thường như trước đây?

Phấn đổi giọng:

- Thế tại sao em phải ăn mặc bình thường hoài vậy? Ăn mặc lịch sự vì công việc đòi hỏi em phải thế!

Tuấn trề môi:

- Ai còn lạ gì cái công việc của em, bộ em phải lịch sự với cả máy điện toán nữa cơ à?

Phấn đi về phía nhà bếp để tìm chiếc chìa khóa xe:

- Anh đừng nói ngang. Thôi em phải đi làm, không có thời giờ để cãi nhau với anh.

Rồi nàng quày quả bước ra nhà xe. Thấy vợ bỏ đi không đứng để... cãi nhau, Tuấn bỗng nổi giận:

- Tôi đang nói chuyện với cô. Cô đừng coi thường tôi. Tôi bảo cô đứng lại.

Phấn nắm lấy quả đấm cửa nhà xe, lưỡng lự một giây rồi ngoái đầu lại:

- Anh muốn gì? Em đã trả lời cho câu hỏi của anh rồi. Mà cho dù nói đến mấy em vẫn không đổi đầu. Anh phải biết như thế!

Tuấn tiến lại:

- Cô đừng ăn nói với tôi kiểu đó nghe chưa! Cô ăn mặc để kêu gọi thằng nào?

Khuôn mặt Phấn lạnh lùng khi nghe chồng xách mé gọi thằng nào. Từ ngày nuôi nấng hình bóng Mark trong tim, Phấn đã coi thường chồng vì thấy Tuấn so ra không bằng một phần của Mark. Hình như Phấn chưa thấy Mark vướng một tật xấu nào, trong khi Tuấn lại đầy dẫy. Hơn

mười lăm năm chung sống, Phấn có thể kể thuộc lòng ngay bây giờ đến hơn chục tật, kể cả tật hút thuốc mà Phấn đã yêu cầu chồng bỏ đến cả trăm lần. Mark lại khác, chàng không hút cũng chẳng rượu. Mark chỉ có một tật xấu thật dễ thương là đòi hôn nàng nhiều quá. Hôn lên môi Phấn là một đam mê mà chàng cứ thêm khát mãi. Ôi! người tình lãng mạn dễ thương thế mà Tuấn lại dám gọi là thằng. Phấn nóng mặt:

- Anh bảo thằng nào. Ủ! Tôi mặc để kêu gọi người ta đấy. Ít ra là người ta biết tôi còn quyến rũ chứ không như anh, có mắt cũng như mù.

Tuấn không ngờ Phấn dám lớn tiếng cãi tay đôi với chàng. Từ trước đến nay, Tuấn là người chủ động trong câu chuyện, kể cả chuyện cãi nhau. Phấn chỉ lên tiếng phàn nàn chứ chưa bao giờ ngang nhiên thách thức chồng. Đã lâu lắm rồi, Tuấn mới nghe vợ xưng tôi với chàng. Cái danh từ "tôi" đó chỉ có Tuấn mới có quyền nói, còn bất cứ ai trong nhà này dám xưng "tôi" là hỗn, là trái ngược với luân thường đạo lý. Khuôn mặt Tuấn đỏ bừng vì máu dồn lên mặt:

- Im ngay! Tôi tôi... cái gì! Cô láo vừa vừa... Chồng con còn sờ sờ ra đó mà cô dám nói là đi của trai à! Trời ơi! sao cô mất nết đến thế...

Phấn ngắt lời:

- Tôi chẳng mất nết. Chẳng qua là tôi chán cuộc sống này lắm rồi. Làm thân tôi mọi cho anh thế là đủ. Tôi sinh ra không phải là đứa ở để hầu hạ anh mãi.

Đến nước này thì Tuấn không kèm hãm được cơn giận. Chàng nhẩy xổ lại, vung tay tát vào má Phấn một cái nên thân.

- Cô im ngay!

Một bên má Phấn in hằn năm ngón tay đỏ hồng. Nàng ngả chúi

theo sức tát của Tuấn, đầu va vào cánh cửa nhà xe nghe đánh bộp. Phấn không cảm thấy đau ở má nhưng lại thấy nhói buốt ở trong tim. Thuở mới lấy nhau, Phấn bờ ngõ bước về nhà chồng, Tuấn đã có lần áp dụng câu dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về bằng những cái xô đẩy, nặng tiếng nhưng chưa bao giờ dám tát nàng cả. Qua đến đây, biết thân phận đàn ông nơi xứ người, chàng càng không bao giờ đụng đến vợ, kể cả những lần to tiếng với nhau. Thế mà lần này... Tuấn lại dám thẳng tay vũ phu với nàng. Phấn cảm thấy tự ái bị tổn thương nặng nề hơn là cái đau trên má. Thân phận phụ nữ ở xứ sở này đâu cho phép người chồng có quyền hành hạ thân xác vợ như ở Việt nam. Bỗng dưng Phấn thấy Tuấn hèn hạ quá, không xứng đáng là một người đàn ông chứ đừng nói là chồng. Phấn chợt nhớ đến số phonetic trực 24/24 bảo vệ phụ nữ bị bạo hành trong gia đình nhưng nàng lắc đầu thấy không cần thiết vì thằng chồng không xứng với cương vị của một con người thì nàng bận tâm làm gì nữa. Loại chồng vũ phu chỉ đứng ngang với súc vật, Phấn nghĩ thầm. Ngay khi ý nghĩ đó mở toang trí óc của Phấn thì sự khinh bỉ hiện rõ trên nét mặt nàng, qua ánh mắt, qua đôi môi nhếch lên một bên, và qua tiếng hừ nhẹ trong cổ họng. Không nhỏ một giọt nước mắt, Phấn bấu môi nhìn chồng rồi lặng lẽ xô cửa bước ra nhà xe. Còn Tuấn cứ đứng ngây người, bật tiếng vì chàng thấy mình đã đi quá xa. Chỉ vì ghen tuông tức giận mà chàng không kèm giữ được đôi bàn tay. Tuấn đứng tần ngần, đầu óc rối tuếch không biết nên làm gì. Một lúc sau, Tuấn thần thờ bốc điện thoại gọi vào sở xin nghỉ bệnh một ngày.

Buổi trưa, Phấn sụt sùi kể

chuyện lại với Mark. Nàng nghiêng đầu cho Mark thấy vết bàn tay còn lờ mờ trên má. Chàng vung tay giận dữ:

- *Bastard!* Sao em không đem nó ra toà! Thằng đó phải cho nó rù tù.

Phấn níu lấy tay chàng:

- Không cần anh ạ, nhưng em không còn một chút tình yêu nào với Tuấn nữa. Có chăng chỉ là bốn phận với mấy đứa con mà thôi.

Phấn nói thật với lòng mình. Cái tát của chồng đối với Phấn là cả một sự xúc phạm nặng nề, không thể tha thứ được. Phấn không nhỏ một giọt nước mắt khi bị Tuấn tát nhưng trong lòng nàng đã quyết định đoạn tuyệt với cuộc sống cũ chứ không thể mãi ngồi đó bằng lòng với thân phận bọt bèo. Nếu không có sự săn sóc chiều chuộng của Mark, có lẽ Phấn không thấy đau đớn trong lòng nhiều lắm vì nàng không có gì để so sánh. Đàng này, Mark và Tuấn là hai thái cực trong đó nàng tìm thấy Mark lịch thiệp bao nhiêu thì lại thấy chồng mình thô lỗ bấy nhiêu. Thật ra, cái tát của Tuấn chỉ là cái cớ cuối cùng để Phấn làm lại cuộc đời chứ trong thâm tâm Phấn lờ mờ tìm thấy một quyết định như thế đã từ lâu.

Phấn dứt khoát làm một cuộc đổi đời. Sáu tháng, hai tuần, ba ngày sau ngày Jen chết, Phấn dọn vào sống chung với Mark. Phấn như thức giấc sau một cơn mê dài. Nàng mê muội cầm cúi chu toàn bốn phận từ bấy lâu nay, lại còn bị ngược đãi. Mười lăm năm trôi qua như một giấc ngủ nhiều mộng mị, và khi tỉnh dậy, nàng thấy mình ở một thế giới khác, thế giới mà quyền lợi phụ nữ được tôn trọng tối đa. Đàn bà hưởng đủ mọi sự chiều chuộng và được xem là một sinh vật chứ không phải là một đồ vật như trong các nước

chậm tiến. Phấn phúi tay ra đi không luyến tiếc chỉ có nỗi băn khoăn suy nghĩ lớn nhất đối với nàng là hai đứa con nhưng Mark gạt đi:

- Em cứ để cho nó nuôi. Bao nhiêu năm nay em đã làm thân trâu ngựa, bây giờ là lúc em phải hưởng thụ, em sống cho em. Vương bận con cái em không còn nhiều thì giờ cho chúng ta đâu. Hơn nữa, thằng chồng em nuôi con rồi nó mới thấm mùi thương đau. Như thế nó mới biết cái công khó em đã lo lắng cho gia đình mười mấy năm qua.

Phấn nghe bùi tai hết sức. Thức khuya mới biết đêm dài. Cứ để cho Tuấn nuôi con rồi mới thấy cái khổ cực mà Phấn đã cắn răng chịu đựng. Thật ra, khi yêu con người ta rất chủ quan. Phấn tìm đủ mọi lý do để bênh vực cho hành động của mình, kể cả hành động của Mark. Như Jen vừa mới chết khoảng nửa năm thế mà Mark lại ôm thuyền sang bến khác ngay. Không ít thì nhiều cũng phải giữ cho trọn năm để tỏ lòng thương tiếc người vợ cũ chứ! Có đâu mà vui duyên mới ngay vậy. Một người bình thường ít ra cũng đặt một dấu hỏi ở đây. Nhưng Phấn thì không. Nàng chủ quan cho rằng gái hai con như nàng trông vẫn còn quyến rũ lắm, Mark chết mê chết mệt nên phải cưới nàng gấp. Còn con Ân khi nghe tin Phấn ly dị chồng để sống chung với Mark, nó rú lên trong máy điện thoại:

- Chúc mừng bà ghen. Bây giờ bà mới thật sự là bà nghe chứ trước đây là chỉ là một con sen không hơn không kém. Ngày nào đám cưới cho tui biết, tui sẽ đăng báo chúc mừng bà với thằng Mark để chọc tức thằng chồng cũ của bà chơi. Nó phải mở mắt ra để biết đàn bà trong xã hội này phải được luôn luôn tôn trọng. Nàng

như nâng trứng, húng như húng hoa còn chưa đủ, nó lại cả gan dám vũ phu với bà! Nó đụng tới bà là đụng tới tui, đụng tới giới phụ nữ của nước Mỹ à ghen! Bà tỉnh ngộ ra đi để cho thằng chồng vũ phu của bà cũng tỉnh ngộ tiếc thắm.

Gần đến ngày đám cưới, con Ân làm thật. Nó đăng nguyên nửa trang báo lời chúc mừng rồi đem bỏ trước cửa nhà Mark. Cầm tờ báo trong tay, Phấn mỉm cười khi thấy tên nàng và Mark in bằng hàng chữ to, đậm nét chạy suốt trang báo. Cả trang báo Phấn chỉ thấy lời chúc mừng chứ không chú ý đến những mẩu tin khác. Vì nếu Phấn chịu liếc mắt xuống ngay phía dưới lời chúc mừng, nàng sẽ đọc được bản tin như sau; và chắc chắn tình yêu nồng nàn mà Phấn dành cho Mark cần phải xét lại:

"Tình Nghi Giết Vợ"

Ngày hôm qua, sở cảnh sát quận hạt Orange quyết định lập hồ sơ để điều tra về cái chết của bà Jennifer Lovejoy. Theo lời yêu cầu của người nhà nạn nhân, họ muốn sở cảnh sát phải khám nghiệm tử thi kỹ hơn nữa. Cách đây sáu tháng, Jennifer bị đưa vào phòng cấp cứu vì chứng động tim. Bác sĩ đã cố gắng cứu chữa nhưng vẫn không kịp. Trong giấy chứng nhận khai tử về nguyên nhân cái chết, sở cảnh sát có ghi là nguyên nhân tự nhiên (natural causes). Mới đây, sở cảnh sát có nhận thêm tin tức từ Albuquerque, tiểu bang New Mexico cho biết là Mark đã có một đời vợ, Pamela Johnson, trước khi thành hôn với Jennifer Hughes. Người vợ này cũng chết vì chứng động tim cách đây khoảng hai năm rưỡi và cha mẹ của Pamela là người viết thư khuyến cáo sở cảnh sát Los Angeles và Albuquerque về sự trùng hợp của hai cái chết này. Vì

hai trường hợp xảy ra ở hai tiểu bang nên cơ quan FBI đã chính thức đứng ra điều động cuộc điều tra. Việc đầu tiên là phải tìm thấy động lực (motive) ở đằng sau hai cái chết đáng nghi này. Theo thám tử FBI, động lực chính trong hai cái chết có thể là tiền bảo hiểm. Với cái chết của Pamela Johnson, Mark là người thừa kế số tiền năm chục nghìn. Riêng cái chết của Jennifer, Mark đã thừa hưởng khoản tiền một trăm nghìn. Thân nhân của hai người đàn bà xấu số đều đồng ý để cảnh sát khai quật tử thi để giao nghiệm. Nhân viên FBI đã lấy một nhúm tóc của Jennifer và gửi về phòng thí nghiệm (forensic science) tại Washington DC. Cuộc điều tra sơ khởi cho thấy tóc của Jennifer có chứa một chất độc mang tên arsenic (thạch tín).

Arsenic, ký hiệu hoá học là As và trọng lượng nguyên tử là 74.9216, một loại chất độc trung tính. Arsenic thường tìm thấy các quặng mỏ sulfur ở thể đặc. Khi nung đến 6130C (11350 F), arsenic sẽ biến thành thể hơi, dĩ nhiên cũng độc hại không kém. Arsenic thường được dùng nhiều trong việc chế tạo kính (glass) để khử màu sắc xanh lá cây thường có trong hợp chất sắt không tinh sạch. Một vài hợp chất arsenic, như gallium arsenic (GaAs) được dùng như những chất bán dẫn

(semiconductor). Arsenic trở thành độc hại với liều lượng lớn hơn 65mg nhưng nạn nhân vẫn có thể bị đầu độc bằng những liều lượng nhỏ, mỗi ngày một ít. Jennifer có thể ở trong trường hợp này và cả Pamela nữa. Nạn nhân bị đầu độc thường khó thở, thân thể co giật, giống như triệu chứng của chứng động tim. Nhân viên y tế FBI đã lấy thêm phẫu thuật (autopsy) để xác quyết trước khi đệ trình lên toà án để tiến hành thủ tục truy tố..."

Mẩu tin này chiếm một cột nhỏ ngay phía dưới phần chúc mừng. Con Ân chơi ngông, muốn trả thù đời và coi thường dư luận, nên cố ý đăng phần chúc mừng chêm chệch chiếm nửa trang báo. Phần chúc mừng đã thu hút hết sự chú ý của mọi người, nên chẳng ai để ý đến một mẩu tin vật địa phương. Cả trang báo Phấn chỉ thấy hai cái tên Mark Lovejoy và Phấn Hồng Lê quán quít bên nhau nên nàng không màng gì đến mục tin tức; và dĩ nhiên bản tin động trời đó Phấn không hay biết một tí gì.

Hơn nữa Phấn không có thì giờ nhiều để đọc báo chỉ vì quá bận rộn việc mua sắm chuẩn bị cho ngày lễ cưới và ngay bây giờ nàng phải ra xe, đến văn phòng gặp Mark để cùng ký tên vào một bảo hiểm nhân thọ trị giá năm trăm nghìn mỹ kim.

NHẬN ĐÁNH MÁY COMPUTER CHỮ VIỆT, TRÌNH-BÀY VÀ ẮN-LOÁT SÁCH, BÁO, QUẢNG-CÁO



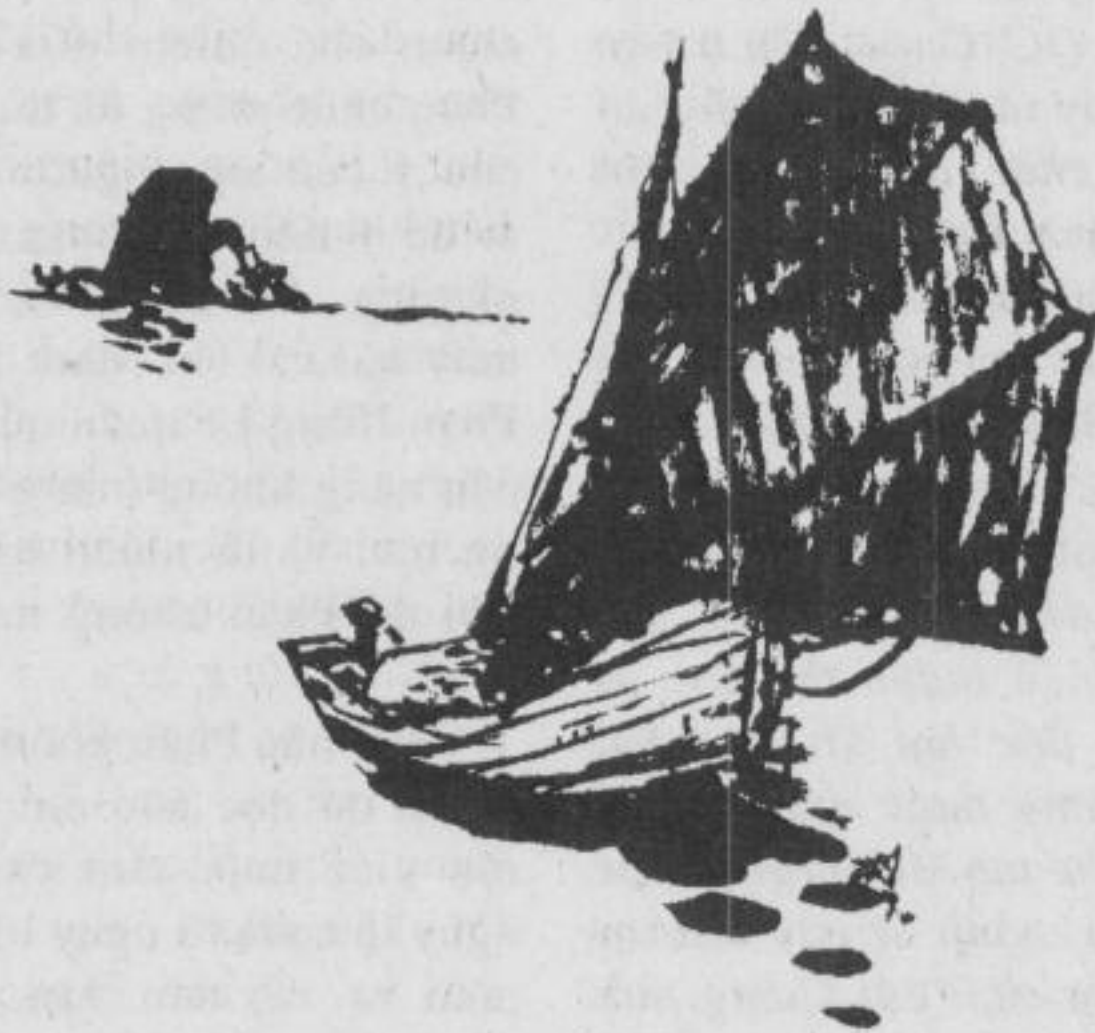
**Chất lượng cao, giá hạ
Trang: (905) 625-9194**

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia sẻ và giữ gìn những kỷ niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-dón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương,... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lượm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh,... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thất chặt một mối tình đậm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Hương Vị Phan Thành

Hồ Đình



Nhắc tới Phan Thiết, Bình Thuận, người ta thường nghĩ tới vùng đất trù phú nhất của miền Trung nước Việt, nơi có biển cả mênh mông, rừng núi bạt ngàn, nắng ấm chói chang, gió muôn phương lồng lộng và cát động mịt mù. Đây cũng là trung tâm sản xuất nước mắm cá biển, chế biến hải sản, ngon và nhiều nhất nước.

Khách lạ một khi lạc bước đến đây, sau khi thưởng thức các đặc sản địa phương, được tiếp đón thân tình ấm áp, chắc chắn sẽ

mong ước có dịp trở lại vùng đất này.

Tôi không có ý định như Nguyễn Tuân, Thạch Lam hay Vũ Bằng, viết để ca tụng các món ăn của quê hương mình. Tôi chỉ viết để nhắc nhở, chia sẻ với những ai có cùng tâm cảm về một Bình Thuận mưa nắng thất thường. Chính cái duyên biển ruộng đậm thắm giao tình đã phát sinh và làm nảy nở những món ăn đây ấp hương vị mà chỉ có thể tìm thấy ở vùng đất này.

Gỏi cá mai, cá nục kho mít non, cháo còng, đông xào lăn, bánh tráng mắm ruốc... tất cả đều là những món bình dị, rẻ tiền dễ tìm dễ kiếm nhưng đối với kẻ ly hương Phan Thiết, nó trở thành những món trân quý, gợi nhớ cả một thời nồng thắm nơi chốn quê xưa.

Ngược thời gian, khi Bình Thuận còn là chốn rừng vàng biển bạc, cá tôm đầy ắp nên mùa màng tiếp diễn quanh năm. Tuy nhiên mùa cá nục, cá mòi tại Phan Thiết chỉ bắt đầu sau Tết Nguyên Đán, khi cái rét của mùa đông năm cũ còn sót lại bởi ngọn gió chướng phương bắc và sự trở về của từng cụm nồm nam. Sự giao mùa đã xô vào gần bờ từng đoàn cá nục mộng, mỡ màng cho mùa lưới cá nục đầu năm.

Rồi thì cá nục mộng từ biển lại sẽ theo chân các con buôn trên những chuyến xe đò, xe lam, xe ngựa lên nguồn, tới tận cùng các vùng quê lân cận ngoài năm cửa ô Phan Thiết.

Giống như miệt ngoài, dân quê Bình Thuận rất thích món cá nục kho chung với mít non, lá sả, lá lốt. Tôi không sao quên được những ngày tuổi nhỏ đôi lần theo chân bạn về vùng quê ăn giỗ. Trong mâm cơm cúng, ngoài thịt heo, thịt vịt hay thịt gà, lúc nào cũng có một món gỏi đặc biệt trộn bằng mít non, tép tươi, bánh tráng, đậu phộng, rau thơm và nước mắm tỏi. Ngồi nhìn các thực khách lớn tuổi tu rượu và đưa cay với miếng bánh tráng giòn tan xúc gỏi, bỗng cũng thấy thèm hơi men nhưng không dám. Trên đường về phố thị bằng xe thổ mộ, giữa tiếng vó ngựa lộp cộp, tiếng lục lạc leng keng, chợt nghĩ tới cái hương vị đậm đà của món gỏi, từ mùi thơm đậu phộng, vị ngọt của mít non cho tới tép tươi, rau thơm, nước mắm và nhất là cái tình đất, tình

người đã khiến ta mãi gắn bó suốt cả một đời.

Mắm là món quốc hồn quốc túy của Bình Thuận nên không hề thấy thiếu trên mâm cơm của người địa phương. Dân quê cũng ăn mắm nhưng được chế biến hơi khác gọi là mắm xối gồm có thơm chín xắt nhỏ trộn với mắm nục hay mắm con, thêm vào ớt, tiêu, tỏi. Mắm xối ăn trong ngày và thường được ăn với bún, thịt heo luộc, cá ngữ kho, rau thơm.

Sanh ra và lớn lên tại Phan Thiết, nhưng tuổi thơ của tôi vui ít, buồn nhiều. Không bạn bè tâm sự, ít thân thích vô về cho nên ngoài hai buổi học ở trường, tôi hay một mình thơ thẩn nơi biển vắng, do đó đã khám phá được nhiều thú vui như bắt còng gió, đặt bẫy câu dồng, theo dõi các bạn lưới mùa đánh cá mai sát bờ biển Thương Chánh...

Bờ biển Bình Thuận dài đến 192 km, đa số đều là động cát. Đây là quê hương của còng, một loại giáp xác thuộc họ nhà cua, ghe nhưng nhỏ hơn nhiều.

Còng có hai loại là còng cơm và còng gió. Còng cơm nhỏ con, không có thịt bao nhiêu lại sống xa bờ nên ít ai thèm bắt. Trái lại, còng gió lớn, nhiều thịt, ngọt như cua ghe, sống sát mép bờ, dễ bắt nên ai cũng thích.

Ra chơi biển, thấy còng gió chạy đầy bãi nhưng muốn tóm chúng không phải là dễ. Còng ban ngày lặn sâu dưới hang, chỉ ra kiếm mồi ban đêm khi nước thủy triều rút xa bờ. Có nhiều cách bắt còng: rượt tóm bằng tay, dùng tre dài để gạt... nhưng tiện nhất là đặt bẫy. Đầu tiên lựa chỗ nào có nhiều còng, đào cát chôn xuống một cái thùng thiếc, đặt trên miệng một thanh tre tròn có xuyên ngang một vài con mắm hay cá ươn. Còng đánh hơi, kéo tới ăn và lần lượt rơi xuống bẫy.

Đem còng về rửa sạch, bẻ hết que càng bỏ vào cối giã nhỏ lấy nước cốt, bỏ xác. Tách mai còng ra rồi dùng muỗn nhỏ lấy hết gạch bỏ vào chén riêng. Thân còng thì bẻ làm hai đem ướp với nước mắm ngon, tỏi, ớt, tiêu, hành thơm và bột ngọt. Bắc chảo mỡ chờ cho nóng, phi hành củ để có mùi thơm, rồi bỏ còng đã ướp vào, xào qua trở lại cho thịt săn chín, đem chén nước cốt và gạch đổ vào, trộn đều. Lúc này nồi cháo nấu bằng gạo thơm cũng vừa chín tới, đem chảo còng đổ vào nồi cháo và múc ra tô, rắc thêm hành lá xắt nhỏ trên mặt tô.

Ai đã từng tới các xóm biển Phú Hải, Rang, Mũi Né... vào những đêm tối trời của tháng bảy, tháng tám mưa ngâu; sau buổi tiệc tùng rã rượi, hồn xác lâng lâng mà được chủ nhà múc cho một tô cháo còng nóng để giã rượu thì mới thấu hết cái ngon của tô cháo. Hơi rượu sẽ theo hành tiêu, thịt còng, cháo nóng... tuôn ra theo mồ hôi để thực khách tỉnh táo trở lại, tiếp tục những câu chuyện trên trời dưới đất...

Đi Phan Thiết ăn gỏi cá mai là một yêu cầu bắt buộc của đám bạn bè xứ lạ. Cá mai là loại cá nổi, sống ven bờ ăn bọt biển, thân hình đẹp, màu trắng trong suốt, dài khoảng ngón tay, quanh năm suốt tháng có mặt tại ven bờ Bình Thuận nhưng nhiều nhất từ tháng 10 đến tháng 12 âm lịch.

Trước năm 1975, dân biển và dân nhậu đã biết thưởng thức món gỏi sống, gần giống như món sushi hay lươn biển sống của người Nhật. Gỏi cá mai của người Bình Thuận là gỏi tái.

Cá mai đem về, cắt đầu đuôi rửa sạch, rút hết xương rồi ngâm giấm hoặc nước phèn hay nước chanh khoảng 15 phút cho cá chín vừa phải. Vớt ra vắt sạch nước là xong. Nhưng quan trọng nhất

trong món gỏi là nước chấm. Thông thường nước chấm làm bằng nước mắm ngon, tỏi, ớt, đường, cơm me bỏ hạt, chuối chín mùi và đậu phộng rang. Gỏi được dọn ra với rau thơm có trộn khế chua và ngó sen. Bên cạnh là rá bánh tráng mè dày và một soong nước lèo được nấu bằng đầu, xương cá, thêm ít xương heo hay bò. Tuy khẩu vị, khách có thể dùng gỏi khô hay gỏi ướt bằng cách chan nước lèo và nước mắm vào gỏi. Gỏi cá mai thường là món ăn chơi, dùng để khai vị chứ không phải để no nên đĩa đã hết mà thực khách ai nấy vẫn còn thèm.

Thực đơn của người Bình Thuận dài lê thê, món nào cũng độc đáo; nhiều thứ không có tại các địa phương khác, chẳng hạn như thịt dồng, hiện nay được bày bán khắp thị tứ, trong đó nổi tiếng có nhà hàng Đồng Xanh trên đường Võ Văn Tần ở Sài Gòn. Tại đây dồng được cải danh là tiểu khủng long, chế biến thành các món nhậu đắt giá như dồng nướng mọi, dồng lột da chiên giòn, dồng xào lăn, dồng trộn gỏi... Tại Phan Thiết ngày nay, thịt dồng có mặt khắp nơi từ Hòn Rơm, Mũi Né, Rang, Suối Tiên, Đồi Dương cho tới khu nghỉ mát sang trọng Novotel Ocean Dunes...

Dồng thuộc họ kỳ đà, chuyên sống trong các động cát ngút ngàn tại Bình Thuận từ Cà Ná vào tới Hàm Tân, nhưng nhiều nhất là tại các quận Tuy Phong, Hòn Đa và Hải Long. Lúc thường, dồng chỉ sống dưới các hang sâu đáy ngõ ngách. Từ tháng 4 âm lịch, khi mùa mưa bắt đầu, cây cối hồi sinh, cỏ non xanh tốt, họ hàng nhà dồng rời hang lên mặt đất kiếm mồi và kiếm tình. Dồng ăn thực vật, sâu bọ nên thịt hiền, bổ và ngon như thịt gà. Con đực lớn và nặng ký hơn con cái, gọi là dồng thêm. Bắt dồng có nhiều cách: câu bằng lưới,

ruột bắt bằng tay, giăng lưới, đặt bẫy...

Thịt đông được chế biến thành nhiều món như bằm chiên chả, xào lăn, chiên bơ, nấu cà-ri, trộn gói, nướng chao. Tóm lại, dù được nấu nướng cách nào, đông vẫn là món khoái khẩu của dân lưu linh. Riêng đối với dân sống gần vùng có nhiều đông, vào những ngày biển động hiếm cá, người ta nấu canh thịt đông với các loại lá me, giang rừng, bông bí hay mướp. Câu kỳ hơn thì xào thịt đông với các loại đậu ván, đậu rồng. Món nào cũng ngon.

*Tháng bảy ruốc nhảy vào bờ
Sao em lại nở hững hờ với anh.*

Câu ca dao tình tự trên không biết phát xuất từ thuở nào nhưng chắc chắn phải là lời của một anh bạn biển sống bằng nghề lưới ruốc, trách móc kẻ bạc tình quên hết những mùa lưới năm nào. Nay mùa ruốc lại đến nhưng chỉ còn mình anh với manh lưới cô đơn.

Ruốc hầu như có khắp vùng biển Bình Thuận, nhưng tập trung nhiều nhất là từ Phú Hải ra tới Duồng vào tháng bảy âm lịch hàng năm. Mắm ruốc Phan Thiết, Bình Thuận nổi tiếng và ngon hơn mắm ruốc của bà giáo Thảo (Vũng Tàu) và Phú Quốc tuy sự sản xuất không được qui mô. Bánh tráng ăn kèm mắm ruốc là món ăn truyền thống tại bốn quận bắc Bình Thuận.

Trong tỉnh, bánh tráng được làm khắp nơi nhưng ngon và nổi tiếng nhất vẫn là bánh tráng của thôn Long Lễ, xã Vĩnh Hảo (Tuy Phong); còn mắm ruốc thì tại Duồng (Thượng Văn, Hoà Đa) là ngon hơn hết. Chính các tiệm bán cờ tây tại Phan Thiết, Biên Hoà, Sài Gòn và các tỉnh miền tây phải lặn lội tới Duồng để đặt mua mắm ruốc đem về pha chế thành mắm tôm ăn với thịt chó. Đặc điểm của mắm ruốc Duồng khác với mắm

ruốc Vũng Tàu, Kiên Giang là vị dịu, thơm, không mặn. Riêng bánh tráng Long Lễ rất dày, có pha một ít mè đen và tỉ lệ pha chế bột là bí quyết gia truyền.

Thời nào cũng vậy, Phan Thiết về đêm thật êm ả, gợi tình. Không khí mát dịu nhờ gió biển lượn theo dòng sông Mương Mán thổi vào phố thị. Ngoài trừ vài con đường Gia Long, Trần Hưng Đạo nhộn nhịp; hầu hết các con đường khác thưa vắng người. Trong cái khung cảnh này mà được cùng người yêu ngồi ăn bánh căn dưới ánh sáng vàng mờ của ngọn đèn đường, thì thật không bút mực nào tả hết được nỗi vui bình dị của kiếp người.

À ơi...

*Ai về Phan Thiết Phan Rang
Món ăn ngon nhất, bánh căn
bánh xèo.*

Câu hò dân gian ấy đã nói lên tâm quan trọng, gần như đứng đầu thực đơn của người Bình Thuận: Bánh căn. Món ăn ấy quen thuộc, thân thiết quá đến nỗi người Bình Thuận khi ở xứ người vẫn luôn nhớ tới, phải dùng khuôn đổ trứng của người Mỹ để đổ bánh căn.

Dù quê hương đã qua một cuộc đổi đời, nhưng trên các nẻo phố cũ như Lý Thường Kiệt, Huyền Trân, Gia Long, Ngự Ông, Trưng Trắc, Phan Đình Phùng... những hàng bánh căn, bánh xèo kỳ cựu vẫn còn tồn tại.

Thông thường một cửa hàng bánh căn rất giản dị, chỉ cần một chỗ nhỏ đủ đặt một cái lò, chiếc bàn con để chén mỡ hành, nước chấm; và đôi ghế đầu thấp cho khách. Đổ bánh căn là một nghệ thuật chứ không phải dễ do đó thực khách thường ra phố ăn bánh căn chứ không ăn ở nhà dù ai cũng biết đổ bánh căn.

Chỉ riêng phần bột cũng đã cầu kỳ. Bột thường được xay bằng gạo cũ, ngâm qua đêm. Để cho bột nở đều làm cho bánh xốp dẻo, người

ta thường trộn thêm cơm nguội. Muốn bánh ngon, giòn thì phải biết cách pha chế bột thế nào cho vừa, không lỏng không đặc và chỉ được dùng trong ngày mà thôi. Thông thường các hàng bánh căn đông hay vắng khách là tùy thuộc ở món nước chấm và chén hành mỡ. Nước chấm theo tiết lộ của các bậc cao niên trong nghề thì phải có bí đỏ (loại bí sếp), đậu phộng rang, tỏi, ớt, đường, nước mắm ngon. Phải biết pha chế sao cho nước mắm có màu đỏ thắm, hơi sền sệt. Riêng hành mỡ cũng phải làm sao để thực khách dù đang nhai lát tóp mỡ cũng không thấy ngán.

Sau rốt là phần đổ bánh căn. Lò lửa đổ bánh lúc nào cũng phải đỏ rực rực. Người đổ bánh sành điệu chỉ cần múc một muỗng bột là đủ đổ đầy mười cái khuôn tròn đặt trên mặt lò. Rồi phải biết cách làm sao để lấy bánh ra vừa lúc chín, trên mặt lấm tấm mỡ và vỏ bánh thì vàng giòn.

Trong cái im vắng của không gian, giữa hơi gió mát dịu nhẹ thổi vào từ sông Mương Mán, sau một ngày vật lộn với bài thi; miếng bánh căn nóng hổi, đậm đà chẳng những giúp những cô cậu học sinh tạm quên đi bao mệt nhọc, mà còn từ đó bắt đầu cho nhiều cuộc tình thời niên thiếu.

Hạnh phúc đối với con người không luôn luôn là những gì xa hoa, kiêu cách... Bằng chứng là tại Phan Thiết, không thiếu các quán ăn sang trọng với những món ăn vương giả, đắt tiền. Thế nhưng người Phan Thiết khi xa quê lại không nhớ đến nó mà chỉ nhớ đến những món ăn giản dị, bình dân, trong tầm tay với như chén mắm xối, đĩa gói cá mai, lát thịt đông nướng, tô cháo còng gió và mì quảng, bánh căn... Ngàn ấy thôi đã đủ để người lưu xứ bồi hồi thương nhớ... ●

BỀN TRE XANH THẮM BÓNG DỪA

XUÂN VŨ



(tiếp theo)

Mới gần đây, má tôi kể: “Bà ngoại nuôi con kỹ lắm. Ăn uống đã đành, đi đứng bà cũng giữ gìn từng chút một cho con. Má ở bên ngoại con đến lúc con 3 tuổi, ngoại mới đưa hai mẹ con về bên nội. Con còn nhớ ông Bảy Đạt không?”

Ông Bảy có chiếc xuồng đi trể (đây là một cách bắt cá tôm bằng xuồng. Một bên đặt tám ván suốt bề dài chiếc xuồng, bề ngang chừng 5 tấc. Người đánh cá ngồi nghiêng một bên, tám ván ngập trong nước, tôm cá bị động nhảy vô xuồng. Cứ thế mà bơi dọc theo ven sông, bắt đầy xuồng cá tép mà không phải lội xuống nước. Đó gọi là đi trể) nên sống khỏe ru. Mỗi khi má tôi muốn đưa tôi về thăm bên nội thì nhờ ông Bảy dùng chiếc xuồng trể này. Bà ngoại tôi dặn ông Bảy rất kỹ: đi ngang Búng Bà Châu phải bơi cặp bờ vì ở cái Búng (nước xoáy chỗ ngã ba) này có ma da hút người đi xúc cá, chết. Đi ngang chợ đừng có bơi gần mấy chiếc ghe chài, nó đổ nước ướt “thằng nhỏ cháu tôi”. Còn bơi đi ngang qua cây to bóng mát phải lột khăn giỡ nón kéo thánh thần quở quang khiến thằng nhỏ ăm đầu. Trước khi rời nhà, ngoại không bao giờ quên xin phép ông Táo. Đó là dấu hiệu bảo đảm bình an cho đứa trẻ. Ngoại quẹt lọ trên mũi ông Táo rồi trét lên trán tôi.

Đó gọi là “xin phép ông Táo”. Ngoại dặn má tôi khi vào đến nơi phải bông con đến bàn thờ trình với ông bà (đã khuất) và trước khi về đừng quên xin phép ông Táo.

Bây giờ tôi mới biết tại sao má tôi lại thích xem tuồng San Hậu và trên 10 năm trước bà bảo tôi đi tìm khắp các hăng băng video mua cho được băng tuồng này. Nhưng bây giờ người ta xem tân nhạc, karaoke chỗ đâu còn ai xem hát bội. Cũng may, má tôi được một người bạn gởi cho.

Bà xem đi xem lại đoạn Nguyệt Kiều đi tu và nói: “Tích này má xem ở đình làng hồi má còn con gái. Đoạn nào bà ngoại con cũng khen hay hết cả, nhứt là đoạn Đồng Kim Lân đem Tạ Nguyệt Kiều đổi mạng với Đồng mẫu”. Bà mẹ thiệt gan dạ, thà chịu chết chứ không đầu hàng. Tạ Ôn Đình hạ lệnh thiêu sống bà, bà cười thách thức: Ta xem lửa như những giọt mưa mát mẻ. Khi Đồng Kim Lân đem Tạ Nguyệt Kiều ra đổi mạng cho mẹ thì Đồng mẫu nhứt định từ chối: “Mẹ đã già rồi, đem đổi với chị chúng nó (tức Tạ Nguyệt Kiều) hãy còn xuân xanh thì con phải chịu thiệt. Nếu muốn đổi thì phải bù thằng Khương với thằng Phương (em trai Tạ Nguyệt Kiều)”. Xem tới lớp hai ông Đạo Xôi Đạo Chuối giành của cúng trước bàn Phật thì người ta cười rần rần nhưng ngoại không cười. Về nhà

ngoại nói với ông ngoại: “Người tu hành đâu có làm kỳ cục vậy. Rủi có mấy thầy ngồi xem rồi làm sao?”

Ông ngoại đang làm hương bộ trong làng, nghe vậy hôm sau bèn gọi ông bầu gánh hát đến bảo: “Năm sau có đến đây hát thì phải lược bớt các lớp này, hoặc bỏ đi càng tốt”. Ông bầu thưa rằng: “Chùa (Tây Sơn tự) bị ăn cướp chiếm đoạt, giết sư cụ trụ trì. Hai gã Đạo Chuối Đạo Xôi cũng thuộc đảng cướp kia chớ không phải người chơn tu mà làm như vậy”. Ông ngoại vẫn không chịu: “Giều cột nhà chùa như vậy là thái quá. Nếu có diễn tuồng này thì nên tước bớt cái lớp đó đi. Thằng như quý ban có tới đây thì nên diễn tuồng khác, chớ nếu diễn lại tuồng này, rủi có sư cụ hoặc các thầy ngồi xem thì đem hát sẽ ra sao?”

Như đã nói trên kia, quê ngoại tôi, làng Minh Đức có hai ngôi chùa. Chùa Trong là Tiên Linh tự; chùa Ngoài là Oai Linh tự. Bây giờ tôi xin lướt qua những nét lớn về Tiên Linh tự.

Ngôi chùa này tọa lạc trên một vùng đất phì nhiêu và được dựng lên với sự đóng góp của khách thập phương chớ không gian truân như Oai Linh tự. Ngôi chùa rất khang trang, hoa mỹ, nằm trong một vườn cây ăn trái: vú sữa, xoài, mận sum sê. Đường vào chùa làm bằng những tảng đá xanh nhẵn, vuông vắn trải liền nhau từ ngoài đường lớn vào đến cửa chùa. Một chiếc lồng treo trên nhánh cây vú sữa trước sân, là chỗ ở của một chú nhồng lông nâu mỏ nghệ chân nghệ. Hễ có khách đến viếng chùa là nhồng la lên báo tin “Bác bác...” nghe như “khách đến”.

Một chiếc cầu bằng xi-măng bắc ngang qua con rạch nhỏ cắt ngang đường chảy qua bên hông chùa, gọi là cầu Chùa. Khi tôi lớn lên, mỗi lần ra nhà ngoại nghỉ bãi

trường, lúc về tôi được cậu Tám đưa đi ngang chùa, bước trên chiếc cầu xi-măng này. Ngay bên đầu cầu phía Hương Mỹ là ngã ba, cũng được gọi là Ngã Ba Chùa, có con đường đất đi xuống Đại Điền và Tân Khánh. Ở cái ngã ba này có một cái quán khá lớn bán đồ tạp hoá.

Vào dịp Tết, cậu tôi thường ghé lại quán này mua kẹo dừa và pháo chuốt; vừa đi, tay thì đốt pháo, miệng thì ngậm kẹo “cho đỡ mỗi chân”. Bằng cách đó, cậu đưa tôi về đến nhà mà trong túi vẫn còn pháo và kẹo.

Chùa Tiên Linh tự có cuộc “Khai Trường Hương” rất lớn. Lúc bấy giờ má tôi được đi theo ngoại vào cúng Trường Hương, đến bây giờ hãy còn nhớ (cách đây 75 năm) và thuật lại cho tôi nghe từng chi tiết một.

Cuộc khai trường hương kéo dài 1 tháng. Một nữ điền chủ tín đồ Phật giáo là bà Ba Ngải ở bên cù lao Bảo (cũng thuộc tỉnh Bến Tre) đã cúng cho chùa 2000 đồng bạc Đông Dương (đủ để cất hai ngôi nhà gạch lớn) và 100 gia lúa (xay ra được 50 gia gạo tức 1,000 lít gạo) để giúp vào việc ẩm thực cho lễ khai trường hương.

Có chừng 300 sư sãi trong tỉnh và các tỉnh khác đến dự. Từ Cà Mau, Rạch Giá, Bạc Liêu... có những chiếc ghe hầu nguy nga đưa các chức sắc trong đạo tới đây. Còn tín đồ trong vùng thì hàng ngày đến lễ Phật, chen chân không lọt. Chùa phải cất thêm nhiều nhà cho khách xa ở lại, dựng thêm liêu cho các vị sư sãi. Mỗi ngày phải nấu ăn cho ít nhất là 300 người gồm cả món chay lẫn mặn. Những người tình nguyện nấu nướng có lẽ còn đông hơn đội Cửu Cáo hoá đầu quân của Tiết Nhơn Quý khi vua Đường chinh Đông. Đứng đầu nhà bếp là ông Xã Xinh người làng Hương Mỹ đảm nhiệm. Thử tưởng

tượng trên một dãy bếp lò xây bằng gạch dài suốt một gian nhà 3 căn, lúc nào cũng có trên bếp 10 cái chảo đựng (gọi là cái “muống”) gạo mới bắc lên hoặc cơm đang sôi; những nồi thịt kho (cho người làm công), những chảo rau luộc... Bên cạnh đó là một dãy khạp da bò tương, chao, thức ăn chay... Nói tóm lại lúc nào cũng có sẵn sàng cơm canh nóng sốt cho khách đến, khách ăn chay có đồ chay, khách ăn mặn có món mặn, rộn ràng tiếng khua chén tộ, mịt mù khói lửa suốt ngày.

Ông Xã Xinh là tổng chỉ huy. Ông có tài dây cơm cháy. Những mảng cơm cháy tròn như cái sàng gạo vàng tươi, thơm phức, để trên bàn; ai muốn ăn cứ việc đi ngang bẻ một miếng bỏ vô miệng nhai dòn rụm, rồi chạy đi làm việc. Đến ngày lễ chánh, các vị hoà thượng lên ngồi trên trai đàn. Mỗi vị đội đèn sáp trên đầu. Cây đèn cháy, sáp nhều xuống da đầu mà các vị vẫn ngồi thản nhiên, có vị ngồi đến cháy hết ba cây đèn. Đó là phương cách phong chức cho các vị sư chớ không phải thi bằng chữ nghĩa. Dù vậy, các vị cũng phải thuộc hết các quyển kinh Sanh, Tử, Sám Hối, Tiểu Thành, Đại Thành...

Trong chùa Tiên Linh có một vị sư mù, phụ trách đánh chuông. Lạ lùng là tuy ông không nhìn được giờ trên đồng hồ nhưng đánh chuông không bao giờ trễ hoặc sớm. Người quen hỏi làm sao ông biết chừng giờ mà đánh chuông. Ông bảo: có tiếng nhắc nhở trong tâm linh ông. Hễ tới giờ thì bụng dạ nóng ran, tay chân ngứa ngáy...

Chùa Tiên Linh có một bức tường trứ danh cao quá đầu người dài suốt phía tây hiên. Có lẽ nhà chùa xây tường để che nắng cho hậu viên. Nhưng vị hoà thượng trụ trì thấy bức tường để trống, bèn nảy ra sáng kiến vẽ tranh trên

tường. Chính hoà thượng đã đi thuê hoạ sĩ trên tỉnh xuống, bảo vẽ lại tích 81 tai nạn của thầy trò Tam Tạng trên đường thỉnh kinh. Nếu hoạ sĩ không rành truyện Tây Du thì hoà thượng giải thích từng tai nạn một và gợi ý cho hoạ sĩ vẽ.

Tai nạn cuối cùng là khi trở về đến con sông Đại Độ. Trong chuyến đi, lúc ngang qua đây, sông rộng mênh mông không có thuyền đò, bốn thầy trò Tam Tạng được một con ba ba chở qua sông và nó chỉ nhờ có một việc: “Thầy làm ơn bạch giùm với Phật tổ, hỏi tại sao tôi (con ba ba) tu dưới đáy sông đã 50 năm mà chưa hoá thành người được?” Nhưng khi đến nơi, vì bận rộn nhiều việc nên Đường tăng quên khuấy đi. Khi trở về, con ba ba lại hiện lên chở các vị khách qua sông. Lúc còn trên bờ thì nó không hỏi, khi ra giữa sông nó mới hỏi... Đường tăng vốn là bậc chơn tu, hơn nữa đã được đức Như Lai phong cho chức “Chiên Đàn Công Đức Phật” nên không nói dối, bèn thú thật rằng mình đã quên không hỏi. Con ba ba nổi giận, bèn hụp xuống; làm bốn thầy trò loi ngoi lớp ngóp vất vả mới bơi được vào bờ; còn mấy gánh kinh thì bị ngập nước, phải vớt lên gỡ ra từng tờ và đem lên núi phơi. Những trang cuối sách dính trên đá gỡ ra không được, đành phải chịu mất. Nếu kinh còn đủ thì người chết nghe tụng kinh sẽ sống lại. Bây giờ hãy còn dấu tích trên đá. Khi trời mưa thì những dòng chữ lộ ra.

Vị hoà thượng bèn chỉ kẻ từng tích để hoạ sĩ theo đó vẽ ra. Khi tôi lớn lên thì bức tường “81 tai nạn của Đường tăng” đã sụp đổ, không được kiến thiết lại. Khi đọc truyện Tây Du và nghe nói về bức tường này thì tôi có ghé chùa tìm xem thì chỉ còn thấy có Tôn Hành Giả đứng trên mây che tay nhìn

xuống đất, tôi không xác định được là ở tai nạn nào vì bất cứ tai nạn nào lão Tôn cũng có mặt để giải nạn cho Đường tăng. Những tấm tường đổ chôn vùi những tai nạn của Đường tăng, nhưng với tôi, nó như còn đứng mãi trong tâm trí cậu học trò trường làng ham đọc Tây Du.

Quê ngoại tôi không phải là mảnh đất giàu có như hai làng kế cận là Đại Điền và Tân Khánh (quê của ông Phủ Kiểng, người được coi là giàu nhất xứ Tiền Giang, nhà lợp ngói mua bên Tây; năm 1945 đoàn Thanh Niên Tiền Phong phá hoại mà không sập); nhưng đối với tôi là thiên đường, nơi tôi sống những ngày thơ ấu thần tiên nhất.

Giáp ranh với làng Minh Đức là làng Hương Mỹ, quê nội tôi. Hai làng này như hai người con gái sinh đôi xinh đẹp, như hai cội cây liền cành. Người làng Minh Đức làm suôi gia với người làng Hương Mỹ rất đông, riêng tôi thì quê ngoại cũng như quê nội.

Bến Tre có hai cù lao: cù lao Minh và cù lao Bảo. Hai cù lao này nằm song song với nhau, như đôi kinh ngư tám mắt giữa dòng Cửu Long giang. Minh Đức và Tân Hương đều nằm suốt bề ngang và ở khoảng giữa cù lao Minh. Nếu ví von thì có thể nói con đường làng từ đôn Mương Choại chạy suốt hai làng Minh Đức và Tân Hương với con đường làng chạy suốt từ bờ sông Cổ Chiên xuyên qua làng Đại Điền đến mút làng Tân Khánh ở ven sông Hàm Luông là hai thanh tre của một cây thang nằm dưới đất mà khoảng giữa là những ô ruộng phân ra bởi những nấc thang ngang không đều.

Người ta còn ví con đường đá đỏ và đất cát pha của làng Đại Điền và Tân Khánh là một con rồng nằm dài, đầu gối lên tỉnh lộ,

đuôi gác lên ven sông cái Hàm Luông, vì thế làng Đại Điền có thể được xem là làng giàu có phì nhiêu nhất tỉnh Bến Tre. Đầu và bụng rồng là ngôi chợ Giồng Luông có hai ngôi nhà của ông Phủ Kiểng và ông Phó Hoài (dân cũ tên, gọi là ông Phó Hười), đồ sộ nguy nga bậc nhất trong tỉnh, hơn cả dinh chánh tham biện. Ngoài hai nhà này, còn toàn là nhà xưa hoặc nhà ngói, rất hiếm nhà lá. Cái đuôi rồng là nhà ông Hương Liêm, một ngôi nhà ngói cất theo kiểu xưa bằng gỗ quý, không có một mũi đinh đóng vào gỗ.

Ông Hương thời trẻ rất nghèo, làm ruộng mướn. Người cha ông Hương bị rắn cắn chết, ông không có tiền mua hòm, phải bó xác cha trong chiếu khiêng đi chôn. Đã vậy khi đi dọc đường, dây bị đứt khiến những người khiêng tin dị đoan bỏ chạy hết. Ông Hương đành ở lại đào huyệt chôn luôn tại đó. Về sau những người làm thuê làm mướn nghèo nàn cùng khổ khi đi ngang qua chỗ này trông thấy hai con quỉ khiêng một chảo lửa chạy vào trong đất hoang. Người chủ điền nghe thế thì sợ điềm xui xẻo, lại nữa có cái mả của cha tên tá điền (ông Hương) nên muốn bán rẻ miếng đất (6 đồng 1 mẫu), cố ý không liên hệ với sự xui xẻo đó nữa. Ông Hương không có tiền nhưng vì mộ cha nằm ở đó, phải vay tiền rồi trả dần. Khi trả hết nợ (độ chừng 30 đồng) thì ông cũng đã khai phá đất thành khoảnh. Gặp thời lúa lên giá, "hai thăng mọi" mới khiêng nổi 1 gia lúa, ông làm giàu. Mới đầu giàu nhỏ, vài năm sau ông phát lên giàu to, thành phú hộ hữu hạng trong làng. Cho đến lúc làng Minh Đức thành lập, ông Hương hiến tiền cho hương chức hội tề làm một chiếc cầu sắt bắc ngang rạch Tân Hương để đến chợ. Cầu này còn gọi là cầu Tân Hương hay cầu Ông

Hương. Dân làng Minh Đức chịu ơn ông Hương nhưng lớp trẻ sau này không mấy người biết nguồn gốc của chiếc cầu.

Làng Minh Đức có chợ Tân Hương. Làng Hương Mỹ có chợ Cầu Mống. Làng Đại Điền có chợ Giồng Luông. Tuy Minh Đức và Tân Hương không nổi tiếng là địa linh nhân kiệt và giàu có như bằng làng Đại Điền nhưng đất đai rất phì nhiêu, thời tiết hoà thuận nên cũng được xem là vùng đất thịnh vượng và có truyền thống văn hoá của tỉnh.

Khi tôi lớn lên thì đã nghe tiếng con trai ông Phủ Kiểng làm Thượng Thư ngoài triều đình Huế là Nguyễn Duy Quang, con trai kế là Nguyễn Duy Tâm làm cai tổng, còn ông Phủ thì làm suôi gia với Hội đồng Trần Trung Trạch ở Bạc Liêu - vị điền chủ giàu bậc nhất Việt Nam, có đến 200.000 mẫu ruộng cấy và cả ngàn mẫu ruộng muối. Riêng tiền bán muối mỗi ngày ông thu được 2.000 đồng!

Tôi là cháu đích tôn của dòng họ. Ông cố tôi có một chiếc xe ngựa mà tôi rất thích. Trên một trụ tàu ngựa lúc nào cũng ngồi sẵn một chú khỉ nhóp nhép miệng như chửi người qua lại hoặc những đứa trẻ, trong đó có tôi, ném vỏ chuối cho nó.

Thỉnh thoảng ông tôi "đi nhóm" (đi lên quận) thì ông ghé nhà bắt tôi bỏ lên xe chờ đi chơi suốt ngày. Còn khi đi học trường làng thì trong những ngày đầu ông nội tôi đi nhà việc, luôn tiện chở tôi đến trường luôn. Chẳng bao lâu tôi thấy đi bộ với các bạn thích thú hơn nên không chịu ngồi xe nữa. Ông tôi tưởng là tôi chê vì ngồi xe đau đít nên lấy chiếc gối gác trên đôn vòng xe cho tôi ngồi. Tôi vẫn không chịu. Ông biết tôi có nhiều thú vui dọc đường, và lại tôi cũng đã quen trường nên để mặc tôi đi bộ cho thành thói.

Lúc bấy giờ má tôi đã về làm dâu nhà ông nội bà nội. Cũng như ở nhà ngoại, ở nhà ngoại tôi vẫn có bạn. Đó là các chú tôi. Chú Nhứt (con trai thứ 11 của nội) nhỏ hơn tôi 2 tháng. Chú Sáu 12 tuổi, chú Năm 17 tuổi.

Nhà của ông nội tôi chỉ cách nhà ông cố tôi một đường làng, nghĩa là rất gần nhau. Đứng ở nhà này gọi, nhà kia nghe. Ngày nào đi “nhóm” trong chợ về, ông nội tôi cũng tới kể lại hết những chuyện xảy ra trong làng. Và đêm nào ông cố tôi cũng kêu chú Sáu tôi lên nhà ông ngủ cho vui. Chả là nhà rộng mà ít người, và lại nhà ông cố có nhiều trái cây.

Sáng sớm bà cố tôi ra vườn hái trầu, ông cố còn ngủ thì chú Sáu đã về để đi học. Chú Sáu rất ngoan lại hay khóc nên bị người trong nhà tặng cho biệt danh là Tỉnh mít ướt hoặc Tỉnh mếu; còn chú Năm vì có một đốm tóc bạc trên đầu phía bên trái nên có biệt danh là Vị bạc (bạc đầu).

Chú Năm Vị có tánh tiết kiệm. Bà nội cho tiền ăn bánh, chú không ăn mà đem bỏ ống. Ngày ngày chú đi lượm dừa rụng bán lấy xu ăn bánh và... bỏ ống. Chú Sáu thì sáng nào cũng chờ bà nội cho tiền - 1 các bạc chớ không ít - rồi mới chịu cắp sách đi học. Ngoài tiền của bà nội, chú còn được bà cố cho thêm. Lên nhà bà cố ngủ đêm, chú chỉ đọc vài trang truyện nhưng cũng được bà cố trả công 1 các. Bà còn hỏi: “Má con (tức bà nội của tôi) có cho tiền con ăn bánh không?” Chú đáp là không. Bà cố phàn nàn: “Con Duyên (tên bà nội tôi) nó bỏ đói thằng nhỏ, làm sao nó học thuộc bài cho được!” Rồi bà cho thêm. Chú Sáu có tật ăn hàng nhưng chú không ăn một mình. Chú còn mua về cho chú Tám và cô Chín cùng ăn. Ba anh em chui vô kẹt bồ lúa, ăn xong chú dặn đừng nói với ai. Lâu lâu

bà Tư bán quán đem sổ lại đưa cho bà nội tôi xem. Có khi lên đến 10 đồng... ăn chịu.

Chú thấy tia tôi đeo đồng hồ tay, chú đòi bà nội mua cho chú. Bà nội bảo: “Nó đi làm việc (lúc bấy giờ tia tôi làm Biện - thợ kỹ

- cho ông cố tôi) nên cần đồng hồ; còn mày đeo đồng hồ làm gì?” Nói vậy nhưng bà vẫn bán lúa mua cho chú một cái và dặn: “Con đeo khuất trong tay áo, đừng để anh Hai con ngó thấy!”

(còn tiếp)

quê nội thời thơ ấu

Cho tôi xin lại cánh đồng xưa
Cõn trâu, bắt chuột những ban trưa
Trời cao lồng gió, căng điều giấy
Bao lần mẹ mắng cũng không chừa.

Cho tôi xin lại mo cau già
Làm xe ngựa kéo đến suốt da
Nội cung, chỉ la không cho đánh
Xoa thuốc, vỗ đầu nổi thiết tha.

Cho tôi xin lại lũy tre làng
Trẻ nít nô đùa tiếng vang vang
Nhắm mắt, ta chơi trò bắt trốn
Bao lần em cãi vì ăn gian.

Cho tôi xin lại những bờ đê
Đôi chân sáo nhỏ lội sau hè
Tìm bắt cho em dăm con dế
Uớt dầm thân người, dạ hả hề.

Cho tôi xin lại những hàng dừa
Ao sâu tập lội những hè trưa
Tìm bắt chuồn chuồn cho cắn rún
Bao lần rồi, em lội được chưa?

Cho tôi xin lại vườn nhà nội
Leo cây tìm cho em trái ổi
Miệt mài rình bắt con bướm bướm
...p vỡ học trò, em tặng ai.

Cho tôi xin lại những trưa hè
Vườn cây sân nắng vang tiếng ve
Gom cây, xếp lá xây nhà mới
Đám cưới đôi ta, em khóc nhè!

Cho tôi xin lại nhịp võng đưa
Nội ngồi vá áo, hàng giậu thưa
Kèo kẹt à ơi ru giấc ngủ
Nhịp nhàng điệu võng sáng, chiều, trưa.

Cho tôi xin lại những đêm sâu
Dưới đèn nghe bà kể chuyện Tàu
Võng đưa, ông đọc Tam Quốc Chí
Chăm chú ngồi nghe những mái đầu.

Cho tôi xin lại những hàng cau
Đêm rằm, trải chiếu ở sân sau
Trăng tròn mười sáu, ta cùng ngắm
Mong ước mai này ta có nhau.

Cho tôi xin lại con điều giấy
Mười mấy năm rồi không lướt mây
Bỏ quên đâu đó trong xó hẹp
Theo tháng năm xa, nhện giăng đầy.

Cho tôi xin lại con dế nhỏ
Xác chết phơi khô, ổ lá dừa
Cây ổi vườn sau, giờ ai hái?
Em còn đuổi bướm, hàng giậu thưa?

Cho tôi xin lại cánh chuồn chuồn
Nhớ đến chuyện xưa, giọt lệ tuôn
Vết đau ngày đó giờ vẫn nhức
Từ buổi xa quê, tôi biết buồn.

Từ khi tôi rời xa quê cũ
Bướm bay lạc mất ở hiền nhà
Căn nhà đám cưới giờ rêu phủ
Em có còn không những thiết tha?

Bây giờ tôi đã ở quá xa
Cha mẹ giờ đây cũng đã già
Vườn nội bây giờ thành hoang phế
Em ở phương nào, có nhớ ta?

vĩnh hoà hiệp

TRUYỆN CỦA MỘT TÁC-GIẢ
ĐI TỪ MIỀN BẮC

những mảnh đời

PHƯƠNG LIÊN
(khởi đăng từ số 173)



Chương 65

Trong số gần năm mươi chị em công nhân đoàn dệt ở Ceská này thì bà chị họ của Nhất có nhan sắc thuộc loại kém nhất. Hoa thấp có không đầy một mét tư. Chiều cao chính xác mà người ta đo được hôm khám sức khỏe ở bệnh viện quốc tế của Hoa là một mét ba mươi sáu. Tiêu chuẩn tối thiểu để được đi xuất khẩu lao động ở mấy nước Đông Âu của nhà nước đặt ra đối với phụ nữ là một mét bốn mươi lăm. Vì cái chiều cao hạn chế ấy mà Hoa khổ. Cô phải đầm mồm từ bà tổ trưởng tổ sản xuất đến ông quản đốc phân xưởng, ông trưởng phòng tổ chức của nhà máy; phải đút lót từ cô y tá giúp việc trong phòng kiểm tra khoản cân đo, đến ông chủ tịch hội đồng y khoa.

Với người ít nhất là cô y tá, để được ghi cho con số tối thiểu là một mét bốn mươi lăm vào tờ hồ sơ kiểm tra sức khỏe, Hoa phải dúi vào tay cô ta hai chục ngàn đồng. Người trung bình như bà tổ trưởng hoặc ông quản đốc phân xưởng, ông thư ký công đoàn, bà hội trưởng phụ nữ... thì cũng phải một bữa ăn để vị nào vị ấy giộng đến tận cổ ở nhà hàng và cái phong bì một chục nghìn đồng nữa gọi là có tí quà cho các cháu. Trong số những người phải đầm bóp nhiều từ năm sáu chục ngàn trở lên

đến một hai chỉ phải kể đến là ông chủ tịch hội đồng y khoa của bệnh viện quốc tế và ông trưởng phòng tổ chức. Mỗi ông liếm của Hoa đến đứt một chỉ. Đối với ông chủ tịch, một vị giáo sư bác sĩ đáng kính, có thâm niên và bài bản chuyên môn nghề nghiệp, nắm trong tay hàng đồng văn bản tiêu chuẩn của từng nước đặt ra đối với công nhân lao động hợp tác người Việt Nam là như thế nào, ông muốn bắt bẻ, muốn vặn vẹo ai kiểu gì cũng được thì Hoa không dám nói gì. Số tiền cô phải nộp ra cho ông là chính đáng. Nhưng còn ông trưởng phòng tổ chức của nhà máy. Một nửa chữ ý, chữ Đức cũng không thêm biết vậy mà cho đến trước ngày bay ông ta vẫn cố gắng đè Hoa ra mà nê cho đủ số. Thoáng nhìn thấy ông ta là Hoa đã phải lẩn như chạch. Nhưng có tài đến mấy thì cô cũng không sao thoát nổi cặp mắt như mắt cú vọ của ông. Và để mỗi lần tưởng như vô tình gặp Hoa ở đâu là ông cũng tìm cách kéo riêng cô ra một chỗ thì thảo, nhỏ to không chuyện này thì chuyện nọ. Ông rất khéo bịa chuyện:

- Hôm qua, cụ Bảo bí thư đảng ủy gặp tao. Cụ ấy hỏi có ý soi mói rằng đợt này mày cũng đi đấy à! Tao nói ngay là vâng, nó hơi thấp tí nhưng vì có nhiều thành tích trong công tác nên cũng phải quan

tâm, chiều cổ.

Ông chỉ cần nói đến đấy là Hoa hiểu và nếu có sẵn tiền giấu trong cặp quần thì thế nào cô cũng phải moi ra đưa cho ông ít ra cũng là vài ba chục nghìn, với một lời khẩn cầu:

- Em mới chạy được có bằng này. Anh cầm tạm để khi nào gặp cụ thì nói chuyện hộ em.

Nhờ anh nói chuyện, có nghĩa là nhờ anh mời cụ đến một nhà hàng đặc sản nào đó trong thành phố để nhậu nhẹt, để trong cuộc họp thông qua lãnh đạo nhà máy lần cuối cùng, xét ai đi ai ở thì đến trường hợp của Hoa cụ cũng đừng có ngứa mồm nói năng hay hoành hoẹ lung tung. Kể từ ngày nghe hơi cái tin có chuyến đi Tiệp cho đến khi chính thức bước chân lên cầu thang máy bay, Hoa nhớ là ít nhất cũng phải nhờ ông trưởng phòng tổ chức nói chuyện với khoảng độ một chục cụ tương tự như cụ bí thư đảng ủy của nhà máy.

Hoa lại còn béo. Có cân vọi thì cô cũng được hơn năm chục ký. Đã lùn lại béo nên trông Hoa lại càng thấp như một cây nấm. Nhưng Hoa không để ý đến điều ấy. Ít nhất là trong những ngày khám sức khỏe để đi Tiệp. Trong cái phòng cân đo ấy, nếu cô quá nhẹ, không đến bốn chục cân theo tiêu chuẩn thì Hoa lại phải nộp ra cho cô y tá thêm một khoản nữa. Đúng là trong cái rủi cũng có cái may. May mà các khoản tai, mũi, họng, tim, phổi, gan, dạ... của Hoa, khoản nào cũng tốt cả. Da Hoa có đen, có sần thật, trông có khó coi một tí nhưng Hoa không có lang ben, không có nấm, không có ghẻ lở hắc lào. Hoa không hề mắc bệnh phụ khoa cũng như các bệnh về đường sinh dục khác, máy móc của cô gái hơn ba mươi tuổi vẫn hãy còn rất *gìn*, chưa được ai sử dụng bao giờ.

Ngoài phòng kiểm tra chiều cao cân nặng ra, chỉ đến phòng khám răng hàm mặt Hoa mới lại có vấn đề. Tạo Hóa, nếu có thì nhiều khi cũng thích làm những chuyện nực cười. Ngài đã nặn lên Hoa với một thân hình vừa lùn vừa béo lại vừa với một cái đầu rất to. Trong nhà máy dệt thảm dày ở Thái Ninh, hàng ngàn cán bộ công nhân viên, không mặt ai to bằng mặt Hoa. Một cái mặt nặng nề, phèn phẹt, đầy những thịt là thịt. Nhưng nếu chuyện chỉ có thế thì cũng chưa đáng phải nói lắm. Khổ một nỗi là trên cái mặt vốn dĩ đã khó coi ấy, cái miệng quá khổ và hai hàm răng chìa ra ngoài của Hoa lại cũng chiếm một diện tích rất đáng kể. Nhìn thấy mặt Hoa là người ta nhìn thấy hai hàm răng. Và với những chiếc răng vừa to, vừa thưa, vừa vàng khè như răng cái mả ấy mà ở phòng khám răng hàm mặt, mấy vị bác sĩ cứ nhất định cho là có vấn đề. Phải đợi mãi, cho đến khi cô rút túi tiền trong cặp quần ra đặt lên bàn mấy chục ngàn đồng để các anh đi ăn phở thì các vị mới chịu ký vào tờ giấy khám sức khỏe với hai chữ nhận xét là bình thường.

Cố gắng lắm, áp dụng đủ thứ mẹo mực, đủ thứ phương pháp, chạy thầy chạy thợ, đi chùa đi chiền, nhưng sau năm lần sinh nở mẹ Hoa cũng chỉ cho ra đời được năm cô con gái. Hoa là thứ ba. Hai người chị và hai cô em Hoa trông cũng bình thường, không đẹp nhưng cũng không đến nỗi xấu. Nhất là không có ai thấp béo đen và vồ một cách quá đáng như Hoa. Đúng là trông Hoa không giống ai trong nhà. Không giống mẹ. Không giống chị. Không giống em. Lại càng không giống ông bố, một ông kéo xe ba gác gần sáu chục tuổi nhưng vẫn còn rất đẹp lão với dáng người dong dong cao, nét mặt thanh tú, đôi mắt sáng và

mái tóc trắng như cước.

Như tất cả những ông làm nghề xích lô, ba gác khác, bố của Hoa cũng hay uống rượu. Ngày trước, ông uống rất hiền, tối nào cũng chỉ làm vài chén rồi lên giường đi ngủ. Nhưng chẳng ai hiểu vì sao mà càng về sau ông lại càng hay nói, hay chửi. Nói cạnh nói khoe mãi rồi đến một lúc nào đó, ông chửi thẳng vào mặt mẹ Hoa rằng:

- Tiên sư bố con dĩ! Con dĩ ăn ngủ với đồ ma lòi quỷ sứ ở xó xỉnh nào mà về đẻ ra một thứ Dạ Xoa như vậy?

Mẹ Hoa thì khổ sở. Chẳng biết bà có ăn vụng ăn trộm ở đâu không nhưng đúng là cô con gái thứ ba này của bà xấu quá. Xấu đến độ ông bố có ví Hoa như quỷ Dạ Xoa cũng chẳng có gì là quá đáng. Khổ một nỗi là cái xấu của Hoa lại làm ảnh hưởng đến những người khác trong nhà. Đến tận trước ngày Hoa đi Tiệp, cả mấy chị em cô đều chưa được ai rước đi cho. Lý do là vì bạn trai của mấy người đến nhà thoáng nhìn thấy Hoa một lần là tá hỏa tam tinh, chạy mất dép. Họ sợ.

Không phải là Hoa không biết điều. Mỗi lần thấp thoáng thấy có khách của chị của em đến nhà, Hoa cũng muốn trốn đi lắm. Hoa đâu có muốn chương cái mặt quỷ của mình ra trước mắt thiên hạ. Nhưng cô biết trốn vào đâu được. Cũng như hầu hết công nhân trong nhà máy, bố mẹ Hoa được chia một gian rười trong khu tập thể. Cửa đáng tội, trong phần nửa gian thụt vào ấy, ngày trước các cụ cũng đã từng căng một sợi dây thép rồi vắt mảnh vải lên để làm thành một cái buồng tạm. Nhưng từ khi mảnh vải ấy bị bọn trộm cắp vặt tháo mất thì cửa nhà lại trở về cảnh trống trải như cũ. Hơn nữa, có cố gắng lắm thì cũng chỉ trốn được vài ba bận. Thời buổi khách khứa toàn loại không mời mà đến

hoặc đến không báo trước, nghĩa là toàn loại xuất quỷ nhập thần, có thể xông xộc xông vào nhà người ta bất cứ lúc nào, cô có nhanh mắt nhanh chân mấy cũng không chạy nổi.

Tin Hoa có thể xin một xuất đi lao động hợp tác ở Tiệp như một luồng gió mát thổi vào nhà. Từ ông già bà già đến hai cô chị, hai cô em ai nấy đều vui vẻ lắm. Đúng là họ đã muốn tống khứ Hoa đi đâu thì đi từ lâu lắm, nay mới có một cơ hội chính đáng. Từ lâu lắm rồi ai cũng có tư tưởng rằng Hoa có biến khỏi cái nhà này thì mấy cô kia mới có cơ hội lấy chồng. Vậy nên, mặc dù chẳng dư dật gì, nhưng ai cũng làm ra vẻ vô tư, giúp Hoa hết cái này đến cái khác. Chỉ cần cô hờ ra một câu rằng phải cần mấy chục mấy trăm ngàn để đút cho bà nọ, đấm cho ông kia là ai nấy cứ cuống lên mà lo. Trong nhà không có thì đi vay, đi mượn nhưng kiểu gì cũng vẫn phải có để cho cô đút lót.

Hoa cũng biết rằng mình thuộc dạng xấu ma chê quỷ hờn. Cô cũng xác định rằng chắc chắn mình sẽ ế chồng. Triền miên hết cuộc chiến tranh này đến cuộc đụng độ khác, đất nước thiếu đàn ông một cách nghiêm trọng, nhiều chị em trông rất dễ coi mà vẫn còn ế chồng gọng hươu gì là cô!

Nhưng biết thế không phải là để bi quan. Hoa có con đường riêng để tìm tới hạnh phúc của mình. Từ lâu, cô đã lắng nghe, và đã như tạc vào ruột gan những kinh nghiệm của mấy chị thanh niên xung phong hay mấy cô lâm trường nông trường quá lứa lỡ thì. Hoa sẽ cố gắng, thật cố gắng để kiếm được càng nhiều tiền càng tốt. Nhưng sẽ không như mấy cô công nhân lâm trường khổ sở, trước hết, cô sẽ đi mỹ viện. Không kéo được xương sống, không lòi được chân cẳng dài thêm được

mấy xăng-ti-mét thì cô cũng cố làm lại cái mặt. Người ta sẽ làm cho cái mặt của cô bớt phèn phẹt đi, sẽ làm cho hai con mắt của cô bớt xa nhau và bớt hùm hụp, sẽ làm cái mũi của cô nhỏ lại, bớt đỏ rực và bớt sần sùi... và cái chính là sẽ nhỏ bớt đi cho cô mấy cái răng và sẽ gò những chiếc còn lại vào khuôn khổ. Hoa đã tính rồi! Có tiền, về Việt Nam, cũng như mấy cô thanh niên xung phong quá lứa nhớ thì, cô sẽ làm hoặc sẽ mua một ngôi nhà xinh xắn ngay cạnh đường quốc lộ. Cô sẽ mua sắm đủ thứ, sa lông, tủ chè, tủ lạnh, và các đồ đạc khác, mùa lạnh thì máy điều hòa nhiệt độ, mùa nóng thì quạt điện, và nhất là phải có một cái giường đôi thật rộng với chăn ga thật đẹp, đệm thật dày thật êm. Rồi Hoa sẽ trang điểm, sẽ tô quét bộ mặt của căn nhà và của mình, cô sẽ để cửa căn nhà ấy chờ suốt ngày suốt đêm, cô sẽ trường kỳ mai phục và rồi thế nào cũng dụ được một anh lái xe đêm hay một lũ khách bất kỳ nào đó lỡ độ đường. Không cần ăn đời ở kiếp với ai, Hoa chỉ cần người nào đó ngủ với mình một đêm. Người này không được thì người khác, đêm này không được thì đêm khác, cho đến khi nào cô có được một đứa con thì thôi. Hai mẹ con cô sẽ sống với nhau và với những gì mà cô dành dụm được con cô nhất định sẽ được sung sướng suốt đời, mẹ con cô nhất định sẽ hạnh phúc.

Nghĩ là làm! Từ ngày lọt được sang Tiệp, bằng mọi cách Hoa chỉ lo sao cho túi tiền của cô mỗi ngày một nặng thêm. Ngoài việc ăn tiêu tằn tiện, chất bóp, ky cóp để dành ra được đồng nào quý đồng ấy, như hầu hết các chị em khác trong đoàn Hoa cũng lao vào buôn bán. Thấy người ta bán đồng hồ, cô cũng bán đồng hồ. Thấy người ta bán dây chuyền cô cũng xoay sang

bán dây chuyền. Rồi son phấn, quần bò, áo bò, váy bò, rồi đài, rồi băng cát xét... Nhưng chẳng hiểu vì số Hoa đen hay vì cái mặt quỷ dạ xoa của cô, trong khi các chị em khác trong đoàn người nào người ấy bán chạy ầm ầm, đi đến đâu cũng có người chờ đợi để hỏi mua hỏi bán thì Hoa dù có cố gắng sức sạo hết chỗ này đến chỗ khác cũng vẫn chẳng ăn thua gì. Có thể nói, cả cái nhà máy rộng mênh mông như thế vậy mà không còn xó xỉnh nào là Hoa chưa xông vào và trong số hàng nghìn công nhân ở đây chắc là chưa ai là chưa bị Hoa đón đường gạ gẫm bán cái nọ bán cái kia. Nhưng đến đâu thì đến, cứ thấy mặt Hoa là người ta tránh. Phần nhiều là chẳng ai mua cho cô cái gì. Hoa có nèo nằng mãi, nể lắm thì người bảo cô đưa cho xem mấy cái đồng hồ mấy cái dây chuyền nhưng cũng chỉ đến mức cầm lên để xuống rồi thôi. Thằng hoặc lăm mới có người bảo cầm hàng của Hoa về nhà xem nhưng cũng chỉ được vài hôm sau là mang trả.

Hoa chỉ còn độc một cách là tiết kiệm. Ngoài số quần áo giày dép... mua được bằng tiền âm phủ ra cô chưa mua sắm thêm một thứ gì khác. Hoa ăn uống khổ sở. Trong đoàn, không ai dám ăn chung với Hoa vì cái tính keo kiệt của cô. Một con gà già Hoa cũng phải chia ra để ăn cả tuần. Rau củ thì bữa có bữa không, đến hoa quả thì là cả một thứ xa xỉ phẩm. Chưa ai thấy Hoa ăn một lúc hết một quả táo bao giờ. Táo cũng như cam, Hoa đều bỏ ra và chỉ cho phép ăn một miếng nhỏ sau mỗi bữa gọi là có.

Mãi đến gần đây Hoa mới lọt được vào bán mấy cái băng cát xét cho vài gã công nhân trong phân xưởng cơ khí của nhà máy. Phải nói ngay rằng bọn này cũng thuộc loại không bình thường, suốt ngày

chỉ bia rượu và tất cả đều đã gần năm chục tuổi đầu rồi mà vẫn chưa vợ chưa con gì. Mỗi gã mua được cho Hoa hai cái băng cát-xét và đáng lẽ phải trả chín mươi curun mỗi cái thì chỉ đưa cho cô có tám mươi lăm cu. Nhưng như thế cũng đã là có lãi. Còn hơn chán là chạy cả buổi vẫn chẳng bán được cái gì và đối với Hoa như thế là vui lắm.

Như một ma lực, giờ nghỉ ăn trưa nào, đi lòng vòng mãi rồi Hoa cũng lại rẽ vào chỗ mấy gã cơ khí. Cô gạ gẫm các gã bảo mua mua quần mua áo hoặc mua dây chuyền, nhẫn, mua váy cho người yêu nhưng thằng nào cũng chỉ nhe răng ra mà cười. Mãi cho đến một hôm, chẳng hiểu thật hay đùa mà một gã vừa lấy que hàn vẽ xuống sàn nhà vừa nói với Hoa:

- Tao cần một cái radio như thế này... Mày có không?

Hoa bảo để tao về hỏi bạn rồi hôm sau đến nói với gã:

- Cái radio mà mày cần là đài 939 đúng không?

- Đúng! Bao nhiêu?

- Mười hai nghìn...

Như những người khác, đáng lẽ ra thì Hoa phải quát mười hai nghìn năm trăm, lãi hai nghìn rưỡi lại giữ được giá, nhưng cô nghĩ thôi thì phá giá, bán rẻ cho nó một tí cũng không sao, biết đâu từ lần sau chúng nó lại cứ tìm đến mình mà mua chẳng tốt lắm sao?

- Được. - Gã thợ cơ khí đồng ý với cái giá ấy rồi hỏi tiếp:

- Bao giờ thì mày có.

- Tuần sau tao mang đến cho.

Hoa vui quá, vui đến quên mất rằng đáng lẽ phải cầm trước của nó ít ra cũng là một đến hai nghìn curun gọi là tiền đặt cọc.

Hoa lấy cái đài ấy ở chỗ thằng Toàn là mười nghìn curun, tiền ngay, và mang đến cho gã công nhân cơ khí thì gã nhún vai như từ trên trời rơi xuống:

- Mày mang cái gì đến đây thế này?

- Tuần trước, mày chẳng bảo là mang cho mày cái dài này đây sao?

- Đâu? Tao bảo mày bao giờ? ơ hay! Cái con Việt Nam mồm miệng toàn răng này buồn cười nhỉ?

Gã chối phắt. Còn Hoa thì khóc giờ mếu giờ. Trả lại thằng Toàn thì nó không lấy hoặc chỉ lấy với giá chín nghìn rưỡi. Mất đứt năm trăm. Mà năm trăm thì là gần cả một nửa tháng lương của Hoa. Còn để đấy thì đến bao giờ mới bán đi được. Chắc chắn là càng ngày càng mất giá. Hoa đang lo đứng lo ngồi thì Nhất đến. Nhất bao giờ cũng là cứu tinh của Hoa và may mà có Nhất mang đi cho.

Chương 66

Cũng như anh Nhiệm, sau phút bàng hoàng, Nhái không hiểu tại sao mấy ông cảnh sát lại không tóm luôn hai anh em đi. Tình ngay lý gian, trong khi ai cũng suy xét một cách rõ ràng rằng hai kẻ đi cùng với tên tội phạm buồn lậu này phải có gì dính dáng tới hắn chứ thì mấy ông cảnh sát lại quên bằng hai người đi thì quả là một sự lạ.

Sau khi chiếc xe cảnh sát chở Nhất với ánh đèn nhấp nháy xanh lè loang loáng bên trên vừa đi khỏi đoạn đường queo, anh Nhiệm nói với Nhái:

- Tôi nghĩ là anh em mình phải biến ngay khỏi chỗ này thôi cô ạ. Chứ càng lồi thối ở lại đây lâu thêm phút nào thì lại càng nguy hiểm thêm phút ấy.

Anh Nhiệm lắp bắp nói trong khi tay chân run lẩy bẩy. Nhái cũng thấy đúng như vậy, việc dây dưa với cảnh sát thì ở đâu cũng phức tạp và cô không hề có ý muốn dính vào. Nhưng nhìn mặt

lòng xuân

ước gì ta lòng như biển rộng
ôm hết lụy tình em hôm qua
tim ai mọc lá màu xanh mộng
rồi cũng cuốn đời... theo gió xa.

ước gì ta hiền lành như mưa
reo vui phiến lá giọt đầu mùa
mơ trốn ưu phiền trên tóc rối
rồi cũng quên ngàn chuyện xa xưa.

ước gì ta hiền đời bóng mát
em ghé vào tạm chút bình yên
nỗi truân chuyên đón ngoài gió cát
rồi cũng tung trời - một cánh chim!

ước gì ta giếng hoang sa mạc
em uống vào, hồn sáng tỉnh khỏi
nước trong xanh soi lòng, tỏ mặt
rồi cũng hững hờ tựa mây trôi.

ước gì ta tình nhân huyễn mộng
em sẵn lòng khắp nẻo hư không
bừng tỉnh: tình xa vời, vô vọng
rồi cũng tìm cội khác viễn vông.

ước gì ta như nhẫn trăm năm
luôn ngón tay em giữa thặng trầm
núi kéo đời nhau quên luân lạc
gầy lại địa đàng thuở xa xăm...

xuân ngữ



mày anh Nhiệm lúc này đã xanh ngắt như chàm đỏ, Nhái chột thoáng có ý nghĩ, ông anh trông mặt mũi đen đúa, râu ria xồm xoàm thế mà nhất. Nhái đã nghe nhiều người đã từng nếm mùi cảnh sát Tiếp kể lại, cùng lắm thì cũng đến bị tra hỏi liên miên rồi bị bỏ đói từ nửa ngày đến một ngày là cùng chứ gì. Đâu đến nỗi khổ nạn như cảnh gặp mấy anh công an Việt Nam, chưa biết nết tẻ thế nào nhưng vẫn cứ chào nhau bằng mấy

cái lên gối phù đầu là chuyện thường tình. Anh Nhiệm vẫn run, và Nhái thấy cần phải nói câu gì đó cho ông anh yên tâm:

- Em nghĩ là có khi họ không để ý đến anh em mình đâu anh ạ. Vô tình anh Nhất cùng ngồi một ghế với anh em mình là chuyện bình thường.

- Cô nghĩ thế hở?

- Vâng!

- Nhưng dù sao thì mình cũng phải về thôi. Chứ ở lại đây đâu có

giải quyết được vấn đề gì? Cái chuyện thằng Nhất bị bắt thì đằng nào cũng xảy ra rồi.

Vừa lúc ấy thì xe buýt đến. Anh Nhiệm như muốn đẩy Nhái lên:

- Thôi! Cô cứ yên tâm về đi. Tôi sẽ hỏi bọn đội trưởng ở đây. Mai kia có tin gì về thằng Nhất tôi sẽ viết thư xuống sau.

- Vâng! Thôi anh cũng về đi.

Nhái vừa đáp vừa bước lên xe, bụng nghĩ: "May mà đây là xe của cảnh sát Tiệp thật, chứ là của bọn trấn lột hay của Mafia thì thật chẳng biết thế nào?" Nhái không biết! Chính là các ông người nhà nước này làm ăn tắc trách. Lệnh bắt Nhất đã có ở trong túi vậy mà chẳng hiểu sao họ lại không lấy ra mà đọc? Ở nhiều nơi, nhiều lúc, luật là luật còn cái cảm tính của con người ta cũng vẫn là cảm tính. Và trong thâm tâm, có lẽ mấy vị cảnh sát kia lại nghĩ rằng: Luật là để xử những tên tội phạm văn minh, còn với lũ đầu đen đói khát này thì cần quái gì. Đọc hay không đọc lệnh trước khi bắt chúng thì cũng vậy mà thôi.

Cái tin Nhất bị cảnh sát bắt ngay trước mắt Nhái làm cả *bít* dẹt ở Ceská sũng sờ. Thế là từ nay chị em mất đứt một nguồn cung cấp hàng vừa tận tình vừa rẻ hơn các nguồn khác ít ra cũng một vài giá lại vừa dễ dãi, muốn trả lại, muốn đổi chác hoặc sửa chữa thế nào cũng được. Ai cũng thương Nhất, thương thằng bé đẹp trai, trẻ tuổi lại hiền lành. Nhưng người bàng hoàng, rầu rĩ đến mất ăn mất ngủ duy nhất phải kể đến là Hoa. Nghe Nhái kể, đang ngồi trên ghế ở trong bếp, tự nhiên Hoa ngã gục xuống đất, bất tỉnh lịm lịm mấy chị em phải lay lay gọi gọi rồi giật tóc mai, rồi xoa đầu, xoa cao, nói chung là hết cả hồn.

Ngay lập tức, Hoa như phờ phạc hẳn đi, mặt mũi thất thần,

ngơ ngác, vì thương ông em họ thì ít mà vì tiếc tiền mua cái đài thì nhiều. Hồi chiều, lúc Kiến về, kể chuyện Nhất bị bọn cướp trấn lột mất cái đài với toàn bộ số tiền mang theo, lại bị bọn phui ở ga Kolin đánh tới bởi Hoa đã choáng váng lắm. Nhưng đây vẫn là cái bằng hoàng pha trộn lẫn với chút hy vọng. Còn người còn của. Cơ sở của mọi sự hy vọng của Hoa là như thế. Dầu sao thì Nhất cũng chưa bị bọn phui đánh chết. Còn sức khỏe, Nhất còn có thể đi làm, và nhất là còn có thể đánh hàng nợ hàng kia được thì có nghĩa là vẫn còn thanh toán lại được cho Hoa món tiền. Không mau thì lâu nhưng thế nào Nhất cũng phải có cách trả lại cho bà chị.

Cho đến lúc Nhái về, kể chuyện Nhất bị rình, bị bắt đi rồi thì Hoa mới thật sự suy sụp. Việc buôn bán của Hoa đã chẳng bằng ai, bao nhiêu dự định, bao nhiêu toan tính của cô chỉ trông vào có số tiền lương hàng tháng tiết kiệm được. Chẵn một chục ngàn Curun, hơn nửa năm tiền lương không ăn tiêu, không mua sắm gì của Hoa chứ đâu có ít. Nhất bị bắt, bị giam như thế thì lấy tiền đâu ra mà trả cho Hoa? Biết đến bao giờ Nhất mới được người ta thả ra? Một năm? Hai năm? Năm năm? Mười năm? Hoặc lâu hơn nữa? Mà hợp đồng nhà máy ký với cả đoàn bọn Hoa thì chỉ có ba năm. Lúc Nhất được thả ra thì Hoa đã ở Việt Nam rồi...

Hoa không ngủ được. Đêm đêm cô nằm trần trọc suy nghĩ đưa ra hết giả thiết này đến giả thiết khác. Giả thiết nào cũng đưa đến một kết quả hết sức bất lợi cho Hoa là rất khó hoặc không thể nào lấy lại được một chục ngàn curun mồ hôi nước mắt của cả một nửa năm trời ròng rã.

Hoa quy tất cả là tại số phận. Ấu là tại cái số của Hoa nó khổ.

Chắc kiếp trước của cô chẳng ra gì nên kiếp này mới bị đầy đọa khổ sở như thế này. Hoa oán trách bố mẹ. Tại sao ông bà lại đẻ ra cô dưới cái lốt của quý Dạ Xoa mà ai nhìn thấy cũng phải sợ. Sao ông bà không bóp cho cô chết đi ngay khi vừa lọt lòng để đời cô khỏi khổ. Hoa oán trách Tào Hóa. Tào Hóa thật không công bằng khi ban cho Hoa một thân hình, một bộ mặt gớm ghiếc đến thế...

Rồi Hoa ghen tức. Mà trước hết là ghen tức với những đứa trong cùng đoàn này. Hoa ghen với những cơ thể bình thường, những khuôn mặt bình thường của chúng nó. Ghen về những mối quan hệ. Hình như, ngay từ những ngày đầu chúng đã được phân công về những chỗ làm ngon hơn của Hoa hay sao ấy. Ngon hơn, tức là nhàn hạ, dễ chịu hơn mà lại có thu nhập cao hơn. Việc bán chác trong nhà máy chúng cũng may mắn hơn Hoa. Cuộc đời thật bất công. Bọn Tiệp trong nhà máy này cũng thật bất công, chúng mua cho mấy con kia cả vốc đồng hồ, cả nắm dây chuyền, cả lô xích xông quần áo váy xống... mà không thêm hạ cố mua cho Hoa được lấy một vài thứ gọi là có.

Càng nung nấu suy nghĩ bao nhiêu Hoa lại càng thấy tức bực nhiều. Và mỗi buổi chiều, buổi tối đi làm về nghe bọn chúng kháo nhau, con này bán được bao nhiêu bao nhiêu, con kia đẩy được cái gì cái gì thì Hoa càng thấy mặt mũi xây xẩm nóng bừng bừng, ngứa ngáy đến không thể nào chịu nổi.

Hoa gầy rộc đi, suy nghĩ nhiều đến phát ốm. Cô mê man sốt, người nóng hầm hập, chân tay quờ quạng như phát điên. Hoa không ăn không uống gì được làm ai cũng lo lắng. Nhưng khi chị em xúm lại bảo đi khám bác sĩ hay đi bệnh viện thì cô lại uể oải lác đầu. Lại gặp đúng thời kỳ anh đội trưởng

kiêm phiên dịch bạn việc với sứ quán trên Praha nên chẳng ai biết phải sử sự như thế nào cho phải.

Hoa phải nằm bẹp trên giường đến gần một tuần lễ thì anh phiên dịch mới về. Ngay lập tức, anh gọi xe đưa Hoa vào bệnh viện. Cả một hội đồng bác sĩ xúm vào khám, hội chẩn, chiếu chụp điện, thử máu, xét nghiệm phân, xét nghiệm nước tiểu, điện não, điện tim..., nói chung là làm đủ các kiểu nhưng vẫn không phát hiện ra là Hoa mắc bệnh gì. Trong khi đó thì cô cứ thêm thiếp, đôi mắt vốn hùm hụp thỉnh thoảng lăm lăm mới hé ra một tí rồi lại khép vào ngay.

Tất nhiên, trong thời gian theo dõi, người ta phải tiếp nước, tiếp muối, tiếp đạm... để duy trì sự sống cho Hoa. Mỗi ngày họ truyền cho cô ít ra cũng là ba bốn chai, và truyền liên tục trong bốn năm ngày liền thì như có một phép lạ, Hoa tỉnh dậy và khỏi bệnh trước sự ngạc nhiên đến sững sờ của mọi người.

Các ông các bà bác sĩ Tiệp Khắc này không ngờ cái công việc tưởng như rất đơn giản của họ ấy lại rất có tác dụng với những loại bệnh nhân như kiểu Hoa. Có lẽ là vì phải sống trong một đất nước quá nghèo khổ, đến miếng ăn miếng uống bình thường hàng ngày cũng thiếu thốn mà từ lâu nay trong xã hội Việt Nam nảy sinh một tâm lý kỳ quặc đối với các loại chất bổ thuốc bổ. Chẳng ốm chẳng đau gì, nhưng cứ có điều kiện là người ta tống thuốc bổ vào người. Đây là các chế phẩm của sâm Tàu, sâm Cao ly, của nhung hươu, cao hổ cốt, mật gấu, các loại sinh tố, các loại vitamin từ A đến Z, các loại chất đạm, chất khoáng. Nhưng cái đáng buồn cười là không cứ gì loại dân thường, ít học và vốn thiếu chất triền miên (với loại người suy dinh dưỡng kinh niên này có thể lâu lâu cũng cần

truyền cho một vài chai đạm chai đường thật...), mà ngay cả những ông cán cấp vốn sống cuộc sống phè phỡn chẳng thiếu thốn thứ gì mà thỉnh thoảng cũng vẫn phải vào bệnh viện chỉ với một mục đích là cốt để người ta truyền cho một thứ nước gì đó... Một hôm, Hoa chợt tỉnh dậy và chợt thấy như trên cánh tay mình có cái gì vương vướng. Thì ra là mấy cái kim tiêm. Cô nhìn theo mấy ống dây lằng ngoằng dẫn đến mấy cái chai treo trên giá ở đầu giường và biết là mình đang được người ta truyền những thứ nước gì đó. Lập tức, Hoa nghĩ đến cảnh người nhà của những con bệnh thập tử nhất sinh ở Việt Nam phải khốn khổ, chạy vay vắt và khó nhọc, phải tốn kém như thế nào mới mua được một chai đạm hoặc chai nước biển để truyền cho người thân của mình. Còn ở đây thì người ta cứ tự nhiên truyền cho cô như là cho không. Mà những chai đạm này chắc đắt lắm, đem chuyển thành tiền Việt Nam chắc phải cả tấn chứ chẳng ít.

Lúc Hoa có những suy nghĩ như thế là vào khoảng mười một mười hai giờ. Theo lệnh của các bác sĩ, mấy hôm nay, cứ đến giờ ăn của các bệnh nhân khác cùng phòng thì Hoa cũng được các cô y tá truyền cho một lượng đạm, lượng đường, lượng nước có số calo tương đương với các bữa ăn sáng ăn trưa, ăn tối. Cô còn phải bận tâm thêm mấy giờ nữa thì tâm hồn mới thanh thoi hoàn toàn. Đây là vào khoảng năm giờ chiều, tranh thủ lúc anh phiên dịch cùng với mấy chị em nữa trong đoàn vào thăm, Hoa mới hỏi:

- Họ truyền cái gì cho em đây anh?

Sau khi đọc qua một lượt những hàng chữ trên nhãn của mấy cái chai treo trên giá, anh phiên dịch nói:

- Họ truyền cho em đạm này, đường này, muối này...

Rồi nhận xét:

- Toàn những thứ quý cả đấy.

Trong khi ấy thì Hoa vẫn tiếp tục dòng suy nghĩ của mình:

- Những thứ này có đắt không hả anh?

Mặc dù chẳng biết gì về giá cả nhưng anh phiên dịch vẫn nói bừa:

- Đắt chứ! Chai nước biển này ít ra cũng phải một trăm Cu. Chai Glucoza này ít ra cũng phải một trăm Cu nữa. Còn chai đạm này thì có rẻ cũng phải năm trăm Cu...

Rồi anh tính toán:

- Mỗi lần truyền như thế này, ít nhất cũng bảy tám trăm Cu vào người cô đấy.

Hoa lại hỏi:

- Mà một ngày người ta truyền những mấy lần?

- Ít ra thì cũng phải ba lần. Không thì bốn. Sáng, trưa, chiều, tối... Một ngày vào người cô ít nhất cũng từ hai nghìn đến hai nghìn rưỡi Cu.

- Thế họ truyền cho em được mấy ngày rồi?

- Tính hôm nay là vừa năm ngày...

- Tức là hơn một chục nghìn Cu...?

- Đúng thế! Nhưng đấy chỉ là số Cu vào trong người cô chứ còn nếu tính cả tiền viện phí nữa thì nhiều lắm.

Cuộc trao đổi của Hoa với anh phiên dịch chỉ ngắn ngủi có thể nhưng vẫn làm cô hả hê vô cùng. Thế là tiền mười nghìn mua chiếc đài tưởng đã mất trắng nhưng rồi vẫn vào người cô ở một dạng khác. Hoa sung sướng. Cô thấy như thấy mình khoẻ hẳn lên và vui vẻ đến nỗi các bác sĩ cũng phải sững sờ.

ít hôm sau, sau khi được tổng kiểm tra lại một lần nữa, Hoa được xuất viện và được nghỉ thêm một tuần nữa mới phải đi làm.

(còn tiếp)

TÌNH HẬN

TỔNG MINH
LONG QUÂN

(khởi đăng từ số 202)



Chương 12

Thấm thoát sau vụ tai nạn lật xe ở Kosovo nay đã sáu tháng. Dana thoát khỏi cái chết trong đường tơ kẽ tóc, chỉ bị gãy xương sườn, gãy cổ tay, bất tỉnh tại chỗ với bao vết thương trên người. Jovan thì bị gãy chân và thân thể bầm tím. Ngay đêm xảy ra tai nạn, Baker đã điện thoại và yêu cầu Dana phải trở về Mỹ gấp nhưng Dana vẫn ương ngạnh đòi ở lại.

Dana đã trả lời búng bình:

- Người dân ở đây khổ sở và thất vọng vì cuộc chiến không lối thoát. Tôi không thể nào bỏ cuộc nửa chừng khi chưa làm được một cái gì, ít ra là cho dân chúng ở Mỹ biết được nỗi bất hạnh của dân tộc không biết thái bình là cái gì. Cuộc chiến này nếu không được sự can thiệp của quốc tế thì hai phe đi đến chỗ diệt chủng mà thôi. Xin ông đừng ép tôi về. Nếu như ông nhất định ra lệnh tôi phải rời khỏi nơi này thì tôi xin nghỉ việc.

- Bộ cô dọa tôi đó hả?

- Dạ đúng.

Giọng ông Baker ở đầu giây bên kia bắt đầu dăm dăng:

- Tôi biết ngay. Nhưng tôi nói cho cô biết, từ hồi đó tới giờ chưa có ai dọa cái gì mà tôi nao núng đâu nhé.

Dana im lặng không nói thêm gì. Sau mấy phút, Baker mới ngần ngừ nói:

- Hay là cô nghỉ phép thường niên để dưỡng bệnh đi.

- Tôi không có bệnh gì nặng mà cần nghỉ dưỡng sức.

Phía bên này đầu giây, xa cả một bán cầu mà Dana vẫn nghe được tiếng thở dài sườn sượt của ông xếp nổi tiếng khó tính.

- Thôi được rồi, cô ở lại đó đi. Nhưng mà Dana này...

- Dạ, ông nói sao?

- Cô hứa với tôi là phải bảo toàn tính mệnh tối đa đó nhé.

Câu chuyện điện đàm đến đây thì Dana nghe có tiếng súng máy nổ gần đó. Nàng hấp tấp nói qua điện thoại:

- Vâng. Tôi hứa.

Cả đêm thành phố bị dội bom dữ dội. Dana lo sợ không thể nào ngủ được. Mỗi một tiếng nổ long trời giáng xuống có nghĩa là một tòa cao ốc nào đó đang bị phá hủy. Có bao nhiêu gia đình sẽ cửa nát nhà tan, không còn nơi để ở, chưa nói đến những cái chết thảm khốc bị chôn vùi dưới đồng gạch vụn.

Sáng sớm hôm sau, Dana cùng các bạn đồng nghiệp báo chí đã đổ xô ra đường để chụp hình và quay phim. Ben chờ cho một đám khói của một cuộc dội bom chấm

dứt, ông gật đầu:

- Chuẩn bị nhé. Mười giây nữa chúng ta sẽ thu hình.

- Vâng. Đã sẵn sàng.

Ngón tay Ben búng ra, Dana xoay lưng về phía tòa nhà đang rực lửa và đối diện máy thu hình:

- Kính thưa quý vị khán thính giả. Sau lưng tôi đây là thành phố đang bị bỏ quên trên bản đồ thế giới. Điện bị cắt đứt vì những cuộc oanh tạc ngày đêm nên phương tiện truyền thông không có. Mọi phương tiện giao thông bị gián đoạn giống như con người đã bị chặt đứt hai chân.

Máy thu hình quay cận ảnh tòa cao ốc bị sụp đổ, tro bụi những sườn sắt giống như bàn tay con ác quỷ đang giơ ra tìm mạng người.

Dana vẫn tiếp tục nói:

- Cuộc chiến xảy ra ngày đêm khiến con người ở đây trở nên chai lì, họ không biết đến phút giây kế tiếp ai sẽ sống, ai sẽ chết. Con nít không còn sân để chơi đùa, chạy nhảy nữa...

Dana đang nói đến đây thì còi báo động lại hú lên cho biết máy bay sắp dội bom. Nhưng người đi đường vẫn thản nhiên với mọi sinh hoạt, không có vẻ gì nao núng. Con người đối diện với cái chết ngày đêm nên đâm lì ra, coi thường cả thần chết.

- ... Quý vị vừa nghe tiếng còi báo động máy bay sắp sửa oanh tạc. Đó là dấu hiệu cho dân biết để lo tìm chỗ trú ẩn. Nhưng người dân ở Sarajevo đây không còn tìm được một chỗ nào để lánh nạn nữa cả. Cho nên họ vẫn tiếp tục đi trong im lặng. Sống hay chết với họ không có gì quan trọng. Sống cũng không có nhà ở, không thức ăn. Chết không được nắm mồ. Những kẻ may mắn tị nạn ở một nước nào đó thì đời sống cũng cơ cực không kém. Họ ở chui rúc trong những hầm lều tạm trú giữa khí hậu giá buốt, không điện,

không tươi. Còn kẻ bất hạnh ở lại thì chỉ có nước chết. Không chết vì bom đạn cũng chết vì đói. Thiên hạ cứ trông mong vào những tin đồn hươu chiến nhưng hòa bình vẫn chưa lộ dạng. Thật sự hòa bình có đến xứ sở này không? Bao giờ? Đến bao giờ trẻ thơ mới có dịp nô đùa tung tăng trên những sân trường như ngày xưa? Ai sẽ trả lời được câu hỏi này? Đây là lời tường thuật của thông tin viên Dana Evans của hệ thống truyền hình WTE. Xin chào tạm biệt..

Đèn đỏ của máy thu hình tắt đi. Ben hét lên:

- Nhanh lên, chúng ta phải rời khỏi chỗ này ngay lập tức.

Andy - người quay phim thay thế Wally đã chết - vội vã thu lượm đồ nghề để chạy lên xe vận tải nơi Jovan đang đợi.

Dana hấp tấp theo hai người đàn ông trở lại xe. Bất chợt nàng thấy một bé trai đang đứng bên lề đường nhìn nàng chăm chú này giờ. Đó là một chú bé ăn mày, quần áo rách rưới, mặt mũi tèm lem dơ dáy. Chú bé bị cụt một cánh tay, để lại tay áo phất phơ bay trong gió. Dana quan sát chú bé. Và chú bé cũng không rời cặp mắt khỏi Dana. Dana mỉm cười làm quen:

- Chào em.

Chú bé vẫn im lặng không nói gì. Dana nhún vai và leo lên xe:

- Thôi chúng mình đi.

Chiếc xe vận tải mới thay thế chiếc cũ rú ga, lao mình về hướng khách sạn Holiday Inn.

Phòng khách của khách sạn lố nhố đám phóng viên báo chí, truyền thanh, truyền hình. Họ là đám ký giả đến từ các nước nhưng sống trong cảnh nguy hiểm nơi một nước lạ, họ trở nên thân thiện và xem nhau như người một nhà. Họ sẵn sàng chia sẻ tin tức thu

lượm được, giúp đỡ nhau tận tình. Nếu như bình thường, họ là những đối thủ trên phương diện khám phá tin giật gân. Nhưng khi đi công tác ở một xứ chiến tranh, ai cũng chịu nguy hiểm như nhau. Như Wally đó, mới hôm nào còn tay bắt mặt mừng khi tới đây mà nay đã ra người thiên cổ.

Dana không thấy Jean Paul đâu cả. Nàng hỏi thăm mọi người thì được biết chàng ta được xếp gởi đi công tác gấp ở một xứ khác nên đã rời khỏi đây rồi. Bỗng dưng Dana nhớ đến chàng trai người Pháp này thật nhiều.

Vào một buổi sáng như thường lệ, khi Dana rời khỏi khách sạn để đi săn tin thì nàng thấy cậu bé ăn mày hôm nào đang đứng ở con dốc phía sau khách sạn. Dana tiến đến chào cậu nhỏ:

- Chào em.

Chú bé vẫn im lặng không trả lời. Dana quay sang Jovan hỏi:

- Tiếng Nam Tư chào thì nói làm sao?

Jovan chưa kịp lên tiếng thì cậu bé đã buột miệng trả lời thay. Dana ngạc nhiên quay sang cậu ta hỏi:

- Ủa, em hiểu tiếng Anh à?

- Chút đỉnh.

- Em tên gì?

- Kemal.

- Em bao nhiêu tuổi hờ Kemal?

Cậu bé không trả lời và quay lưng bỏ đi. Jovan lên tiếng nói đỡ:

- Có lẽ nó thấy người lạ nên sợ.

Dana nhìn theo lưng của cậu bé và chắc lưỡi:

- Tôi đây còn sợ người lạ huống chi nó.

Mấy tiếng đồng hồ sau, Jovan chở Dana trở về khách sạn sau một buổi đi thu lượm tin tức. Kemal đứng gần cửa sau của khách sạn. Khi Dana vừa chui ra khỏi xe thì nó nhìn nàng buột

miệng nói:

- Mười hai!

Dana ngạc nhiên không hiểu nó muốn gì nhưng nàng nhớ sự ra. Hồi sáng nàng hỏi tuổi nó nhưng nó không trả lời, bây giờ trở lại đây chỉ để nói tuổi nó cho nàng biết. Nàng buột miệng ồ lên cách ngạc nhiên. Trông thân người nó loắt choắt như lên tám là cùng. Nàng nhìn cánh tay áo rộng bay phất phơ trong gió, định hỏi nó điều gì nhưng lại thôi. Nàng hỏi sang chuyện khác:

- Em ở đâu vậy Kemal?

Cậu bé không trả lời và lại quay lưng đi xuống dốc. Jovan cũng nhìn theo và nói:

- Thành nhỏ này thật bất lịch sự.

Dana trả lời nhẹ nhàng:

- Có thể nó đã mất chỗ ở cùng một lượt với cánh tay nó.

Tối hôm đó ở khách sạn mọi người bàn tán xôn xao:

- Chiến tranh sắp chấm dứt rồi. Cuối cùng Liên Hiệp Quốc đã can thiệp.

- Cũng vừa đúng lúc.

- Theo tôi thì đã trễ rồi đó, phải chi can thiệp ngay từ đầu cho đỡ tang thương..

Chỉ riêng Dana góp ý khác mọi người:

- Đời không có gì là trễ cả.

Đám ký giả kẻ bàn ra, tán vào mỗi người một câu. Mặt ai cũng hớn hờ như hòa bình đến với nước của họ. Thế là một ngày gần đây mọi người sẽ chia tay, công tác chiến sự Kosovo kể như xong.

Sáng hôm sau đài truyền hình Nam Tư loan báo Chính phủ Mỹ và Liên Hiệp Quốc đứng ra hòa giải cho hai phe lâm chiến. Tin thứ hai khiến mọi người lưu ý là tối hôm qua tòa soạn báo *Oslo*, tờ báo của chính phủ Sarajevo đã bị oanh tạc tan tành.

Dana bàn với Ben:

- Chúng ta nên thu hình, thực hiện phóng sự về cuộc dội bom xuống cơ quan ngôn luận này.

Dana đứng trước đám gạch vụn của tòa nhà đổ nát. Máy thu hình bật lên, nàng nói không nghĩ:

- Ở đây, người chết mỗi ngày dưới làn bom đạn của hai phe. Cũng như tòa cao ốc đổ nát mà quý vị thấy đây. Đó là tiếng nói duy nhất của người dân Serajevo ở đây nhưng đêm qua người ta đã dội bom cho nó tắt tiếng, giống như một cuộc tàn sát người vô tội. Lý do duy nhất đưa đến sự sụp đổ của tòa báo chính là vì họ đã dám nói lên sự thật. Lúc trước tòa báo đã bị dội bom, cả ban biên tập dời xuống hầm, gom những máy móc còn sót lại để tiếp tục xuất bản, thông báo tin tức đến tay độc giả. Khi tất cả các sập báo trên đường phố bị dội bom đổ nát, cả thành phố không còn một chỗ nào để buôn bán thì chính những ký giả của tờ *Oslo* mang báo đi bán dạo trên các đường trong thành phố. Họ không bán báo vì phương diện thương mại nhưng vì sự tự do. Ngày hôm nay tờ *Oslo* đã bị giết, một chút tự do còn sót lại cũng bị mất luôn.

Trong văn phòng ở Hoa Thịnh Đốn, Baker cũng theo dõi chương trình phát hình của Dana. Ông ta buột miệng nói với người phụ tá:

- Phải nói cô Dana này khá thiệt. Ông cho xuất ngân quỹ, mua cho cô ấy một chiếc xe vận tải để cô có phương tiện đặt vệ tinh phát hình, khỏi phải lệ thuộc vào danh sách chờ đợi mượn xe.

Phản phát hình đã xong, Dana trở về khách sạn. Một người khách đang chờ đợi để gặp nàng. Đó là đại tá Gordan - người mà Dana đã gặp khi vừa đặt chân đến Sarajevo.

Khi nghe cô tiếp viên ra dấu cho biết Dana có khách, Dana

ngạc nhiên khi thấy ông đại tá đang ngồi hăm hăm trên ghế sa lông ở phòng khách. Nàng tiến lại bắt tay chào hỏi:

- Xin lỗi, tôi không biết là ông muốn gặp tôi.

Đôi mắt ông đại tá tròn xoe, đen lánh nhìn nàng như muốn thôi miên:

- Đây không phải là cuộc viếng thăm xã giao. Tôi có xem ti vi chương trình cô nói về tờ báo *Oslo*.

Dana nhìn ông ta, trả lời dè dặt:

- Thế à.

- Cô đến xứ sở chúng tôi để làm phản phóng sự tin tức, không phải đến để phê bình chế độ.

Dana chống chế:

- Tôi đâu có phê bình...

- Không được ngắt lời tôi. Tự do theo ý cô khác với tự do theo ý chúng tôi. Cô hiểu không?

- Không. Tôi e rằng...

Ông đại tá hăm hừ, gần giọng nói:

- Nếu không hiểu thì để tôi cắt nghĩa cho cô nghe. Cô là khách đến xứ sở chúng tôi, biết đâu cô chẳng đến đây dưới lốt nhà báo nhưng nhiệm vụ chính là gián điệp?

- Tôi không phải..

- Im, không được cãi. Tôi đã cảnh cáo cô lúc vừa mới tới. Chúng ta đang ở trong cuộc chiến, không phải là trò đùa. Ai đến nước chúng tôi với ý đồ đen tối, làm gián điệp thì chúng tôi có quyền xử tử.

Từng tiếng nói của ông ta nghe đến rợn người, Dana nghe lạnh ở sống lưng. Đại tá Gordan trước khi quay lưng đi, ông ta còn đe dọa:

- Đây là lần cuối cùng tôi cảnh cáo cô. Liệu hồn đó.

Nhìn theo dáng ông ta, bất giác Dana thấy giận. Nàng nghĩ thầm, nàng không sợ bất cứ ai đe

dọa khi chính nàng không có làm gì trái cả. Tuy nghĩ vậy nhưng Dana cũng thấy hơi ngán trong lòng. Ở một xứ chiến tranh, người ta xử theo luật rừng, họ có thể kết tội nàng làm sao mà chẳng được?

Một gói quà gửi đến từ Mỹ cho Dana khiến ai cũng ngạc nhiên. Đó là một thùng lớn gồm đủ thứ bánh kẹo, sô cô la cùng những vật dụng vệ sinh cá nhân. Dana đem ra phòng khách và chia cho đám anh em ký giả. Ai nấy đều vui mừng. Thôi kẹo bên xứ họ không giá trị bao nhiêu nhưng ở một xứ dầu sôi, lửa bỏng, những món quà này được mọi người trân trọng, vui mừng khi cầm trên tay như đứa trẻ được quà. Mọi người cùng nhau nói cười tíu tít.

- Xếp của cô thật hết xẩy, như vậy mới là xếp chứ.

- Mai mốt chắc tui tui xin đầu quân làm việc cho tờ *Washington Tribune* quá!

Sáng hôm sau, Kemal lại đứng dưới đồi, gần chiếc xe tải của Dana. Hôm nay nó mặc chiếc áo khoác rộng thùng thình, tay áo rách tả tơi, không biết nó nhặt được ở đâu. Dana vui vẻ vẫy tay chào nó:

- Chào Kemal!

Thằng bé đứng im, đôi mắt lom lom không trả lời. Dana vẫn đơn đả:

- Cô đi phố sắm đồ đây. Em có muốn đi không?

Kemal vẫn im lìm. Dana nghĩ ra một kế, nàng mở cửa sau xe và ra lệnh:

- Leo lên xe lẹ lên.

Kemal có vẻ ngạc nhiên khi thấy Dana đổi giọng nghiêm khắc với nó, sau đó nó lú lú leo lên phía sau xe. Dana nháy mắt cười lên với Jovan và đóng cửa xe lại. Dana hỏi người tài xế:

- Anh có biết tiệm nào còn mở cửa bán quần áo ở đây hay

không?

- Chỉ còn một tiệm duy nhất.

- Vậy thì mình đi.

Chiếc xe lăn bánh chạy một hồi, không ai nói với ai một tiếng nào. Một lát sau Dana gọi chuyện với Kemal:

- Em còn cha mẹ không?

Thằng nhỏ nhẹ lắc đầu.

- Vậy chớ em sống ở đâu?

Thằng nhỏ nhún vai không trả lời.

Chiếc xe dần xóc, Dana thấy Kemal ngồi gần nàng lúc nào không hay. Nàng có cảm giác hơi nóng từ thân người nó lan qua nàng.

Jovan lái xe đưa Dana về khu phố cổ ở ngoại ô, nơi có một tiệm bách hóa còn mở cửa buôn bán. Phía ngoài cửa tiệm loang lổ dấu đạn bắn, cửa bị bể nhưng chủ nhân vẫn cố buôn bán để kiếm được đồng nào hay đồng nấy. Dana bước xuống xe, nắm bàn tay trái còn lại của Kemal dẫn vô tiệm.

Bà chủ tiệm kiêm luôn việc bán hàng chào đón:

- Cô muốn mua gì?

- Tôi muốn mua một áo khoác mùa đông... cho một người bạn...

Dana nhìn qua Kemal và nói:

- Người đó kích thước cỡ cậu bé này.

- Mời đi theo tôi.

Bà chủ tiệm dẫn Dana và Kemal vào phía sau, có một dãy áo khoác đủ màu sắc. Dana nhìn nó hỏi:

- Em thích áo nào?

Kemal đứng im không trả lời. Dana nói với bà chủ:

- Chọn cho tôi cái nào ấm, màu tối cho nó sạch..

Nàng liếc nhanh về Kemal và nói:

- Chọn luôn cho tôi hai cái quần, hai áo thun và đôi giày luôn thể.

Nửa tiếng đồng hồ sau Dana

rời khỏi tiệm. Kemal mặc trên người bộ quần áo mới. Nó im lìm leo lên xe, khuôn mặt vẫn xa vắng, không tỏ vẻ mừng rỡ hay nói một tiếng nào. Jovan thấy vậy nổi nóng la nó:

- Ê thằng nhỏ, mày không biết nói cảm ơn cô đây sao?

Bỗng Kemal òa lên khóc.

Dana ôm vai nó vô yề:

- Không có sao đâu. Đừng sợ..

Nói như vậy nhưng trong lòng Dana nhói lên nỗi đau xót. Tội nghiệp cho mấy đứa trẻ thơ vô tội như nó. Vì đâu mà chiến tranh cướp mất những người thân yêu của nó, tương lai ngày mai của nó rồi sẽ ra sao?

Xe trở về khách sạn, Dana mở cửa xe cho Kemal bước xuống. Nó quay lưng đi thẳng, khuôn mặt buồn buồn không nói một tiếng nào. Dana thắc mắc quay sang hỏi Jovan:

- Những đứa trẻ mồ côi như nó rồi làm sao mà sống đây?

Jovan nhún vai:

- Thì lang thang đầu đường xó chợ kiếm ăn qua ngày. Ở Sarajevo có rất nhiều đứa trẻ mồ côi như nó, chính phủ lo không xuể. Tụi nó ăn bờ, ngủ bụi, gặp ai bố thí chút gì thì ăn chút đó, còn không thì đi bươi rác, kiếm được gì có thể bán được để đổi thức ăn thì làm.

- Sống như vậy kéo dài được bao lâu? Khổ quá..

- Thì đành chịu chớ đâu ai biết phải làm sao. Chờ khi thanh bình, nhà nước sẽ gom tụi nó về một chỗ..

Sáng hôm sau, Kemal trở lại khách sạn chờ Dana. Hôm nay thì khuôn mặt nó sáng sủa, sạch sẽ chớ không lem luốc như mọi lần. Nó mặc nguyên bộ đồ mới Dana mua cho nó ngày hôm qua.

Buổi trưa ở phòng ăn, mọi người bàn tán về bản thỏa hiệp

vừa ký kết giữa hai phe. Ai cũng thắc mắc không biết rồi đây hai phe có tôn trọng những điều khoản đã ký kết để hoàn toàn buông súng hay không? Người này đưa ý kiến này, người khác đưa ý kiến khác nhưng không ai hoàn toàn đồng ý với nhau và tin tưởng sẽ có hòa bình thật sự. Dana nghe mọi người cãi lý nhau đâm chán. Nàng quyết định đi gặp giáo sư Stake để hỏi ý kiến ông ta xem sao.

Giáo sư Stake vui vẻ khi gặp lại Dana mặc dù trông ông ta có vẻ yếu hơn lần gặp trước.

- Chào cô Evans. Tôi nghe nói cô thực hiện những bài phóng sự hay lắm nhưng rất tiếc những ngày đó ở đây cúp điện nên tôi không được xem. Hôm nay tôi có thể giúp gì được cho cô?

- Thưa giáo sư, tôi đến đây để hỏi ý kiến giáo sư về bản hòa ước vừa ký kết giữa hai phe với sự dàn xếp của Liên Hiệp Quốc.

Ông giáo sư ngồi dựa lưng lên ghế, khuôn mặt có vẻ suy nghĩ:

- Tôi nghĩ chuyện đời cũng có nhiều cái lý thú. Người ở tuốt bên Mỹ mà hội họp, quyết định cho số phận người dân ở tận Sarajevo này.

- Người ta cho hợp tổng thống tam đầu chế, lãnh tụ của phe Hồi giáo, người Croat và Serb để yêu cầu họ ngưng tất cả cuộc tấn công vào phe khác. Giáo sư có nghĩ là họ sẽ tuân theo những điều đã ký kết dưới áp lực của Liên Hiệp Quốc hay không?

Giáo sư Stake mỉm cười:

- Nếu cô còn tin ở đời này còn có những phép lạ thì hòa bình thật sự mới đến nơi này. Không phải chỉ có ba ông tổng thống gật đầu là đủ đâu. Dưới họ còn có bao nhiêu quân thần. Phe nào cũng đòi phải có cờ quốc gia riêng, cơ cấu xã hội riêng biệt. Họ không muốn tuân theo một định chế nào

cả. Biểu họ buông súng làm hòa với phe kia, tuân theo chỉ thị của kẻ họ xem là địch thì còn lâu mới có hòa bình thật sự. Họ chẳng là hòa bình bề mặt, giống như cuộc hôn nhân giữa hai tướng cướp. Ban ngày thì êm nhưng ban đêm hãy coi chừng.

Thấm thoát mấy tháng trôi qua, Dana vẫn còn ở lại Sarajevo để tiếp tục công tác. Những phần phóng sự của nàng được cả thế giới theo dõi. Người ta khen nàng hết lời. Từ một ký giả vô danh tiểu tốt, nay ai cũng biết đến cái tên Dana Evans. Khán giả thích khuôn mặt thông minh của cô gái cùng những lời lẽ hùng hồn khi nói về trận chiến. Họ thích sự nồng nhiệt, pha lẫn tình cảm chân thật của cô gái khi trình bày những nỗi khổ đau của nạn nhân chiến cuộc. Tình cảm này đã được khán thính giả chia sẻ với sự thông cảm thật tình trước sự bất hạnh của kẻ khác.

Ông xếp Baker bắt đầu nhận những cú điện thoại của các đài truyền hình bạn xin chiếu những phần phóng sự của Dana Evans. Baker lấy làm hài lòng cho sự thành công của Dana. Ông nghĩ thầm trong bụng: "Cô ta đến đó vậy mà hay. Tên tuổi cô ta lên cao

như điều gặp gió. Bước đường tiến thân trong tương lai sẽ không có gì khó khăn nữa đâu.."

Từ khi được xếp Baker chấp nhận mua cho một xe tải để đặt máy, Dana càng bận rộn hơn trước nhiều. Nàng không còn phải chờ đợi đến phiên mới được xe. Bất cứ lúc nào nhóm nàng muốn làm phóng sự sống thì bọn nàng có đủ phương tiện phát hình ngay. Còn không thì Dana viết bài, sau đó nàng cùng Ben và Andy đi quay những cảnh để lấp nối lại cho xứng với đề tài, sau đó gửi sang Mỹ để phát hình.

Một buổi trưa trong giờ ăn, tất cả anh em báo chí quây quần quanh mâm săng úych như mọi khi, một ký giả của đài BBC bên Anh quốc, tay cầm một bản tin vừa nói với tất cả mọi người:

- Anh em chú ý nghe bản tin này đây: "Đặc phái viên hải ngoại Dana Evans của đài truyền hình WTE vừa được bầu là người làm phóng sự hay nhất trong năm nay. Chương trình của Dana được 12 đài truyền hình trên thế giới xin tiếp vận..."

Anh em trong phòng ồ lên ngạc nhiên pha lẫn thích thú. Một ký giả nói đùa:

- Không ngờ chúng ta được

làm việc, gần gũi chung với một nhân tài mà không biết nhỉ?

Vừa lúc đó Dana bước vào. Nàng không biết mọi người đang nói về nàng nên vẫn vô tình:

- Xin lỗi các bạn. Hôm nay tôi có việc bận nên không ăn chung với các bạn được mà phải đi ra ngoài. Hẹn tối nay gặp lại nhé.

Mọi người im lặng không ai nói tiếng nào. Dana tiến lại mâm săng úych, lấy khăn giấy bọc mấy chiếc bánh mì kẹp thịt và vội vã đi ra ngoài. Bên ngoài cửa, Kemal đang đứng đợi.

- Chào Kemal.

Theo thói quen, Kemal vẫn không trả lời. Dana lại ra lệnh:

- Lên xe đi.

Kemal lạnh lẽo leo lên băng ghế sau. Dana đưa nó gói bánh mì nàng vừa lấy ở khách sạn. Kemal chụp lấy và ăn ngấu nghiến như bị đói cả tháng trời không bằng. Dana phải nói với nó:

- Ăn từ từ.

Jovan nhìn Dana hỏi:

- Bây giờ mình đi đâu?

Dana nhìn sang Kemal:

- Đi đâu đây?

Kemal mở to mắt nhìn Dana như không hiểu nàng muốn nói gì. Dana kiên nhẫn:

- Cô sẽ chở em về nhà xem chỗ ở của em ở đâu.

Thằng bé lắc đầu có vẻ sợ hãi. Dana nghiêm giọng:

- Cô muốn biết. Bây giờ mình đi đường nào đây?

Hai mươi phút sau chiếc xe đi tới một bãi đất phía sau một ngân hàng đã bị sụp đổ. Chen lẫn giữa đám đá gạch lớn nhón của mấy bức tường đổ là mấy thùng cactông được dựng lên trông như những hang chó hoặc để các trẻ em chơi trò cút bắt. Dana bước tới và quay sang hỏi Kemal:

- Đây là chỗ ở của em đó hả?

Thằng nhỏ miễn cưỡng gật đầu. Dana tiếp tục hỏi:

mơ xuân

*Xuân ơi, mong đến tết này
Cho nhân dân Việt những ngày vinh quang
Xuân về sạch lũ bạo tàn
Cỏ cây rợp bóng cờ vàng tung bay
Tình trong hoa trái tràn đầy
Non sông bừng sáng lại ngày tự do
Qua rồi năm tháng buồn lo
Xuân này xuân của ước mơ muôn người.*

phan long yên



- Máy người bạn của em cũng ở chung đây sao?

Lại gật đầu. Dana nắm tay nó thân mật:

- Cô muốn làm một phóng sự ngay tại đây cho người ta biết.

Nghe đến đây, khuôn mặt thằng bé có vẻ hết hoảng:

- Không.

- Tại sao?

- Đừng. Cảnh sát sẽ tìm ra bọn cháu và mang chúng cháu đi mỗi đứa một nơi.

Chưa bao giờ Kemal nói nhiều như vậy. Dana thấy nó thật tội nghiệp.

- Được rồi. Cô hứa sẽ không cho ai biết.

Dana đã sắp xếp trong đầu. Sáng hôm sau nàng dọn ra khỏi khách sạn. Khi không thấy nàng xuống ăn sáng như mọi lần, một ký giả bạn hỏi:

- Ủa, Dana đâu mà không xuống ăn?

- Hồi sáng này Dana trả phòng, nói là muốn được một trang trại nào đó để có chỗ yên tĩnh làm việc.

Anh chàng Nicholai - ký giả người Nga lên tiếng:

- Chúng ta đây ai cũng muốn được yên tĩnh vậy. Bộ chúng mình làm phiền cô ta lắm sao mà cổ lại dọn đi.

Mọi người trong phòng không ai lên tiếng để ủng hộ cho ý kiến của anh chàng người Nga này.

Dana dọn đi thì buổi chiều hôm đó thùng quà từ bên Mỹ lại đến. Nicholai lại phát biểu:

- Bây giờ Dana không có ở đây nữa thì anh em mình chia chác quà ăn cho vui.

Cô quản lý khách sạn lên tiếng:

- Cô Dana đi nhưng có gửi người đến đây mang quà về cho cô ấy.

Một lát sau Jovan lái xe chở Kemal đến lấy quà. Nicholai than

thở:

- Thật là chán. Dana dọn đi, chúng mình không còn được chia chác tí quà nữa..

Một ký giả khác nói thêm:

- Từ khi được thế giới biết tiếng, coi bộ cô gái này cố làm việc cho chết luôn để được tiếng.

Riêng phần Dana, cả một tuần lễ sau nàng cũng không trở lại khách sạn một lần nào để thăm hỏi bạn bè. Người ta bắt đầu bàn tán, dèm pha, nói xấu nàng đủ thứ chuyện. Thiên hạ những lúc rảnh rỗi tụ họp nhau ở phòng ăn của khách sạn thường đem Dana ra làm đề tài để nói. Bạn đồng nghiệp bắt đầu ghen tị với nàng. Họ cho rằng nàng quá tự cao với chút danh vọng vừa có nên vội xa lánh bạn bè.

Ngày kế tiếp, một thùng quà khổng lồ từ Mỹ gửi đến cho Dana. Nicholai hỏi người quản lý:

- Thùng quà của cô Dana, cô ấy sẽ cho người đến lấy như mọi lần chứ?

- Vâng.

Nicholai vội vã đi vào phòng ăn nói với tất cả mọi người:

- Có một thùng quà to tổ bố của Dana từ Mỹ gửi đến. Cô ta sẽ cho người đến lấy. Tại sao chúng mình không theo dõi đến chỗ ở mới của Dana để cho cô ta biết là đám bạn bè báo chí mình vẫn quan tâm đến cô, trong khi cổ bỏ bạn bè đi không một lời chào từ già.

Tất cả mọi người tán thành ý kiến này.

Khi Kemal đến để nhận thùng quà, Nicholai chặn cậu bé lại hỏi:

- Cháu mang thùng quà này về cho cô Dana hả?

Thằng bé im lặng gật đầu. Nicholai nói dối:

- Cô Dana có điện thoại dặn mấy cô chú đi theo cháu đến gặp cô.

Kemal nhìn Nicholai một hồi

với vẻ suy nghĩ, sau cùng chỉ nhún vai không nói.

Thế rồi cả đám người nhào ra xe, theo xe của Kemal. Một đoàn xe nối đuôi nhau chạy qua những con đường vắng vẻ để tiến ra ngoại ô. Khi đến một trang trại đồ nát ở một cánh đồng vắng, Kemal ra dấu cho đoàn xe dừng lại. Nicholai nói với Kemal:

- Cháu bung quà vào trước cho cô Dana đi. Còn cô chú sẽ vào sau để làm cô Dana ngạc nhiên chơi.

Họ dừng lại ở cổng, chờ cho Kemal đi khuất vào trong cánh cửa, cả đoàn người mới kéo nhau ùa vào. Nhưng tất cả mọi người đứng khựng lại ngạc nhiên. Trong căn nhà kho dùng làm chỗ ở, lơ nhố bao nhiêu đứa con nít đủ các tuổi, đủ màu da. Tất cả đám trẻ đều bị tật nguyền, đứa cụt chân, đứa mất tay, đứa bị mù. Dọc theo tường là từng dãy ghế bố làm chỗ ngủ cho tất cả mọi người. Dana đang lui cui khui thùng quà ra phân phát cho mấy đứa trẻ bỗng cửa mở khiến nàng ngạc nhiên dừng tay nhìn ra. Dana mở to mắt ngạc nhiên tốt độ, miệng lắp bắp:

- Ủa, mấy bạn làm gì ở đây?

Ricky, một ký giả người Ý bối rối lên tiếng:

- Xin lỗi Dana.. Chúng tôi lầm tưởng rằng... Chúng tôi thật có lỗi...

Dana đứng thẳng lên nhìn vào nhóm bạn đồng nghiệp nói:

- Tôi hiểu. Đây là những đứa trẻ mồ côi. Chúng nó không có nơi nương tựa và cũng không có ai lo cho chúng nó. Phần lớn mấy đứa bé này đang nằm ở bệnh viện điều trị bỏng bỏng bệnh viện bị oanh tạc. Nếu cảnh sát tìm ra chúng nó đang ở đây thì sẽ bắt chúng mang về trại mồ côi mà thật tình tại nó không muốn. Ở trại mồ côi cũng không đủ thức ăn cho chúng. Về tập trung tại đó, không đủ nhân viên săn sóc,

không đủ thức ăn thì tụi nó cũng chết thôi. Mà ở đây thì cũng chết. Tôi đã giấu chúng ở đây và đang tìm cách để lên đưa chúng nó đi tị nạn ở nước ngoài. Nhưng tới giờ này vẫn chưa tìm ra giải pháp.

Nói đến đây Dana nhìn mọi người như cầu cứu:

- Các bạn có ý kiến gì giúp chúng nó không?

Ricky lên tiếng chậm chạp:

- Tôi nghĩ tôi có một ý kiến. Tối nay có chuyến bay của Hội Hồng Thập Tự chở thuốc men đến viện trợ cho Nam Tư, sau đó cất cánh trở về Paris. Người phi công lái là bạn của tôi.

Mắt Dana sáng lên với vẻ hy vọng:

- Vậy anh có thể liên lạc hỏi ông ta được không?

Ricky gật đầu. Nicholai lên tiếng can thiệp:

- Không được đâu. Chúng ta là khách đến đây, không thể dính líu vào những chuyện như vậy, chính quyền bản xứ họ có thể trục xuất tất cả bọn mình ra khỏi xứ sở của họ.

Ricky quay sang Nicholai nói:

- Ông bạn không muốn phiền phức thì không cần phải dính líu đến. Bọn tôi tự lo liệu lấy và chịu trách nhiệm một mình.

Nicholai vẫn cứng đầu:

- Tôi chống lại việc này. Làm chuyện này nguy hiểm cho cả đám. Chính quyền Nam Tư mà biết được là trục xuất hết các ký giả ngoại quốc.

Dana nhìn Nicholai thách thức:

- Thế còn mạng sống của mấy đứa trẻ này thì sao?

Cả đám người từ già trang trại của Dana đi về. Đến chiều Ricky trở lại gặp Dana thông báo:

- Tôi đã nói chuyện với người bạn phi công của tôi rồi. Ông ta sẵn sàng đưa mấy đứa bé trốn sang Pháp và chính quyền nơi đó sẽ bảo lãnh lo cho chúng nó cuộc

sống an toàn. Ông ta cũng lên đem riêng hai đứa bé mồ côi ông ấy quen biết.

Dana nghe vậy mừng run lên. Nàng nói qua làn nước mắt:

- Trời ơi, còn gì mừng hơn nữa. Cảm ơn anh bạn nhiều nhé.

Ricky nhìn Dana nói nhẹ nhàng:

- Chúng tôi cảm ơn cô mới đúng.

Đến 8 giờ tối, một chiếc xe van mang phù hiệu Hồng Thập Tự lái đến đậu trước cổng trại. Tài xế tắt đèn để khỏi tạo sự chú ý. Trong bóng đêm, Dana cùng đám trẻ mồ côi hấp tấp chạy ra, leo lên phía sau xe.

Mười lăm phút sau chiếc xe lái đến phi trường Butmir của Sarajevo. Vì tình trạng chiến tranh nên phi trường tạm đóng cửa, chỉ cho phép máy bay Hồng thập Tự chở thuốc men, quần áo đến cứu trợ và di tản thương binh. Dana thấy đoạn đường dài và lâu như hàng thế kỷ. Tim nàng đập loạn xạ, hồi hộp. Khi thấy ánh đèn phi trường nhấp nháy phía trước, Dana thì thào nói với các em bé:

- Chúng ta đến nơi rồi.

Dana cảm thấy bàn tay Kemal đang nắm nàng bóp chặt. Dana vuốt tóc nó trấn an:

- Không có gì sợ cả. Sẽ có người lo cho các em an toàn.

Nói như vậy nhưng trong lòng Dana cảm thấy buồn. Mấy ngày nay ở gần sân sóc chúng nó, nay chia tay biết bao giờ mới gặp lại khiến lòng nàng cảm thấy nao nao.

Một người lính gác cổng vẫy tay cho phép chiếc xe vào phi trường. Người tài xế lái thẳng tới, đậu sát bên cạnh chiếc phi cơ trắng mang phù hiệu chữ thập đỏ. Người phi công đang đứng dưới chân thang chờ đợi. Vừa thấy Dana ông ta vội vã chạy đến, lau bầu trong cổ họng:

- Trời đất ơi, sao mà đến trễ quá vậy. Cho chúng lên máy bay lẹ lên. Đáng lý máy bay phải cất cánh từ hai mươi phút trước rồi nhưng tôi cố lấy lý do máy trục trặc nên rần chờ đám người của cô đó. Lẹ.. lên. Trễ phút nào là nguy hiểm phút đó, họ mà khám phá ra là có nước chết cả đám. Mau, leo lên máy bay hết đi..

Dana hấp tấp đẩy đám con nít lên máy bay, không một lời từ giả. Kemal leo lên sau cùng. Thành bé quay lại nhìn Dana, đôi môi run run:

- Con có còn gặp lại cô không?

Dana ôm chú bé vào lòng siết thật mạnh và nói:

- Có chứ. Thôi lên máy bay nhanh lên.

Nói như thế nhưng nàng thầm cầu nguyện có một ngày sẽ gặp lại Kemal.

Cửa máy bay đóng lại. Tiếng động cơ nổ, chỉ mấy phút sau là chiếc máy bay lăn bánh trên phi đạo và cất cánh lên bầu trời đêm.

Dana và Ricky đứng trông theo. Máy bay đảo một vòng trước khi mất hút ở chân trời. Vừa lúc đó có tiếng bánh xe thắng gấp bên cạnh hai người. Đại tá Gordan bước xuống, ngược mắt nhìn theo chiếc máy bay đã mất bóng. Bên cạnh viên đại tá là Nicholai, người ký giả người Nga.

Đại tá Gordan quay lại nhìn Dana:

- Tôi có lệnh bắt cô. Tôi đã cảnh cáo cô rồi, tội gián điệp ở đây là bị xử tử hình.

Dana thở một hơi thật mạnh trước khi nói:

- Nếu đại tá mang tôi ra tòa về tội gián điệp...

Giọng ông đại tá có vẻ mỉa mai, kèm thêm chút giận dữ:

- Ai nói sẽ mang cô ra tòa?
(còn tiếp)

TRỞ VỀ TỪ XỨ TUYẾT

NGUYỄN PHONG

phóng tác

(khởi đầu từ số 204)



(tiếp theo)

Nhiều người không tin một nền văn minh xây dựng trên căn bản của tình thương lại có thể thực hiện được. Thậm chí có người cho rằng đó chỉ là ảo vọng của những kẻ mơ mộng, thiếu thực tế mà thôi. Hiển nhiên trong thời đại mà căm thù, bạo động là chuyện thường tình; tranh giành, cướp đoạt là nguyên tắc sống thì người ta có thể nghi ngờ về nơi chốn tốt đẹp như thế. Nhưng nghĩ thế là không hiểu biết về những định luật của vũ trụ hay nghi ngờ quyền năng của đấng tối cao. Nếu biết mở Phúc Âm, trong chương “Ngày Phán Xét Cuối Cùng”, ta sẽ thấy như sau:

“Ngày đó Đấng Cứu Thế cùng chư thánh sẽ giáng lâm. Trước mặt Ngài, nhân dân các nước đều có mặt đông đủ và công việc của Ngài là phán xét kẻ hiền, người dữ. Kẻ hiền sẽ đứng bên tay phải của Ngài và kẻ dữ đứng bên trái. Với kẻ hiền, Ngài nói: ‘Đây các con, cha của ta ở trên trời rất yêu thương các con nên dành riêng một nơi chốn tốt đẹp cho các con. Vậy các con hãy đến ở nơi chốn an lành đó. Tại sao các con được diễm phúc ấy? Là vì khi ta đói, các con cho ta ăn; khi ta khát, các con cho ta uống; khi ta lỡ đường, các con đón tiếp ta; khi ta rách

rưới, các con cho ta áo quần; khi ta bệnh hoạn, các con chăm nom; khi ta tù đầy, các con thăm nuôi’. Các người này ngạc nhiên, bèn hỏi: ‘Chúng con có thấy Chúa đói khát lúc nào và có cho Ngài ăn bao giờ! Chúng con có thấy Chúa rách rưới lúc nào và cho áo quần bao giờ! Chúng con có thấy Chúa bệnh hoạn và chăm nom bao giờ! Và chúng con có thấy Chúa bị tù đầy và thăm nuôi bao giờ!’ Đấng Cứu Thế mỉm cười nói: ‘Đây các con, mỗi khi các con giúp đỡ một người hèn mọn, khốn cùng nào, chính là các con đã giúp đỡ ta đó.’

“Nói xong Ngài quay qua nói với những kẻ hung ác bên trái và bảo: ‘Đây các người xấu xa kia, các người hãy đến sống ở những nơi lửa cháy không bao giờ tắt, các nơi thấp hèn xấu xa dành cho yêu ma, quỷ quái. Tại sao như vậy? Là vì khi ta đói, các người không cho ta ăn; khi ta khát, các người không cho ta uống; khi ta lỡ đường, các người xua đuổi; khi ta rách rưới, các người không giúp áo quần; khi ta bệnh hoạn, các người không chăm nom; khi ta tù đầy, các người chẳng thăm nuôi’. Các người này vội vã nói: ‘Lạy Chúa, chúng con có thấy Chúa rách rưới, đói khát, lỡ đường, bệnh hoạn, tù đầy hồi

nào đâu và có khi nào từ chối không giúp đỡ Chúa bao giờ?’ Đấng Cứu Thế đáp: ‘Thật ra, mỗi khi các người từ chối không giúp đỡ một người hèn mọn, lỡ bước nào; ấy là các người đã từ chối chính ta đó.’”

Thế là sau Ngày Phán Xét, người hiền sẽ được hưởng những điều tốt lành, được sống ở những nơi chốn đẹp đẽ, sung sướng, xây dựng trên căn bản của tình thương và kẻ ác sẽ phải sống tại những nơi xấu xa, hôn ám đầy đau khổ, nơi thù hận và bạo động là lẽ thường của cuộc sống. Khi nào sẽ đến Ngày Phán Xét cuối cùng? Điều đó không ai biết được nhưng theo Phúc Âm khi gần đến ngày đó, sẽ có những điềm bất tường xảy ra để cảnh cáo người đời. Những điềm ấy là các thiên tai, bệnh tật ghê gớm xảy ra liên miên, bất tuyệt, hết năm này qua năm khác mà cường độ mỗi lúc một gia tăng mãnh liệt cho đến khi “mặt trời sẽ mờ, mặt trăng sẽ tối, các vì sao sẽ rơi xuống làm rung động cả cõi trời hùng vĩ và đó là Ngày Phán Xét Cuối Cùng”.

Phật giáo cũng có nói đến giai đoạn cuối của thời Mạt Pháp, khi con người mất hết tính thiện, bị tiềm nhiễm thói hư tật xấu, không còn biết phải trái, mà chỉ biết sống theo bản năng, dục vọng. Đến khi đó đức Di Lặc sẽ giáng trần, mở pháp hội để hoá độ chúng sinh. Cũng như trong quá khứ, đức Phật Nhiên Đăng đã lập Liên Trì Hội, hay hơn hai ngàn năm trăm năm trước, đức Phật Thích Ca đã lập Linh Sơn Hội để giáo hoá chúng sinh thì trong tương lai, đức Di Lặc cũng sẽ lập pháp hội Long Hoa vì ngài sẽ đắc quả vị Phật dưới cội cây Long Hoa. Trong pháp hội này, ngài sẽ hoá độ rất nhiều chúng sinh để đưa về cõi nước của ngài. Hiển nhiên những người được ngài hoá độ là những người

hiền lương, đã trồng nhiều duyên lành trong quá khứ, đã biết ăn năn, sám hối, tu sửa thân tâm thì mới được hưởng diễm phúc đó.

Theo Kinh Di Lặc, cõi nước của ngài rất trang nghiêm, đẹp đẽ; đâu đâu cũng có ao báu nước trong, hoa thơm cỏ lạ. Mặt đất bằng phẳng, khắp nơi đều có một thứ cỏ nhuyễn êm như nhung. Những người sống ở nơi này đều có tướng mạo oai nghi, đoan chính, không bao giờ gặp cảnh khổ não, bệnh tật. Họ sống trong những ngôi nhà làm bằng bảy thứ ngọc báu, ăn toàn những thức ăn mỹ vị tinh khiết. Được sung sướng như thế, họ vẫn không quên tu sửa thân tâm, mở rộng lòng thương đến khắp mọi loài chúng sinh, trồng nhiều nhân lành nên sống lâu muôn tuổi. Hiển nhiên cõi giới này là một thế giới văn minh, tiến hoá về mọi mặt, vật chất lẫn tinh thần. Vì đời sống êm đềm, sung sướng không phải cực nhọc nên người dân cõi nước này sẽ dành hết năng lực vào việc tu hành, do đó tinh thần của họ sáng suốt và thăng tiến tốt đỉnh. Dĩ nhiên không phải ai cũng được diễm phúc sống trong cõi nước đầy phúc lạc đó mà chỉ một số người đã trồng duyên lành trong nhiều đời, nhiều kiếp mới đủ thiện duyên được đức Di Lặc hoá độ và đưa về cõi nước của ngài mà thôi.

Trong dịp học hỏi với hiền triết Kuthumi trên rặng Tuyết Sơn, chúng tôi đã đem vấn đề này ra hỏi thì ngài giải thích như sau:

- Hẳn các con cũng biết, đời sống là một sự tiến hoá không ngừng, từ chỗ xấu đến chỗ tốt, từ chỗ dữ đến chỗ lành, từ chỗ giả đến chỗ chân. Cuộc đời chỉ là một giai đoạn nhỏ của cuộc tiến hoá không ngừng từ loài kim thạch đến thảo mộc, từ thảo mộc đến thú cầm, từ thú cầm đến loài người, và từ loài người bước sang quả vị

của các bậc tiên thánh. Theo sự hiểu biết của ta thì cuộc Phán Xét cuối cùng hay hội Long Hoa có thể tạm coi là những kỳ thi, những giai đoạn tuyển lựa quan trọng trên đường tiến hoá. Nếu một học sinh khởi sự từ tiểu học, qua trung học rồi vào đại học thì con đường tiến hoá của nhân loại cũng trải qua những giai đoạn tương tự như thế. Nếu một học sinh phải vượt qua những kỳ thi tuyển từ tiểu học vào trung học và từ trung học vào đại học thì chu trình tiến hoá cũng có những cuộc tuyển lựa tương tự để sa thải những thành phần tiến hoá thấp kém, không theo kịp đà tiến hoá của nhân loại.

Khi nhân loại tiến triển đến một mức nào đó, sẽ cần có sự phân biệt giữa kẻ tốt và người xấu, kẻ lành và người dữ, để xúc tiến cho công cuộc tiến hoá chung. Hiển nhiên những người sống hợp với ý trời, làm những điều hợp với chân lý sẽ trúng tuyển để bước qua các cõi giới thanh cao tốt đẹp hơn. Tại đây họ sẽ sống và học hỏi với những bậc thánh hiền, để tiếp tục tiến hoá vào các cảnh giới phi nhân loại hay cảnh giới của các bậc tiên thánh. Những người bị sa thải vì không bắt kịp đà tiến hoá chung sẽ phải học lại những bài học mà họ cần phải học, nghĩa là phải sống trong cảnh giới của những chúng sinh có trình độ tiến hoá thấp kém hơn, những chúng sinh vừa chuyển kiếp thành người. Vì họ đã bỏ lỡ cơ hội học hỏi để tiến hoá cùng với đa số nhân loại nên phải đoạ lạc trầm luân cả trăm ngàn kiếp, chung sống với những kẻ hung ác, còn nhiều thú tính, còn đầy tham lam, bạo động và thù hận. Chính trong môi trường này mà họ phải gánh chịu rất nhiều đau khổ để học những bài học mà họ cần phải học.

Trong chu trình tiến hoá, có nhiều cách sa thải những phần tử

thấp kém này. Hoặc bằng những tai trời, ách nước như thiên tai, động đất, núi lửa phun; hoặc qua các cuộc chiến tranh thảm khốc, các bệnh tật tai ương lan tràn khắp nơi. Nếu cuộc tiến hoá có thể ví như một trường trung học, hàng năm học sinh phải thi lên lớp và khi hoàn tất trung học mới dự cuộc thi tuyển vào đại học thì chúng ta có thể tạm coi các thảm trạng hiện nay của nhân loại như chiến tranh, bệnh tật, tai ương là những kỳ thi lên lớp ở bậc trung học.

Người ta đã học được gì qua những biến cố khốc liệt này? Đã mấy người biết coi những thảm trạng hiện nay là những bài học mà họ cần phải học? Đã mấy ai biết lấy những việc đầy đau thương, thống khổ này để tu sửa thân tâm? Đã mấy ai biết tập phát triển tình thương rộng lớn để giúp đỡ nhân loại? Có bao giờ người ta tự hỏi tại sao có những người được sinh trưởng vào những quốc gia tiến bộ, an hưởng thái bình sung sướng trong khi có người lại sinh vào những quốc gia suy kém, đầy chiến tranh, thù hận, bạo động và chém giết? Tại sao có những quốc gia đang thịnh vượng mà chỉ sau một vài thiên tai đã trở nên sa sút, đói kém? Tại sao có những quốc gia đang làm bá chủ hoàn cầu mà chỉ một cuộc chiến tranh đã sa sút thảm hại, dân tình đói khổ triền miên? Con người đã học được gì qua những bài học đó? Phải chăng đa số đều thờ ơ trước các biến cố ấy nếu chúng không trực tiếp ảnh hưởng đến họ? Phải chăng con người đã không còn nhạy cảm trước sự đau khổ của kẻ khác? Phải chăng con người đã quên rằng họ là một thành phần của đại gia đình nhân loại với những liên hệ chẳng chặt?

Thật ra không một biến cố nào, xảy ra ở đâu mà không ít nhiều ảnh hưởng đến đời sống con người

nói chung. Vấn đề quan trọng là họ đã học hỏi hay rút tĩa được những gì; hay dùng dụng không quan tâm cho đến khi nó xảy đến với chính họ. Đến khi đó phần đông đều oán trời, trách đất và đổ lỗi cho hoàn cảnh chứ không mấy ai biết coi đó là những bài học mà họ cần phải học. Đời sống là một trường học mà trong đó con người sẽ học hỏi về các định luật của vũ trụ hay chân lý, để thay đổi, để tiến hoá, để trở nên hoàn hảo hơn. Chân lý là các định luật bất di bất dịch của vũ trụ với những qui tắc mà con người cần hiểu biết và sống theo đó. Đây không phải là một điều mới lạ vì mọi tôn giáo lớn đều đề cập đến những qui tắc này nhưng không mấy ai biết rút tĩa từ đó ra để áp dụng vào thực hành. Phải chăng vì thế trải qua hàng ngàn năm mà con người vẫn đau khổ, các thảm trạng của nhân loại vẫn tiếp tục xảy ra để cảnh cáo, để chỉ dẫn, để thức tỉnh con người?

Ngoài những nỗi đau khổ xảy ra trong đời sống, khi trình độ tiến hoá của nhân loại đạt đến một mức nào đó thì sẽ có những kỳ đào thải lớn lao hơn, vượt ngoài sự tưởng tượng của con người và đây chính là kỳ tuyển lựa quan trọng của chu trình tiến hoá đã đề cập ở trên. Trong tương lai sẽ có những sự thay đổi hết sức lớn lao về mọi phương diện như khoa học, kỹ thuật, triết học, thần học để thúc đẩy con người tiến hoá mạnh mẽ hơn nữa. Đây là một giai đoạn rất quan trọng vì đó là cơ hội cuối mà nhân loại cần học hỏi, thay đổi vì sau đó không lâu sẽ là ngày Phán Xét cuối cùng, để lựa lọc ra những người xứng đáng. Khoảng 75 ngàn năm trước đây, nhân loại đã trải qua một sự lọc tương tự khi có những trận đại hồng thủy nhận chìm châu Atlantic xuống biển khiến cả triệu sinh linh vong

mạng. Trong tương lai sẽ có những biến cố lớn lao tương tự như thế.

Chúng tôi đã lên tiếng hỏi, phải chăng ngài muốn ám chỉ ngày tận thế thì hiền triết Kuthumi trả lời:

- Theo sự hiểu biết của chúng ta thì sẽ có những phần của quả địa cầu bị tiêu diệt, nhưng cũng có những phần khác được an lành. Khi ngày Phán Xét cuối cùng hay hội Long Hoa xảy ra, thế giới sẽ thay đổi hoàn toàn. Cũng như một học sinh trung học bước chân vào ngưỡng cửa đại học và thấy không khí đại học khá xa trung học; thì thế giới dành cho những người được lựa chọn này cũng khác hẳn thế giới hiện nay. Nên nhớ đây là một cuộc tuyển lựa cần thiết để thúc đẩy sự tiến hoá của nhân loại chứ không có tính cách cá nhân. Người kém tiến hoá sẽ bị loại bỏ bởi những thiên tai ghê gớm này và họ sẽ phải trải qua hàng triệu năm chung sống với những sinh linh có mức độ tiến hoá thấp kém hơn. Những người vượt qua được kỳ tuyển lựa này sẽ được sống trong một thế giới có trình độ tiến hoá rất cao. Căn bản của thế giới này là tình thương, một tình thương chân thật, cao thượng và rộng lớn vì trong thế giới này, con người không còn lòng ích kỷ nữa. Đây là một thế giới tốt đẹp, hoàn hảo của những người hiền lành, có nhiều từ tâm nên thế giới này được gọi là Thiên Quốc, theo danh từ Thiên Chúa giáo hay Cực Lạc Quốc, theo danh từ Phật giáo.

Đức Kuthumi còn cho biết thêm:

- Hiển nhiên nếu biết thế, con người không nên do dự vì con đường tiến hoá đã vạch sẵn, và mục đích của nó rất rõ ràng. Người ta cần phải lo tu tâm sửa tánh để vượt qua những khó khăn hiện tại, thoát ra khỏi những nhỏ mọn tầm thường của cuộc sống để không bị đào thải vào Ngày Phán Xét cuối

cùng. Muốn như thế, con người cần biết mở mang trí tuệ, trau dồi đức hạnh và đặc biệt là phải biết dẹp bỏ lòng ích kỷ, phát triển tình thương rộng lớn đến tất cả mọi người và mọi loài. Vì thế giới tương lai là một thế giới tiến hoá rất cao, đầy an lành với những sự rung động cao thượng nên nó chỉ thích hợp với những người có rung động thanh cao mà thôi. Chỉ những người đã hoàn toàn dẹp bỏ được lòng ích kỷ mới có thể đến đó được. Với mức tiến hoá của nhân loại hiện nay, rất ít người có thể đến đó vì đa số vẫn còn quá ích kỷ, chưa biết phát triển tình thương rộng lớn. Do đó con người cần cố gắng tu sửa chính mình ngay từ lúc này để không hối hận khi cơ hội tuyển chọn xảy đến.

Một người không tiến bộ là một người đã chết. Một ngày không tiến bộ là một ngày đã mất. Nếu một người có nhiều thói hư tật xấu nhưng cương quyết ngày nay sửa một chút, ngày mai sửa một chút thì dần dần sẽ trở nên người tốt. Điều quan trọng là phải biết nắm vững qui tắc chính: con người chỉ có thể thay đổi chính mình; không ai có thể thay đổi người khác được. Con người cần làm thế nào cho tâm hồn trở nên cao thượng hơn; để lòng ích kỷ biến thành tình thương rộng lớn; có thái độ thương mến, tha thứ cho tất cả, giúp đỡ tất cả. Nếu mọi người biết tu sửa chính mình để cùng nhau tiến bộ, cùng nhau phát triển, cùng nhau phụng sự nhân loại, cùng nhau tiến hoá thì chắc chắn họ sẽ cùng nhau trúng tuyển để sống trong các cõi giới an lành.

Hiển nhiên trong xã hội đầy tranh đua, oán ghét hiện nay thì đây là một điều không dễ làm. Nhưng việc có khó làm thì thành công mới xứng đáng. Bước đầu của việc tu sửa chính mình là không nên quá tham luyến những

việc có tính cách vật chất, mà chỉ nên tha thiết với những việc thuộc phạm vi tinh thần. Những việc có tính cách vật chất là những việc như danh lợi, tiền tài, địa vị hay những việc mà ta không thể mang nó theo khi từ bỏ cõi đời này. Hãy sống và làm việc như người thế tục nhưng tâm hồn phải tha thiết hướng về mục đích thanh cao. Phải biết diệt bỏ lòng ham muốn, tập tính xấu, không luyến tiếc vì nếu tâm còn ham muốn, luyến tiếc các lạc thú cõi trần thì làm sao có thể sống ở cõi giới tốt đẹp kia được?

Căn bản chính của thế giới tương lai là tình thương nên dù theo tôn giáo nào, dù tu tập theo phương pháp nào, căn bản của việc tu thân vẫn là diệt bỏ lòng ích kỷ để giúp đời. Khi nào con người chỉ biết nghĩ đến mình; đến quyền lợi của mình; đến tài sản, vật chất hay danh vọng địa vị của mình thì họ không thể tiến xa được. Một ngày mà một người không có tư tưởng vị tha, không có một cố gắng bác ái hay một hành động giúp đời là một ngày đã mất trọn. Một hành động chỉ giúp riêng cho cá nhân là một hành động dư thừa. Một hành động quên mình, giúp người, dù bé nhỏ, khiêm tốn vẫn là một bước tiến trên con đường tiến hoá để xây dựng cho thế giới tương lai.

Chương 4

Theo sự học hỏi của chúng tôi với những bậc hiền triết, chân tiên trên núi Tuyết thì sự tiến hoá của linh hồn trải qua các thể hữu hình và vô hình đều chịu sự chi phối của các định luật trong vũ trụ. Một trong những định luật này là luật Nhân Quả (Karma) mà người ta có thể giải thích là luật tác động và phản động theo khoa vật lý. Karma có nghĩa là hành động

nhưng nó cũng bao hàm ý nghĩa phản động vì hành động và phản động không thể tách rời nhau. Mỗi khi hành động xảy ra thì phản động phát sinh, do đó vạn vật mới liên quan chặt chẽ đến nhau và chính qua sự liên hệ này mà vạn vật tiến hoá.

Con người được cấu tạo bởi hai phần là vật chất và tinh thần. Hai phần này liên quan rất chặt chẽ. Mỗi biến chuyển trong tâm thức con người như tư tưởng, dục vọng đều gây nên các biến chuyển tương tự trong xác thể. Ngược lại, mỗi thay đổi trong xác thể gây ra bởi các biến chuyển bên ngoài, cũng ít nhiều ảnh hưởng đến phần tinh thần. Luật vũ trụ là sự biểu hiện nhiệm màu của Thượng Đế và nó không thể thay đổi, biến cải được. Kẻ nào xem thường nó, muốn thay đổi nó chỉ như người đập đầu vào đá, tự gây thương tích cho chính mình. Cũng như thế, hạnh phúc hay đau khổ chẳng qua là những hậu quả của thái độ bất tuân luật trời mà thôi.

Có lần hiền triết Kuthumi đã dạy chúng tôi: “Thiên ý luôn luôn hướng về điều thiện và người nào hành động trái với lòng trời sẽ đau khổ”. Các bậc hiền triết khác cũng nói tương tự rằng những điều trái với sự công bình, trái với lẽ phải là nguyên nhân của mọi sự đau khổ. Khi xưa, đức Phật đã dạy các đệ tử rằng: “Nếu một người nói và hành động với một tư tưởng xấu thì sự đau khổ sẽ theo chân y như bánh xe theo bước chân con bò đang kéo. Nếu một người nói và hành động với một tư tưởng tốt thì hạnh phúc sẽ theo y như bóng với hình”. Thánh Paul cũng quả quyết: “Ai gieo cái gì sẽ gặt hái cái đó”.

Tuy thế nhiều người vẫn không chịu tin theo luật Nhân Quả vì họ thấy có nhiều người hiền lành mà vẫn gặp đau khổ trong khi kẻ hung ác lại được sung sướng. Những

người ấy chưa nắm vững qui tắc của luật nhân quả nghiệp báo. Nghiệp được chia làm ba loại: Hiện Báo tức là hiện tại làm ác thì phải chịu quả báo ngay. Sinh Báo tức là đời nay làm ác thì đời sau mới chịu quả báo. Hậu Báo là quả báo xảy ra cho mình trong lúc này do những nguyên nhân từ những kiếp khác trong quá khứ. Do đó người làm ác đôi khi được hưởng tốt lành trong lúc này vì cái nghiệp tốt Sinh Báo hay Hậu Báo từ kiếp trước đã chín, thu được cái quả sung sướng hiện tại chứ không phải vì làm ác mà được sung sướng. Cũng như thế, những người làm việc tốt lại bị khổ sở, là vì cái nghiệp xấu từ quá khứ đã chín nên bị đau khổ chứ không phải vì làm lành mà chịu điều xấu. Vì thiếu khả năng nhìn mọi vật một cách toàn diện nên nhiều người đã xét đoán một cách hồ đồ, vội vã. Vì không hiểu rõ các định luật vũ trụ như luân hồi, nhân quả, tiến hoá nên con người cứ khẳng khái bám vào lý luận của mình rồi kết luận rằng chẳng có một công bình, trật tự gì cả vì mạnh ai nấy sống và mạnh được, yếu thua. Vì thế họ đã hành động bừa bãi theo dục vọng, bản năng; trái với luật trời nên cứ đau khổ trầm luân, không sao thoát ra khỏi sự trói buộc của luân hồi sinh tử.

Một số người không chấp nhận luật nhân quả và chủ trương con người có tự do tuyệt đối. Thật ra họ chưa hiểu rõ tự do là gì. Có hai thứ tự do: tự do xã hội và tự do nội tâm. Tự do xã hội được biểu lộ bằng phản ứng nhằm thoát ra khỏi một hoàn cảnh có tính cách gò bó, áp bức nào đó; trong khi tự do nội tâm lại có tính cách tổng quát về tư tưởng nên một người dù ở bất kỳ hoàn cảnh nào cũng vẫn có thể thần nhiên hay ung dung tự tại.

Phần lớn khi con người sử dụng

danh từ “tự do” đều để ám chỉ hình thức tự do xã hội; nhưng đây chỉ là một thứ tự do rất tương đối. Trước hết, sống trong xã hội, vì phải tôn trọng người khác, con người bị bắt buộc phải hành động trong một khuôn khổ, phép tắc được ấn định. Người ta không thể nói: “Tôi có tự do và muốn làm gì thì làm” vì nếu thế, trật tự xã hội sẽ rối loạn ngay. Sự kiện kẻ mạnh lấn át kẻ yếu, người dữ áp chế người hiền là hậu quả của tình trạng tự do vô luật pháp này. Dĩ nhiên trật tự xã hội là điều cần thiết nhưng nó không thể có tính cách chuyên chế được vì như thế là xâm phạm đến quyền tự do cá nhân hay tiêu diệt cá tính chân thật của con người.

Trật tự xã hội là việc bảo vệ an ninh công cộng và tôn trọng tự do cá nhân vì chính cá nhân mới có khả năng chế biến, thay đổi, tái tạo những tư tưởng mới mẻ, hợp thời, hợp cảnh. Trên phương diện thế giới cũng thế, trật tự rất cần để hướng dẫn sự tiến bộ của các quốc gia nói chung, nhưng không thể sử dụng để bóp nghẹt các nền văn hoá hay dân tộc khác!

Tuy nhiên cái gọi là trật tự xã hội này chỉ là một cái khuôn chứa chấp nhiều vấn đề hỗn độn vì trong đó các động lực gây nên đau khổ vẫn còn. Bên ngoài dường như có trật tự nhưng bên trong, không mấy người thực sự cảm thấy thoải mái hay an vui, thư thái. Cái hạnh phúc của một trật tự xã hội thường không bền vững vì nó chịu sự thay

đổi của thời gian và không gian, như ngọn lửa bùng lên rồi tắt ngúm. Thí dụ như sự kích thích bùng bột về chiến tranh, về một chủ thuyết, về một đạo luật nào đó. Lúc đầu người ta ham muốn nó để rồi về sau phải chịu đau khổ về các hậu quả do nó gây ra.

Tóm lại, tự do xã hội dù rất cần thiết nhưng luôn luôn bị hạn chế, đóng khung, và bị lợi dụng theo quan niệm của con người trong hoàn cảnh nào đó. Theo thời gian, nó thường dễ bị thay đổi, lợi dụng rồi chuyển thành độc tài chuyên chế.

Mặc dù tư tưởng, tâm thức của con người luôn luôn chịu ảnh hưởng bởi hoàn cảnh chung quanh, nhưng một người có tự do là người sáng suốt, có thể tránh không bị hoàn cảnh chung quanh lôi cuốn. Theo sự hiểu biết của chúng tôi, chỉ các cá nhân tiến hoá rất cao, các bậc hiền triết, chân tiên mới giữ trọn vẹn được cá tính của mình, bất luận trong trường hợp nào, và không chịu ảnh hưởng của hoàn cảnh chung quanh. Đó mới là tự do thật sự.

Một người sinh ra trong một hoàn cảnh xã hội, quốc gia, tôn giáo... sẽ chịu ảnh của môi trường mà họ sinh trưởng. Vì tâm thức bị hạn chế trong môi trường đó nên họ không có tự do hoàn toàn. Một người Ấn độ, sinh ra tại xứ Ấn, tuân theo qui luật của Ấn giáo, có những quan niệm hết sức rõ ràng về đời sống theo văn hoá Ấn độ. Một người Âu, sinh ra tại Âu châu, tuân theo qui luật Thiên Chúa giáo, sẽ có thái độ về cuộc đời không giống như người xứ Ấn. Phần lớn con người đều hành động trong những điều kiện giới hạn theo hoàn cảnh xã hội, văn hoá như thế; nhưng rất ít ai ý thức rõ rệt về điều này. Một người ở quá lâu trong ngục tù thường không muốn ra ngoài vì bốn vách tường

nhà tù đã quá quen thuộc, còn thế giới bên ngoài thì quá xa lạ đối với họ. Họ cảm thấy an toàn trong ngục tù hơn bên ngoài. Hiển nhiên một người sống tự do bị bắt giam vào tù là cả một sự đau khổ vì họ không thể chịu được sự tù túng, kiểm soát và kỷ luật trong tù.

Con người chỉ được tự do thực sự khi họ không bị chi phối bởi một ảnh hưởng, điều kiện nào. Khi tâm thức con người được khai phóng, thoát khỏi mọi sức chi phối, nó sẽ ở trong trạng thái nguyên thủy. Cái tâm trạng không bị thay đổi, không bị ảnh hưởng, không bị thành kiến hay kỷ luật ràng buộc này mới là bản chất thật sự. Đây là một trạng thái mẫu cảm phản chiếu một cách trung thành tất cả mọi sự vật, như một tấm gương soi, không mảy may méo mó. Một khi đã đạt đến trạng thái này thì chân lý biểu lộ, chẳng cần ai nói đến chân lý hay sự thật với ta nữa; vì mọi sự, mọi vật đều được phản chiếu một cách trung thực, không thêm, không bớt, không lệch lạc. Đây là trạng thái tự do tuyệt đối và hết sức tự nhiên vì đó là cái trạng thái nguyên sơ, thuần phác của con người.

Đa số chúng ta đều không ở trạng thái tự nhiên vì chịu nhiều ảnh hưởng của môi trường chung quanh, của văn hoá, của học đường, của giáo dục và sự suy nghĩ của chúng ta do đó ít nhiều đã bị điều kiện hoá, bị méo mó. Vì thế con người không thể nào thoát ra khỏi các thành kiến, các tư tưởng ràng buộc mà vô tình hay cố ý họ đã chịu ảnh hưởng và hành động theo. Do đó con người vẫn chịu sự chi phối của luật nhân quả, nghĩa là gây nhân nào gặt quả nấy. Một người tự do hoàn toàn sẽ hành động đúng với sự thật. Một khi họ nhìn thấy tất cả mọi sự như nó thực sự đang xảy ra, họ sẽ hành động thích ứng. (còn tiếp)

khúc thánh chap

*Gió đông se sắt dậm ngoài
Hồn xuân quanh-quẽ
chợt thay đổi lòng
Nhìn theo cánh nhạn vân mòng
Biết ngày băng giá sâu đông còn dài
cung vũ*



Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-đích học-hỏi, Bút Chì hoan-ngênh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khố hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Nước Champa

Hỏi: Thưa bác, cháu là người Việt gốc Champa. Đất nước của cháu bị tổ-tiên của bác chiếm mất mấy trăm năm rồi, chắc không có cách gì đòi lại được! Mà đất nước của bác cũng bị người ta chiếm mất rồi, các bác lấy gì mà trả cho cháu!

Cháu chỉ muốn tìm hiểu một chút về đất nước cũ của tổ-tiên cháu, xin bác giúp cho:

1) Ranh-giới địa-lý của nước Champa vào thời-kỳ Chúa Nguyễn (bỏ chuyện cũ ở hai châu Ô, Rí đi).

2) Cuộc tấn-công đầu-tiên của Chúa Nguyễn diễn ra năm nào? Người Champa bị đánh đuổi chạy hết vào miền Nam Trung-phần, người Việt làm gì với đất-đai

chiếm được?

3) Nước Champa hoàn-toàn bị chiếm trọn và mất tên trên bản-đồ thế-giới năm nào?

4) Cháu xin phép được hỏi thêm câu thứ tư: nước Champa từng đánh thắng quân Mông-cổ, đúng không?

Lưu Thị Hai
California

Đáp:

1) Cương-giới của nước Chiêm-thành vào đầu-thế-kỷ 16 từ vùng Quảng-nam, Đà-nẵng ngày nay kéo dài xuống phía nam, tới hết Phan-rang, Bình-thuận.

2) Cuộc tấn-công đầu-tiên vào Chiêm-thành diễn ra năm 1611. Chúa Nguyễn sai Chủ-sự Văn Phong khởi binh tiến qua đèo Cù-mông, xâm-lãng Chiêm-thành, chiếm-đóng từ chân đèo Cù-mông đến Thạch-bì, gọi là phủ Phú-yên, gồm hai huyện Đồng-xuân và Tuy-hoà, giao cho Văn Phong làm Lưu-thủ.

Năm 1629, Lưu-thủ Văn Phong cấu-kết với người Chiêm, mưu-phản. Chúa Nguyễn sai phó tướng của Văn Phong là phò-mã Nguyễn-hữu Vinh dẹp yên, đổi phủ Phú-yên thành dinh Trấn-biên.

Năm 1648, Thế-tử Dũng Lễ Hầu (Chúa Hiền sau này) đánh thắng quân Nam-tiến của Chúa Trịnh, bắt sống được 30.000 lính, cho tái-định-cư tại đất Chàm từ Thăng-hoa, Điện-bàn trở vào Nam, cứ 50 người lập thành một ấp, cấp lương-thực đủ ăn trong 6 tháng. Nhờ vậy, vùng đất bỏ hoang từ đèo Cù-mông kéo dài tới tận Phú-yên trở thành xóm làng liên-tục nhau.

Năm 1653, chúa Thái-tông sai Cai-cơ Hùng Lộc làm Thống-binh đem 3000 quân vượt đèo Hổ-dương ở núi Thạch-bì, đột-kích vào thành-lũy Chiêm-thành, truy-kích quân Chiêm, chiếm-đóng đến tận sông Phan-rang. Chúa Nguyễn

đặt vùng đất mới chiếm, từ Phú-yên tới sông Phan-rang là dinh Thái-khương (sau đổi thành Bình-khương, tức tỉnh Khánh-hoà sau này), gồm 2 phủ Thái-khương (sau thành Bình-khương, gồm 2 huyện Quảng-phước và Tân-an) và Diên-ninh (sau thành Diên-khánh, gồm 3 huyện Phước-diên, Vĩnh-xương và Hoa-châu).

Năm 1692, chúa Hiền-tông sai Cai-cơ Nguyễn-hữu Kính làm Thống-binh, chiếm nốt phần đất còn lại của Chiêm-thành, gọi là trấn Thuận-thành (sau thành phủ Bình-thuận, rồi thành tỉnh Bình-thuận).

Đây là khu-vực người Chiêm lánh nạn đồn lại rất đông, và đã nhiều lần nổi dậy chống lại quan binh Chúa Nguyễn, lực-lượng rất mạnh. Có lúc Chúa Nguyễn đã phải phong cho hậu-duệ vua Chiêm là Kế Bá Tử làm Phiên-vương trấn Thuận-thành để chiêu-an người Chiêm, nhưng quyền-hành trong tay quan Việt.

3) Nước Chiêm coi như mất hẳn năm 1693, sau 81 năm kể từ trận đầu ở phía Nam đèo Cù-mông năm 1611.

4) Đúng. Giống như Việt-nam (ba lần đánh bại quân Mông-cổ), nước Chiêm-thành từng đánh bại đoàn quân viễn-chinh của Mông-cổ một lần.

Liên-minh quân-sự của Chúa Nguyễn

Hỏi: Có người ca-ngợi chúa Nguyễn-phước ánh có tài liên-minh quân-sự, và nhờ vậy thắng được nhà Tây-sơn. Ngoài Pháp và Thái-lan, chúa Nguyễn đã liên-kết với các nước nào?

Trần Văn Hơ
Virginia

Đáp: Chúa Nguyễn không được Pháp giúp, dù đã cho Hoàng-tử

Cảnh (4 tuổi) theo Giám-mục Bá-da-lộc sang Pháp làm con tin để cầu-viện. Dù vậy, Giám-mục Bá-da-lộc thuê được rất nhiều người Âu sang giúp chúa Nguyễn như Marie Dayot, Philippe Vannier, Guilloux, Laurent Barisy, De Forçant, Jean Baptiste Chaigneau (chỉ-huy các chiến-thuyền tây-phương), Olivier de Puymanel (huấn-luyện và kế-hoạch hành-quân), Théodore Lerun (công-binh kiên-tạo đồn luỹ). Cha Cả còn phụ-trách giao-dịch với các nước Âu-châu, Macao, Phi-luật-tân, Ban-dương, Goa, Malacca, Tân-gia-ba mua giúp chúa Nguyễn 10.000 khẩu súng trường, 2000 cỗ đại-bác cỡ nhỏ di-động bằng bánh xe, và đạn-dược.

Chúa Nguyễn-phước Ánh còn hội quân với Cao-miên, Thái-lan và Lào cùng đánh Tây-sơn.

Năm 1793, khi chúa Nguyễn đánh Qui-nhơn, vua Thái-lan cho 50.000 quân và 500 chiến thuyền sang ứng chiến.

Năm 1798, Miến-điện tấn-công Thái-lan, Nguyễn vương cho 7000 thủy-quân và 100 chiến-thuyền sang giúp.

Năm 1800, Nguyễn vương đánh Qui-nhơn lần thứ hai, Cao-miên đem 5000 quân và 10 thớt voi trận đến giúp.

Năm 1791, vua Quang Trung sai Đốc-trấn Nghệ-an là Trần Quang Diệu mang quân đánh chiếm Vạn-tượng, thủ-đô Ai-lao.

Năm 1801, Nguyễn vương đánh Thị-nại, Ai-lao cho 4000 quân đánh úp hậu quân Quang Trung ở Hương-sơn và Thanh-chương.

Ngoài các nước kể trên, Nguyễn vương còn giao-thiệp với Jahore và nhà Thanh. Khi Tôn Sĩ Nghị thống-lãnh quân Thanh tấn-công vua Quang Trung ở Thăng-long, Nguyễn vương sai hải-quân vận-chuyển 50.000 cân gạo giúp quân

Thanh.

Thịt và trứng đà-diểu

Hỏi: Nghe nói người Canada ăn cả thịt đà-diểu, điều ấy có đúng không? Và có hợp pháp không?

Lê Văn Thiên
Washington

Đáp: Luật-pháp Canada không cấm chăn nuôi và bán thịt đà-diểu (ostrich). Không có gì sai trong chuyện ăn thịt loài chim không biết bay, cao tới 3 mét (10 feet), nặng hơn 200 kí (450 lbs) và chạy nhanh tới 65 cây số giờ (40 dặm) này cả.

Tại Canada có 833 trại chăn nuôi đà-diểu để lấy thịt và trứng. Một con đà-diểu mái đẻ từ 60 tới 70 trứng một năm, mỗi trứng nặng từ 1,5 kí đến 2,5 kí, to gấp 20 trứng gà và phải luộc tới 40 phút mới chín hoàn-toàn.

Thời-gian giết thịt đà-diểu từ 8 tuần đến 14 tuần. Trong thời-gian này, mỗi tháng đà-diểu cao thêm 30 phân (1 foot). Một con đà-diểu trung-bình cung-cấp 39 kí thịt, đủ cho 200 người ăn.

Đà-diểu thuộc loại thịt đỏ (như thịt bò) nhưng dịu hơn, nhiều chất protein và sắt, ít mỡ và cholesterol.

Trong thời-kỳ ai cũng sợ thịt bò điên, ăn đà-diểu có vẻ an-toàn hơn, nên dân Canada bắt đầu ăn đà-diểu, từ phi-lê, thịt băm, xúc-xích đến pa-tê.

Da đà-diểu dùng làm ủng, ví, áo ngoài và giày. Đà-diểu cung-cấp một lúc hai loại da. Da chân (từ đầu gối trở xuống) giống như da rắn; và da ở phần trên giống da bò.

Mỡ trên lưng đà-diểu dùng làm xà-bông, mỡ bôi môi và đầu bôi da. Lông măng đà-diểu dùng làm môi (giả) để câu cá. Vỏ trứng đà-diểu dùng làm vật mỹ-nghệ.

Trang trại nuôi đà-diểu còn là địa-diểm cho du-lịch đến xem. Một trang-trại nuôi đà-diểu thường đón-nhận 6000 du-khách đến xem hàng năm. Lợi quá đi chứ!

Dương Quí Phi mập hay gầy

Hỏi: Tôi xem video thấy một anh MC nói rằng Dương Quí Phi hồi xưa mập cả 160 lbs.

Tôi cứ thắc-mắc: người đời Đường bên Tàu lúc đó đã tiếp-xúc với người Hồng-mao chưa mà biết dùng pound, thay vì cân hay lạng? Và hồi xưa người Tàu hay nói *yếu điệu thực nữ quân tử hảo cầu*, sao vua Đường lại thích ôm cái thùng phuy 160 lbs? Hay là anh hề ấy chỉ nói giễu vậy thôi, cốt chọc cười khán giả?

Quách Trang
Minnesota

Đáp: BC dốt đặc cán mai về video ca nhạc, nên không biết ông có nghe đúng không! Có điều chớ lấy lời (dù giễu hay thật) của mấy anh MC chọc cười hay đào kép phim bộ để trau-giồi kiến-thức!

Vào thời Đường, và ngay cả bây giờ, "yếu điệu thực nữ" vẫn là tiêu-chuẩn để người Trung-hoa định giá vẻ đẹp phụ-nữ. Vào đời Đường, muốn được coi là mỹ-nhân, các cô còn phải gầy như liễu, eo nhỏ xíu và nhẹ đến độ có thể nhảy múa trong lòng bàn tay của một lực-sĩ.

Gọi là "eo sỏ", vì vua Sỏ chỉ thích phụ-nữ có lưng thon nhỏ, nên về sau, người ta gọi chiếc lưng (hay eo) thon nhỏ là "sỏ yếu".

Tiêu-chuẩn được xem là đẹp của các mỹ-nhân ngày xưa được thi-sĩ Đỗ Mục (803-852) ghi lại trong bài:

Khiển hoài

Lạc phách giang hồ tái tửu hành
Sỏ yếu tiêm tế chương trung khinh
Thập niên nhất giác Dương-châu
mộng

Doanh đắc thanh lâu bạc hãnh danh.

Trần Trọng San dịch thành
thơ:

Khiển hoài

Nghiêng ngửa sông hồ, lệch bước
say

Lưng thon kỹ nữ nhẹ trong tay
Dương châu, chợt tỉnh mười năm

mộng

Được tiếng lầu xanh phụ bạc hoài.

Riêng tắm thân bao nhiêu kỷ
của Dương Quý Phi, được Bạch Cư Dị (772-846) mô-tả trực-tiếp trong
bài *Trường hận ca*, từ câu 9 đến

câu 12:

*Xuân hàn tứ dục Hoa-thanh trì
Ôn tuyền thủy hoạt tẩy ngưng chi
Thị nhi phù khởi kiều vô lực
Thủy thị tân thừa ân trạch thì.*

(Bạch Cư Dị)

Dịch nghĩa:

Mùa Xuân lạnh, vua (Đường)
cho nàng (Dương Quý Phi) tắm ở
ao Hoa-thanh. Nước suối ấm chảy
rất nhanh, rửa thân-thể mịn-màng
như sữa động của nàng. Con hầu
nâng dậy, nàng yếu-duối tưởng

chừng như không đủ sức đứng lên
nổi. Đó là lúc nàng được thừa ân
vua.

Dịch thơ:

*Xuân lạnh, lệnh truyền tắm ao Hoa
Suối ấm lửa nhanh trên phiến da
Thị nữ nhẹ nhàng nâng vóc ngọc
Ấy buổi tân thừa ân trạch vua.*

Hiển nhiên tắm thân của nàng
Dương Quý Phi nếu không là bồ liễu
cũng chẳng thể bồ tượng như mấy
anh hề vu-khống!

cảm xúc cuối năm

*Tờ lịch cuối cùng của năm rớt xuống
Thấy lòng buồn buồn, tính sổ coi chơi
Mười năm lưu vong qua như giấc mộng
Chẳng ra trò gì. Một gã dở hơi...*

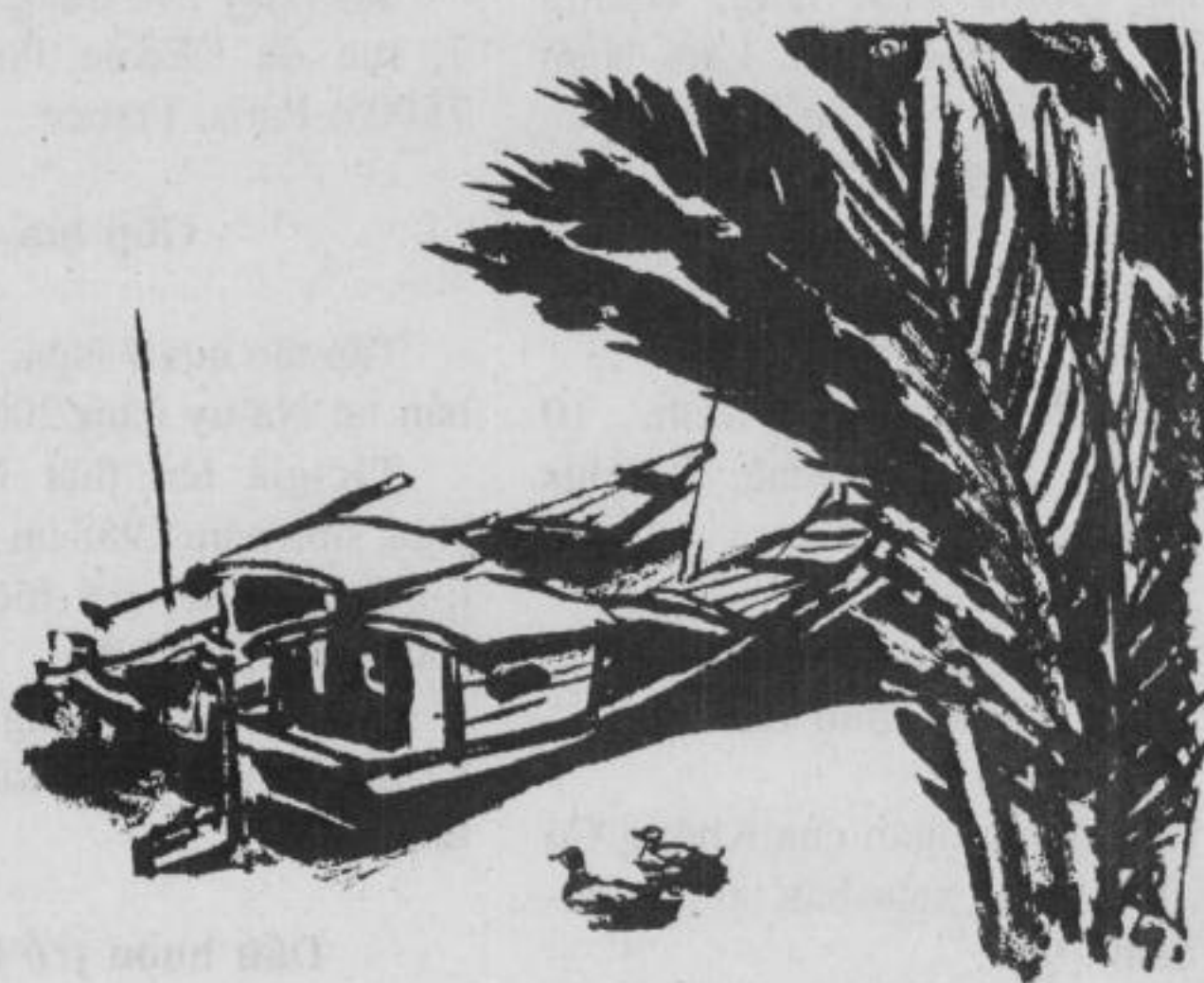
*Ngày ngày bù đầu, tối còn phim phiếc
Ngủ không đã thềm, con mắt đỏ au
Trễ giờ đi làm sợ thẳng chủ nhấc
Bốn cẳng ba chân, chẳng kịp chải đầu.*

*Ăn miếng pi-dà, uống lon bầy-ấp
Rồi lên xe mở máy chạy như điên.
Cày được đồng nào, nhà băng nó dớp
Làm học cà-ri, túi vẫn không tiền.*

*Bạn hữu mấy thằng cuối tuần khênh khạng
Xách vài lon bia đến nhậu lai rai
Nói chuyện cộng đồng đủ điều chán ngán
Không phải vác ngà, mà vác... con voi!*

*Ngôn ngữ bây giờ nửa Tây, nửa Việt
Người lạ nào nghe là điếc cả tai
- Mấy thằng lai căng nói gì không biết
Tiếng bốn-ngàn-năm mà chẳng giống ai!*

*Chuyện nước chuyện non cất trong ký ức
Không dám nói ra, sợ bảo rằng... khùng
Đêm nằm một mình, vò tai bứt tóc
Nhớ quê nhớ nhà, mồ mả cha ông!*



*Mai một mấy thằng mắc toi mắc dịch
thống trị quê nhà ngã xuống lăn chiêng
Ta nhất định về làm tên xà-ích
Chở nghĩa nhân đi phát khắp ba miền.*

*Trong lúc đợi chờ, (tạm) làm tên vong quốc
Ban đêm mơ ước, ban ngày đi cày
Mơ ước với... cày là hai thái cực
Năm tháng dần qua. Một kiếp lưu dầy.*

phạm tâm phổ



Cát vân

Tuyển tập thơ của Cao Xuân Lý, Hoàng Thịnh, Hồ Ông, Hương Chiêu, Lâm Hảo Khôi, Lâm Nam Triều, Lý Thừa Nghiệp, Lê Văn Tài, Mực Trắng, Nguyễn Tư, Nhật Thiên Lan, Phạm Thế Định và Uyên Lan; bìa của Lê Văn Tài, Cỏ Reo xuất bản tại Úc năm 2000.

Liên-lạc: Hoàng Thịnh, 10 Prescott Place, Avondale Heights 3034, Australia.

Xuân Hạ, sống sót sau cơn máu lửa

Tập truyện ngắn của Không Có Chi, Việt Lang xuất bản tại Gia-nã-đại năm 1998.

324 trang không đề giá. Liên-lạc: Việt Lang, 1430 Prince of Wales Dr., P.O. Box 38066, Ottawa, Ontario K2C 1N0, Canada.

Le Viet-nam crucifié

Tác-phẩm pháp-văn của Mạnh Bích, tức GS Nguyễn Mạnh Yên, cựu chủ-tịch Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại, nhà l'Harmattan xuất bản tại Pháp năm 2000.

"Việt-nam thống-khở", tự truyện, lấy bối-cảnh Việt-nam 1945-1975 làm nền, gây được sự cảm-xúc sâu-xa cho người đọc. L'Harmattan là một trong những nhà xuất-bản lớn của Pháp, chọn-lựa rất kỹ sách để in. *Le Viet-Nam crucifié* sẽ giúp

độc-giả Pháp có cái nhìn chính-xác hơn về đất nước, chiến-tranh và con người Việt-nam.

Sách dày 290 trang. Liên-lạc: 5-7, rue de l'Ecole Polytechnique, 75005, Paris, France.

Góp lửa

Tập thơ của ý Nga, Anh Em tái bản tại Na-uy năm 2000.

Tác-giả tên thật Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1958 tại Quảng-nam, tị-nạn chính-trị tại ý, hiện di-cư sang Calgary, Gia-nã-đại.

Sách dày 160 trang, in đẹp, giá 12 mỹ kim - 19 gia kim. Liên-lạc: Làng Văn.

Dấu buồn trở bông

Tập thơ Nguyễn Văn Cường, Nguyễn Hữu Nhật vẽ bìa và trình-bày, Làng Văn xuất-bản năm 2000.

132 trang, thơ hay, in đẹp, giá 15 mỹ kim. Liên-lạc: Làng Văn.

Lục bát đấu-tranh

Tập thơ của ý Nga, Anh Em xuất-bản tại Na-uy năm 2000.

128 trang, in đẹp, thơ có lửa, giá 12 mỹ kim. Liên-lạc: Làng Văn.

Chữ viết của người Việt-nam qua các thời-đại

Biên-khảo của Nam Hoài Bảo, tác-giả xuất-bản năm 2000,.

Tác-giả tên thật Tăng Khánh Đán, 85 tuổi, quê Long-hung, Nam Việt.

Một tập biên-khảo giá-trị, nhiều tài-liệu.

288 trang, giá 15 mỹ kim. Liên-lạc: Làng Văn.

Trái đắng quê nhà

Tuyển-tập thơ văn của ý Nga, Phan Thế Vinh trình-bày, Anh Em xuất-bản tại Na-uy năm 2000.

250 trang, giá 15 mỹ kim. Liên-lạc: Làng Văn.

Tiếng hờn chân mây

Tập truyện ngắn của Trần Thy Vân, tác-giả xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2000.

Trần Thy Vân sinh năm 1944 tại Phan-rang, chánh-quán Quảng-nam; cựu trung-úy QLVNCH, vợ 9 con, vượt biển sang Hoa-kỳ năm 1983, hiện là chủ-tịch TT Văn Bút VN Nam California.

Ông nhập-ngũ khoá 22 Thủ-đức, binh-chủng Biệt-động-quân, có 18 Anh dũng bội-tinh, và bị thương mất cả hai chân.

Tiếng hờn chân mây là bút ký chiến-trường, ghi lại những ngày tháng cuối của cuộc chiến Việt-nam ở vùng I và vùng II Chiến-thuật.

192 trang, giá 12 mỹ-kim. Liên-lạc: Trần Thy Vân, 2085, Westminster, CA 92684, USA.

Tình nước

Tập thơ của Bùi Xuân Vũ, Chủ-tịch TT Văn Bút VN Sydney (Úc), Nhà Nam xuất-bản tại Úc năm 2000.

Bùi Xuân Vũ sinh năm 1952 tại Thụy-anh, Thái-bình, di-cư vào Nam năm 1954, định-cư tại Xuân-lộc.

Tình nước là tác-phẩm thứ ba của anh sau hai tập truyện.

150 trang giá 20 úc-kim. Liên-lạc: 27 Harry Ave., Lidcomb, NSW 2141, Australia.

Hồi-ký 60 năm cầm bút

Hồi-ký, tác-phẩm thứ 11 của Xuân Tước, Văn-hoá xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2000.

Nhà văn Xuân Tước năm nay 81 tuổi, quê ở Bến Tre; dạy học 30 năm tại Việt-nam và 11 năm tại Hoa-kỳ.

280 trang, giá 15 mỹ-kim. Liên-lạc: Văn Hoá.

The River of Poetry

Thi-tập Anh-văn của Minh Viên, Poeam 2000 xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2000.

Tác-giả sinh năm 1940 tại Bắc-ninh, di-cư vào Nam năm 1954, hiện sinh sống tại Hoa-kỳ.

80 trang, giá 10 mỹ-kim. Liên-lạc: 1267 15th Ave., San Francisco, CA 94122, USA.

Nỗi lòng

Truyện dài của Natsume Soseki, Đỗ Khánh Hoan và Nguyễn Tường Minh chuyển-ngữ và giới-thiệu.

230 trang, giá 12 mỹ kim. Liên-lạc: 27 Maitland Dr., Markham, ON L3R 4M6, Canada.

Saigon 300 năm cũ

Biên-khảo của Nguyễn Hương Nguyễn Cúc, Tiếng Sông Hương xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1999.

Chữ nghĩa bề bề

Tập-ký của Đặng Trần Huân, Văn Mới xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2000.

Sách gồm những câu chuyện văn-nghe động trời,

246 trang giá 12 mỹ-kim. Liên-lạc: Làng Văn.

mùa tưởng nhớ



người xưa

sao mãi hoài mong cánh hạc xưa
phương mây hạc vút nẻo xa mờ
không gian bằng bạc màu hư ảo
thoáng chút hương rơi lẫn ý thừa.

thuở ban đầu

ngày em xoa tóc dưới hiên mây
gió trộm hương đưa tới chốn này
ai thả mơ tiên mà bướm lượn
tình đầu trong một thoáng ngất ngây.

tình cờ

em nghiêng vành nón tuổi mười lăm
e ấp môi duyên nở nụ thâm
quần quít chân hồng hoa nắng trái
xa rồi xa hút cỏi xa xăm...

thân quen

mưa dột tơ soi vệt nắng chiều
lá rơi vàng phủ kín sân rêu
người thân quen cũ dần xa khuất
thềm đá nằm trơ giữa quạnh hiu.

vạn lam

đầu làng cuối xóm

MINH MINH cư-sĩ



Mã Qui

Khoảng những năm đầu thập niên 80, cuộc tranh chấp Liên xô - Mỹ còn quyết liệt. Đảng ta nhất định theo Liên Xô chống Mỹ, kẻ thù số một của nhân dân ta và của toàn thể nhân dân lao động thế giới (!). Dĩ nhiên là phe X.H.C.N ta lúc nào chẳng thắng mọi thứ, kể cả Trời. “Vất đất ra nước, thay Trời làm mưa”. Vẻ vang lắm! Chỉ có điều phiền là nền kinh tế X.H.C.N ta, gặp vận xui, cứ tắc tị. Nạn “kém ăn” lan ra khắp nơi. Nhiều người “ăn kém quá” thành chết đói. Nói chung là tình hình rất mực khẩn trương. Bộ chính trị đảng ta vội họp để tìm biện pháp chống đói, nói văn hoa là “nạn kém ăn”.

Họp bàn mãi cũng không nghĩ ra mưu gì sâu, kế nào hiểm. Đồ tội mãi cho “tàn dư Mỹ-Ngụy” thì ai chẳng biết là nói láo nói lếu. Đoàn anh Liên-xô thì ở xa, cũng đang gặp nhiều loại “khó khăn tạm thời”, cũng sắp “tạm thời đói rã họng ra”. Nhờ đoàn anh Trung Cộng thì ... sờ thấy đít còn đau vì

mấy cú độc cước tận tình đàn anh thân tặng năm 1979 còn hằn lại. Tóm lại là ...tắc tị hoàn toàn! Có vị lắm mưu, bàn rằng: nay cứ theo phép xưa mà làm. Hỏi người không xong thì phải vấn ý quỷ thần tức là phải ...bói. Bộ chính trị bèn đi bói.

Ở Hà nội còn nơi nào linh thiêng hơn đền Ngọc Sơn ở hồ Hoàn Kiếm? Có thần Kim qui trú danh, có cả hình vẽ vua Lê Lợi cưỡi ngựa trắng cầm gươm thì làm gì mà không thiêng hơn hẳn các đền miếu khác từ lâu vốn bị công an ta rình mò mãi nên cũng chẳng còn ai dám bén mảng đến lễ bái nên đám ra tiêu điều, mất thiêng từ lâu.

Gà trống thiên lộc sẵn một con, xôi nếp trắng một mâm, rượu Văn Điển một nậm, hoa quả đúng mùa, nhang đèn “ngoại nhập lậu” thơm lừng, trầu cau, trà đúng theo lễ xưa. Lại phát huy thêm sáng kiến kèm một bao thuốc lá ngoại, có cán hần hoi. Lễ hậu, bói hần linh.

Vị đại diện bộ Chính trị thấp nhang, vái mà khẩn rằng: mùa màng kém, dân tình hoang mang, e sinh biến động chẳng lành.

Không hiểu do Trời hay do người. Nay có lòng thành, xin thần Kim qui chứng giám, hiển hiện thành quả linh thiêng, chỉ cho đường đi thoát khỏi cảnh bế tắc, túng đói hiện nay.

Trên hình vẽ, vua Lê Lợi bỗng động dậy, rồi tay cầm gươm của ngài, trước chỉ vào con ngựa ngài đang cưỡi, sau chỉ vào con rùa đang ngóc đầu dâng gươm. Hiển nhiên linh thiêng! Vị đại diện bèn lấy làm sợ hãi, chớp thời cơ khẩn thãm thãm rằng: vạn nhất, có chuyện không may, chúng con nên đi đâu thì được tai qua nạn khỏi? Vua Lê Lợi lại cầm gươm chỉ vào con rùa, rồi chỉ vào con ngựa. Trước sau, chẳng ai hiểu ra làm sao!

Có vị lắm mưu sâu bàn rằng: ý thần linh thiêng, thường dùng ẩn ngữ. Chỉ có đám thầy bói là rành. Nay ta cứ tiến hành khẩn trương việc tìm thầy bói, may ra hiểu được ý thần. Đám thầy bói thì đã bị mấy phen càn quét tàn dư phong kiến, bài trừ mê tín dị đoan, đem đi cải tạo cả. Phải vào các trại này mà tìm. Tìm được một lão già, trước là một tay thâm Nho, đang chết đói dở trong một trại cải tạo. Sau khi an ủi, bồi dưỡng kịp thời vị thâm Nho, bộ Chính trị kể lại đầy đủ chi tiết câu chuyện rồi hỏi vị này ý nghĩa quả bói. Vị thâm Nho cười ha hả mà rằng:

- Các ngài há chẳng biết trong các loại bói toán, sấm truyền, đồng dao... quỷ thần thường dùng ẩn ngữ, phải hiểu theo nghĩa bóng, tức là nghĩa ...phía sau. Thần chỉ ngựa, rùa, là nói Nôm; theo Hán tự là Mã-Qui; hiểu theo cách nói lái, lối đảo chữ của dân tộc ta thì là Mỹ-Qua, nghĩa là chỉ khi nào bọn Mỹ nó qua xứ mình thì mới khá được. Câu hỏi sau, ngài chỉ rùa-ngựa là theo Nôm, theo Chữ là Qui-Mã, đảo ngữ thì

là Qua- Mỹ, nghĩa là mai sau, nếu có chuyện chẳng lành, phải mau chuồn sang Mỹ mới yên thân.

Rõ ràng lắm. Vị thăm Nho liền được khen thưởng kịp thời. Mọi người đều vui mừng phấn khởi, khen quả thật thần linh thiêng, mình hô hào chống Mỹ cứu nước ngoài miệng mà thần hiểu ngay là trong lòng thật tình chẳng vậy, đúng ngay tim đen!

Từ ngày Mỹ bỏ cấm vận tái lập bang giao, Đảng ta kiếm ăn khá. Thế chẳng phải do Mã-Quy là gì! Cán bộ, thân nhân, tay chân... kéo nhau sang Mỹ càng ngày càng đông, công vụ ít; du hí, du học, mua nhà, tiêu tiền thì nhiều, lại giấu đi một ít phòng hậu sự. Thế chẳng là Qui-Mã thì là gì! Nay có tin tháng 11 này, Tổng thống Mỹ Bill Clinton qua thăm Việt Nam, thế chẳng phải Mã ...lại Qui là gì! Khăm khá tới nơi!

Chuyện này, khoảng những năm 80, được thì thầm trong dân chúng, truyền miệng trong dân gian như một “sấm truyền”, nay quả nhiên hiệu nghiệm. Mai sau, nếu có chuyện gì chẳng may, đảng ta lại cứ theo “sấm truyền” Qui-Mã, theo diện “tị nạn chính trị” ắt yên thân.

Vạn Thọ Vô Cương

Ngày 21 tháng 9, trong cuộc hội thảo về Việt Nam trong thế kỷ hai mươi, Tổng bí thư đảng cộng sản Việt Nam Lê Khả Phiêu tuyên bố chắc nịch: Dù 50 năm, 100 năm hay lâu hơn nữa, chúng tôi cũng không bao giờ nao núng, chủ nghĩa xã hội nhất định thành công. Còn hăng lắm, gân lắm! Nhưng thành công như thế nào? Biển nước nhà thành một quốc gia dân chủ, thịnh vượng và tôn trọng nhân quyền? hay đưa nhau “xuống hố cả nút”, lại là một vấn đề khác,

một vấn đề thực tế, không phải là một vấn đề “tâm linh”, tức là nằm mơ.

Bài diễn văn khá dài. Nếu viết bằng chữ to cho các cụ lớn tuổi mắt kém hỏn hển đọc có thể phải mất 20 phút. Không chừng lâu hơn nhiều nếu kể cả các lúc ngừng uống nước, sửa lại cái kính lão, các lúc ...còn để cho người ta kịp thời vỗ tay.

Bài diễn văn rất hay vì là một tác phẩm tổng kết, chép lại những câu rất kêu, rất vẻ vang nhưng... rỗng ruột trong những bài diễn văn đã từng được đọc từ trước thời Bác đang còn sống chuyển sang từ trần. Và cũng đúng như cựu lệ, sau mỗi đoạn có chữ “rất vẻ vang” lập tức cả phòng hội, từ ngài chủ tọa, diễn giả, các vị quan khách tới anh lính gác đều nhất loạt vỗ tay hoan hô nhiệt liệt.

Bài diễn văn trình trọng kể tên các vị quan khách, tất nhiên cũng rất vẻ vang, mà ngài tổng bí thư gọi bằng cụ: các cụ R. Chandra, chủ tịch danh dự hội đồng hoà bình thế giới, vị cao tuổi nhất, vợ chồng cụ luật sư vô vàn kính yêu Lô-dơ Ba-i(sic), cụ Béc-tơ-răng Rút-xen, cụ Pôn Sác-tơ-rơ (có trời hiểu cụ này là cụ nào), cụ giáo sư Sác-lơ-Phước-ni-ô ...và, cũng đúng như cựu lệ, một số đông các vị đại biểu các nước đàn anh, các đàn em và các tay chân thân tín khác như Trung quốc, Cu-ba, Lào, Căm-pu-chia ...Trong số ấy, có những vị còn sống... quá già; có nhiều vị còn sống... quá trẻ, cũng có những vị, dù có kể tên, nhưng cũng đã ...chuyển sang từ trần.

Ngoài những đoạn, những câu đã quá cũ như trong một đĩa hát mòn, rề, cần phải vỗ tay cho các thánh giả ...tĩnh ngủ, cũng có nhiều câu “tân văn”. Chẳng hạn, nhân nhắc lại việc quân đội Việt nam xâm chiếm Cam-pu-chia, ngài Chay Y Hiêng, cố vấn chính

phủ Hoàng gia Căm-pu-chia phát biểu rằng “một đạo quân (Việt Nam) nhà Phật từ cõi thiện xa xôi đến cứu nhân dân Căm-pu-chia ...”. Mô Phật! Thiện tai! thiện tai! Thế thì các vị lãnh đạo Phật giáo Việt Nam cần gì phải tranh đấu đòi tự do tôn giáo cho tôn công, cứ theo các vị trong giáo hội quốc doanh, xin gia nhập các ngành công an, quân đội thì tự nhiên là thành... đạo quân nhà Phật có quyền ...vác súng đi khắp nơi chẳng vẻ vang hơn sao?

Lại có những đoạn, đọc như điệu văn, khiến người nghe rất lấy làm cảm động. Như: “Thú thật với quý vị, cho đến hôm nay, tôi vẫn bồi hồi nhớ mãi buổi sáng hôm ấy ...”. Ngài tổng bí thư nhắc đến buổi sáng nào? Một cuộc hẹn hò với tình nhân chăng? Hay là “buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương Thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm lấy tay tôi ...” của một đứa con nít lần đầu tiên được mẹ dẫn đi học? Có lý lắm vì ngay trong lời mở đầu bài diễn văn ngài đã chẳng nhắc đến “ngày mùa thu đẹp trời này” là gì!

Không phải vậy là không phải vậy! Ngài nhắc đến chuyện 5 ngày trước, tại đền Kiếp Bạc, ngài có dự lễ kỷ niệm 700 năm ngày Hưng Đạo Đại Vương qua đời. Ngài có đề thơ trên vách đền hay không, như Bác Hồ, có lần cao hứng quá, cũng tại đền thờ này, làm thơ dựng cụ Trần Hưng Đạo dậy rồi bá cổ bá vai cụ mà bác bác tôi tôi “*Bác anh hùng, tôi cũng anh hùng. Hai chúng ta cùng bậc kiếm cung ...*” hết như hai tay bọm nhậu đang cơn cao hứng phét lác, thì không ai biết. Cụ Nguyễn Trãi, nhân dịp này, cũng được ngài tổng bí thư mời về “ăn giỗ” bằng cách nhắc đến những câu bất hủ của cụ “*Đêm ngày lòng dạ nổi lo dân*” mà các tay bồi bút nhà nghề ra công lục

lợi trong các sách sử của tổ tiên bên nội kịp thời thế chỗ cho những tư tưởng đủ loại của các vị tổ tiên ...bên ngoại đây ứ trong các thùng rác tư tưởng nhân loại.

Trong đoạn kết bài diễn văn có một câu nghe rất hùng tráng, rất vẻ vang: “Nhân dân Việt Nam ngày nay có câu: đã biết cầm đũa thì biết vót chông, đã biết vót chông thì 10 ngón tay ấy sẽ biết học tập, sử dụng máy vi tính, đi vào công nghệ thông tin, cánh cửa của kinh tế tri thức”. Nghe thoang thoang cái mùi khó ngủ của một vị khách quý nào đó đã để thoát ra một chút hương thừa. Nhưng có điều, cái tay có chịu học tập, chịu tiến bộ, hay không lại tùy thuộc cái đầu. Khi cái đầu còn đặc sệt một thứ bùn nhão của tự tôn và tuyên truyền huênh hoang thì đôi bàn tay cũng vẫn quờ quạng ...chẳng ra làm sao. Và người ta cũng lấy làm ngờ về 10 ngón tay của các cụ cố vấn, nửa thế kỷ qua, đã học được cách sử dụng máy vi tính nhanh thoăn thoắt, cái gì cũng biết hết ráo, hay chưa?

Bài diễn văn kết thúc rất hay, tất nhiên, cũng theo cự lệ, có nhất loạt vỗ tay nhiệt liệt hoan nghênh rất lâu. “Chúng tôi tiếp tục đi theo con đường đã chọn... dù 50 năm 100 năm hay lâu hơn nữa ...”. Thế vẫn còn là ít. Cứ theo báo *Le Monde*, cách nay đã lâu, có đưa con số phỏng chừng ở Việt nam có hơn 300 triệu phú đô la, hoặc nhiều triệu đô la, đa số là các đảng viên. Nếu tính theo tiền lương trung bình bằng tiền Việt nam, các vị ấy còn đủ tiêu thêm cả mấy trăm năm nữa. Có khi tới cả “vạn thọ vô cương” sống lâu ngang trời đất như triều đình nhà Tần chúc thọ Tần Thủy Hoàng. Chẳng may, Tần Thủy Hoàng làm vua được đúng 21 năm cũng ...chuyển sang từ trần, tức là

“sắc tức thị không” hết trời! Và lão Đinh Xuân Thu cũng từng được chúng đệ tử phong lão lên là Tinh Tú Lão Tiên, là đệ nhất anh hùng, sống ngang trời đất thế mà chỉ ít năm sau, hết thời, lại bị cũng cái đám đệ tử ấy chửi là “Tinh tú lão quái ...mẹ kiếp, thói hơn rắm chó”, là “đồ con rùa”, nhục mạ đủ lời, thầy trò thật chẳng còn ra làm sao. Có điều 70, 80% dân Việt nam còn nhiều “khó khăn tạm thời” kinh niên, còn “kém ăn”, còn nhiều trẻ em ...ít khi được học hành tử tế, không biết có đủ sức lê gót theo các ngài thêm vài năm nữa hay không? Có Trời mới hiểu được!

Đức Đạt Lai Lạt Ma đến Pháp

Đức Đạt Lai Lạt Ma, lãnh tụ tinh thần của dân tộc Tây Tạng, do lời mời của Thượng viện Pháp, đến thăm nước Pháp từ ngày 17.9.2000. Đây là lần thứ 17 ngài đến Pháp. Năm kia, cuộc viếng thăm của ngài đã gây vài tranh cãi, vài tiếng vang không êm tai. Một vài tờ báo, như tờ *Le Monde*, hay các chính trị gia, như ông Jack Lang, hiện là Bộ trưởng Giáo Dục Pháp, đã kích nặng lời các nhà lãnh đạo Pháp không dám tiếp chính thức đức Đạt Lai Lạt Ma, nhưng lại trải thảm đỏ nghênh đón theo nghi thức quốc khách và một cách đặc biệt tại lâu đài riêng của Tổng thống Pháp, ông Giang Trạch Dân, lãnh tụ đảng Cộng sản kiêm Chủ tịch nhà nước Trung cộng để đổi lấy một vài hợp đồng kinh tế còm cõi và mấy lời hứa suông. Người ta cũng thông cảm: Đức Đạt Lai Lạt Ma không phải là một lãnh tụ chính thức của một quốc gia được quốc tế thừa nhận, ngài chỉ là một lãnh tụ lưu vong, lại có tội ...nghèo, không có gì

đáng giá để bán, để mua!

Nhân dịp này, báo chí cũng tố giác chính sách “chỉ nên đề cập tới các vấn đề nhân quyền với chính quyền cộng sản Trung quốc một cách tế nhị và kín đáo” đã thất bại hoàn toàn. Đường lối “ngoại giao khôn khéo” này thực chất chỉ là một xó xỉnh để cho các nhà lãnh đạo các cường quốc chui vào để trốn trách nhiệm trước các cuộc đàn áp công khai và càng ngày càng quyết liệt của chính quyền cộng sản Trung quốc đối với dân tộc Tây Tạng.

Trong một biệt thự màu trắng vùng ngoại ô thành phố Montpellier, một thành phố miền nam nước Pháp, trên những lối đi ngập bùn và dưới các cơn mưa Thu buồn bã, khoảng 50 ngàn người, đa số là người Pháp đã đến đây nghe đức Đạt Lai Lạt Ma thuyết pháp. “Tôi coi đạo Phật như là một cách sống, một lối tìm lại sự quân bình trong tinh thần”. Một người trả lời cuộc phỏng vấn. “Tôi cảm thấy rất gần với đạo Phật vì tinh thần bất bạo động và không có nhiều ràng buộc như một số các tôn giáo khác”. Một người khác nói. Người ta đưa ra con số 5 triệu người Pháp khác cũng “cảm thấy rất gần gũi với đạo Phật”. Từ sự gần gũi trở thành một tín đồ lại là một chuyện khác. Có bản tin đề cập tới con số từ 250 ngàn tới hai triệu rưỡi tín đồ Phật giáo tại Pháp (không kể tới số người di tản gốc Á như Việt, Mên, Lào?) và con số này cứ tiếp tục tăng lên. Số chùa chiền càng ngày càng nhiều hơn, kể cả các chùa do các vị thượng tọa người Pháp trụ trì, và chương trình Tiếng Nói Phật Giáo trên đài truyền hình số 2 của nhà nước mỗi sáng chủ nhật đã đủ nói lên điều đó. Và người ta cũng không quên khen ngợi tinh thần hoà đồng, nhân nhượng và tôn trọng

lẫn nhau của tín đồ các tôn giáo khác nhau trong các cộng đồng di dân gốc Á châu. Sự khác biệt quá xa giữa các con số phỏng đoán cũng dễ hiểu: các tín đồ Phật giáo không bị buộc phải có pháp danh, buộc phải gia nhập một môn phái nào, không phải ghi danh nên cũng không thể có con số thống kê tương đối chính xác được. “Tôi theo đạo Phật vì tôn giáo này cho tôi nhiều tự do”, một Phật tử người Pháp nói vậy.

Trong bài trả lời cuộc phỏng vấn của nhật báo *Libération*, đức Đạt Lai Lạt Ma cho rằng sáng kiến của ngài về một nền tự trị cho Tây Tạng trong khi chính quyền Trung cộng có thể giữ lại các quyền ngoại giao và quốc phòng là một giải pháp hợp lý duy nhất. Ngài cho rằng Trung quốc không có con đường nào khác vì, một mặt Trung quốc có tham vọng trở thành một siêu cường nhưng không có đủ uy tín quốc tế, muốn đổi mới bộ mặt của mình trước cộng đồng thế giới mà vấn đề cần phải giải quyết dứt khoát là vấn đề Tây Tạng. Mặt khác, dư luận người dân Trung quốc, nhất là giới trí thức và văn nghệ sĩ,

càng ngày càng có cảm tình với Tây Tạng. Vì thế, ngài tin rằng giải pháp hợp lý ấy sớm muộn gì cũng sẽ được thực hiện. Để ám chỉ thái độ ngập ngừng này của chính quyền Cộng sản Trung quốc, đức Đạt Lai Lạt Ma kể một câu chuyện vui truyền khẩu trong dân gian Trung Quốc: Ông Eltsin lái xe tới một chỗ đường rẽ hai, phía trái là con đường X.H.C.N, phía phải là Tư bản chủ nghĩa, ông không ngần ngại rẽ ngay sang phải. Ông Triệu Tử Dương lái xe tới chỗ ấy, ông Đặng Tiểu Bình ngồi phía sau nói “Đồng chí bật đèn nháy báo quẹo trái, còn xe thì quẹo phải”. Cuối cùng, ngài nói, nếu tình hình tồi tệ của Tây Tạng không thay đổi khả quan ngày ngài từ trần, ngài sẽ tái sinh ở một quốc gia ngoài Tây Tạng bởi vì, theo ngài, sự tái sinh chỉ là để tiếp tục một sự nghiệp còn dang dở.

Ngày 18-9 Đức Đạt Lai Lạt Ma nói chuyện với công chúng Pháp tại sân vận động Charléty quận 13 Paris trước khoảng 7000 người và sau đó, ngài sẽ được Thượng nghị viện Pháp tiếp đón để cùng nhận định về những thảm cảnh hiện nay đang diễn ra ở Tây

Tạng.

Người viết chạnh nhớ đến tình hình nước nhà hiện nay: Ông Lê Khả Phiêu, tổng bí thư đảng cộng sản Việt nam, cũng lái xe tới khúc quanh ấy, ông bật đèn nháy ở cả hai phía rồi phân vân không biết quẹo hướng nào. Ông lùi xe lại!

THÍCH BIẾM-VĂN?

Xin mời đọc:
Chém đá
Đá đổ mồ hôi
của Sắc Không

Sau bức màn tre
Đầu làng cuối xóm
của Mõ Làng Văn

(hỏi tại các nhà sách,
hoặc liên-lạc
Làng Văn)

Giúp cứu sinh mạng

Captain Bruno Castonguay phối hợp dịch vụ cấp cứu không vận cho Quân Lực Canada (Canadian Forces / Forces canadiennes). Ông cùng đồng sự và các tổ chức hợp tác giúp người dân Canada đang gặp nguy hiểm. Họ đáp ứng các trường hợp khẩn cấp suốt ngày đêm trên đất liền hoặc ngoài biển để giúp cứu vớt sinh mạng. Đây chỉ mới là một trong số hàng trăm dịch vụ của Chính Phủ Canada.

Muốn biết thêm chi tiết về các dịch vụ của chính phủ bằng tiếng Anh và tiếng Pháp:

- Ghé Trung Tâm Tiếp Nhận Dịch Vụ Canada (Service Canada Access Centre / Centre d'accès Service Canada) gần quý vị nhất
- Ghé www.canada.gc.ca
- Gọi số 1 800 O-Canada (1 800 622-6232)
TTY/TDD: 1 800 465-7735

Canada





Tất, sáng

Trong đám tang vợ, Ba Xạo méo-máo tâm-sự cùng họ-hàng, thân-hữu:

- Nàng là nguồn ánh-sáng! Từ hôm nay, ánh-sáng đời tôi đã tắt!

Ba tháng sau, Ba Xạo lấy vợ khác. Bạn-bè hỏi nhỏ:

- Chúng tôi tưởng đâu ánh-sáng đời anh đã tắt mất rồi?

Ba Xạo nhướng mắt:

- Bởi vậy tôi mới phải kiếm ngọn đèn khác để soi sáng. Cúp điện hoài, chịu sao thấu!

Chồng cưng

Một bà tâm-sự:

- Em thiệt là có phúc, mấy chị ơi. Ông xã em luôn luôn để ý chăm-sóc em từ li từ tí. Mỗi khi em đi chợ về, tay xách nách mang, bịch lớn bịch nhỏ lủ-khủ, thì dù đang bận coi ti-vi ông cũng réo mấy đứa nhỏ om-sòm để tụi nó ra phụ em.

Không hiểu nhau

- Tí! Sao bài nào của con cũng có hai, ba điểm vậy?

- Dạ, tại... Bài này thì ông thầy không hiểu ý con. Bài này thì con không hiểu ý thầy. Còn bài này, tại ... chúng con không hiểu nhau đó bố.

Ca ra, hồng ô-kê

Phong-trào Karaoke phát-triển rầm-rộ trên thế-giới một thời rồi tiến nhanh tiến mạnh lên "one man band". Quí ông bà có tiền đi học hát được dăm ba bài tử dân tui đều tưởng mình là đại ca-sĩ thượng-thặng, chỉ phiền là vì đời chưa biết tới, chờ dịp phô-trương tài-nghệ với đời.

Nhân một vũ-trường ế khách tổ-chức tuyển-lựa ca-sĩ hàng tuần để kiếm cháo, thí-sinh ào ào nhào vô nộp tí tiền để qua vòng sơ-tuyển, chuẩn-bị bước lên sân-khấu.

Sau khi nghe một ca-sĩ mồm non uốn-éo thân hình, nấn-nón giọng hát làm duyên mãi mới xong bài hát lê-thê, ông hơi chủ nhân mặt nhưng giọng vẫn nhẹ-nhàng:

- Trời! Giọng hát của em làm qua ngạc-nhiên quá cỡ!

Cô ca-sĩ khoái chí vành môi ra để cái má lúm đồng tiền mới cất chỉ lồm thêm được một tí rồi mới tâm-sự:

- Dà... Em đóng tiền học tốn cả chục ngàn đô mới được vậy đó chứ không dễ đâu ông chủ!

Ông chủ:

- Dữ vậy! Cả chục ngàn? Tôi phải giới-thiệu cô cho thằng em tôi mới được!

Cô ca-sĩ háo-hức:

- Bộ... anh là chủ hãng băng hả ... anh?

Ông chủ:

- Không, nó là luật-sư. Nó sẽ giúp cô đòi lại tiền học.

An-ủi

Một bà than-thở với bạn:

- Em khổ tâm quá! Lấy chồng năm 18, năm nay em 32, để cho ảnh được 8 đứa con rồi mới khám-phá ra là ảnh không hề thương em!

Bà bạn an-ủi:

- Tội-nghiệp chị quá. Thân gái mười hai bến nước trong nhờ đục chịu, biết phải làm sao. May mà chị mới có 8 mặt con, chứ để năm mười năm nữa mới biết được tâm-địa của ảnh thì sự đã quá muộn-màng, còn gì là thân xác chị!

Thời-dại mới

Bố:

- Nay con đã 18, đã đến lúc bố con mình phải bàn-bạc một tí về vấn-đề sinh-lý nam-nữ để còn chuẩn-bị bước vào cuộc đời sau này.

Con:

- Phải đó bố. Cái gì bố không biết, bố hỏi, con cắt nghĩa cho bố nghe...

Yêu-cầu dễ thương

Trong những ngày công-tác ở một thành-phố lạ, Ba Búa gặp một em tóc vàng trong quán rượu, giờ trò tán-tĩnh sát nút bằng tiếng tây lẫn tiếng... tay, rồi em bé chịu theo gã về phòng khách-sạn.

Cửa phòng vừa khép, em bé nũng-nịu xán lại:

- Ôm em đi...

Vòng tay đàn ông vừa khép lại quanh thân hình mũm-mĩm, đã nghe tiếng em bé thì-thào:

- Hôn em đi!

Ba Búa khoan-khoái vừa hôn vừa tán:

- Trời! Yêu-cầu của cưng nghe dễ thương làm sao!..

Em bé tiếp-tục nói trong hơi thở:

- Ba trăm, nghe anh!

Cùng một lý-do

Hai bạn cũ gặp nhau. Một tên tâm-sự:

- Tớ phải lấy vợ, cậu ạ! Tớ chán ngấy cái cảnh cơm hàng

cháo chợ, nhà cửa bừa-bộn hôi-hám như bãi rác, bát đĩa nôi-niêu lỏng-chông, bí-tất chiếc đực chiếc cái, quần áo lâu ngày không giặt, mặc xong treo lên đợi khô mồ hôi lòi xuống mặc tiếp...

Tên kia ngạc-nhiên:

- Thật là trùng-hợp ngẫu-nhiên! Tớ thì mới vừa ly-dị xong cũng vì những lý-do y hệt như cậu vậy!

Không có cá sấu

Trên một bãi biển vắng-vẻ ở Úc, một du-khách thay quần áo tắm xong, trước khi bước xuống nước, cẩn-thận hỏi thăm lũ trẻ địa-phương:

- Ở đây có cá sấu không?

Lũ trẻ tranh nhau trả lời:

- Không, không có cá sấu!

Không có cá sấu đâu!

Du-khách vui-vẻ nhảy xuống nước, bơi lặn dưng dưng. Chợt nghe lũ nhẽ léo-nheo gọi theo om-sòm:

- Ông ơi! Không có cá sấu vì cá sấu bị cá mập ăn hết rồi!

Già đầu còn đại

Một chuyên-gia điện-toán mê chơi stock trên internet, một sớm mở máy ra, thấy bay luôn cả mớ tiền đầu tư bạc triệu; cấp-tốc vào website để bán nhà làm vốn để gỡ, lại tiêu nốt. Sau khi cãi nhau một trận, cô vợ xách va-li ra đi, ném lại tờ giấy ly-dị đã ký sẵn.

Quần trí, anh ta leo lên cầu xalộ định nhảy xuống để chấm-dứt món nợ trần-ai. Chợt có bà già mặt-mũi nhăn-nheo đi ngang, bảo:

- Đừng đại-dột uống mạng. Ta sẽ cứu anh. Chuyện gì vậy, kể ta nghe!

Chuyên-gia thiếu-não lắc đầu:

- Không ai cứu được tôi đâu.

Nhưng anh vẫn tuần-tự kể-lẽ đầu đuôi câu chuyện.

Bà già bảo:

- Ta là phù-thủy có đầy-đủ pháp-thuật. Ta sẽ lấy lại căn nhà và mấy triệu bạc stock cho anh. Ta sẽ gọi vợ anh về, nếu anh muốn. Tất cả chỉ đổi một điều-kiện.

Chuyên-gia sáng mắt, áp-úng:

- Dạ thưa bà... thưa pháp-sư... điều-kiện gì tôi cũng chịu!

Bà già:

- Điều-kiện là ... ta cô-đơn quá! Ta cần một chàng trai trẻ như anh bên cạnh ta trong một đêm. Chỉ một đêm thôi!

Chuyên-gia đồng ý.

Sau một đêm không lấy gì làm lý-thú, sáng dậy trong lúc đánh răng súc miệng, hí-hửng chờ bà già làm phép lạ. Bà già hỏi:

- Năm nay anh mấy tuổi?

Chuyên-gia trả lời:

- Tôi? Ba mươi lăm!

Bà già chép miệng:

- Ba mươi lăm tuổi đâu rồi mà anh còn tin trên đời này có phù-thủy sao?

Đâu có điên!

Vợ hỏi chồng:

- Nếu em chẳng may mất sớm, anh sẽ làm gì?

Chồng:

- Anh ở vậy nuôi con.

Vợ hỏi gặng:

- Rồi khi con cái khôn lớn thành tài hết, anh làm gì?

Chồng (thành thật):

- Anh ... ở vậy, một mình!

Vợ cười tươi, nũng-nịu hỏi thêm:

- Bộ ... không ... lấy vợ sao?

Chồng (trợn mắt):

- Anh đâu có ... điên!

Vợ hiền, bạn quý

Từ phòng tắm bước ra, trên người chỉ khoác hờ chiếc khăn ngắn cũn-cốn, nàng bảo chồng:

- Em xong rồi. Tắm đi cưng!

Có tiếng chuông cửa. Nàng bước ra. Hoá ra anh Ba Búa, bạn chồng.

Ba Búa bắt gặp thân hình phổng-phao trắng nõn của nàng, trở mắt ngăm, miệng áp-úng:

- Trời ơi! Chị đẹp quá! Chị... kéo cái khăn xuống một tí được không? Tôi biếu chị ... 200 đô.

Nàng hơi ngượng nhưng vẫn làm theo.

Ba Búa tròn mắt ra thương-thức rồi yêu-cầu thêm:

- Chị kéo thấp hơn chút nữa... Tôi biếu chị thêm 300 đô.

Nàng hãnh-diện thấy nhan-sắc của nàng đoạt mất hồn người đàn ông, vui-vẻ bỏ hẳn tấm khăn xuống, cầm 500 đô, tạ khách, rồi đóng cửa trở vào.

Ông chồng vừa tắm xong, bước ra hỏi:

- Ai vậy cưng?

Nàng:

- À... anh chàng Ba Búa.

Chồng:

- Nó có đem 500 đô trả anh không?

Thủy-tổ

Du-khách đi chơi sở thú, đến chuồng khỉ, thấy một con khỉ đột tay phải cầm cuốn Thánh kinh, tay trái cầm cuốn *Thuyết tiến-hóa* của Darwin.

Khách vừa ngạc-nhiên vừa tò-mò hỏi:

- Này chú khỉ! Giữa hai cuốn sách, chú thích cuốn nào hơn?

Con khỉ nhìn lại khách, trầm-ngâm lâu lắm rồi trả lời:

- Không biết! Rối trí lắm! Đọc xong hai cuốn sách, tôi không biết tôi là thủy-tổ của loài người hay loài người là thủy-tổ của tôi!

Mời quý bạn đến viếng
www.tapchilangvan.com

THƯ ĐI TIN LẠI

Nguyễn Hương



**Thiệp tết nhận được
(đợt 1, từ 1.1.2001 đến
19.1.2000):**

*Tòa soạn nhận được các thiệp
Tết kể sau, xin cảm tạ và trang
trọng kính chúc quý thân-hữu một
kỳ lễ vui-tươi, tràn-dầy ân-phúc:*

Ông bà Hứa Vĩnh Tín, Michigan; Anh chị Hồ Mạnh Tăng, Toronto; Nhà thơ Văn Hạc Trần Trọng Đạt, Toronto; Ông Hoàng Lương, Portland; Nhà văn Đào Đức Chương và gia-đình, San Jose; Anh Phạm Thành Châu, Virginia; nhà thơ Nguyễn Văn Cường, Na-uy; Nghiêm Mynh và gia-đình, New York; Vy Khâm, Rochester; Ông bà Nguyễn Văn Dân, Virginia; Nhạc-sĩ Vũ Thái Hoà, Pháp; Cô Liêu Thị Mỹ, Úc; Nhà thơ Văn Nương, Pháp; Thi-sĩ Biển Bắc, Hoà-lan; Ông bà Trần Văn Đăng, Virginia; Thi-sĩ Vi Khuê, Virginia; Bà Hồ Thị Ngọc, BC; Cô Ngô Văn, Pháp; Nhà văn Nguyễn Đức Phương và gia-đình, Anh-quốc; Vũ Văn Vinh, Hương Cảng; Anh chị Lâm Văn Trung, Tennessee; Ông bà Phùng Văn Hùng, Anh quốc; Bà Nguyễn Thị Minh Phương, Đan Mạch; Ông Lê Văn Tâm, California; Ông bà Thái Văn Minh, Maryland; Ông bà Lê Thiên, Bỉ;

Báo bị trả về

Xin quý độc giả có tên sau đây vui lòng cập nhật địa chỉ mới. Tòa

soạn không gửi lại những số báo bị trả về, ngoại trừ có lời yêu cầu, kèm theo 4\$ tem (2\$ bồi hoàn tem phạt và 2\$ tem gửi lần thứ hai):

Phan Thịnh, San Jose; Hồng Ân, Falls Church.

**Ông Lê Duy Hồng, Hội trưởng
Lê Tộc Hội Hải Ngoại, Califor-
nia:** Xin thành thật tạ lỗi cùng
ông về việc đã hai lần sơ suất
đánh máy thiếu mất chữ "Hội"
sau "Lê Tộc". Kính.

Em Phạm Minh Tú, Pháp:
Tất cả độc-giả nhận báo Xuân gửi
bằng máy bay ra ngoài Hoa Kỳ
Gia Nã Đại, đều không có Thư
Mục 2001, lý do: quá cân. NH gửi
Thư-Mục theo báo kỳ này.

Độc-giả dài hạn khi mua sách,
có thể trừ thêm 5% mà không cần
phải cắt Phiếu Giảm Giá gửi kèm
theo.

Trong mùa Xuân năm nay, tòa
soạn sẽ in lại (bằng máy in vi
tính, bằng khổ báo bình thường)
các số báo tuyệt bản, và sẽ thông
báo để quý độc giả cần mua giữ
trọn bộ. Em chờ nhé!

Thi sĩ Phạm Tâm Phố, BC:
Mừng anh qua cơn "khủng hoảng",
bắt đầu làm thơ lại "cho vui." Gì
thì khó, chứ "thủy chung như
nhất" là cái vốn trời cho ... chung
"bọn Làng Văn", anh yên tâm!

Vy Khâm, Rochester: Đã nhận
được tất cả. Cảm ơn Vy. Chúc

viết đều, tiến đều, là điều cô chú
mong ... nhì. (Mong nhất là học
giỏi, ra trường với điểm cao, tìm
được việc làm vừa ý). Thân.

Ông Bùi Tiến Hoàn, Québec:
Toà soạn đã gửi chi phiếu bồi
hoàn 30 gia kim. Về sau, xin ông
cứ theo bản giá mà gửi chi phiếu.
Ở toà soạn mỗi người một việc,
và tin ở độc giả và khách hàng,
nên có khi sơ xuất. Kính.

Ông Iên Khoan, Titusville:
Chắc cụ Lê Hữu Mục đồng ý về
cách viết chữ "Yên" của ông. Có
lần bàn về cách viết chữ ... "thuý"
theo lối mới, NH bị la cho một
trận ra gì! Năm con rắn, kính
chúc ông lột da sống đời mà làm
thơ.

**Ông Hoàng Trọng Tuấn, Thái
Lan:** Đã gửi báo biểu ông, như
một chút "tự do" chui qua song
sắt. Chúc ông và các bạn đồng
cảnh may mắn hơn.

LS Võ Văn Quan, Florida:
"Tướng núi" gửi lời kính thăm
ông bà. Gần Tết năm nay vì
"xuống núi" nhiều quá nên không
còn kịp viết thiệp Xuân cho các
bậc trưởng thượng và thân hữu,
Bếp rất lấy làm áy náy, ngượng
ngùng.

Cảm ơn ông bà đã phái ba con
"chính hiệu nai vàng" chuyển
những lời thương vời quê cũ về
tận xứ tuyết. NH tuy quê nội
ngoại ở Thái Bình / Sơn Tây,
nhưng là "phó ...đông hương" Tây
Ninh của ông, đọc những điều
ông viết về quê cũ, rất cảm động.
Xin phép được trích một đoạn
ngắn:

*"Sanh sống từ hơn 25 năm nay
tại nơi mà tiềm thức của tôi vẫn
coi là xứ lạ quê người, hầu như
không có ngày nào tôi không ít
nhiều nhớ đến quê xưa, người cũ.*

Và mỗi năm, mùa Giáng Sinh và Tết trở lại, cái tôi gọi là “mùa tương tư”, cũng trở về trong tâm trí tôi, mang theo bao nhiêu nhớ thương luyến tiếc.

Tôi nhớ quê nội Tây Ninh, mộc mạc, nghèo nàn. Em gái tôi, còn ở lại Sài Gòn, mỗi năm về giỗ mộ ông bà, cho biết Tây Ninh hầu như ở ngoài trào lưu cải tiến, vẫn mộc mạc, nghèo nàn như xưa.

Xứ thì nghèo, nhưng người Tây Ninh dù chơn chất thiệt thà, vẫn là những con người khí phách, can trường khi dấn thân đấu tranh cho chánh nghĩa. Giữa bạn

bè gốc gác Tây Ninh với nhau, chúng tôi thường nói đùa với nhau rằng đó là những “tướng núi.”

Trong cuộc sống tha phương, tôi không gặp được ai cùng gốc gác Tây Ninh. Tôi rất vui thích khi có cơ may được gặp ông (Bếp), một người đúng là “tướng núi Tây Ninh”...

Ngồi viết thơ này giữa “mùa tương tư”, những hình ảnh quá khứ xa xưa tại Tây Ninh lại dồn dập trở về tâm trí.

Đến nay, 73 năm qua, nhưng bây giờ ngồi tại xứ Mỹ này, tôi vẫn như còn thấy trước mắt cái

lớp Đồng Ấu (hồi đó gọi là lớp chót) mà tôi theo học lúc 7 tuổi tại trường Tiểu học Tây Ninh cùng với mấy chú học trò con, đồng trang lứa với tôi. Tại tôi như còn nghe cả lớp đọc vang rân, theo nhịp cây thước của ông thầy già, những bài thơ và ca dao trong cuốn Quốc văn giáo khoa thư, giọng trong vắt như một khúc hợp ca thơ thới hân hoan. Âm vang xa xưa đó vẫn theo tôi trên bước đường viễn xứ. Tôi đã tìm cho được một cuốn Quốc văn giáo khoa thư, thỉnh thoảng quá nhớ nhà, tôi lại đem ra nhìn để thấy trở lại cả một khung trời quê hương, quá khứ.

Và mỗi kỳ cận Tết, tôi lại nhớ đến những cái Tết Tây Ninh tại nhà của bà nội tôi, thuở đó đối với tôi rộng mênh mông, giữa một cái vườn hiu hắt, quanh quẽ. Mắt tôi như còn nhìn thấy xác pháo, ba tôi từ Sài Gòn về quê ăn Tết đã đốt sáng ngày mồng một, rải rác trên cái sân rải sạn trắng, lẫn lộn với những cánh bông mai vàng, rơi từ cây mai trước nhà. Tại tôi như còn nghe văng vẳng tiếng chí choé của mấy sòng bầu cua cá cộp ngoài vệ đường, tiếng pháo vang rền lẫn tiếng trống múa lân xa xa.

Tôi viết vụng về, thô thiển, nên xin chép mấy câu thơ này của Thanh Nam để nhờ nói lên những cảm nghĩ của tôi:

Ôi cố hương xa nửa địa cầu
Ngàn trùng kỷ niệm vẫn theo nhau

Đâu đây trong khói trầm hương ngát

Thấy rõ trời Xuân một thuở nào...

Trong góc hồn đau dĩ vãng buồn

Vẫn còn xanh ngát cõi xuân non

Tưởng như khói pháo chưa mờ nhạt

CHÚC MỪNG

Nhận được tin vui, anh chị Trương Sĩ Lương & Diệp Thục (Texas, Hoa-kỳ) làm lễ vu qui cho thứ-nữ

TRƯƠNG THUỶ LINH

se duyên cùngcậu

JEFFREY JAN PORTER

thứ nam của ông bà Porter & Neal; hôn-lễ cử-hành tại Las Vegas, Nevada ngày 10 tháng 2 năm 2001.

Xin chúc mừng anh chị Trương Sĩ Lương; thân chúc các cháu Linh & Jeffrey hạnh-phúc bên nhau trọn đời.

Gia-đình Sơn Tùng, Virginia

Gia-đình Nghiêu Minh, Maryland

Gia-đình Võ Văn Ân, Texas

Gia-đình Lê Xuân Nhị, Louisiana

Đào Trường Phúc

Gia-đình Huỳnh Công Ánh, Texas

Nguyệt Ánh & Nguyễn Xuân Nghĩa, Virginia

Phạm Ngũ Yên

Gia-đình Nguyễn Sĩ Đẩu, Texas

Gia-đình Việt Phương

Tuấn Minh & Tuyết Mai

Việt Dzũng & BB Hoàng Anh

Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

*Trên lối hoa đào trái mộng
thơm..."*

Rất đơn giản nhưng rất đẹp, thưa ông, những ngày Xuân quê mẹ, quê cha, quê chồng, dù *trên lối hoa đào* (ngoài Bắc) hay *trên lối mai vàng* (trong Nam).

Bếp gửi lời kính thăm ông bà. Vẫn sắp xếp mong ghé Orlando vài ngày để hỏi ông về một số chi tiết trong vụ án Ngô Đình Cẩn đang được hâm nóng, mà ông là luật sư biện hộ; và đồng thời để cùng ông hoà tiếp các nhạc khúc còn dở dang năm nọ.

Nếu có dịp đến Toronto, NH hân hạnh đón ông bà đến tề xá. Kính.

Thi sĩ Võ Đại Tôn, Cali: Đã nghe bài trả lời phỏng vấn của ông trên đài. Rất đồng nhất với bài diễn văn ngắn ngủi nhưng chí khí và dũng dạc năm nọ, khi ông trả lời báo chí quốc tế, trước họng súng của bạo lực.

Người đi làm cách mạng không có tuổi. "Thân già" (như ông viết) chưa thể về hưu, trồng hoa ngắm cảnh, khi gai góc và cỏ dại còn lan tràn trên mảnh vườn của tiên tổ, nhất là lúc các phong trào nổi dậy tiến tới cao điểm ở quê nhà.

Bếp gửi lời đa tạ ông đã đáp ứng đề nghị. Kính chúc ông bà và cu Li (bây giờ đã thành cậu Li) vui khoẻ, bình an, gặt hái thắng lợi chung cho Đại cuộc Dân tộc Tự do Thanh bình (nửa câu sau, NH xin lặp lại lời chúc của ông). Kính.

Ông Nguyễn Đăng Sơn, Pháp: Cảm ơn ông đã dành cho LV những giờ phút thiêng liêng đầu thiên niên kỷ, thăm hỏi, khích lệ. Kính.

Ông Mộng, Cali: NH sẽ nhờ tác giả tìm giúp ông bản anh và pháp văn của Hiệp-định Genève.

Sẽ đăng tiếp Hiệp định Paris, theo yêu cầu. Kính.

Anh Phan Hữu Chính, Charlotte: Đã nhận được thư và chi phiếu, cảm ơn anh. *Việc nước trước việc làng*, xin anh đừng áy náy (đôi khi LV ra chậm cả tuần, cũng vì chằm ngôn ấy, khi có biến cố xảy ra và cần sử dụng trọn khối nhân lực của tòa báo, may mà độc giả LV chấp nhận và thông cảm). Thân kính.

Hoạ sĩ Vũ Thái Hoà, Pháp: Sẽ "rà" lại xem trực trực ở khoảng nào. Báo của anh chị tới số 210 mới hết. Thân.

Cẩm Xuân Schwartz, TX: NH xin "cứu bồ" bác BC về "cách giặt *dry clean* và những chất hoá học cần có để tự làm lấy tại nhà."

Bà chịu khó tìm ở các tiệm "*Hardware và houseware*" ở địa phương. Có những hoá chất đã được pha trộn sẵn, đựng trong bình, kèm theo bản hướng dẫn cách dùng rất giản dị.

Những thứ NH dùng ở Canada được chế tạo tại nội địa, không chắc được phép bán sang Mỹ, vì những luật lệ về kỹ nghệ, y tế,

môi sinh, v.v. Kính.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Dương Thị Vành Khuyên (2), Trần Văn Tích, Minh Đạo (2), Đăng Sơn, Nguyễn Bá Triệu.

Thơ: Tuệ Nga (2), Phạm Tâm Phổ (10), Xuân Ngữ (3), Rợ Giao Châu, Đăng Sơn, Việt Liễu (2), Trần Văn Lệ (12), Văn Nương (3), Biển Bắc (7).

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Chinh phụ và cảnh ngộ (TVT), Bệnh Huntington (MĐ), Dầu gù chẳng nữa, Đốt hết một lần (DTVK), Khép kín (ĐS).

Thơ: Lòng xuân (XN), Cảm xúc cuối năm, Lý mười thương, Buổi chiều qua bắc Mỹ Thuận, Tây nguyên kỷ niệm, Tâm tình của chàng nhà quê, Lệ xuân, Tản mạn lục bát (PTP), Khai bút, Co chân đạp núi (TVL), Dáng xuân, Chuyện ba năm, Loãng (BB), Vẫn thấy còn tôi (VL), Tia nắng quái, Đêm trăng mùa hạ (VN), Cảm tạ mùa xuân, Xuân yêu thương (TN).

CHIA BUỒN

Nhận được tin trẽ

**Cụ Nam Thanh
NGUYỄN XUÂN LÊ**

đã qua đời tại Longueuil, Québec, Gia-nã-đại ngày 29.10.2000, hưởng thọ 89 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng quý tang-quyển; cầu-nguyện hương linh cụ sớm về nơi an-nghỉ đời đời.

Toà-soạn Làng Văn

CẢM TẠ

Chúng Tôi Thành Thật Cảm Tạ Tất Cả Quý Vị, Thân Quyến, Bạn Bè
Đã Đến Viếng Thăm, Gởi Hoa và Chia Buồn
Với Gia Đình Chúng Tôi Nhân Ngày Tạ Thế Của Mẹ, Bà, Em và Chị
của Chúng Tôi

Bà

NGUYỄN TẤN THỊNH

Nhũ Danh NGUYỄN THỊ HẸ
Pháp Danh TÂM LAN

Tạ Thế Ngày 11 Tháng 12 Năm 2000
(Nhằm Ngày 16 Tháng 11 Năm Canh Thìn)
tại Montréal (Québec)

Hưởng Thọ 70 Tuổi

Con Trai:

Nguyễn Tấn Hoàng và vợ Trần thị Ngọc Bích và các con
Nguyễn Tấn Huân và vợ Nguyễn thị Vinh và các con
Nguyễn Tấn Hoài và vợ Anne Lacoste
Nguyễn Tấn Kỳ Anh

Con Gái:

Nguyễn Thị Minh Phương và chồng Dương Gia Thông và các con
Nguyễn Thị Minh Thu và chồng Đào Huy Giao và các con
Nguyễn thị Minh Hồng và chồng Đỗ Thành Đắc và các con

Chị:

Nguyễn thị Hoàng Cát và chồng Nguyễn Đăng Ngọc và các con

Em:

Nguyễn thị Thừa và chồng Trần Ngọc Du và các con



Xin hỏi tại các đại lý sau đây

WASHINGTON DC:

- * Washington Productions (703) 538-4979
- * Vĩnh Hảo Video (703) 534-6422
- * Sovina Service & Travel (703) 641-0555

LITTLE SAIGON, NAM CALI:

- * TTBN Bích Thu Vân (714) 897-4519
- * Đà-Lạt Music (714) 638-0612

S. FRANCISCO, BẮC CALI:

- * Nhà sách Mỗ Lăng (415) 673-8115

ARLINGTON, TEXAS

- * TTBN Nhạc Trẻ (817) 274-8499

HOUSTON, TEXAS:

- * TTBN Phương Mi (713) 523-1131

KANSAS CITY, MO:

- * KIM's (816) 231-2434

EDMONTON, CANADA:

- * Lucky 97 Tailor (780) 425-1396



Giá bán: COMPACT DISC: \$12.00
CASSETTE: \$8.00
LỜI BÀI HÁT: \$5.00

Ngoài Hoa Kỳ và Canada,
xin thêm \$3.00 cước phí
(Air Mail/Par Avion)

N.A. PRODUCTIONS

© 2000 by Nguyệt Ánh - Warning All Rights Reserved
P.O. Box 4003, Falls Church, VA. 22044 USA
Phone: (703) 533-0264 - Fax: (703) 532-7453

LÊ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(hiệu-lực từ tháng 1 năm 2000, thay thế tất cả các giá trước đó)

. **Báo gửi trong Canada:** - một năm 12 số: CA\$55 gia-kim
- hai năm 24 số: CA\$105 gia-kim

. **Gửi đi Hoa-kỳ:** nên mua báo gửi bằng đường bộ

đường bộ: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$85 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (160 gia-kim)
hàng không: - một năm: US\$70 mỹ-kim (CA\$110 gia-kim)

. **Các nước khác:**

đường thủy: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$85 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (160 gia-kim)
hàng-không: - một năm 12 số: US\$85 mỹ-kim (CA\$130)

Ghi-chú:

- CA\$: gia-kim, tiền Canada; US\$: mỹ-kim, tiền Mỹ

- Nếu trả bằng tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):

Anh: đường thủy 35 bảng / hàng-không 55 bảng
Đan-mạch: đường thủy 450 krone / hàng không 700 krone
Đức: đường thủy 130 đức mã / hàng không 200 đức-mã
Hòa-lan: đường thủy 145 gulden / hàng-không 225 gulden
Na-uy: đường thủy 550 krone / hàng-không 850 krone
Nhật-bản: đường thủy 6.000 yen/hàng-không 10.000 yen
Pháp: đường thủy 350 quan / hàng-không 650 quan
Úc: đường thủy 110 úc-kim / hàng-không 170 úc-kim
Ý: đường thủy 120.000 lira/hàng-không 180.000 lira

- **Gửi về tòa soạn Canada:** Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Ý, Nhật, xin gửi chi-phiếu cá-nhân bằng tiền địa-phương về tòa-soạn. Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu (money-order) bằng tiền Mỹ hoặc bưu-phiếu (postal money-order, mua tại bưu-điện) bằng tiền Canada về :

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:	Úc-đại-lợi:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Nguyễn Văn Tà
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Bazillehof 36yster 77	3/45 51 Ivy St.
44041 Dormund	1253 Oslo	1628 XD-Hoorn-NH	Greenacre, NSW 2190

Lưu ý: các văn-phòng đại-diện chỉ nhận chi-phiếu, chuyển hồ-sơ; không có dữ-kiện để giải-quyết các vấn-đề giao-dịch.

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Khi gửi bài cho Làng Văn, tác-giả đương-nhiên đồng ý cho phép tòa-soạn đăng trên báo, in sách, phát-thanh, và phổ-biến trên băng. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng sau khi đăng báo, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng.

2. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút hoặc tặng sách.

3. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

4. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài hoặc email bản chữ về tòa-soạn.

5. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

6. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

7. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

8. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

9. Quý đồng-nghiep muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư hoặc email. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc cuối bài.



Hai thi-tập
mới nhất của
Trần Văn Lê
thơ hay
in đẹp
do Người Tàu
và Người Mỹ
xuất-bản
tại Los Angeles

Hồi Sao
Không Buồn
Cho Được

• Giá mỗi tập:
US\$10 (CA\$16)
Liên-lạc:
Làng Văn
Box 218 Stn. U
Toronto, ON
M8Z 5P1
Canada



MAY MÀ CÓ EM
DỜI CÒN ĐỂ THƯƠNG

Thơ Trần Văn Lê ở Người Mỹ xuất bản 2001



HomeLife Realty Centre Corp.
2579 Hurontario St., Mississauga, Ont., L5A 2G4



Steven
KIÊN TRỌNG ĐÀO
Sales Representative
(Đào Trọng Kiên)
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Res: (905) 566-5234
Pager 24/24 qua văn-phòng

Chuyên môn phụ trách mua bán, sang nhượng
Nhà Đất - Cơ Sở Thương Mại ...
trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận.

- * Phục vụ tận tâm, uy tín, đúng đắn, tín nhiệm.
- * Theo dõi thị trường, định giá chính xác.
- * Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.
- * Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.
- * Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm



Truyện dài mới nhất của
NGÔ NGUYỄN DŨNG



160 trang - 10 mỹ-kim
Liên-lạc: Ngô Nguyễn Dũng
Postfach 104122, 44041 Dortmund, Germany

TÌM ĐỌC



THƯƠNG QUÊ
DẤU BUỒN THƠ TRỞ BÔNG
MÀU SIM TRONG ĐẤT HỨA

LIÊN LẠC: NVC
OLSVIKAASEN 144
5183 OLSVIK NORWAY
TEL. (47) 55 26 53 20

THƠ NGUYỄN VĂN CUÔNG

**Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH**

Nha-sĩ, DDS

NGUYỄN THÙY DUNG

2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA
ĐT: (905) 897-8527

**GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO,
CHÚC MỪNG, CHIA BUỒN**

TRANG TRONG:

- nguyên trang \$120 một kỳ
- nửa trang \$70 một kỳ
- 1/4 trang \$40 một kỳ
- 1/8 trang \$25 một kỳ

*Bớt 20% cho độc-giả dài hạn
đăng phân ưu, chúc mừng.*

BÌA LƯNG: 1 ô (3.25"x1.50") \$40 một kỳ

TRANG BÌA TRONG:

- 1 ô nhỏ: \$120 nguyên năm (12 kỳ báo)
- 2 ô: \$200 nguyên năm (12 kỳ báo)
- 5 ô (1/6 trang) \$35 một kỳ - trọn năm \$350
- 15 ô (nửa trang): \$100 một kỳ

CẦN THƯ-MỤC LÀNG VĂN?

Xin xem trên báo Xuân, hoặc vi-báo Làng Văn
www.vietnamlangvan.com/vietnews

**Nha-sĩ
NGUYỄN THỊ KIM HOÀN**

741 Broadview Ave., #201,
Toronto, Ont. M4K 2P6

Subway Broadview Phố Tàu Đông

CHUYÊN GIẢI-PHẪU NƯỚC,

LẤY GÂN MÀU,

TRỒNG RĂNG THẨM-MỸ

CỔ-ĐỊNH VÀ THÁO RỜI

ĐT: (416) 461-5437



VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN

&

KHAI-THUẾ LỢI-TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College St. (góc Ossington)

(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

The Mountain God of Ba-Vi

Thần Núi Ba Vi

A Vietnamese legend

CUNG VŨ

BÍCH GIAO

VI-VI



**SINH-NHẬT, TỰ TRƯỜNG, LỄ-LẠC
MUA GÌ LÀM QUÀ CHO CÁC CON, CHÁU?**

Làng Văn giới-thiệu 2 tập truyện thiếu-nhi song-ngữ Anh Việt
của Cung Vũ, Bích Giao; Vi-Vi minh-họa
có giá-trị cổ-tích, phong-tục, mỹ-học và giáo-dục
có thể dùng để học chữ Việt, Anh
(in 4 màu tuyệt đẹp từ bìa tới tất cả các trang trong).

. THẦN NÚI BA VÌ:

truyện cổ Việt-Nam
sự tích thần Tản Viên,
đền Và (đền Đông Cung)
đời Hùng Vương 18

. CÂY ĐA THẦN:

truyện cổ Mường-Việt
sự tích chú Cuội của
đồng-bào thượng-du

Giá mỗi tập:

10 mỹ-kim (16 gia-kim)

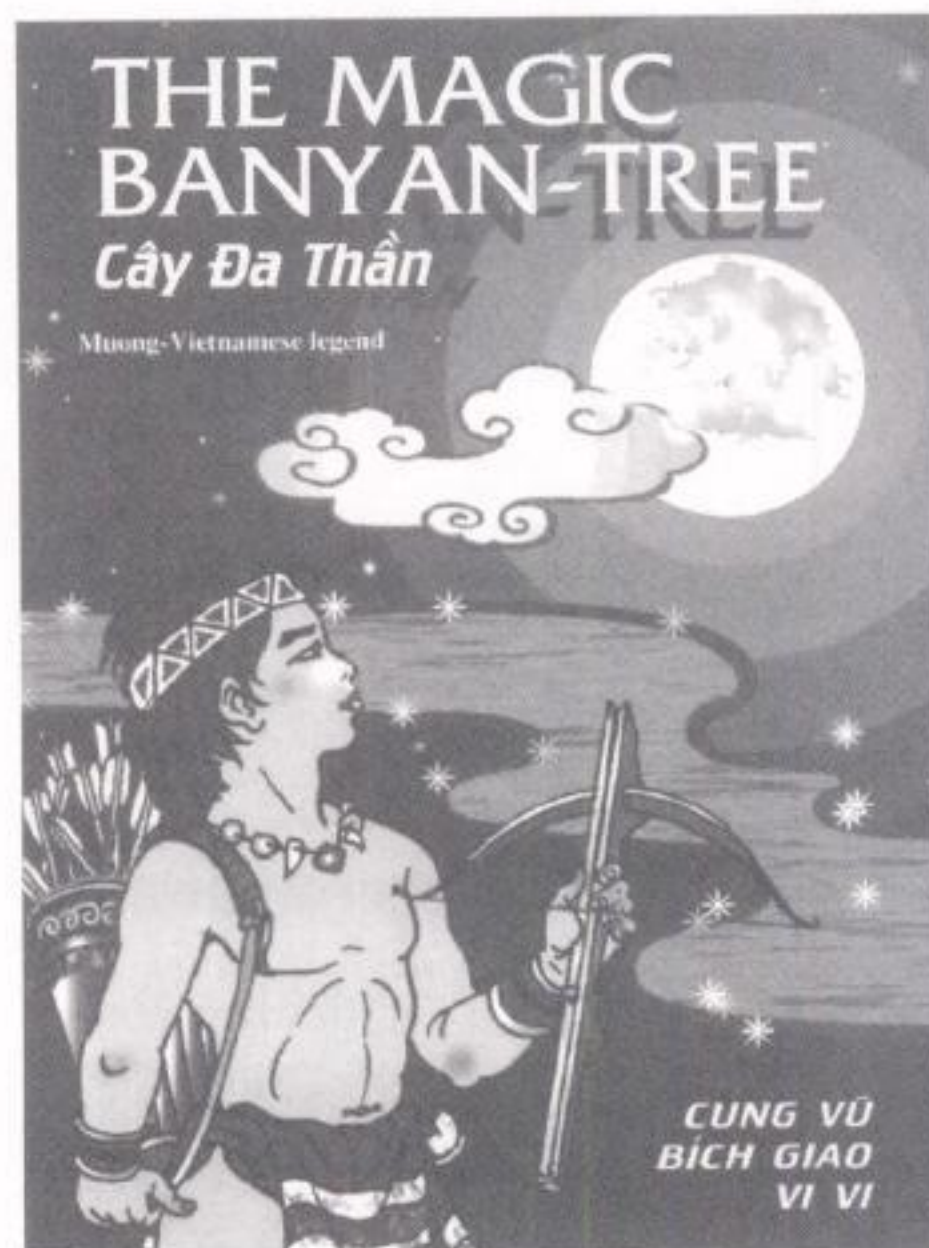
Liên-lạc:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, ON M8Z 5P1

Canada



**MỖI GIA-ĐÌNH
TỊ-NẠN
MỘT TỦ SÁCH
VIỆT-NAM**



CẤY RĂNG

- Thay những chiếc răng đã bị hỏng bằng phương-pháp tự-nhiên và thẩm-mỹ
- Chữa trị trường-hợp răng giả bị sai lệch
- Giải-phẫu cấy chân răng và gắn răng giả

THAM KHẢO MIỄN PHÍ TẠI VĂN PHÒNG CHÚNG TÔI

(416) 531-5796 & (416) 665-9283

Điện-thoại miễn phí toàn quốc Canada và Hoa-kỳ:

1 (877) NU-TEETH (688-3384)

OSCAR DALMAO, D.D.S., R.D.T., D.I.C.O.I., M.A.G.D.

Nha-sĩ tổng-quát, chuyên giải-phẫu cấy răng, làm răng giả,
tốt-nghiệp và được cấp bằng của Hội-đồng Quốc-tế
các nha-sĩ chuyên cấy răng

NHA-KHOA THẨM-MỸ VÀ GIA-ĐÌNH + IMPLANT (CẤY RĂNG)

**DR. MICHAEL
LÊ ĐÌNH HÒA**

20 Adelaide St. East, Unit #100

Toronto, Ontario M5C 2T6

Tel: (416) 429-0150 - (416) 971-6956

(giữa các trạm subway King và Queen - có chỗ đậu xe)

BÁC-SĨ GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ

NGUYỄN THẾ LẠC

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân

Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Cell: (519) 755-9285 - Điện-thoại nhà (sau 9 giờ tối): (519-449-5434)

Làm việc theo hẹn

Thứ Hai tới Thứ Bảy: 9g sáng-6g chiều

Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton & Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford (Wilson St. W. là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. E.